

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, số 6 ngõ 86 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
ĐT: 080.49221, Fax: 080.49222, Email: suthat@nxbctqg.vn, Website: www.nxbctqg.org.vn
Sách điện tử: <https://stbook.vn>, <https://thuvienoso.vn>, <https://sachquocgia.vn>, <https://ststore.vn>

LỊCH SỬ
SỞ NỘI VỤ
TỈNH CAO BẰNG
(1945 - 2025)



MÃ ĐỊNH DANH
CUỐN SÁCH



SÁCH KHÔNG BÁN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
SỞ NỘI VỤ

SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)
LỊCH SỬ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
SỞ NỘI VỤ

LỊCH SỬ
SỞ NỘI VỤ
TỈNH CAO BẰNG
(1945 - 2025)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

LỊCH SỬ
SỞ NỘI VỤ
TỈNH CAO BẰNG
(1945 - 2025)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
SỞ NỘI VỤ

LỊCH SỬ
SỞ NỘI VỤ
TỈNH CAO BẰNG
(1945 - 2025)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

NGUYỄN LÂM THỊ TÚ ANH	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Trưởng ban</i>
NGUYỄN NGỌC ĐỊNH	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Phó Trưởng ban</i>
LÊ BÁ VŨ	Nguyên Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
LÝ ĐỨC BẰNG	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
NÔNG HOA THƯỜNG	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
TRẦN LƯƠNG NGUYỆT	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức, biên chế, Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
BẾ NGỌC DUY	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Trưởng Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên, Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
LỤC XUÂN THẮNG	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Giám đốc Trung tâm Lưu trữ lịch sử, Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
BẾ CAO KIÊN	Chánh Văn phòng Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>

BAN BIÊN SOẠN

NGUYỄN LÂM THỊ TÚ ANH	Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Trưởng ban</i>
NGUYỄN NGỌC ĐỊNH	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Phó Trưởng ban</i>
LÊ CHÍ THANH	Nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy - <i>Thành viên</i>
LÝ THIẾU KIỂM	Nguyên Phó Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>

LÝ ĐỨC BẰNG	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
NÔNG HOA THƯƠNG	Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Phó Giám đốc Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
NGUYỄN THỊ DƯƠNG KIỀU	Trưởng Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ, Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
LÊ THỊ BÍCH HẰNG	Phó Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ - <i>Thành viên</i>
BẾ CAO KIÊN	Chánh Văn phòng Sở Nội vụ - <i>Thành viên kiêm thư ký</i>

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, tiền thân là Phòng Tổ chức thuộc Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng, được thành lập sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, qua nhiều lần kiện toàn tổ chức với các tên gọi khác nhau và từ năm 2003 đến nay là Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Trải qua 80 năm xây dựng và phát triển (1945 - 2025), Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng luôn giữ vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu xây dựng tổ chức bộ máy, quản lý đội ngũ cán bộ, cải cách hành chính,... góp phần quan trọng vào việc củng cố và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh; không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp và phục vụ.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025), Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật xuất bản cuốn sách ***Lịch sử Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng (1945 - 2025)*** do Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tổ chức biên soạn.

Cuốn sách là công trình có giá trị chính trị - lịch sử - xã hội, ghi nhận, tôn vinh những cống hiến, đóng góp to lớn của các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức ngành Nội vụ tỉnh Cao Bằng trong suốt 80 năm qua; đồng thời, góp phần giáo dục truyền thống, khơi dậy niềm tự hào, tinh thần trách nhiệm cho các thế hệ ngành Nội vụ tỉnh Cao Bằng hôm nay và mai sau.

LỊCH SỬ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Mặc dù đã rất cố gắng, nhưng do nguồn tư liệu hạn chế, nên nội dung cuốn sách khó tránh khỏi còn hạn chế, thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để nội dung cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc.

Tháng 7 năm 2025

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

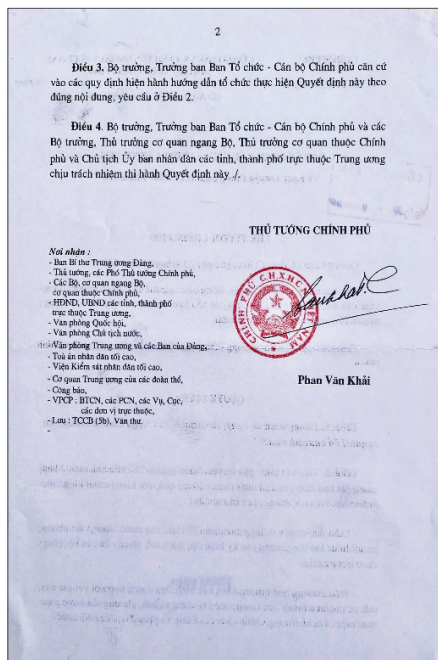
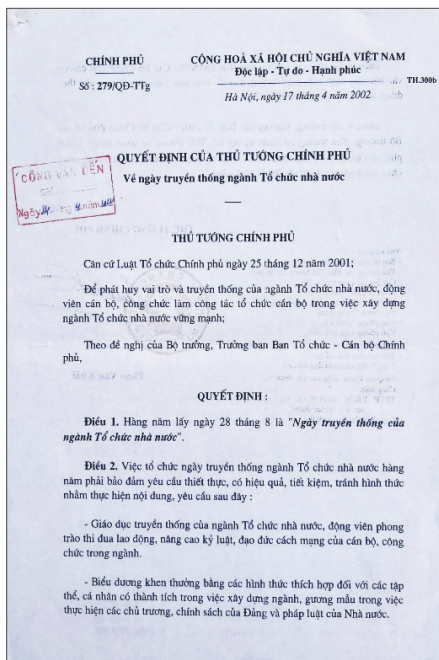








Đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ đón nhận Cờ Thi đua của Chính phủ năm 2022 tặng Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tại Hội nghị tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm 2023 (ngày 28/3/2024)



LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử đấu tranh cách mạng và xây dựng chính quyền của tỉnh Cao Bằng là một phần không thể tách rời trong tiến trình cách mạng vĩ đại của dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Trong suốt chặng đường 80 năm xây dựng và phát triển, ngành Nội vụ tỉnh Cao Bằng ngày càng khẳng định vị trí then chốt trong hệ thống chính trị, là cơ quan tham mưu chiến lược trong việc tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và thực hiện các chính sách hành chính nhà nước của tỉnh Cao Bằng. Từ khi nước nhà giành được độc lập năm 1945, để tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ khối chính quyền các cấp, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ..., Phòng Tổ chức của Ủy ban hành chính tỉnh, tổ chức tiền thân của Sở Nội vụ ngày nay, được thành lập. Với bộ máy còn non trẻ, phải đối mặt với nhiều thử thách, thù trong giặc ngoài, đội ngũ cán bộ mỏng, điều kiện làm việc còn khó khăn, thiếu thốn, nhưng tập thể Phòng Tổ chức vẫn kiên cường thực hiện nhiệm vụ, luôn đồng hành cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng trong sự nghiệp bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng đội ngũ cán bộ phục vụ yêu cầu kháng chiến và kiến quốc.

Giai đoạn 1945 - 1954 là thời kỳ chiến đấu gian khổ để bảo vệ thành quả cách mạng. Trong hoàn cảnh chiến tranh,

Phòng Tổ chức đã cùng với các cơ quan chức năng tổ chức xây dựng, củng cố bộ máy chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, tham mưu tuyển chọn, đào tạo cán bộ, từng bước hoàn thiện hệ thống tổ chức hành chính, bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện chiến tranh. Vai trò của Phòng Tổ chức trong việc vận hành nền hành chính cách mạng trong hoàn cảnh kháng chiến được khẳng định rõ nét tham mưu chiến lược cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh về công tác tổ chức bộ máy, quản lý đội ngũ cán bộ và không ngừng trưởng thành về mọi mặt.

Giai đoạn 1955 - 1975, trong bối cảnh miền Bắc xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục đấu tranh giải phóng, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp tục được củng cố và phát huy vai trò là trung tâm tham mưu về công tác cán bộ, kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước, xây dựng chính quyền nhân dân vững mạnh. Trong giai đoạn này, công tác tổ chức cán bộ được đặt lên hàng đầu: từ rà soát, bố trí cán bộ, quản lý hồ sơ, đào tạo, bồi dưỡng cho đến thực hiện các chính sách đối với cán bộ, công nhân viên nhà nước.

Sau ngày đất nước thống nhất, nhất là từ khi thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (năm 1986), ngành Nội vụ tỉnh Cao Bằng nói chung và Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng nói riêng đã không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, cải cách hành chính, kiện toàn tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền các cấp vững mạnh. Trải qua các giai đoạn thực hiện nhiệm vụ chính trị của tỉnh, với những lần đổi tên gọi khác nhau, đến năm 2003, thực hiện Quyết định số 248/2003/QĐ-TTg ngày 20/11/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Ban Tổ chức chính quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc

LỜI NÓI ĐẦU

Trung ương thành Sở Nội vụ, theo đó Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 3123/QĐ-UB ngày 16/12/2003 về việc đổi tên Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng thành Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng - đánh dấu bước phát triển mới cả về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy.

Từ năm 2003 đến nay, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã có bước chuyển mình mạnh mẽ cả về tổ chức, năng lực quản lý và chất lượng cán bộ, công chức, viên chức. Là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ thực hiện chức năng tham mưu về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, công tác cán bộ, công chức, viên chức, địa giới hành chính, thi đua - khen thưởng, tín ngưỡng, tôn giáo, cải cách hành chính, văn thư lưu trữ nhà nước, thanh niên và các lĩnh vực chuyên môn khác. Với tinh thần trách nhiệm cao, đội ngũ công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ đã không ngừng học tập, rèn luyện, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng nền hành chính phục vụ, chuyên nghiệp, hiện đại và hiệu quả.

Trong suốt 80 năm xây dựng và phát triển, các thế hệ lãnh đạo, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã kế thừa và phát huy truyền thống cách mạng, vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tận tụy cống hiến vì sự nghiệp chung. Nhiều cán bộ đã trưởng thành, đảm nhiệm các vị trí quan trọng trong bộ máy chính trị, là tấm gương sáng về tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ. Mỗi giai đoạn phát triển của Sở Nội vụ đều gắn với những dấu mốc lịch sử quan trọng, với những đóng góp âm thầm nhưng vô cùng to lớn cho sự ổn định và phát triển bền vững của tỉnh.

Nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2025), việc biên soạn cuốn sách *Lịch sử Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng (1945 - 2025)* có ý nghĩa

thiết thực, là công trình có ý nghĩa chính trị - xã hội sâu sắc, không chỉ là dịp để nhìn lại chặng đường xây dựng và phát triển của ngành, mà còn là lời tri ân sâu sắc đến các thế hệ công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ qua các thời kỳ đã gắn bó, củng cố niềm tin, nâng cao tinh thần trách nhiệm, đóng góp vào sự nghiệp phát triển của quê hương Cao Bằng trong thời kỳ đổi mới và trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Đồng thời, đây cũng là nguồn tư liệu quý để giáo dục truyền thống, khơi dậy lòng tự hào, ý chí phấn đấu, tinh thần trách nhiệm trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng hôm nay và mai sau.

Nhân dịp này, xin trân trọng cảm ơn Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Cao Bằng, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cơ quan lưu trữ trong và ngoài tỉnh; các đồng chí nguyên lãnh đạo Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Nội vụ; và các thế hệ công chức, viên chức, người lao động công tác tại Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng qua các thời kỳ đã nhiệt tình giúp đỡ, tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành việc biên soạn cuốn sách.

Do nguồn tư liệu chưa đầy đủ, khả năng nghiên cứu, biên soạn còn hạn chế, nên nội dung cuốn sách khó tránh khỏi còn thiếu sót. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của các đồng chí và bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn trong lần xuất bản sau.

NGUYỄN LÂM THỊ TÚ ANH
TỈNH ỦY VIÊN
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ
TỈNH CAO BẰNG



KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI CAO BẰNG VÀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1945)

Cao Bằng là tỉnh vùng cao biên giới thuộc vùng Đông - Bắc nước ta, phía Bắc và Đông - Bắc giáp tỉnh Quảng Tây, Trung Quốc với đường biên giới dài trên 333 km. Phía Tây giáp tỉnh Tuyên Quang, phía Nam giáp tỉnh Thái Nguyên và Lạng Sơn. Diện tích tự nhiên của Cao Bằng là 6.700,39 km². Dân số Cao Bằng có 558.461 người¹, gồm nhiều dân tộc sinh sống, trong đó 8 dân tộc có số dân đông hơn là: Tày, Nùng, Dao, Mông, Kinh, Hoa, Sán Chay (Sán Chỉ), Lô Lô; dân tộc thiểu số chiếm tỷ lệ 95% trong tổng dân số toàn tỉnh.

Diện tích đất rừng, núi chiếm trên 90% diện tích toàn tỉnh; độ cao trung bình khoảng 200 m, vùng đồi núi cao khoảng 600 - 1.300 m so với mặt nước biển, thấp dần theo hướng Tây - Bắc, Đông - Nam; trong đó, nổi bật là miền núi đá vôi đã phong hóa hình thành kiểu địa hình cácxtơ, tạo nên nhiều hang, động, dòng nước ngầm với vẻ đẹp thiên nhiên kỳ thú.

1. Theo Niên giám Thống kê năm 2024 của tỉnh Cao Bằng.

Cao Bằng thuộc khí hậu nhiệt đới gió mùa mang tính á nhiệt đới. Thủy văn Cao Bằng khá phong phú, điển hình là hệ thống sông Bằng, sông Gâm, sông Quây Sơn..., tạo nên những cánh đồng phù sa màu mỡ và những thắng cảnh tuyệt đẹp như thác Bản Giốc, động Ngườm Ngao,... Tài nguyên, khoáng sản Cao Bằng phong phú, đa dạng; nguồn thủy năng dồi dào trên những dòng sông, suối.

Cao Bằng là miền đất dày tầng văn hóa truyền thống và văn hóa cách mạng, phong phú, đa dạng về văn hóa vật thể, phi vật thể. Từ xa xưa, Cao Bằng được biết đến là vùng đất cổ, giữ vị trí trọng yếu nơi biên cương phía Bắc của Tổ quốc. Ngay từ khi dựng nước, các di chỉ khảo cổ được phát hiện trên nhiều địa bàn trong tỉnh cùng huyền tích “Báo Luông - Slao Cải” đã minh chứng cho sự xuất hiện người Việt cổ tại Cao Bằng và câu chuyện thần thoại “Cầu chúa cheng vua” (chín chúa tranh ngôi vua) cho thấy, người thống nhất hai thành phần cư dân Lạc Việt và Tây Âu lập nên nước Âu Lạc là Thục Phán - An Dương Vương.

Địa danh Cao Bằng có từ rất sớm, theo sách *Dư địa chí* của Nguyễn Trãi biên soạn năm 1435, có ghi: “Cao Bằng xưa là ngoại địa của bộ Vũ Định”. Thời vua Lê Hiến Tông (1498 - 1504), nhận thấy vị trí đặc biệt quan trọng¹ của miền đất Cao Bằng đối với việc bảo vệ lãnh thổ quốc gia Đại Việt ở dải biên cương phía Bắc, năm Cảnh Thống thứ 2 (1499), nhà Lê quyết định tách phủ Cao Bằng ra khỏi Thừa tuyên Thái Nguyên đặt

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.13.

thành trấn Cao Bằng. Từ đó, Cao Bằng trở thành đơn vị hành chính độc lập trực thuộc chính quyền Trung ương. Đến nay, tỉnh Cao Bằng đã được thành lập 526 năm.

Cuối thế kỷ XVI, nhà Mạc lên Cao Bằng, Mạc Kính Cung thiết lập vương triều tại Cao Bình và trải qua ba đời vua, tồn tại 85 năm (1592 - 1677). Thời nhà Nguyễn, theo sách *Tên làng xã Việt Nam đến đầu thế kỷ XIX* là một bộ địa danh hành chính đời Gia Long (1802 - 1820), trấn Cao Bằng gồm 4 châu (Thạch Lâm, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang), 27 tổng, 233 xã, thôn, phường, phố, trại, động. Đây còn là thời kỳ được đánh giá cao về sự giao thoa, lan tỏa của văn hóa cung đình, văn hóa đồng bằng Bắc Bộ với văn hóa bản địa Cao Bằng.

Trải qua các triều đại phong kiến cùng bao biến thiên thăng trầm của lịch sử, đến trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, tỉnh Cao Bằng chia ra thành các châu: Hòa An, Trùng Khánh, Hà Quảng, Quảng Uyên, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An, Phục Hòa, Hạ Lang, Trấn Biên.

Trước khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, Cao Bằng có 10 đơn vị hành chính (trong đó 9 huyện và 1 thành phố). Kể từ ngày 01/7/2025, theo Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tỉnh Cao Bằng có 56 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 53 xã và 3 phường).

Non nước Cao Bằng hội tụ nhiều giá trị lịch sử, văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc. Hằng năm có trên 100 lễ hội xuân, lễ hội truyền thống được tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh. Theo kết quả nghiên cứu chưa đầy đủ, hiện nay đã phát hiện nhiều thể loại, làn điệu dân ca phong phú, đa dạng; trong đó, dân ca Tày có 35 làn điệu, dân ca Nùng có 22 làn điệu, dân ca Mông có 14 làn điệu, dân ca Dao có 14 làn điệu. Thực hành Then của

người Tày, Nùng đã được UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể đại diện cho nhân loại năm 2019. Toàn tỉnh có 271 di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, trong đó có 102 di tích đã được xếp hạng (có 3 di tích quốc gia đặc biệt, 26 di tích quốc gia, 73 di tích cấp tỉnh)¹.

Cao Bằng còn là vùng đất thiêng phát tích, sản sinh ra những nhân vật văn hóa tài năng và anh hùng hào kiệt, nổi bật là Tư thiên quân nhạc Bế Văn Phụng và Nông Quỳnh Văn, người được mệnh danh là “vua ca đàng” văn thơ tài hoa, hát hay thời nhà Mạc. Lịch sử Cao Bằng sáng ngời truyền thống yêu nước, chống xâm lược. Tiêu biểu là Nùng Trí Cao, Nùng Tôn Đản, Lưu Kỷ, Hoàng Lục, thời kỳ chống quân Tống xâm lược trong thế kỷ XI. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên - Mông, nổi bật là thủ lĩnh Hoàng Thắng Hứa; cuộc khởi nghĩa chống quân Minh xâm lược có các tù trưởng Bế Khắc Thiệu, Nông Đắc Thái. Những năm 1886 - 1907, có nhiều thủ lĩnh đứng lên đấu tranh chống lại thực dân Pháp xâm lược như: Phù Nhị, Pa Deng, Triệu Phúc Sinh, nghĩa quân Bá hộ Lê Bá Tài, hào trưởng Mã Quốc Anh, Đặng A Hợp, Lục A Sung, Lãnh binh Lương Tuấn Tú..., làm cho quân Pháp bị tổn thất nặng nề.

Trong trường kỳ dựng nước và giữ nước, nhân dân các dân tộc Cao Bằng đã hun đúc nên truyền thống yêu nước, đoàn kết, tương thân, tương ái, cần cù trong lao động, tự lực, tự cường, ý chí vươn lên mạnh mẽ vượt qua bao khó khăn, thử thách. Con người Cao Bằng trung trực, kiên định, trọng nghĩa tình,

1. Xem Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Cao Bằng: *Đất và người Cao Bằng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr.67.

hào hiệp, thân thiện, nhân hậu, mến khách... Cao Bằng là vùng đất địa linh, nhân kiệt giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, hội tụ tiềm tàng sức mạnh nội sinh. Song, do thiếu đường lối đúng đắn và một giai cấp tiên tiến lãnh đạo nên các cuộc khởi nghĩa nổi dậy đều thất bại, nhưng đã tô thắm thêm truyền thống yêu nước, ý chí đấu tranh bất khuất, kiên cường của nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng.

Kế thừa và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa của tỉnh, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc vùng lên đấu tranh chống thực dân Pháp xâm lược, chống giặc ngoại xâm, tiến tới Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 thành công, giành chính quyền về tay nhân dân.

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời ngày 03/02/1930; thực hiện chủ trương của Đảng, mà trực tiếp là chi bộ Hải ngoại Long Châu do đồng chí Hoàng Đình Giông làm Bí thư đã cử đồng chí Hoàng Văn Nọn về Cao Bằng hoạt động, chuẩn bị thành lập tổ chức đảng ở Cao Bằng. Ngày 01/4/1930, tại Nặm Lìn, xã Hoàng Tung, châu Hòa An, đồng chí Hoàng Văn Nọn (tức Hoàng Như) đã thay mặt Chi bộ Hải ngoại Long Châu kết nạp hai đồng chí tiêu biểu trong Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Cao Bằng là Lê Đoàn Chu (tức Lê Mới, Nam Cao) và Nông Văn Đô (tức Bích Giang, Cát Lợi) vào Đảng Cộng sản Việt Nam và tuyên bố thành lập chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Cao Bằng, do đồng chí Hoàng Văn Nọn làm Bí thư Chi bộ. Tuy mới thành lập, số lượng còn ít, nhưng Chi bộ đã làm nhiệm vụ của một Tỉnh ủy lâm thời, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng ở Cao Bằng, động viên nhân dân các dân tộc đứng lên đấu tranh chống áp bức, nô dịch của thực dân Pháp. Sự ra đời của Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên đã đánh dấu

bước phát triển mới của phong trào cách mạng; từ đây, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc đã được Đảng dẫn đường, chỉ lối; làm cho ngọn lửa cách mạng lan rộng nhanh chóng trên khắp các địa bàn trong tỉnh.

Từ năm 1931 đến năm 1933, Cao Bằng đã hình thành các tổ chức “Cộng sản Đoàn”, “Công hội đỏ”, “Nông hội đỏ” làm nhiệm vụ liên lạc giữa các tổ chức cơ sở đảng, tuyên truyền vận động các giai tầng trong xã hội đấu tranh chống bất phu, đòi giảm thuế, giảm giờ làm tại các địa phương châu Hòa An, khu mỏ thiếc Tĩnh Túc. Phong trào cách mạng mạnh mẽ lan rộng sang các châu Hà Quảng, Nguyên Bình.

Đảng bộ tỉnh luôn coi trọng công tác tuyên truyền giác ngộ cách mạng trong quần chúng nhân dân. Đồng chí Hoàng Đình Giong chỉ đạo Tỉnh ủy Cao Bằng xuất bản tờ báo *Cờ Đỏ* (Cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh, tiền thân của báo *Cao Bằng*). Ngày 01/4/1932, báo *Cờ Đỏ* ra số đầu tiên tại hang Tót Rù (sau này thuộc xã Hồng Việt, huyện Hòa An). Từ đây, báo *Cờ Đỏ* đã trở thành nguồn thông tin quan trọng tuyên truyền đường lối cách mạng của Đảng, giáo dục lòng yêu nước, căm thù đế quốc, phong kiến; động viên nhân dân đứng lên đấu tranh chống áp bức, cường quyền. Đặc biệt, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập ra tờ báo *Việt Nam độc lập* tại Pác Bó, Hà Quảng và ra số đầu tiên ngày 01/8/1941, làm cho công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia Việt Minh và các tổ chức hội, đoàn ngày càng mạnh mẽ. Phong trào đấu tranh cách mạng phát triển rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh.

Bước vào giai đoạn đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ những năm 1936 - 1939, thực hiện chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Trung ương Đảng, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng

khẩn trương lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc đấu tranh đòi tự do, dân chủ, dân sinh và hòa bình, hưởng ứng phong trào “Đông Dương đại hội” phát triển rộng khắp các châu Hòa An, Nguyên Bình, Hà Quảng, Quảng Uyên, Thạch An; tổ chức biểu tình rầm rộ và đưa bản “Dân nguyện” đòi cải cách dân chủ, cải thiện đời sống nhân dân lên Guytxtanxh Gôđa - Trưởng Đoàn đại diện Mặt trận nhân dân Pháp sang điều tra tình hình Đông Dương và sẽ lên Cao Bằng vào đầu năm 1937. Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy đã tập trung tuyên truyền về thành lập Mặt trận dân chủ Đông Dương, phát động nhân dân đấu tranh chống phát xít, chống chiến tranh, đòi cơm áo, hòa bình. Phong trào cách mạng giai đoạn 1936 - 1939 là cuộc vận động cách mạng sâu rộng tại Cao Bằng, cán bộ, đảng viên và lực lượng quần chúng được tập dượt và trưởng thành trong đấu tranh, những người con ưu tú của quê hương đã được kết nạp vào Đảng. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng được tôi luyện, có thêm bài học kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng, nâng cao được uy tín đối với quần chúng nhân dân.

Tháng 6/1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng, nhân cơ hội đó, phát xít Nhật đưa quân vào Đông Dương hòng lật đổ Pháp, bá chủ Đông Dương. Từ đây, nhân dân ta phải chịu đựng nỗi thống khổ của hai tròng áp bức. Trước những diễn biến của thế giới và tình hình trong nước, đồng chí Nguyễn Ái Quốc khi đến Quế Lâm (Trung Quốc) đã chỉ thị cho tất cả cán bộ của Đảng đang hoạt động ở nước ngoài, gấp rút về nước, khẩn trương chuẩn bị lực lượng, đón thời cơ giành chính quyền. Sau 30 năm bôn ba tìm đường cứu nước, cứu dân, ngày 28/01/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Người chọn Pác Bó, xã Trường Hà,

châu Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng làm nơi dừng chân đầu tiên để xây dựng căn cứ địa cách mạng.

Hội nghị Trung ương 8 được triệu tập, họp từ ngày 10 đến ngày 19/5/1941 tại Khuổi Nặm, Pác Bó, xã Trường Hà, châu Hà Quảng, dưới sự chủ trì của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Hội nghị quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược đối với cách mạng Việt Nam trong tình hình mới, nhiệm vụ giải phóng dân tộc được đặt lên trên hết, coi đó là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của cách mạng Việt Nam. Theo sự chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất dân tộc rộng rãi, lấy tên là Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Hình thành các tổ chức quần chúng: Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Hội Phụ nữ Cứu quốc, Hội Nông dân Cứu quốc, Hội Phụ lão Cứu quốc, Hội Nhi đồng Cứu quốc... Mặt trận Việt Minh có nhiệm vụ tập hợp đoàn kết tất cả các giai tầng trong xã hội, không phân biệt giàu, nghèo, địa vị xã hội, thành thị và nông thôn, tạo nên lực lượng quần chúng đông đảo có tổ chức, dưới ngọn cờ của Đảng. Tháng 11/1941, theo chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Tỉnh ủy Cao Bằng đã thành lập Đội du kích Pác Bó, đội du kích tập trung đầu tiên, có nhiệm vụ bảo vệ cán bộ và các cơ quan lãnh đạo của Đảng, làm giao thông liên lạc, tuyên truyền quần chúng, giúp huấn luyện tự vệ chiến đấu.

Đầu tháng 5/1942, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ I được triệu tập tại Kẽ Giăng, xã Hoàng Tung, châu Hòa An. Đại hội đã đánh giá tình hình phong trào cách mạng Cao Bằng và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I gồm 9 người, đồng chí Hoàng Đức Thạc (tức Lã) được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy.

Được sự chỉ đạo trực tiếp của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và các đồng chí cán bộ Trung ương, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng trên khắp địa bàn trong tỉnh. Chỉ trong thời gian ngắn, đã làm xuất hiện các xã “Việt Minh hoàn toàn” ngày càng nhiều, nhất là ở các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình. Tại các xã “Việt Minh hoàn toàn”, Ban Chủ nhiệm Việt Minh đại diện cho nhân dân quản lý, điều hành mọi hoạt động, từ sinh hoạt đời sống đến lao động sản xuất, quan hệ đối nội, đối ngoại; được coi như một chính quyền sơ khai của địa phương thực hiện các chức năng của một cơ quan chính quyền. Từ đó, phong trào càng lớn mạnh, đã tạo điều kiện để ra đời các “tổng Việt Minh hoàn toàn” và tiến tới các “châu Việt Minh hoàn toàn”. Ban Việt Minh từ cấp xã đến cấp châu lần lượt ra đời. Ngày 22 và 23/11/1942, Đại hội đại biểu Việt Minh tỉnh Cao Bằng lần thứ I họp phiên toàn thể, nhằm kiểm điểm phong trào Việt Minh (1941 - 1942) và đề ra những nhiệm vụ mới. Về công tác cán bộ, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: (a) Ra sức đào tạo cán bộ đủ năng lực phụ trách địa phương được phân công; (b) Phải đặc biệt chú trọng đào tạo một đội ngũ nữ cán bộ để làm tốt công tác phụ vận; (c) Hết sức chú trọng việc mở rộng, củng cố các cơ sở cách mạng ở vùng dân tộc Mông, Dao. Trong thời gian ngắn, các khu Việt Minh của đồng bào Mông và Dao ra đời tại vùng rẻo cao của các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, Bảo Lạc, Ngân Sơn (Bắc Kạn). Khu Việt Minh đồng bào Mông và Khu Việt Minh đồng bào Dao đều thành lập chi bộ Đảng để lãnh đạo phong trào cách mạng ở vùng dân tộc.

Trong hai năm 1942 - 1943, thực hiện chủ trương chiến lược: Nam tiến, Đông tiến, Tây tiến của Trung ương Đảng và Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, nhằm chấp nối phong trào cách mạng

với toàn quốc, trong đó hướng Nam tiến là quan trọng nhất. Sau gần một năm hành tiến với 19 đội xung phong Nam tiến, cuối năm 1943, đã hình thành con đường hành lang cách mạng nối Cao Bằng với khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai. Từ cơ sở cách mạng ở Chợ Chu (Thái Nguyên) đã thiết lập được đường dây liên lạc với miền xuôi, phong trào cách mạng Việt Bắc được gắn liền với phong trào cách mạng cả nước. Việc sáng lập chính quyền Việt Minh, hình thành nên mô hình Nhà nước mới, từ đây được lan tỏa về xuôi và các tỉnh vùng Đông - Bắc đã mang một dấu ấn đậm nét của Cao Bằng trong công tác chuẩn bị xây dựng và tổ chức chính quyền trước và trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thực hiện chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam được thành lập, với 34 chiến sĩ kiên trung, dưới sự chỉ huy của đồng chí Võ Nguyên Giáp. Đội quân chủ lực đầu tiên ra đời đánh dấu bước ngoặt trọng đại của tiến trình cách mạng Việt Nam. Từ đó, các đội giải phóng quân của tỉnh và các châu, đội tự vệ địa phương liên tiếp hình thành và phát triển. Như vậy, Cao Bằng đã xây dựng được ba thứ quân, chuẩn bị mọi mặt, đón thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngay sau khi Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh ra đời với tư cách là Ban Tỉnh ủy lâm thời trực tiếp lãnh đạo phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ở Cao Bằng, chính các bậc tiền bối cách mạng là những người đảm nhiệm ngay từ đầu công tác tổ chức, cán bộ. Các đồng chí vừa là người lãnh đạo chung, vừa kiêm nhiệm công tác tổ chức, cán bộ của

cấp ủy và chính quyền. Khi chi bộ Đảng các huyện, thị xã liên tiếp được thành lập, phong trào Việt Minh không ngừng lớn mạnh khắp nơi trên địa bàn toàn tỉnh, đội quân chủ lực đầu tiên ra đời, chính những cán bộ Việt Minh, đảng viên là những người làm công tác tổ chức cán bộ, đặt nền móng cho công tác tổ chức chính quyền của tỉnh. Sự hình thành lực lượng cách mạng có tổ chức, phân công cán bộ lãnh đạo, nêu cao ý thức trách nhiệm, phát huy tính dân chủ, tập trung trong chỉ đạo thực hiện là nhân tố quan trọng quyết định sự thắng lợi của cách mạng. Nhất là từ sau Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ I (năm 1942), đã có một Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa I phân công đảm nhiệm công tác tổ chức; lúc đó, tổ chức đảng và chính quyền là một. Phong trào đấu tranh ngày càng phát triển, lực lượng cách mạng càng trưởng thành lớn mạnh, đòi hỏi phải có nhiều đồng chí đảm nhiệm công tác tổ chức, cán bộ. Tuy chưa hình thành một tổ chức riêng của ngành tổ chức, nhưng đội ngũ những người làm công tác tổ chức, cán bộ đã xuất hiện ngay từ khi Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh được thành lập và ngày càng tăng lên về số lượng, chất lượng. Đó chính là điều kiện cơ sở, mạnh mẽ hình thành tổ chức mới của những người làm công tác tổ chức chính quyền. Đội ngũ đó đã hòa cùng Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng chớp thời cơ, tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 09/3/1945, phát xít Nhật đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương. Tình thế diễn biến mau lẹ, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*; đồng thời phát động cao trào kháng Nhật cứu nước. Ngày 15/8/1945, phát xít Nhật

đầu hàng đồng minh, thời cơ đã đến rất nhanh; ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội tổ chức tại Tân Trào (Tuyên Quang) đã tán thành lệnh Tổng khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc và hiệu triệu nhân dân thực hiện 10 chính sách lớn của Mặt trận Việt Minh. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi đồng bào cả nước đứng lên “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”¹. Đáp lời kêu gọi thiêng liêng đó, dưới sự chỉ huy của Ủy ban khởi nghĩa tỉnh do đồng chí Hoàng Đình Giọng làm Trưởng ban, quân và dân Cao Bằng đã nhất tề nổi dậy đánh chiếm đồn bốt Nhật, tiêu diệt quân phát xít, buộc chúng phải quy hàng. Các châu Hà Quảng, Hòa An, Nguyên Bình, Trùng Khánh, Quảng Uyên, Thạch An... lần lượt được giải phóng khỏi tay phát xít Nhật.

Ngày 22/8/1945, thị xã Cao Bằng được giải phóng, Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh Cao Bằng ra mắt trước cuộc mít tinh biểu dương lực lượng cách mạng tại Chùa Phố Cũ với đông đảo nhân dân hưởng ứng tham gia. Gần 5 tháng, sau khi Nhật hất cẳng Pháp, Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 ở Cao Bằng đã giành được thắng lợi, chính quyền từ tỉnh đến các châu đều về tay nhân dân, các cấp chính quyền cách mạng lâm thời được thành lập mới trên phạm vi toàn tỉnh. Đảng bộ và nhân dân Cao Bằng đã góp phần quan trọng cùng cả nước làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám thành công năm 1945, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, mốc son chói lọi của cách mạng Việt Nam.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t.3, tr.596.



**XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG
VÀ THÀNH LẬP PHÒNG TỔ CHỨC ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH,
TIỀN THÂN CỦA SỞ NỘI VỤ NGÀY NAY
(1945 - 1954)**

**I. THÀNH LẬP PHÒNG TỔ CHỨC
ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC
CHÍNH QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU
CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1945 - 1950)**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước công - nông đầu tiên của Đông - Nam Á ra đời. Ngày 27/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 28/8/1945, Chính phủ lâm thời tuyên cáo: thành phần Chính phủ bao gồm 13 bộ và 15 vị bộ trưởng; Lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Chính phủ kiêm Bộ trưởng Bộ Ngoại giao; đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Đây là cơ quan của Chính phủ thực hiện nhiệm vụ xây dựng bộ máy nhà nước, bảo vệ chính quyền cách mạng và chuẩn bị các điều kiện, cơ sở pháp lý để thành lập

Chính phủ chính thức của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 28/8/1945 đã đi vào lịch sử, đánh dấu sự ra đời của ngành Tổ chức nhà nước cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Nội vụ là: giúp Chính phủ tổ chức Tổng tuyển cử bầu Quốc hội, nghiên cứu thành lập các tổ chức của Chính phủ, xây dựng quy chế làm việc của bộ máy nhà nước, thiết lập chế độ công chức mới. Với tinh thần nỗ lực, khấn trương, chỉ trong thời gian ngắn, Bộ Nội vụ đã tham mưu cho Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 63-SL ngày 22/11/1945 về việc tổ chức các Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính.

Tại Cao Bằng, sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cùng một lúc phải đối phó với nhiều kẻ thù, chúng âm mưu lật đổ chính quyền cách mạng của nhân dân mới được thành lập. Ngày 20/8/1945, gần một vạn quân Tưởng Giới Thạch do tên tướng Tiêu Văn cầm đầu đã vượt qua Sóc Giang (huyện Hà Quảng), Pò Peo (huyện Trùng Khánh), Tà Lùng (huyện Phục Hòa) kéo vào thị xã Cao Bằng đòi yêu sách, những nhiễu. Cùng lúc đó, hàng chục toán phỉ nổi lên quấy phá dân lành, bọn tay sai tổ chức Việt Cách, một số tổ chức hội phản động gây âm mưu chia rẽ giữa chính quyền với nhân dân, gây mất đoàn kết dân tộc. Trong thế “ngàn cân treo sợi tóc” của cả nước, Cao Bằng gặp nhiều khó khăn hơn, do chính quyền cách mạng còn non trẻ lại phải đứng trước bao khó khăn, thử thách, đối phó với nhiều kẻ thù.

Trước tình hình đó, Tỉnh bộ Việt Minh đã thay mặt Ủy ban nhân dân lâm thời, khôn khéo giao dịch với quân Tưởng theo quy chế của Đồng minh với tư cách là chủ nhà, buộc chúng phải tôn trọng chính quyền của ta. Tình thế cách mạng đòi hỏi

nhệm vụ giữ vững chính quyền cách mạng được đặt lên hàng đầu. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, đồng chí Hoàng Đức Thạc, Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời tỉnh (6/1945 - 3/1946) đã chỉ đạo: lựa chọn, bố trí những cán bộ, đảng viên gương mẫu, tiêu biểu, trung thành với Đảng, hết lòng vì sự nghiệp cách mạng tham gia chính quyền các cấp. Đẩy mạnh phong trào kháng chiến kiến quốc, động viên nhân dân hăng hái sản xuất, chống giặc đói và giặc dốt, xóa nạn mù chữ; thực hiện trường kỳ kháng chiến, toàn dân, toàn diện. Đến tháng 12/1945, hầu hết các huyện, xã trong tỉnh đều được củng cố kiện toàn Ủy ban nhân dân lâm thời. Chính quyền nhân dân đã làm tốt chức năng trấn áp bọn phản cách mạng; tổ chức, hướng dẫn nhân dân xây dựng cuộc sống mới.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Chính phủ và *Lời kêu gọi quốc dân đi bỏ phiếu* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, cùng với cả nước, ngày 06/01/1946, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng nô nức đi bầu cử Quốc hội. Đây là cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên, bước ngoặt lịch sử của dân tộc ta để bảo vệ nền độc lập, tự do và tạo nên hệ thống chính quyền thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Nhân dân cả nước đã bầu 333 đại biểu vào Quốc hội. Đơn vị bầu cử tỉnh Cao Bằng vinh dự được bầu đủ 4 đại biểu vào khóa Quốc hội đầu tiên, đó là các đồng chí: Vũ Anh, Dương Kim Dao, Nguyễn Khánh Kim và Dương Đại Lâm. Ngày 02/3/1946, Quốc hội khóa I họp phiên thứ nhất tại Hà Nội; Quốc hội trao quyền cho Chủ tịch Hồ Chí Minh thành lập Chính phủ chính thức và Quốc hội bầu Ban dự thảo Hiến pháp. Tổng tuyển cử thắng lợi là một đòn giáng mạnh mẽ vào âm mưu hòng chia rẽ, lật đổ chính quyền cách mạng của bọn

đế quốc, tay sai phản động; góp phần nâng cao uy tín nước ta trên trường quốc tế.

Cuối tháng 3/1946, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp được tiến hành trong không khí hân hoan của đồng bào các dân tộc trên phạm vi toàn tỉnh. Sau cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính các cấp được thành lập. Đồng chí Đoàn Nguyên Nhật (tức Hồng Kỳ) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng. Những đại biểu do Mặt trận Việt Minh hiệp thương giới thiệu đã trúng cử với số phiếu cao. Cuộc bầu cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp giành thắng lợi, niềm tin, quyền dân chủ, khối đoàn kết toàn dân ở một nước độc lập được củng cố, phát huy.

Ngay sau khi thành lập, Ủy ban hành chính tỉnh và Ủy ban hành chính các huyện, xã đã đi vào hoạt động với tinh thần mới, chính quyền thực sự là của dân, do dân, vì dân. Mặt khác, do yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, Tỉnh ủy chủ trương tăng cường công tác quân sự, Chi đội giải phóng quân của tỉnh được bổ sung thêm về quân số, trang bị vũ khí. Đồng chí Bằng Giang được chỉ định làm Chi đội trưởng, đồng chí Dương Đại Lâm và Nông Công Dũng làm Chi đội phó; phát triển dân quân du kích đến các thôn, xã làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền cách mạng và trấn áp bọn phản động.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa I (năm 1942), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng và Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển mạnh mẽ; nhiệm vụ, công tác của Đảng, chính quyền ngày càng bề bộn. Ủy ban nhân dân lâm thời được thành lập, kế tiếp là Ủy ban hành chính tỉnh ra đời; quá trình chỉ đạo, điều hành công tác đòi hỏi

sự cần thiết phải có một bộ phận tổ chức của chính quyền tham mưu giúp Ủy ban quản lý đội ngũ cán bộ, xây dựng, củng cố tổ chức nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng, tăng cường lực lượng cho Mặt trận Việt Minh và đội quân vũ trang cách mạng. Đặc biệt, Chính phủ đã có thông tư quy định về tổ chức bộ máy của Ủy ban hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; theo đó, Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh được thành lập trong 6 tháng cuối năm 1946. Đây là phòng chuyên môn của Ủy ban hành chính tỉnh có chức năng, nhiệm vụ: tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh về công tác tổ chức, cán bộ khối chính quyền, trong công tác sắp xếp bộ máy tổ chức, biên chế, nghiên cứu đề bạt, phân công, chuyển chuyển cán bộ; xây dựng và củng cố chính quyền các cấp, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công nhân viên... Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh là tổ chức tiền thân của Sở Nội vụ ngày nay.

Mặc dù Hiệp định sơ bộ 06/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946 vừa mới ký kết, nhưng thực dân Pháp vẫn nuôi dã tâm xâm lược, ngoan cố, âm mưu thôn tính nước ta một lần nữa. Chúng gây chiến ở Nam Bộ, sau đó là Hải Phòng, Hà Nội. Chiến tranh ngày càng lan rộng, ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*. Hưởng ứng lời kêu gọi của Người, Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường củng cố bộ máy chính quyền các cấp, hoạt động của Mặt trận Việt Minh và khối đoàn kết giữa các dân tộc để phục vụ cho kháng chiến. Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tham mưu, giúp Ủy ban hành chính tỉnh điều động, phân công cán bộ các ngành trực tiếp đến cơ sở vận động tuyên truyền trong nhân dân tăng cường đoàn kết, hăng hái thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và chủ trương

của Đảng, Chính phủ: “toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến”¹; trước hết, nỗ lực thực hiện khẩu hiệu: diệt giặc ngoại xâm, diệt giặc đói, diệt giặc dốt.

Tháng 01/1947, tỉnh Cao Bằng thành lập Ủy ban bảo vệ do đồng chí Bùi Bảo Vân, Bí thư Tỉnh ủy làm Chủ tịch. Với tinh thần tất cả để đánh thắng thực dân Pháp, trước yêu cầu: Hậu cần phải bảo đảm cho kháng chiến lâu dài, ngày 07/02/1947, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đã ra lời kêu gọi “*Tăng gia sản xuất để phục vụ kháng chiến*”, trong đó nêu rõ: “Giữa lúc Tổ quốc lâm nguy, bốn phận của mỗi một công dân là nỗ lực làm việc, tăng gia sản xuất để góp phần xương máu vào cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược”. Để hoàn thành nhiệm vụ quan trọng đó, Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính đã tham mưu giúp tỉnh chọn cử cán bộ có năng lực của các ngành cấp tỉnh đến tận cơ sở, phối hợp với các huyện, thị xã tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, trường kỳ kháng chiến, củng cố bộ máy chính quyền; đặc biệt tại các địa bàn trọng yếu như các huyện: Hà Quảng, Trấn Biên (sau này thuộc Trùng Khánh), Bảo Lạc, Trùng Khánh, Hạ Lang. Nhờ đó, thế trận chiến tranh nhân dân đã hình thành ngay trong lòng dân, động viên mọi người hăng hái tham gia kháng chiến.

Nhằm tăng cường cho bộ máy chỉ đạo kháng chiến, củng cố tổ chức, cán bộ, xây dựng lực lượng, tháng 3/1947, tỉnh thành lập Ủy ban kháng chiến thay thế cho Ủy ban bảo vệ, do đồng chí Dương Công Hoạt làm Chủ tịch. Tỉnh đội bộ dân quân

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, tr.151.

được thành lập, cấp huyện là Huyện đội bộ dân quân, cấp xã có Ban chỉ huy xã đội. Tháng 5/1947, thực dân Pháp ném bom thị xã Cao Bằng, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến tỉnh đã quyết định chuyển mọi hoạt động từ thời bình sang thời chiến. Các cơ quan đầu não của tỉnh sơ tán lên huyện Hòa An, Hà Quảng; toàn bộ hồ sơ, tài liệu nhanh chóng đưa đến an toàn khu Nà Cốc, Nà Kẽ thuộc xã Canh Tân, xã Minh Khai huyện Thạch An. Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh chuyển đến xóm Bản Nông, xã Hưng Đạo, huyện Hòa An. Trong hoàn cảnh diễn biến phức tạp đó, Phòng vẫn tham mưu, giúp Ủy ban hành chính tỉnh tiếp tục thành lập các cơ quan chuyên môn. Tính đến ngày 09/10/1947, tỉnh đã có các Ty: Ngân khố, Công chính, Tiểu học vụ, Bình dân học vụ, Khuyến nông, Thuế quan, Địa chính, Tín dụng sản xuất, Lâm chính, Bưu điện. Các Ty: Khuyến nông, Địa chính, Lâm chính, Tín dụng sản xuất trực thuộc Ban canh nông tỉnh. Tất cả các cơ quan này cũng đã được lệnh sơ tán đến vùng Cao Bình, cách thị xã Cao Bằng 10 km và các nơi khác an toàn.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chỉ thị của Trung ương Đảng “Phá tan cuộc tiến công mùa đông của địch”¹, đầu tháng 11/1947, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp tại vùng hậu cứ ở xã Hồng Việt (huyện Hòa An), quyết định đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích trên phạm vi toàn tỉnh, chủ động đánh địch khắp nơi, làm thất bại âm mưu đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp trong chiến dịch Việt Bắc Thu - Đông năm 1947.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, 2000, t.8, tr.336.

Trước tình hình cấp bách, để tập trung thống nhất lãnh đạo hiệu quả, nâng cao hiệu lực bộ máy chính quyền, đầu năm 1948, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh do đồng chí Đoàn Nguyên Nhật (tức Hồng Kỳ) làm Chủ tịch¹, chuyển toàn bộ hoạt động của chính quyền vào nhiệm vụ chỉ đạo tiến hành kháng chiến. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới, năm 1948, Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh đã được đổi tên thành Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, biên chế 7 người, đồng chí Khuất Duy Tiên (tức Nga) được bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng được giao là: tham mưu cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tổ chức, quản lý cán bộ các ngành đến các huyện, thị xã; xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền các cấp; giúp Ủy ban kháng chiến hành chính huy động nhân lực, vật lực, tài lực, đảm nhiệm thêm công tác tuyển quân, phục vụ đặc lực cho kháng chiến. Phòng có hai bộ phận chính là: (1) Phòng 4A, có nhiệm vụ theo dõi các ngành nội chính của tỉnh gồm: Công an, Tỉnh đội, Tòa án; (2) Phòng 4B, phụ trách về công tác tổ chức, cán bộ, theo dõi quản lý, điều động, đề bạt, miễn nhiệm, chuyển chuyển cán bộ; xây dựng bộ máy chính quyền các cấp.

Nhiệm vụ nặng nề, nhưng số lượng cán bộ mỗi phòng rất ít, dao động 3 - 4 người, chỉ có một trưởng phòng quản lý chung, không có phó phòng. Hoạt động trong hoàn cảnh thời chiến, các cơ quan của tỉnh không tập trung, đi lại rất vất vả;

1. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tình hình hoạt động vùng tự do ba năm kháng chiến (12/1946 - 12/1949). Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

song, với tinh thần và tâm huyết trước nhiệm vụ được giao, tập thể cán bộ Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã không quản khó khăn, gian khổ, kiên trì, bền bỉ triển khai công tác và kiểm tra đôn đốc đến các ngành, hướng dẫn các huyện, thị xã tổ chức thực hiện. Nhiệm vụ trọng tâm là, đẩy mạnh xây dựng và củng cố chính quyền cơ sở trên phạm vi toàn tỉnh. Tham mưu cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh mở các lớp học ngắn ngày nâng cao nhận thức cho cán bộ, làm tốt công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Tích cực tuyên truyền quần chúng nhân dân hăng hái xây dựng hậu phương, dốc lực chi viện cho mặt trận theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ngày 27/3/1948, Trung ương Đảng phát động phong trào thi đua ái quốc trên phạm vi cả nước, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy cụ thể hóa các tiêu chí thi đua, hướng dẫn các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện. Phong trào thi đua được triển khai rộng khắp và tập trung vào các nội dung cụ thể: Thi đua tăng gia sản xuất để đủ ăn, đủ mặc, đủ vũ khí đánh giặc; Thi đua là yêu nước, yêu nước thì phải thi đua; Thi đua thắng lợi, kháng chiến thắng lợi; Thi đua là kiến quốc! Toàn tỉnh hăng hái lập thành tích, đẩy mạnh cuộc kháng chiến, kiến quốc và thu được nhiều kết quả vượt bậc trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, tiếp tục củng cố tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ trước yêu cầu, nhiệm vụ mới của cuộc kháng chiến trường kỳ, ngày 29/5/1948, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ II chính thức được khai mạc trọng thể tại Bản Ruôm, xã Đa Thông, huyện Hà Quảng. Báo cáo chính trị nêu bật những thắng lợi trên chiến trường,

tương quan thế và lực có nhiều mặt chuyển biến tích cực thuận lợi cho ta. Do được chuẩn bị kỹ về tư tưởng và tổ chức, quân và dân các dân tộc Cao Bằng đã giành được nhiều thành tích ngay từ những ngày đầu kháng chiến. Các lĩnh vực kinh tế - văn hóa nhanh chóng thích ứng với hoàn cảnh thời chiến, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; góp phần cùng cả nước đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của thực dân Pháp. Trên cơ sở đánh giá khách quan thực trạng tình hình, Đại hội đã xây dựng được nghị quyết, xác định mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ trên các lĩnh vực công tác, nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến trường kỳ mau đến thắng lợi.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa II gồm 12 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh bầu đồng chí Bùi Bảo Vân làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Lê Khắc làm Phó Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Dương Công Hoạt (Cao Cường) làm Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến tỉnh (1947 - 1948), đồng chí Đoàn Nguyên Nhật (Hong Kỳ) làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Sau Đại hội, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng đã tổ chức tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đến các cơ quan, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong tỉnh. Vào thời điểm này, tình trạng thiếu cán bộ trầm trọng, nhất là cán bộ chuyên môn, do đó việc tiếp tục kiện toàn, bố trí cán bộ trong các tổ chức đảng, chính quyền là hết sức cần thiết. Trong thư của Liên Khu ủy Khu I gửi đồng chí Bùi Bảo Vân, Bí thư Tỉnh ủy Cao Bằng ngày 26/8/1948 nêu rõ: “Trước hết phải củng cố bộ máy nội bộ. Bộ tham mưu có sáng suốt, có nhất trí thì toàn bộ công tác mới tiến hành có kết quả tốt đẹp được.

Chúng tôi rất lo bộ máy chỉ huy của Cao Bằng, khu thị xã, cán bộ ở đó thì rất thiếu, nhất là các Ban tỉnh”¹.

Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban chỉ đạo các ngành của tỉnh thông tin tuyên truyền về kết quả thành công của Đại hội, tiến hành củng cố bộ máy tổ chức, tiếp tục rà soát, bố trí cán bộ hợp lý, lựa chọn cán bộ đi học tập, bồi dưỡng. Trong đó, nhấn mạnh vai trò cán bộ là gốc của công việc, có ý nghĩa quyết định sự thành, bại trong công tác, cần phải quan tâm thường xuyên tới việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao phẩm chất, năng lực của cán bộ; chú ý tăng tỷ lệ đảng viên trong đội ngũ cán bộ chính quyền và các dân tộc thiểu số. Phối hợp với các ban, ngành chức năng hữu quan của tỉnh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham gia đề xuất với tỉnh, chọn cử 18 đồng chí đi học tại Thái Nguyên, chỉ đạo các huyện, thị xã mở 25 lớp huấn luyện cho 536 học viên. Trước mắt, nhằm vào việc tập trung giải quyết tình trạng thiếu cán bộ trầm trọng, nhất là cán bộ quản lý nhà nước, khoa học kỹ thuật và củng cố kiện toàn chính quyền các cấp, các ngành chuyên môn trong tỉnh, tổ chức bồi dưỡng kiến thức hành chính, văn hóa cho đội ngũ cán bộ. Tháng 4/1948, Ty Kinh tế được thành lập; tháng 10/1948, thành lập Phòng Quốc dân miền núi; đến tháng 12/1948, thành lập Ty Hoa kiều vụ². Đề xuất cử 23 cán bộ đi học 4 lớp huấn luyện hành chính do Ủy ban kháng chiến

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

2. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tình hình hoạt động vùng tự do, ba năm (từ tháng 12/1946 đến tháng 12/1949). Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

hành chính Liên khu I tổ chức. Tham mưu cho Ủy ban kháng chiến hành chính mở hai trường huấn luyện cho đối tượng là cán bộ cấp ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính xã. Trường huấn luyện miền Đông (gồm các huyện: Trùng Khánh, Trấn Biên, Quảng Uyên, Hạ Lang, Phục Hòa) tiến hành được ba lớp với số học viên tham dự 193 người. Đặc biệt, huyện Trùng Khánh có 112 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ của 16 xã thì đã có 85 đồng chí tham dự. Trường huấn luyện miền Tây (gồm các huyện: Hòa An, Hà Quảng, Bảo Lạc, Nguyên Bình, Thạch An) mở được hai lớp, có 64 đồng chí tham dự.

Trong việc củng cố, xây dựng lực lượng, kiện toàn tổ chức cơ quan, đơn vị, các ban, ngành, đoàn thể; Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã quán triệt “Trích yếu cần thận trọng việc tuyển người vào các cơ quan” số 147, MVC, ngày 03/7/1948 và Văn bản số 1642/TC về phòng gian trong tuyển dụng nhân viên, ngày 27/10/1948 của Ủy ban kháng chiến Liên khu I trong toàn Đảng bộ. Theo đó, những người được tuyển dụng phải có hồ sơ cá nhân, quy trình tuyển dụng phải chặt chẽ. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu giúp Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh hướng dẫn tới các ngành và nhân dân cụ thể hóa từng việc theo quy trình tuyển chọn người vào cơ quan, công sở, yêu cầu tuyển dụng phải bảo đảm các loại giấy tờ: Đơn xin việc, Giấy khai hạnh kiểm, Giấy khai lý lịch, Sao lục văn bằng, Hợp đồng làm việc. Đồng thời, quán triệt Thông cáo số 76/TC-LKUI ngày 04/6/1948 của Cục Quốc gia Liên khu ủy I về đề phòng bọn phản động chui vào hàng ngũ của ta để hoạt động. Nhờ đó, đã góp phần nâng cao tinh thần cảnh giác, bảo mật trong từng cơ quan, đơn vị của Đảng và chính quyền, việc phòng gian,

chống gián điệp có hiệu quả; làm cho các tổ chức, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Mặt khác, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh còn tham mưu, giúp tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị cán bộ tổ chức Trung ương từ ngày 27 đến ngày 29/11/1948, quán triệt sự cần thiết phải đẩy mạnh công tác kiện toàn bộ máy kháng chiến hành chính các cấp, đặc biệt là cấp xã; kiện toàn các ngành chuyên môn: tư pháp, kinh tế, tài chính; củng cố bộ đội và công an, phát huy quyền dân chủ mới, xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Giúp Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh điều động cán bộ đi công tác cơ sở, hỗ trợ xây dựng kế hoạch phòng gian bảo mật, củng cố dân quân, bộ đội địa phương; kiên quyết trừng trị bọn phản động, đầu sỏ, lăm le nổi dậy chống phá chính quyền cách mạng.

Năm 1948, công việc kháng chiến kiến quốc bộn bề, nhưng Hội đồng nhân dân các cấp đã được chấn chỉnh lại, song vẫn thiếu người làm việc, sinh hoạt không đều, trình độ văn hóa cán bộ còn thấp, có nơi chưa hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của mình nên Hội đồng nhân dân, nhất là cấp xã hoạt động kém hiệu quả. Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp cũng đang trong tình trạng thiếu cán bộ, nhất là cấp huyện, xã, việc điều hành thực hiện nhiệm vụ có lúc thiếu đồng bộ, chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao. Khắc phục điều đó hết sức khó khăn, song Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tập trung nghiên cứu, tìm ra các giải pháp nhằm cải thiện tình hình hoạt động của hệ thống bộ máy chính quyền các cấp và cách thức hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính đáp ứng tình hình, nhiệm vụ mới.

Về chế độ sinh hoạt của các cấp chính quyền, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính đã giúp Ủy ban kháng chiến

hành chính tỉnh và huyện tổ chức các cuộc họp, hội nghị thường xuyên, đều đặn hơn trước. Trong năm 1948, đã có 6 hội nghị giữa Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và các huyện được tổ chức để đánh giá kiểm điểm, bàn định hướng cụ thể và giải pháp thực hiện từng chuyên đề. Tổ chức được 3 hội nghị mở rộng đến các ty, sở, ngành của tỉnh để tổng kết, sơ kết thực hiện công tác. Đối với cấp huyện và xã, việc duy trì sinh hoạt chưa được thường xuyên nên hiệu quả công tác còn hạn chế.

Đầu năm 1949, trước sự lớn mạnh của cách mạng, thực dân Pháp đã tập trung quân khá lớn về đóng rải khắp các huyện Hòa An, Nguyên Bình, Trăn Biên (Trà Lĩnh, sau này thuộc huyện Trùng Khánh), Phục Hòa, Quảng Uyên, Đông Khê (Thạch An). Thị xã Cao Bằng được coi là đại bản doanh, đầu não chỉ huy khu Bắc (gồm: Cao Bằng, Bắc Kạn và Thất Khê). Chính phủ Pháp dựa vào Mỹ để kéo dài cuộc chiến tranh xâm lược Đông Dương. Trước tình hình đó, việc bảo vệ, giữ vững chính quyền cách mạng bảo đảm kháng chiến lâu dài là vấn đề hệ trọng được đặt ra thường xuyên trong mọi hoàn cảnh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính đã tham mưu đắc lực, giúp tỉnh quán triệt tinh thần Hội nghị cán bộ Trung ương Đảng lần thứ sáu ngày 18/01/1949 và lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh tại Hội nghị về những việc cần làm để kháng chiến thắng lợi, đó là: “Chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành”¹.

Theo chức năng, nhiệm vụ, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tích cực triển khai Thông cáo

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.10.

số 74-SL/TCB ngày 27/4/1949 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng thực hiện Thông cáo của Liên khu I ngày 07/4/1949 về việc khen thưởng huân chương. Quán triệt tinh thần công tâm, khách quan, yêu cầu các cấp, các ngành, đơn vị, cơ quan phải lựa chọn đúng người, đúng sự thật, tặng thưởng xứng đáng. Phổ biến tiêu chuẩn rõ ràng, hướng dẫn việc lựa chọn. Tránh làm qua loa đại khái, nhằm khuyến khích cán bộ, lực lượng vũ trang, nhân dân hăng hái thi đua kháng chiến thắng lợi. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền trong các ngành khối chính quyền và nhân dân về những thắng lợi quân dân trên đường số 4, động viên thanh niên tòng quân; tạo nên khí thế sôi nổi hào hùng trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Đồng thời, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu giúp Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh duy trì tốt chế độ sinh hoạt, tổ chức các hội nghị quan trọng như: Hội nghị giữa Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, huyện, xã và các cơ quan chuyên môn thảo luận về củng cố chính quyền nhân dân, củng cố cấp xã, cải thiện dân sinh; Hội nghị giữa Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh và huyện thảo luận đề cương xây dựng bộ máy chính quyền địa phương trong năm 1949. Việc duy trì chế độ sinh hoạt của Hội đồng nhân dân và Ủy ban kháng chiến hành chính xã còn nhiều hạn chế, thất thường.

Giữa lúc cuộc kháng chiến trên đà phát triển, giành được nhiều thắng lợi, ngày 03/7/1949, Hội nghị đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ 2 được triệu tập. Hội nghị tập trung kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II và chương trình công tác đã đề ra,

đánh giá kết quả đạt được và những khuyết điểm, thiếu sót trong hơn một năm qua; trên cơ sở đó, xác định phương hướng, nhiệm vụ, hoạch định chương trình công tác trong thời gian tới. Hội nghị thống nhất nhận định: Hơn một năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ II, phong trào toàn dân kháng chiến, kiến quốc đạt được nhiều kết quả quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, chúng ta đã củng cố, giữ vững căn cứ địa kháng chiến, thực hiện tốt nhiệm vụ: vừa là hậu phương, vừa là tiền tuyến của cuộc kháng chiến toàn quốc. Đảng bộ tỉnh đã trưởng thành cả về số lượng và chất lượng trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chiến tranh nhân dân, huy động lực lượng phục vụ kháng chiến.

Sau Hội nghị kiện toàn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, được sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã phối hợp với các ban, ngành chức năng tuyên truyền về kết quả thành công của Hội nghị, tiếp tục tham mưu cho lãnh đạo tỉnh sắp xếp, củng cố tổ chức; bố trí, phân công điều chuyển cán bộ hợp lý nhằm đẩy mạnh cuộc kháng chiến và chuẩn bị gấp rút cho tổng phản công.

Công tác củng cố chính quyền dân chủ nhân dân là nhiệm vụ thường xuyên của Đảng bộ và chính quyền Cao Bằng. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tham mưu, giúp tỉnh tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh vào tháng 3/1950, bầu lại các thành viên Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh¹ và hướng dẫn bầu lại Hội đồng nhân dân cấp xã

1. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, phòng 3, số 228 p3: Báo cáo công tác năm 1950. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

các huyện: Thạch An, Phục Hòa (sau này thuộc huyện Quảng Hòa), Trấn Biên (sau này thuộc huyện Trùng Khánh). Đồng thời, thành lập đoàn kiểm tra của tỉnh, giúp các huyện chỉnh đốn bộ máy, tiếp tế quân lương, sửa đường vận tải và chấn chỉnh lề lối làm việc của một số ngành trong tỉnh như: Ty Thông tin - Truyền thông, Công Chính, Tín dụng sản xuất. Trên tinh thần vừa tác chiến vừa xây dựng, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chủ động phối hợp cùng các ngành khối chính quyền tổ chức 3 lớp huấn luyện chuyên môn gồm 196 học viên cho Ủy ban kháng chiến hành chính và Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã; nội dung thiết thực phù hợp thực tế: thu thuế thóc, thu ngân sách, kế hoạch tổng động viên. Phối hợp cùng các ban, ngành chức năng tham mưu cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh thi hành kỷ luật đối với cán bộ mắc sai lầm, khuyết điểm, cảnh cáo 7 người, đề nghị cách chức 3 người cấp huyện, truy tố 1 nhân viên Phòng Thông tin - Tuyên truyền huyện; cách chức 2 chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính cấp xã; giữ vững kỷ cương và uy tín của chính quyền đối với nhân dân.

Bước vào năm 1950, năm đẩy mạnh tổng phản công, phải tích cực đổi mới lề lối làm việc theo tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu cho tỉnh tập trung chỉ đạo vào một số vấn đề trọng tâm: Thực hiện tốt dân chủ trong nội bộ, nâng cao ý thức phê bình, tự phê bình, đấu tranh loại bỏ tư tưởng quan liêu, hẹp hòi, ích kỷ, vụ lợi cá nhân. Coi trọng nguyên tắc làm việc: tập thể phân công, cá nhân phụ trách, trở thành nền nếp công tác. Đổi mới việc xây dựng các chỉ thị, nghị quyết, tạo sự phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa

các cấp, các ngành. Tăng cường công tác đôn đốc kiểm tra, thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ báo cáo. Chấn chỉnh công tác tổ chức, tác phong làm việc của cán bộ, công nhân viên, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thực hiện tốt chế độ thỉnh thị báo cáo. Thành lập Ban Kiểm tra giúp các ngành, huyện, thị xã chấn chỉnh bộ máy tổ chức, cán bộ, sửa đổi lối làm việc. Nhờ đó, các hoạt động công tác của khối chính quyền có sự chuyển biến tiến bộ rõ rệt.

Trước sự phát triển mạnh mẽ của chiến tranh nhân dân trên địa bàn Cao Bằng, địch bị thu hẹp lại phạm vi chiếm đóng, chúng tập trung quân và hỏa lực co cụm lại, cố thủ ở một số vị trí trọng yếu: thị xã Cao Bằng và Đông Khê (huyện Thạch An). Sau khi nhận định tình hình, Bộ Tổng Tư lệnh đã cùng với Bộ Tư lệnh Liên khu I quyết định mở Chiến dịch Phan Đình Phùng tấn công cứ điểm Đông Khê, nhằm tiêu hao sinh lực địch. Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở Chiến dịch Biên giới. Đại tướng Võ Nguyên Giáp, Ủy viên Thường vụ Trung ương Đảng, Tổng Tư lệnh Quân đội quốc gia và dân quân Việt Nam trực tiếp làm Chỉ huy trưởng kiêm Bí thư Đảng ủy Mặt trận.

Cao Bằng là chiến trường chính, gần đến ngày khai hỏa Chiến dịch Biên giới, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh khẩn trương tham mưu, giúp Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh bố trí, điều động cán bộ có phẩm chất, năng lực tăng cường cho mặt trận; phối hợp cùng các ngành chức năng đôn đốc hoàn thành công tác phục vụ chiến đấu, sẵn sàng chi viện đặc lực cho tiền tuyến. Ngày 16/9/1950, ta nổ súng, mở màn Chiến dịch Đông Khê. Chiến dịch này Chủ tịch Hồ Chí Minh lên đài quan sát của mặt trận trên đỉnh núi Báo Đông

(xã Đức Long, huyện Thạch An), trực tiếp quan sát và chỉ đạo chiến đấu. Tin Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận đã gây xúc động mạnh mẽ trong lòng cán bộ, chiến sĩ và nhân dân cả nước, đặc biệt đối với nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng. Hình ảnh “Bác Hồ ra trận” là biểu hiện ý chí quyết chiến, quyết thắng quân địch cao nhất của Đảng và nhân dân ta. Khắp các mặt trận, quân và dân nô nức “thi đua giết giặc lập công”, phấn khởi tin tưởng vào thắng lợi. Ngày 03/10/1950, thị xã Cao Bằng được giải phóng. Với ý chí kiên cường chiến đấu của quân và dân ta suốt 29 ngày đêm không quản hy sinh, gian khổ, ngày 14/10/1950, Chiến dịch Biên giới toàn thắng. Từ đây, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng được sống trong độc lập, tự do, đoàn kết xung quanh Đảng bộ, chính quyền tiếp tục cùng cả nước đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi hoàn toàn.

Những tháng cuối năm 1950, Cao Bằng xảy ra lũ lụt lớn gây nên sạt lở đất nghiêm trọng làm hàng trăm kilômét đường bị hư hỏng nặng, cây trồng vụ thu bị tàn phá, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ đạo toàn dân khắc phục hậu quả thiên tai. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã giúp tỉnh điều động cán bộ, công nhân viên cùng nhân dân tích cực sửa chữa cầu, đường làm cho giao thông thông suốt. Vận động quần chúng hưởng ứng phong trào sản xuất nông nghiệp, hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

Trải qua ba năm kháng chiến (1948 - 1950), dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham gia quản lý tốt đội ngũ cán bộ từ tỉnh đến huyện, thực hiện hiệu quả chính sách cán bộ, hoàn thành cơ bản những nhiệm vụ được giao. Mặc dù còn nhiều hạn chế về số lượng biên chế và

năng lực; song, từng thành viên của Phòng luôn tự hào là những cán bộ, nhân viên trung thành với Đảng, với nhân dân, góp phần xứng đáng vào thành tích chung, giải phóng Cao Bằng, đưa cuộc kháng chiến trường kỳ tiếp tục tiến lên giành những thắng lợi mới.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP THẮNG LỢI (1951 - 1954)

Chiến thắng Biên giới năm 1950 đã giải phóng một vùng biên giới rộng lớn phía Đông Bắc của Tổ quốc, tạo điều kiện cho việc củng cố hậu phương, chi viện cho tiền tuyến, thúc đẩy cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp mau đến đích thắng lợi.

Năm 1951, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng tập trung vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, phát triển sản xuất, ổn định đời sống, phục vụ kháng chiến kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi: “tuyệt đối chớ vì thắng mà kiêu căng, chủ quan, khinh địch. Chúng ta phải nhớ rằng: Càng gần thất bại, địch càng cố gắng, càng hung dữ, càng liều mạng. Càng gần thắng lợi, ta càng gặp nhiều sự gay go. Chúng ta phải chuẩn bị sẵn sàng tinh thần và lực lượng để đối phó với những khó khăn mới”¹. Thực hiện lời dạy của Người, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác chính trị tư tưởng trong toàn quân và toàn dân. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t.6, tr.513.

hành chính tỉnh đã giúp Ủy ban thông tin tuyên truyền về những thắng lợi nổi bật của Chiến dịch Biên giới, giải phóng Cao Bằng; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phê phán tư tưởng chủ quan, lệch lạc, sai trái; tập trung vào nhiệm vụ khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân. Phối hợp với các ban, ngành trong tỉnh triển khai trong chính quyền cấp huyện, xã và nhân dân việc thu dọn chiến trường, làm tốt công tác thương binh, liệt sĩ; khải trương lập hồ sơ nêu gương anh hùng, chiến sĩ thi đua, điển hình tiên tiến đã lập công trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Phân công cán bộ đến địa bàn để nắm tình hình, hướng dẫn, đôn đốc các huyện tiếp tục kiện toàn tổ chức cán bộ chính quyền, nhất là cơ sở xã; hướng dẫn thực hiện công tác phòng gian, bảo mật sau giải phóng.

Trước tình hình, nhiệm vụ mới, từ ngày 11 đến ngày 19/02/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng được tiến hành trọng thể tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Tại Đại hội, Báo cáo chính trị nêu rõ: “*tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới*”¹. Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên Đảng là: Đảng Lao động Việt Nam.

Tiếp thu tinh thần của Đại hội lần thứ II của Đảng, Tỉnh ủy Cao Bằng đã tổ chức quán triệt, thực hiện Nghị quyết Đại hội trong các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân, cụ thể hóa thành phương hướng, nhiệm vụ, chương trình công tác phù hợp với thực tế của địa phương. Theo sự chỉ đạo của Ủy ban

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, 2001, t.12, tr.32-33.

kháng chiến hành chính tỉnh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh xây dựng kế hoạch tuyên truyền, triển khai Nghị quyết của Đảng, thực hiện hiệu quả các hoạt động công tác.

Từ ngày 10/9/1951 đến ngày 24/9/1951, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ III được tổ chức. Đại hội kiểm điểm đánh giá sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh trong tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa II (1948 - 1951) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1951 - 1959 là: “Ra sức xây dựng hậu phương, kịp thời phục vụ các chiến dịch, góp phần đưa cuộc kháng chiến kiến quốc đến toàn thắng”. Phát triển kinh tế, bảo đảm nguồn tài chính, khắc phục hậu quả chiến tranh, động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, ra sức xây dựng hậu phương, ổn định đời sống nhân dân. Để bảo đảm thực hiện được mục tiêu, phương hướng của Đại hội, trong công tác xây dựng và củng cố chính quyền Đại hội nêu rõ: Cần lựa chọn những người xuất sắc trong phong trào cách mạng được quần chúng nhân dân yêu mến, có tinh thần tích cực, chủ động trong công tác vào tham gia chính quyền. Ủy ban kháng chiến hành chính các cấp phải chấn chỉnh sửa đổi tác phong làm việc, phải thấm nhuần tư tưởng tất cả vì nhân dân, gắn bó mật thiết với nhân dân. Cán bộ phải đi sâu, đi sát quần chúng, tự mình phê bình trước nhân dân, báo cáo công việc đã làm với nhân dân¹.

Sau Đại hội, theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ III. Tài liệu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

hành chính tỉnh đã tích cực phối hợp với các ban, ngành trong tỉnh thông tin tuyên truyền về kết quả thành công của Đại hội, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ và nhân dân thực hiện Nghị quyết của Đại hội. Phòng đã tham mưu cho Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tiếp tục cân đối, điều chuyển, phân công công tác cán bộ cấp tỉnh, hướng dẫn cấp huyện kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Quản lý hồ sơ cán bộ là nhiệm vụ quan trọng của tổ chức cơ quan, đơn vị. Từ trước đến nay việc lập hồ sơ lý lịch cán bộ còn thiếu sót, khuyết điểm, nhiều đồng chí chưa có lý lịch rõ ràng, quyền hạn phê lý lịch, cách thức nhận xét cán bộ cũng chưa tiến hành đúng theo quy trình. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã hướng dẫn cụ thể các ngành, cơ quan, đơn vị phải thực hiện theo quy định chung, hồ sơ mỗi cán bộ gồm: bản lý lịch cá nhân, khen thưởng, kỷ luật, phần kiểm thảo trích trong bản kiểm thảo của cơ quan, đơn vị; ý kiến nhận xét của các đồng chí lãnh đạo và quần chúng về đồng chí cán bộ đó; nhận xét của Ban Giám đốc hoặc nhà trường sau mỗi khóa học đào tạo, bồi dưỡng. Cần bổ sung kịp thời hoàn thiện hồ sơ cán bộ, đưa công tác quản lý hồ sơ cán bộ vào nền nếp.

Trong năm 1951, sau Chiến thắng Biên giới, toàn tỉnh đã tổng động viên nhân lực, vật lực, tài lực phục vụ cho công tác làm đường giao thông, làm tà vẹt, tích cực tăng gia sản xuất phục hồi kinh tế, cải thiện đời sống dân sinh. Tuy nhiên, lợi dụng tình hình khó khăn nhiều mặt của ta, chính quyền nhân dân còn thiếu kinh nghiệm chỉ đạo điều hành, lực lượng bộ đội và dân quân chưa kịp thời được củng cố, bọn tay sai phản động

và thổ phỉ vùng biên giới nổi lên câu kết với nhau, gây những nhiễu loạn trong nhân dân. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu, giúp tỉnh điều động cán bộ có năng lực, bộ đội, công an đến ba khu vực: Hà Quảng, Bảo Lạc, Hạ Lang phối hợp với giải phóng quân nước bạn dẹp tan bọn thổ phỉ làm cho tình hình biên giới ổn định hơn.

Cảnh giác trước hành vi bọn đặc vụ, tàn quân thổ phỉ sót lại tiếp tục gây rối, tháng 6/1951, Trung ương chỉ thị cho các tỉnh Liên khu Việt Bắc¹ cảnh giác, đề phòng địch phá hoại. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo các cấp, các ngành và nhân dân san bằng các lô cốt, ổ súng của địch; bố trí phân tán kho tàng, phòng trừ gian, bảo mật. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã cùng các ngành nội chính huy động nhân dân, học sinh, phá xong 58 lô cốt, 18 ổ súng ở thị xã Cao Bằng và đường băng sân bay Nà Cạn. Cử cán bộ phối hợp với các ngành, ban, cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch bố trí kho quân lương, quân trang, cơ quan mậu dịch, hậu cần; bổ sung lực lượng bộ đội, công an, dân quân tự vệ bảo đảm giữ vững tình hình trị an ở địa phương. Tuy nhiên, việc cải thiện đời sống dân sinh còn hạn chế, đời sống nhân dân khó khăn, thiếu thốn. Một số cán bộ làm việc quan liêu, ít học tập chính sách, chậm nghiên cứu tổng kết kinh nghiệm trong công tác. Một số cơ sở đảng, chính quyền, tổ chức quần chúng hoạt động kém hiệu quả².

Đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ III, ngay từ đầu năm, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến

1, 2. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tổng kết công tác của Tỉnh ủy năm 1951. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

hành chính tỉnh đã tham mưu, đề xuất với tỉnh thành lập và củng cố các cơ quan, đơn vị¹: Ty Tài chính Cao Bằng, Ban Nội chính, Văn xã, Tuyên văn - Giáo huấn; đề nghị Liên khu Việt Bắc tăng cường biên chế cho các ngành: Thuế, Bưu điện đang thiếu cán bộ đảm nhiệm công tác quản lý, chuyên môn. Tham mưu mở Hội nghị Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm điểm công tác năm 1951, xác định chương trình công tác 3 tháng đầu năm 1952. Đồng thời, giúp tỉnh tổ chức Đại hội liên hoan chiến sĩ thi đua gồm 47 người từ ngày 15 đến ngày 16/02/1952, vinh danh các chiến sĩ thi đua, cán bộ gương mẫu trong các lĩnh vực công - nông - binh, làm đường, tà vẹt và học sinh tiêu biểu. Ghi nhận và tôn vinh người tốt, việc tốt, là dịp trao đổi học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau của các thành viên tham dự Đại hội.

Tháng 7/1952, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tham mưu Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh phối hợp với Mặt trận Liên Việt củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, giáo dục nhân dân nhận thức đúng về trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, động viên mọi người thi đua ái quốc và hăng hái phục vụ tiền tuyến. Phòng cũng đã giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy từ tỉnh đến cơ sở. Mỗi Ủy ban kháng chiến hành chính xã có 6 - 7 ủy viên chính thức, cấp huyện cũng đã được tăng cường đầy đủ hơn; trong khi số lượng ủy viên Ủy ban tỉnh được ấn định là 9 ủy viên, nhưng do thiếu cán bộ nên mới bổ sung được 7 ủy viên. Phòng thường xuyên đề xuất với Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, nhân viên và

1. Báo cáo ba tháng thứ nhất năm 1952 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

kiện toàn tổ chức các ngành, đơn vị, các cơ quan nội chính tỉnh. Số cán bộ, công nhân viên toàn tỉnh trong năm 1952 là 1.189 người¹, hầu hết cán bộ các ngành cấp tỉnh đều là đoàn viên công đoàn. Một số cơ quan, ngành được sắp xếp lại gồm: Ty Thương binh sáp nhập vào Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh; Ty Tuyên truyền Văn nghệ bỏ cấp phòng ở huyện, thị xã; Ty Công thương được tách ra từ Văn phòng Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh.

Tuy nhiên, lề lối làm việc theo phong cách mới, chuyển biến chậm. Nhìn chung, trình độ cán bộ, nhân viên còn thấp, chưa đồng bộ, ý thức trách nhiệm chưa cao; cán bộ có năng lực, chuyên môn còn thiếu nhiều trên các lĩnh vực kinh tế, xã hội. Một số cán bộ, nhân viên ngại khó, không muốn tiếp tục công tác, xin về với gia đình, điển hình là lĩnh vực giao thông, tiếp tế, liên lạc. Trước tình hình đó, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu để Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ đạo các ngành tổ chức học tập chính trị, nghiên cứu các vấn đề về tư tưởng thi đua ái quốc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, việc chống tham ô, lãng phí, quan liêu... Quá trình học tập chính trị có sự liên hệ tự phê bình và phê bình trong thực hiện công tác, nên cán bộ, nhân viên đã giác ngộ, nhiệt tình hăng hái tham gia mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị. Năm 1952, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã giúp Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh tuyển dụng được 198 người, cho thôi việc 211 người, chuyển công tác

1. Báo cáo số 38/BC về tình hình công tác năm 1952 của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

290 người, đề bạt và khen thưởng 147 người, thi hành kỷ luật 12 người. Qua đó, đã góp phần xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ; nêu cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân, phục vụ kháng chiến lâu dài.

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, Tỉnh ủy Cao Bằng chủ trương mở các lớp bồi dưỡng, chỉnh huấn trong tỉnh; Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu với Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ đạo các ngành chọn cử cán bộ tham gia các lớp học với tổng số học viên là 635 người. Toàn bộ số học viên được chia thành ba lớp, lớp đầu tiên của tỉnh bắt đầu khai giảng từ ngày 20/9/1952 tại căn cứ Lam Sơn, xã Hồng Việt, huyện Hòa An; thời gian học hai tháng một lớp, mỗi lớp trên 200 người. Đầu năm 1953, chương trình các lớp chỉnh huấn đã hoàn thành.

Thực hiện chủ trương của Trung ương và sự chỉ đạo của Liên khu ủy Việt Bắc về việc phát động quần chúng thực hiện chính sách ruộng đất; tháng 7/1953, Tỉnh ủy Cao Bằng đã chỉ đạo tổ chức hội nghị học tập chủ trương, chính sách ruộng đất của Đảng. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chủ động phối hợp với các ban, ngành chức năng triển khai thực hiện. Tham dự hội nghị có 213 người, gồm các dân tộc: Tày, Nùng, Mông, Dao, Kinh. Yêu cầu của hội nghị là: học tập chính sách ruộng đất thấu suốt cho cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, chính quyền, sau đó sẽ tiến hành phổ biến sâu rộng đến quần chúng nhân dân và phát động phong trào thi đua thực hiện. Qua hội nghị, nhằm lựa chọn được các đồng chí cán bộ trung kiên làm nòng cốt thi hành chính sách ruộng đất ở các địa bàn cơ sở trong thời gian tới.

Sau thất bại trong Chiến dịch Biên giới năm 1950, quân Pháp rơi vào tình thế bị động, nguy khốn, nhưng chúng vẫn không chịu từ bỏ dã tâm xâm lược Đông Dương. Thực dân Pháp tiếp tục tăng quân viễn chinh và tăng ngân sách mở rộng chiến tranh, hòng xoay chuyển thế chiến lược. Từ năm 1953 đến năm 1954, để cứu vãn tình hình bất lợi trên cục diện chiến trường, đế quốc Mỹ đã viện trợ quân sự cho thực dân Pháp tăng gấp 3 lần so với năm 1952. Với nguồn tài lực lớn, thực dân Pháp thực hiện ý đồ Kế hoạch Nava nhằm giữ thế phòng ngự chiến lược trong những năm 1953 - 1954, sau đó tập trung toàn lực đánh bại quân chủ lực của ta trên chiến trường miền Bắc. Nhận thức rõ âm mưu, thủ đoạn của địch, tháng 9/1953, Bộ Chính trị Trung ương Đảng họp bàn nhiệm vụ quân sự Đông - Xuân 1953 - 1954. Sau khi phân tích cục diện chiến tranh ở Đông Dương, Bộ Chính trị đã đề ra chủ trương mở cuộc tiến công chiến lược Đông Xuân 1953 - 1954, tiêu diệt địch ở Lai Châu, giải phóng hoàn toàn Tây Bắc và phối hợp với Quân giải phóng Lào, Quân giải phóng Campuchia tiêu diệt một bộ phận địch ở Trung Lào, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia, mở rộng vùng giải phóng; đoạt lấy địa bàn chiến lược Tây Nguyên, phá âm mưu bình định miền Nam của địch. Nghị quyết của Bộ Chính trị (tháng 9/1953) đã mở đường đi tới những thắng lợi trong Đông Xuân 1953 - 1954 và Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, tháng 10/1953, Đảng bộ tỉnh tổ chức Hội nghị mở rộng nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Hội nghị tháng 9/1953 của Bộ Chính trị vào thực tế tỉnh Cao Bằng, xác định quyết tâm làm tròn nhiệm vụ của hậu phương đối với cuộc kháng chiến đang đi tới giai đoạn

phát triển cao nhất. Tỉnh đã động viên nhân dân tích cực tăng gia sản xuất tạo ra nguồn lương thực đáp ứng nhu cầu thiết yếu tại chỗ và đủ khả năng chi viện cho tiền tuyến. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh chỉ đạo các ngành tập trung xây dựng hậu phương vững mạnh, chú trọng phát triển kinh tế, tăng cường lực lượng vũ trang, động viên nhân lực, vật lực phục vụ chiến trường. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã cùng các ngành chức năng tuyên truyền về tình hình, nhiệm vụ mới trong nhân dân, tạo nên sự chuyển biến nhận thức, sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu. Việc tuyển quân đạt gấp đôi mức đề ra, huy động được 25.867 dân công làm đường giao thông phục vụ chiến dịch với 914.958 ngày công.

Công tác tổ chức, cán bộ là một trong những khâu trọng tâm hàng đầu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đề ra. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã giúp tỉnh hướng dẫn các ngành chọn cử cán bộ, lập danh sách các đối tượng tham dự các lớp học chính trị nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ. Qua đó, cán bộ, đảng viên đã nhận thức đúng âm mưu, thủ đoạn mới của địch; nêu cao tinh thần trách nhiệm trên từng vị trí công tác, ra sức thi đua xây dựng hậu phương vững mạnh đáp ứng yêu cầu chi viện cho tiền tuyến. Hơn nữa, sau mỗi đợt chỉnh Đảng, chỉnh huấn; cán bộ, đảng viên trưởng thành rõ nét, tạo điều kiện cho việc đề bạt, phân công, bố trí cán bộ hợp lý, hiệu quả hơn trong công tác.

Thực hiện Thông tri số 114-VPTCTW ngày 16/10/1953 của Ban Tổ chức Trung ương về vấn đề đề bạt cán bộ sau chỉnh huấn, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đã tham mưu với Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh quán triệt

Thông tri này đến các ngành, tập trung vào các nội dung chủ yếu sau:

“(1) Trung thành với Đảng, với cách mạng, tin cậy được; kiên quyết đấu tranh, kiên quyết chấp hành các chính sách và nghị quyết của Đảng, của Chính phủ; (2) Tích cực công tác, có năng lực tương đối có thể đảm đương được nhiệm vụ; (3) Liên hệ tốt với quần chúng, được cán bộ và quần chúng tín nhiệm; (4) Lịch sử chính trị rõ ràng. Những cán bộ về lập trường tư tưởng, tác phong có sai phạm nhưng không nghiêm trọng, đã thành khẩn kiểm thảo và quyết tâm sửa chữa; lý lịch gia đình rõ ràng, tuy có vấn đề nhưng không nghiêm trọng, thì có thể đề bạt”. Về nguồn đề bạt, ưu tiên những cán bộ đã qua chỉnh Đảng, lựa chọn những cán bộ tốt, trưởng thành từ phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng. Đặc biệt chú ý đến cán bộ công - nông, tăng nhanh thành phần công - nông trong cấp ủy, các cơ quan, chú ý tới cán bộ phụ nữ.

Đứng trước nguy cơ bị thất bại thảm hại trên chiến trường, tháng 11/1953, thực dân Pháp cho 6 tiểu đoàn thiện chiến nhảy dù xuống Điện Biên Phủ với trang bị vũ khí và các phương tiện chiến tranh hiện đại. Chúng nhanh chóng xây dựng nơi đây thành tập đoàn cứ điểm quân sự mạnh nhất Đông Dương. Trước sự liều lĩnh của địch, Đảng đã đề ra quyết tâm tiêu diệt toàn bộ cứ điểm Điện Biên Phủ, buộc chúng phải ngồi vào đàm phán tại Hội nghị Giơnevơ. Quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Cao Bằng đã động viên tinh thần yêu nước, đoàn kết các dân tộc, nêu cao ý chí cách mạng, làm trọn nghĩa vụ hậu phương, với khẩu hiệu: *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả cho chiến thắng”*. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến

hành chính tỉnh đã cùng các ngành huy động nhân dân, đợt đầu tiên đã có 1.034 người đi dân công hỏa tuyến, gần 2.000 tấn thóc được chuyển tới mặt trận với 844 cán bộ, chiến sĩ tham gia trên tuyến đầu; vận động được 35.456 người tham gia 873.902 ngày công lao động sửa chữa đường và 800 cầu cống phục vụ cho kế hoạch quân sự¹.

Đầu năm 1954, tình hình bộ máy chính quyền từ cấp tỉnh đến cấp huyện vẫn chưa bổ sung đầy đủ các ủy viên ủy ban, các ngành chuyên môn cũng còn thiếu nhiều vị trí lãnh đạo chủ chốt. Tuy vậy, hầu hết cán bộ, nhân viên các ngành và huyện đã tham dự các lớp chỉnh Đảng, chỉnh huấn. Nhờ đó, mỗi người có thêm nhận thức mới, tin tưởng, phấn khởi hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến đích thắng lợi. Đồng thời, khắc phục được một số khuyết điểm, sai lầm như: thiếu ý thức trách nhiệm trong công tác, ích kỷ hẹp hòi, tự do vô kỷ luật, quan liêu, xa rời quần chúng.

Chiến dịch Điện Biên Phủ diễn ra từ ngày 13/3/1954 đến ngày 07/5/1954. Trải qua 56 ngày đêm, vượt qua bao gian khổ, hy sinh, với ý chí kiên cường, dũng cảm, quyết tâm sắt đá, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 16.200 tên địch, bắn rơi nhiều máy bay, thu toàn bộ vũ khí, trang bị; đặc biệt là xóa sổ tập đoàn cứ điểm mạnh nhất Đông Dương của thực dân Pháp. Chiến dịch Điện Biên Phủ toàn thắng, “lùng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.266.

lập lại hòa bình ở Đông Dương, miền Bắc nước ta hoàn toàn được giải phóng. Cuộc kháng chiến trường kỳ 9 năm chống thực dân Pháp với sự can thiệp của đế quốc Mỹ đã kết thúc thắng lợi, tạo nên bước ngoặt lịch sử trọng đại; từ đây, miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội làm hậu thuẫn vững chắc cho sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Kết thúc chiến dịch Điện Biên Phủ lịch sử, Bộ Nội vụ đã điều động đồng chí Khuất Duy Tiên (tức Nga) - Trưởng phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh về Hà Nội công tác. Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh trở lại tên cũ (năm 1946) là Ủy ban hành chính tỉnh. Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh được đổi tên thành Phòng Tổ chức cán bộ giúp việc Ủy ban hành chính tỉnh. Đồng chí Nguyễn Đăng Trúc, cán bộ của phòng được tỉnh chỉ định phụ trách chung Phòng Tổ chức cán bộ. Trước mắt, Phòng có trách nhiệm: Nắm vững tình hình tổ chức bộ máy chính quyền các cấp, diễn biến tư tưởng cán bộ, tham mưu xây dựng chính sách về cán bộ, thường xuyên củng cố kiện toàn tổ chức, có kế hoạch triển khai thực hiện đồng bộ tới các ngành và các huyện trong tỉnh. Mặc dù đã nỗ lực tập trung củng cố kiện toàn tổ chức, cán bộ, nhưng kết thúc năm 1954, toàn tỉnh vẫn còn thiếu 20 cán bộ cấp tỉnh, 16 cán bộ cấp huyện, 59 cán bộ cấp xã và 85 nhân viên. Ngay cả Phòng Tổ chức cán bộ tỉnh vẫn cần bổ sung thêm 3 biên chế nữa mới đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trước mắt.

Trong những năm 1951 - 1954, mặc dù thiếu cán bộ, trình độ, năng lực còn nhiều hạn chế, điều kiện làm việc thiếu thốn, công tác trong bối cảnh thời chiến, đời sống kinh tế nghèo nàn;

song, tập thể cán bộ, nhân viên của Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, sau đó là Phòng Tổ chức cán bộ vẫn luôn kiên trung với Đảng và chính quyền, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Ủy ban hành chính tỉnh trong các lĩnh vực công tác được giao, không quản khó khăn, gian khổ, đoàn kết một lòng, hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh xây dựng hậu phương vững mạnh, chi viện cho tiền tuyến, đẩy mạnh cuộc kháng chiến trường kỳ đến thắng lợi vẻ vang. Sau 8 năm rèn luyện dưới ngọn cờ đấu tranh cách mạng của Đảng, Phòng Tổ chức cán bộ đã có sự chuyển biến tiến bộ, trưởng thành trong công tác, vững vàng tiến bước trên chặng đường tiếp theo, xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước.



**BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH,
BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH
TRONG THỜI KỲ MIỀN BẮC XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI,
MIỀN NAM TIẾP TỤC ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(1955 - 1975)**

**I. PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ
VÀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN
TRONG GIAI ĐOẠN KHÔI PHỤC KINH TẾ, CẢI TẠO
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1955 - 1960)**

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã đưa cách mạng Việt Nam chuyển sang giai đoạn mới, cả nước đồng thời thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược: miền Bắc tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Đó là hai nhiệm vụ gắn bó khăng khít, hỗ trợ tương tác với nhau, không tách rời. Xây dựng miền Bắc trở thành hậu phương vững mạnh thiết thực chi viện đắc lực cho tiền tuyến lớn miền Nam là vấn đề đặt ra hàng đầu trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trước tình thế đó, Đảng bộ tỉnh đã quán triệt chủ trương của Trung ương Đảng và Liên Khu ủy Việt Bắc, thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị từ ngày 05 đến ngày 07/9/1954 về tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng¹. Chặng đường khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội 3 năm (1955 - 1957) diễn ra đầy khó khăn, thử thách trong quá trình đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cuối tháng 01/1955, Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức Hội nghị mở rộng nhằm kiểm điểm, đánh giá tình hình công tác năm 1954 và xác định chương trình công tác năm 1955². Trong đó, tập trung nhấn mạnh: Phát động phong trào quần chúng rộng lớn, đấu tranh chống địch vi phạm Hiệp định đình chiến, coi đó là một trong những công tác trọng tâm của cấp ủy các cấp, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở. Chú trọng phát triển sản xuất nông nghiệp, khuyến khích trồng giống lúa Nam Ninh, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đẩy mạnh phong trào đổi công bảo đảm tiến độ sản xuất mùa vụ trong năm. Phục hồi các tuyến đường giao thông trong tỉnh. Thực hiện kế hoạch chỉnh huấn, chỉnh quân, củng cố dân quân, du kích xã. Coi trọng công tác phòng gian bảo mật trong nhân dân, đề cao cảnh giác trước những âm mưu, thủ đoạn của địch. Vận động đồng bào theo đạo chấp hành tốt chính sách tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng, Nhà nước, không tin theo các luận điệu kích động, dụ dỗ, cưỡng ép dân di cư vào Nam.

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Dân vận: *Lịch sử Ban Dân vận Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020, tr.85.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Chương trình công tác năm 1955. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Để hoàn thành tốt những nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 1955, Phòng Tổ chức cán bộ đã: (1) Tham mưu, giúp Ủy ban hành chính tỉnh nắm vững tình hình đội ngũ cán bộ khối chính quyền, chuẩn bị các phương án nhân sự điều động, bổ sung, kiện toàn tổ chức, cán bộ; (2) Hướng dẫn nhân dân thực hiện chính sách tôn giáo của Nhà nước, đoàn kết lương - giáo, tạo điều kiện cho đồng bào công giáo tự do tín ngưỡng, đi lễ nhà thờ; (3) Tổ chức hội nghị đại biểu công giáo toàn tỉnh để phổ biến chính sách của Đảng và Chính phủ về tôn giáo; (4) Cùng các ban, ngành tổ chức triển khai học tập tình hình, nhiệm vụ mới cho cán bộ, công nhân viên, động viên mọi người phấn khởi, tích cực công tác hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; (5) Đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình trong từng cá nhân và tập thể; (6) Tiến hành bình xét thi đua, khen thưởng huân chương và huy hiệu kháng chiến cho cán bộ, công nhân viên; (7) Tích cực đào tạo và bồi dưỡng cán bộ tại các lớp trường Đảng, cử cán bộ đi học lớp đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số ở Liên Khu I Việt Bắc; mở trường đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số ở tỉnh.

Ngày 16/4/1955, Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 14-CT/TW về vấn đề tiếp tục phá âm mưu gây phỉ của đế quốc, trong đó nêu rõ: Nhiệm vụ trọng yếu ở các vùng dân tộc thiểu số là đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, xây dựng và củng cố các cơ sở, củng cố biên phòng... Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với các ban, ngành trong tỉnh, tiến hành các đợt công tác nắm tình hình cơ sở vùng cao, vùng biên giới, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Hướng dẫn việc bố trí, sử dụng, chuyển chuyển và đề bạt cán bộ; đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực; tuyên truyền,

giáo dục cán bộ, chiến sĩ khắc phục khó khăn xây dựng vùng biên giới, ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung khắc phục hậu quả chiến tranh những năm đầu sau giải phóng, Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng chỉ đạo: ““Khôi phục và phát triển sản xuất nông nghiệp là vấn đề then chốt, là cơ sở của việc cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm lương thực cho nhân dân, phần thịnh về kinh tế, mở rộng giao lưu hàng hóa”; phải “cứu đói như cứu hỏa”, phải tổ chức cho nhân dân “tự mình cứu mình là chính””¹. Tháng 7/1955, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho tỉnh đẩy mạnh việc củng cố, xây dựng chính quyền, đổi mới phong cách làm việc, gần dân, sát dân, trực tiếp chỉ đạo và hướng dẫn nhân dân sản xuất. Đấu tranh loại bỏ tác phong làm việc quan liêu, đại khái, xa rời quần chúng nhân dân.

Tuy nhiên, tình trạng thiếu cán bộ vẫn diễn ra trầm trọng ở mỗi cấp, mỗi ngành. Để từng bước khắc phục tình trạng đó, Phòng Tổ chức cán bộ đã quán triệt tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Chính phủ tới các ngành, cơ quan, đơn vị, sự cần thiết đề bạt cán bộ tại chỗ, từ cơ sở; trường hợp đặc biệt mới đề bạt, điều động từ các ngành khác, địa phương khác đến nhận công tác. Trong xem xét đánh giá cán bộ cần tránh khuynh hướng chỉ thiên về năng lực chuyên môn, ít quan tâm tới vấn đề lập trường, tư tưởng, phẩm chất đạo đức; mặt khác, cũng cần tránh khuynh hướng quá chặt chẽ, khắt khe trong đề bạt cán bộ. Bên cạnh đó, phải chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thường

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.273.

xuyên về chính trị và chuyên môn qua các lớp học ở cấp Trung ương, Khu Việt Bắc và cấp tỉnh.

Bên cạnh những cố gắng đạt được, công tác tổ chức, cán bộ của Cao Bằng năm 1955 còn bộc lộ những thiếu sót cần bổ khuyết, rút kinh nghiệm để triển khai hiệu quả hơn. Việc nghiên cứu, quản lý hồ sơ lý lịch của cán bộ thiếu khoa học, còn lỏng lẻo, sơ sài. Khâu đánh giá cán bộ thiếu sự phối hợp giữa cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong cùng tổ chức đơn vị. Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho tỉnh bố trí mỗi ngành một cán bộ làm công tác tổ chức giúp thủ trưởng quản lý cán bộ, đảng viên, công nhân viên trong cơ quan. Quy định chế độ báo cáo về công tác tổ chức cán bộ theo từng cấp, ngành. Quan tâm tới việc trợ cấp cán bộ có hoàn cảnh gia đình khó khăn, làm cho đội ngũ cán bộ an tâm công tác, cống hiến cho sự nghiệp cách mạng. Tham mưu giúp Ủy ban hành chính tỉnh thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng, tổ chức trao 143 Giấy khen và 1.170 Kỷ niệm chương kháng chiến cho các đối tượng có công. Nhân dịp Ngày Quốc tế Lao động 01/5, Trung ương đã tặng 2 Huân chương Kháng chiến hạng Nhì và 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba cho 3 cán bộ có thành tích xuất sắc của tỉnh. Thực hiện kỷ cương nghiêm minh, tiến hành kỷ luật 11 cán bộ từ tỉnh đến cấp xã do mắc nhiều khuyết điểm trong công tác¹.

Tháng 3/1956, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 04-NQ/TW về việc tăng cường công tác kiểm tra và thành lập ban kiểm tra các cấp. Được Ủy ban hành chính tỉnh giao

1. Ủy ban hành chính tỉnh: Báo cáo 6 tháng đầu năm 1955. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng, C36.HS 325, số 168-VT.

nhiệm vụ, Phòng Tổ chức cán bộ đã cử cán bộ tham gia các đoàn công tác tiến hành kiểm tra cán bộ, đảng viên thực hiện công tác cải cách ruộng đất, uốn nắn những lệch lạc trong thí điểm giảm tô; xem xét tư cách và lề lối làm việc, chống quan liêu, hủ hóa, lạm dụng chức quyền làm tổn hại đến lợi ích chung của nhân dân. Đôn đốc các tổ chức, đơn vị thực hiện hiệu quả nhiệm vụ được giao.

Thực hiện Nghị quyết của kỳ họp thứ 4, Quốc hội khóa I, tháng 3/1955 về chính sách thành lập khu tự trị của các dân tộc thiểu số; ngày 01/7/1956, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 268/SL quy định về việc thành lập Khu tự trị Việt Bắc (Khu Việt Bắc), nhằm tạo điều kiện cho các dân tộc thiểu số vươn lên tiến bộ mau chóng về mọi mặt. Thành lập Khu tự trị Việt Bắc trở thành cuộc vận động chính trị rộng lớn. Đảng bộ tỉnh đã hình thành các đội công tác đến cơ sở, tổ chức nhân dân học tập chủ trương, chính sách thành lập khu tự trị. Phòng Tổ chức cán bộ tỉnh là một thành viên trong các đoàn công tác đã trực tiếp vận động, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về tầm quan trọng, ý nghĩa của sự hình thành Khu tự trị Việt Bắc, tạo nên sự đoàn kết, thống nhất cao trong cộng đồng dân cư. Ngày 19/8/1956, Khu tự trị Việt Bắc chính thức được thành lập.

Từ thực tiễn cho thấy, đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức của tỉnh còn mỏng, số lượng, chất lượng chưa tương ứng với nhiệm vụ được giao. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ mới, nhằm bảo đảm tính chặt chẽ trong công tác cán bộ giữa Đảng và chính quyền, Bộ Nội vụ đã thống nhất với Khu ủy Việt Bắc cho sáp nhập hai cơ quan tổ chức bên Đảng và chính quyền làm một. Theo đó, Phòng Tổ chức cán bộ nhập vào Ban Tổ chức tỉnh từ

tháng 8/1956, đồng chí Đàm Bình Ry (tức Ứng) được bổ nhiệm làm Trưởng Ban Tổ chức tỉnh. Phòng Tổ chức cán bộ trở thành một phòng chuyên môn của Ban Tổ chức tỉnh với chức năng, nhiệm vụ vẫn như trước, đặc trách mảng công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng chính quyền các cấp. Cơ chế hoạt động của Phòng là, mọi hoạt động chịu sự lãnh đạo của Ban Tổ chức tỉnh và sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính tỉnh, tham mưu giúp Ủy ban trong toàn bộ công tác tổ chức, cán bộ. Phòng vẫn mang tên: Phòng Tổ chức cán bộ trong Ban Tổ chức tỉnh (Ban Tổ chức Tỉnh ủy). Các mặt công tác về xây dựng tổ chức chính quyền Phòng đều trực tiếp làm việc với Ủy ban hành chính tỉnh, theo yêu cầu của Ủy ban hành chính tỉnh. Lúc này, Phòng Tổ chức cán bộ có 7 đồng chí cán bộ, chưa có Trưởng phòng, đồng chí Nguyễn Đăng Trúc được chỉ định tạm phụ trách chung¹.

Khu tự trị Việt Bắc ra đời có ảnh hưởng lớn và tích cực về nhiều mặt đến Cao Bằng, nhất là đào tạo đội ngũ cán bộ dân tộc thiểu số, ít người. Nhờ đó, trong năm 1956, đã có 116 cán bộ qua các lớp đào tạo, 24 cán bộ dân tộc được bổ túc chính trị và văn hóa, một số cán bộ tham gia cải cách ruộng đất, giảm tô, trở về đã bổ sung cho sự thiếu hụt cán bộ cốt cán của tỉnh và huyện. Ủy ban hành chính huyện được tăng cường từ 3 - 5 người, tạm đủ cho hoạt động, nhưng còn thiếu nhiều về cán bộ chuyên môn, khoa học - kỹ thuật. Phòng Tổ chức cán bộ trực thuộc Ban Tổ chức tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh, lập hồ sơ, danh sách cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng;

1. Phòng Tổ chức cán bộ: Báo cáo số 13/TCCB ngày 14/01/1957 về công tác tổ chức và cán bộ năm 1956. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

phân công, điều chuyển, bố trí cán bộ và tổ chức thực hiện chính sách cán bộ, thu xếp cho một số cán bộ ốm đau đi điều trị, giải quyết phụ cấp cho con em cán bộ có hoàn cảnh khó khăn. Thực hiện chế độ thi đua, khen thưởng đối với các đồng chí có thành tích cống hiến, làm cho đội ngũ cán bộ phấn khởi, tin tưởng, yên tâm công tác¹. Đầu năm 1956, toàn tỉnh có 155 cán bộ, trong đó 11 đồng chí nữ, 139 cán bộ thuộc các dân tộc thiểu số; cán bộ làm công tác tổ chức có 25 đồng chí, cấp ủy viên tại chức có 39 đồng chí².

Sau Đại hội thành lập Khu tự trị Việt Bắc, dưới sự chỉ đạo của Ban Tổ chức tỉnh, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham gia tuyên truyền sâu rộng trên địa bàn tỉnh về những thành quả bước đầu đạt được của Khu tự trị Việt Bắc, sự quan tâm của Đảng và Chính phủ đối với các dân tộc thiểu số ít người, tạo thêm niềm tin tưởng, phấn khởi trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Trong công tác điều chuyển, bố trí cán bộ, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu với Ủy ban hành chính tỉnh triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: tiếp tục nghiên cứu, mau chóng hoàn thành việc bổ sung cán bộ Tỉnh ủy, Huyện ủy, cán bộ chỉ đạo các ngành của tỉnh. Chuẩn bị tốt Hội nghị tổng kết công tác tổ chức, với nội dung: kiểm điểm công tác tổ chức năm 1956, đề ra phương hướng công tác tổ chức năm 1957³.

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tổng kết công tác số 95/CB ngày 27/12/1956. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Thống kê cuối năm 1955: phòng số 43, MLHS 01, BDBQ: 1387. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

3. Biên bản họp Ban Tỉnh ủy số 02-BB/CB của Ban Tỉnh ủy ngày 06/02/1957. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Giải quyết tốt tư tưởng cho cán bộ không còn nguyện vọng làm công tác tổ chức. Đối với các cơ quan, yêu cầu tiến hành các cuộc họp phê bình và tự phê bình giữa thủ trưởng, cán bộ và nhân viên để xây dựng tác phong lãnh đạo cho thủ trưởng; tăng cường đoàn kết nội bộ, phục hồi nhân phẩm cho cán bộ, nhân viên bị xử lý oan, sai.

Kết thúc quý III/1956, toàn tỉnh có 17 cơ quan chuyên môn¹ với 1.842 cán bộ, công nhân viên, còn thiếu 202 người, phải xin thêm biên chế từ cấp trên. Công tác đề bạt cán bộ chủ chốt cấp tỉnh có sự trao đổi thống nhất giữa Ủy ban hành chính tỉnh và Tỉnh ủy. Trong năm 1956, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho tỉnh và tổ chức được 12 lớp học bổ túc văn hóa, 6 lớp sơ cấp, 6 lớp dự bị, ưu tiên cho các dân tộc thiểu số ít người của tỉnh. Kết quả đã có 223 học viên hoàn thành chương trình học tập, phần nhiều là cán bộ tại chức thuộc dân tộc Nùng, Mông, Dao. Hầu hết cán bộ, công nhân viên đều được học tập chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Năm 1956 đã có 311 cán bộ, công nhân viên được tỉnh tặng giấy khen và thư khen, 92 người được tặng Huy chương kháng chiến, nâng tổng số toàn tỉnh được khen thưởng lên 4.231 người².

Quán triệt phương hướng, nhiệm vụ năm 1957 và tinh thần của cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/8/1957, Ban Tổ chức tỉnh đã phân công cán bộ của Phòng Tổ chức cán bộ bám nắm địa bàn cơ sở, tổng hợp tình hình tư tưởng cán bộ,

1. Phòng Tổ chức cán bộ: Báo cáo số 632/TCCB ngày 07/10/1956 về tình hình tổ chức và cán bộ từ tháng 01/1956 đến tháng 9/1956.

2. Phòng Tổ chức cán bộ: Báo cáo số 13/TCCB ngày 14/01/1957 về công tác tổ chức và cán bộ năm 1956.

Chương II: BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH... (1955 - 1975)

ngiên cứu vấn đề biên chế mới đối với các phòng, ban cấp huyện. Chuẩn bị cho bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã. Tổng hợp thành tích làm đường của cán bộ, nhân viên và bộ đội, thi đua lập thành tích chào mừng Ngày Quốc khánh 02/9.

Thực hiện Thông tư số 6167-CQTT ngày 26/10/1957 của Bộ Nội vụ về việc tổ chức các thị trấn, Ban Tổ chức tỉnh quán triệt những nội dung cơ bản của Thông tư đến các ngành chức năng và các huyện, thị xã trên phạm vi toàn tỉnh. Trong đó lưu ý: một số quy định chung về tiêu chí của một thị trấn trước đây đã không còn phù hợp, do đó phải xác định lại khái niệm thế nào là một thị trấn. Đồng thời, hướng dẫn việc làm thủ tục thành lập và sửa đổi các thị trấn theo quy định của Bộ Nội vụ: “Việc tổ chức các thị trấn mới và sửa đổi thị trấn (kể cả sửa đổi về địa giới) do Ủy ban hành chính tỉnh đề nghị, Ủy ban hành chính Khu xét duyệt ra quyết định rồi báo cáo Bộ Nội vụ. Trong trường hợp khó khăn, cần trao đổi trước với Bộ. Trên cơ sở đó, Phòng Tổ chức cán bộ được giao nhiệm vụ thống kê các thị trấn trên phạm vi toàn tỉnh và báo cáo Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh để đề nghị lên cấp có thẩm quyền xem xét quyết định.

Năm 1957, các cơ quan hiện có trong tỉnh theo hệ thống Ủy ban hành chính các cấp gồm: Ủy ban hành chính tỉnh¹ và Ủy ban hành chính các huyện: Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Quảng Uyên, Hạ Lang, Bảo Lạc, Hà Quảng, Trùng Khánh,

1. Báo cáo số 703-TC/CB ngày 25/12/1957 của Phòng Tổ chức cán bộ về tình hình công tác tổ chức cán bộ từ đầu năm 1957 đến tháng 12/1957. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

Trấn Biên, Phục Hòa và thị xã Cao Bằng. Các cơ quan chuyên môn trực thuộc tỉnh gồm: Ủy ban Kế hoạch, Chi cục Thống kê, Tòa án nhân dân, Công ty Bách hóa, Công ty Lương thực, Công ty Lâm thổ sản, Chi sở Hải quan, Ty Giao thông, Ty Kiến trúc - Thủy lợi, Ty Lao động, Chi sở phát hành sách báo, Ban Thanh tra, Ty Công an, Ty Công thương, Ty Tài chính, Chi nhánh ngân hàng, Chi sở Thuế vụ, Ty Nông nghiệp, Ty Lâm nghiệp, Ty Bưu điện, Ty Văn hóa, Ty Giáo dục. Thực hiện tuyển dụng được 199 người, đa số là các học viên tốt nghiệp thuộc lĩnh vực chuyên môn: giáo dục, lâm nghiệp; bổ sung vào biên chế cho tỉnh 176 người và tuyển dụng theo hợp đồng 140 người. Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh bổ nhiệm 25 cán bộ chủ chốt cấp tỉnh và huyện; chuyển, điều động cán bộ giữa các ngành của tỉnh và huyện là 115 người, tiếp nhận từ các tỉnh khác đến 255 người, từ Cao Bằng sang công tác các tỉnh 36 người. Công tác thi đua, khen thưởng bước đầu đã có cán bộ chuyên trách, toàn tỉnh đã được tặng thưởng 4 Huân chương Lao động, 2 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, 4 Bằng khen của các bộ và 4 Bằng khen của Khu tự trị Việt Bắc. Tỉnh đã cấp 34 Bằng khen, 153 Giấy khen, 160 Thư khen cho cán bộ, công nhân viên đã có thành tích trong công tác.

Song song với việc sửa sai trong cải cách ruộng đất, tỉnh chủ trương kiện toàn tổ chức và cán bộ trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, chuyên môn từ tỉnh đến huyện. Đối với Ủy ban hành chính tỉnh, có sự phân công, phân nhiệm như sau: đồng chí Lê Tòng, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh phụ trách chung, đồng chí Long Nam Hưng, ủy viên Ủy ban phụ trách tổ chức cán bộ; đồng chí Thùy, ủy viên Ủy ban phụ trách nội chính,

đồng chí Quốc Long, ủy viên Ủy ban phụ trách văn xã; đồng chí Hoàng Nghiệp, ủy viên Ủy ban phụ trách khối kinh tế - tài chính. Phòng Tổ chức cán bộ, đồng chí Nguyễn Đăng Trúc vẫn phụ trách chung; phân công 2 đồng chí: Đinh Văn Trân và Đinh Văn Quân chuyên trách thêm về công tác sửa sai¹.

Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, sự chỉ đạo của Khu ủy Việt Bắc, bước sang năm 1958, năm đầu của kế hoạch 3 năm (1958 - 1960) cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế, văn hóa, Đảng bộ tỉnh tập trung lãnh đạo nhiệm vụ xác lập quan hệ sản xuất mới phù hợp với lực lượng sản xuất, xóa bỏ áp bức, bóc lột và các tàn dư lạc hậu, tạo ra cơ sở vật chất, tinh thần cho chủ nghĩa xã hội. Thay thế sở hữu cá thể bằng hình thức sở hữu tập thể, cải tạo các thành phần kinh tế cá thể. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào các dân tộc. Quan tâm củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, đặc biệt là ở cấp xã. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nhất là vùng cao, biên giới.

Để bảo đảm cho công tác lãnh đạo, quản lý điều hành chung trên phạm vi toàn tỉnh nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ năm 1958, Tỉnh ủy đã bổ sung cán bộ là Tỉnh ủy viên² tăng cường cho Ủy ban hành chính tỉnh:

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 99-TC/CB ngày 05/02/1957 về tình hình sửa sai của Ủy ban hành chính tỉnh. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

2. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Biên bản số 02/BB-TU ngày 20/01/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đề nghị bổ sung Ban Tỉnh ủy và Ủy ban hành chính tỉnh. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

đồng chí Hoàng Tuấn Sơn được đề bạt làm ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh, trực tiếp làm Trưởng Ban Thanh tra; đồng chí Nguyễn Hoa, ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh đảm nhiệm chức vụ Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch tỉnh; đồng chí Hoàng Đức Tôn, ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh làm Trưởng ty Công thương; đồng chí Lê Cánh, ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh, phụ trách quân sự; đồng chí Hồng Đào, ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh tham gia Hội đồng nhân dân tỉnh. Sự điều chỉnh, bổ sung cần thiết, kịp thời đó đã được Ban Tổ chức tỉnh chỉ đạo Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp cùng các ban, ngành hữu quan của tỉnh tham mưu, đề xuất nhằm đáp ứng số lượng cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đầu ngành, thiết thực nâng cao chất lượng công tác chính quyền.

Tính đến ngày 21/3/1958, Phòng Tổ chức cán bộ có biên chế 7 cán bộ. Theo nhận xét của Ủy ban hành chính tỉnh: Đồng chí Nguyễn Đăng Trúc, dân tộc Kinh, Phụ trách chung và đảm nhiệm công tác chế độ, chính sách, có khả năng nắm được tình hình chung, hiện đang tạm làm Thư ký riêng cho Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh. Đồng chí Nông Văn Bông, dân tộc Tày, giúp việc biên chế, tổ chức, sắp xếp cán bộ và một phần công tác đề bạt cán bộ. Đồng chí Triệu Phong Chiêm, dân tộc Tày, phụ trách hành chính, công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, điều động, chuyển chuyển cán bộ. Đồng chí Triệu Văn Nhân, dân tộc Tày, phụ trách công tác thống kê. Còn lại ba đồng chí: Đinh Văn Trân, Hoàng Thanh Toàn và Đinh Ngọc Quân đều là dân tộc Tày, được phân công phụ trách các xã.

Một trong những công tác cần tiến hành ngay từ đầu năm 1958 của Phòng Tổ chức cán bộ là: chủ động phối hợp với các ngành thuộc Ban lương của tỉnh chuẩn bị việc sắp xếp lương mới,

thông qua cuộc họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy từ ngày 20 đến ngày 25/5/1958. Qua tổng hợp, toàn tỉnh có 1.648 người từ cán bộ đến công nhân viên được xếp lương với tổng số tiền chi mỗi tháng là 69.704.951 đồng, bình quân đầu người khoảng 42.300 đồng/tháng. Trong đó, bên chính quyền có 1.338 người, khối Dân, Đảng có 310 người. Đến cuối năm 1958, số người được tiếp tục xem xét hưởng lương mới tăng lên, số tiền chi lương mới là 82.810.000 đồng, bình quân đầu người 48.234 đồng. Công tác lương mới được thực hiện tốt đã tạo thêm niềm tin tưởng, phấn khởi cho cán bộ, công nhân viên yên tâm, gắng sức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Theo đề nghị của Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng, Trích yếu số 44-TC/CB ngày 03/02/1958 về việc xin đổi tên huyện Trấn Biên; ngày 20/3/1958, Thủ tướng Chính phủ ban hành Nghị định số 153-TTg về việc đổi tên huyện Trấn Biên thành huyện Trà Lĩnh, tỉnh Cao Bằng. Phòng Tổ chức cán bộ phối hợp với các ngành chức năng hữu quan tham mưu đề xuất cho tỉnh về việc chia tách các đơn vị hành chính cấp xã và đã được cấp trên chấp thuận. Tại Quyết định số 519-TC/CB ngày 20/5/1958 của Ủy ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc đã đồng ý chia 15 xã thuộc các huyện Thạch An, Trùng Khánh, Trà Lĩnh, Phục Hòa, Bảo Lạc tỉnh Cao Bằng thành 35 xã. Trong đó, huyện Thạch An, xã Danh Sỹ chia tách thành 2 xã là Danh Sỹ và Thượng Pha; xã Canh Tân tách thành 2 xã Canh Tân và Đường Âm (Đức Thông); xã Minh Khai tách thành 2 xã Quang Trọng và Minh Khai. Huyện Phục Hòa, xã Đại Tiến chia tách thành 3 xã là Đại Tiến, Cách Linh, Đà Sơn. Huyện Trà Lĩnh, xã Quang Trung chia tách thành 3 xã là Tri Phương, Quang Trung và Xuân Nội. Huyện Trà Lĩnh, điều chỉnh 3 xã Lưu Ngọc,

Cao Chương, Quang Hán thành 4 xã là Hùng Quốc, Cao Chương, Lưu Ngọc và Quang Hán. Huyện Bảo Lạc, xã Khánh Xuân tách thành 2 xã là Khánh Xuân và Phan Thanh. Huyện Trùng Khánh, xã Khâm Thành chia tách thành 3 xã là Khâm Thành, Ngọc Chung và Phong Nặm.

Trong Văn bản số 191-TC/CB ngày 16/7/1958, Ủy ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc đã ban hành Quyết định chuẩn y chia 8 xã, thành lập 19 xã thuộc các huyện Hà Quảng, Nguyên Bình, Quảng Uyên, Trùng Khánh như sau:

Huyện Trùng Khánh, xã Đình Minh, chia làm 2 xã là Phong Châu và Đình Minh; xã Lăng Hiếu tách thành xã Lăng Yên và Lăng Hiếu; xã Chí Viễn tách thành xã Nga Ổ và Chí Viễn. Huyện Nguyên Bình, xã Yên Lạc chia tách thành 2 xã là Ca Thành và Yên Lạc; xã Yên Sơn tách thành xã Triệu Nguyên và xã Yên Sơn. Huyện Hà Quảng, xã Sóc Hà tách thành 3 xã là Quý Quân, Nà Sác và Sóc Hà; xã Kéo Yên tách thành 3 xã là Kéo Yên, Trường Hà, Yên Lũng. Huyện Quảng Uyên, xã Quốc Dân chia tách thành 3 xã là Đoài Khôn, Phúc Sen và Quốc Dân.

Theo Quyết định số 1087-TC/CB, ngày 01/10/1958 của Ủy ban Khu tự trị Việt Bắc đã nhất trí chia 6 xã thuộc các huyện Bảo Lạc, Hà Quảng, Hòa An tỉnh Cao Bằng thành 18 xã. Trong đó, huyện Bảo Lạc, xã Bảo Toàn chia tách thành 2 xã Bảo Toàn và Thượng Hà; xã Xuân Trường tách thành 3 xã là Đồng Mu, Xuân Trường, Hồng An; xã Đức Hạnh chia làm 2 xã là Cốc Pàng và Đức Hạnh. Huyện Hà Quảng, xã Lũng Nặm chia tách thành 3 xã là Lũng Nặm, Vân An, Cải Viên; xã Hạ Thôn chia làm 3 xã là Hạ Thôn, Mã Ba và Quang Vinh. Huyện Hòa An, xã Chu Trinh chia tách thành 3 xã là Chu Trinh,

Hồng Nam, Hà Trì. Do diện tích đồi núi rộng lớn, giao thông đi lại khó khăn, việc chia tách đơn vị hành chính xã thuận lợi hơn trong công tác quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

Đảng bộ tỉnh luôn coi sản xuất nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, hết sức lưu ý trong việc tăng cường lãnh đạo sản xuất vụ mùa. Ngày 30/6/1958, đại diện lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh¹ và các ngành: Nông nghiệp, Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội, Tuyên huấn và Tổ chức đã họp bàn về đẩy mạnh đổi công sản xuất vụ mùa, khẩn trương hoàn thành các công việc kịp thời vụ nhằm nâng cao năng suất lúa, màu. Cuộc họp nhấn mạnh: “Ra sức củng cố và phát triển đổi công để bảo đảm diện tích, năng suất vụ mùa. Động viên cán bộ, đảng viên và thanh niên vào Tổ đổi công làm nòng cốt lãnh đạo phong trào”. Bên cạnh việc bố trí một số cán bộ về công tác tại các xã, lần này còn cử 11 cán bộ trưởng, phó ngành cấp tỉnh tăng cường về các huyện: Hòa An, Trùng Khánh, Nguyên Bình, Hà Quảng, Thạch An, Phục Hòa, Trà Lĩnh để giúp cơ sở hoàn thành nhanh chóng các khâu sản xuất mùa vụ trong 15 ngày. Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu đề xuất lập danh sách đoàn đi công tác và hướng dẫn nội dung cần thiết tiến hành công tác tại cơ sở. Đồng thời, thực hiện theo tinh thần chỉ đạo của cuộc họp, động viên toàn thể cán bộ, công nhân viên

1. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Biên bản số 13-BB/CB ngày 02/7/1958 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cuộc hội ý giữa Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh và một số ngành có liên quan vào ngày 30/6/1958, bàn về tăng cường lãnh đạo đẩy mạnh đổi công sản xuất vụ mùa. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ của Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

của phòng về gia đình 10 ngày, tích cực tham gia lao động, sản xuất bảo đảm tiến độ vụ mùa.

Công tác tổ chức, cán bộ tiếp tục được quan tâm củng cố tăng cường, trong khối chính quyền, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu với Ủy ban hành chính tỉnh bổ sung cán bộ cho 21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh. Đến cuối năm 1958, bộ máy Ủy ban hành chính tỉnh¹ có tổng số 11 người, trong đó các ủy viên Ủy ban được phân công: 1 đồng chí phụ trách nông thôn, 1 đồng chí phụ trách tổ chức, 1 đồng chí phụ trách kế hoạch, 1 đồng chí phụ trách thương nghiệp, 1 đồng chí phụ trách thanh tra và trong Ban công tác nông thôn, 1 đồng chí trực tiếp giải quyết những vấn đề đột xuất. Công tác thường trực không bố trí người chuyên trách, đồng chí nào ở cơ quan, không đi công tác thì đảm nhiệm luôn. Ủy ban hành chính huyện có từ 4 - 6 người, có huyện 7 người, thay nhau đi học tập, bồi dưỡng tại các lớp quản lý nhà nước. Toàn tỉnh có 169 xã, 1 thị xã và 4 thị trấn, hầu hết bộ máy chưa qua bầu cử, hoạt động còn nhiều hạn chế. Đối với các ngành chuyên môn, bộ máy lãnh đạo căn bản được kiện toàn hơn năm 1957, nhưng còn thiếu 4 trưởng ngành và 8 phó ngành. Nhìn chung, tuy còn nhiều khó khăn, bất cập, song công tác tổ chức, cán bộ khối chính quyền đã có nhiều cố gắng và tiến bộ hơn trước.

Ngày 15/9/1958, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vô cùng phấn khởi được đón Chủ tịch Hồ Chí Minh lên thăm Mỏ thiếc Tĩnh Túc. Tập thể cán bộ, công nhân viên

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tổng kết năm 1958, số 01-BC/CB ngày 06/3/1959. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Chương II: BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH... (1955 - 1975)

Ban Tổ chức tỉnh, trong đó có Phòng Tổ chức cán bộ đã được hòa chung niềm vui, phấn khởi cùng nhân dân các dân tộc trong tỉnh và thêm tin tưởng vào Đảng, chính quyền, hăng hái quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ.

Đầu năm 1959, theo sự chỉ đạo của Ban Tổ chức tỉnh, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho tỉnh chuẩn bị tài liệu, cổ động tuyên truyền cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính các cấp, tham gia tổ chức cuộc bầu cử. Kết quả, số cử tri đi bỏ phiếu đạt 94%, trong đó: Hội đồng nhân dân tỉnh có 70 đại biểu, Ủy ban hành chính huyện có 125 đại biểu, Hội đồng nhân dân xã có 3.865 đại biểu, Ủy ban hành chính xã có 1.033 đại biểu. Tỉnh có 34 đại biểu đủ các thành phần dân tộc tham gia Hội đồng nhân dân Khu tự trị Việt Bắc. Sau cuộc bầu cử, bộ máy chính quyền các cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã được củng cố, tăng cường. Các dân tộc thiểu số bấy lâu nay chưa có ai tham gia đại biểu thì giờ đây đã có đại biểu tham gia chính quyền, bình đẳng, đoàn kết giữa các dân tộc.

Trong công tác tạm tuyển dụng biên chế và hợp đồng, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho tỉnh tổ chức quán triệt, triển khai tới các ngành, ban, cơ quan, đơn vị Thông tư số 31-NV/CB ngày 01/7/1959 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn giải quyết những người làm việc theo hợp đồng, tạm tuyển làm công tác có tính chất thường xuyên, lâu dài và Thông tư số 32-NV/CB ngày 01/7/1959 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn việc tuyển dụng vào biên chế. Trong đó, nêu rõ các đối tượng tuyển theo chế độ hợp đồng và tiêu chuẩn xét vào biên chế chính thức, yêu cầu: lý lịch phải rõ ràng, phẩm chất chính trị tốt, không phạm sai lầm nghiêm trọng. Đã vào làm việc từ 1 năm trở lên, sức khỏe bảo đảm, tuổi không quá 40

nếu tham gia kháng chiến; không quá 35 tuổi nếu không tham gia kháng chiến.

Thực hiện Chỉ thị số 112-CT/TW ngày 23/10/1958 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc bầu cử các cấp ủy địa phương từ cấp huyện trở lên, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã tiến hành tổ chức Hội nghị toàn Đảng bộ tỉnh từ ngày 16 đến ngày 24/02/1959. Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội Đảng bộ tỉnh, theo thứ tự số lần Đại hội thì Hội nghị lần này là Đại hội lần thứ IV của Đảng bộ tỉnh. Hội nghị đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh mới gồm 25 đồng chí, trong đó có 21 ủy viên chính thức, 4 ủy viên dự khuyết.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV Tỉnh ủy đã xác định nhiệm vụ, công tác trọng tâm là: đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, củng cố hợp tác xã, cải cách dân chủ; hình thành mạng lưới thương nghiệp, giao thông vận tải, quản lý tài chính, phát triển văn hóa - xã hội, tăng cường quốc phòng - an ninh. Quan tâm đúng mức tới công tác tổ chức xây dựng Đảng, đoàn thể, tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền.

Năm 1959, năm bản lề của Kế hoạch ba năm¹ (1958 - 1960) phát triển kinh tế, văn hóa và cải tạo nền kinh tế quốc dân theo con đường xã hội chủ nghĩa. Để bảo đảm cho mục tiêu, nhiệm vụ trở thành hiện thực, công tác tổ chức, cán bộ càng trở nên quan trọng hơn hết. Phòng Tổ chức cán bộ chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện, trước mắt là:

1. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 14-BC/CB ngày 15/02/1960 về tổng kết tình hình thực hiện công tác 1959. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ của Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Chương II: BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH... (1955 - 1975)

rà soát, nắm vững tình hình tổ chức, cán bộ; quan tâm tới việc đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa và trình độ khoa học kỹ thuật cho cán bộ, công nhân viên.

Trong 6 tháng đầu năm 1959, Ban Tổ chức tỉnh đã phối hợp cùng các ban, ngành chức năng tham mưu cho tỉnh khẩn trương kiện toàn Ban Công tác nông thôn, tập trung vào nhiệm vụ xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, phấn đấu kết thúc năm 1959 có 95% số hộ lao động vào tổ đổi công và hợp tác xã. Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh bố trí, điều động cán bộ theo hướng ưu tiên tăng cường cho công tác nông thôn, cử những cán bộ có phẩm chất, năng lực, kinh nghiệm thực tiễn về cơ sở trực tiếp chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Tỉnh ủy đã phân công lại nhiệm vụ cho các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, trong đó cử đồng chí Bé Nhật Thuởng (Hoàng Đức Tôn), Phó Bí thư Tỉnh ủy phụ trách nông nghiệp và đảm nhiệm Trưởng Ban Công tác nông thôn. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, Ủy ban hành chính tỉnh được quan tâm tăng cường; lần này, dự kiến danh sách các đồng chí ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh là 19 người, tăng lên gấp đôi so với trước, trong đó có 9 đồng chí Tỉnh ủy viên¹. Đã cử 70 cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường của Khu Việt Bắc và Trung ương. Đề bạt được 43 trưởng, phó ty; trưởng, phó phòng và chủ nhiệm các cửa hàng. Biên chế trong khu vực hành chính sự nghiệp, Khu Việt Bắc được giao là 1.800 người, đã thực hiện 1.863 người.

1. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Biên bản Hội nghị Ban Chấp hành từ ngày 20 đến ngày 26/3/1959, số 5-BB/CB ngày 31/3/1959. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy về tổ chức tổng kết công tác năm 1959 một cách thấu đáo, nhằm rút ra bài học kinh nghiệm bổ ích cho những năm tới, Ban Tổ chức tỉnh giao nhiệm vụ cho Phòng Tổ chức cán bộ tích cực tổng hợp đầy đủ tình hình, tư liệu về kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy. Đồng thời, quán triệt tới các ngành, cơ quan, đơn vị khối chính quyền về đường lối công tác cán bộ của Đảng¹ trong giai đoạn cải tạo xã hội chủ nghĩa, đó là: “Tích cực đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công - nông, lựa chọn đề bạt cán bộ công - nông; chú trọng giáo dục cải tạo cán bộ tiểu tư sản, trí thức; lựa chọn đề bạt những cán bộ, tiểu tư sản, trí thức ưu tú, nhất là trí thức thì phải qua rèn luyện trong đấu tranh và lao động, có liên hệ chặt chẽ với quần chúng. Cán bộ công - nông phải trí thức hóa, cán bộ trí thức phải công - nông hóa”. Từ năm 1954 đến năm 1959, toàn tỉnh đã có 1.980 cán bộ, công nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ mọi mặt. Trong đó, có 193 người qua các lớp chính trị, 459 người về kỹ thuật, chuyên môn; 1.328 học viên văn hóa. Số cán bộ dân tộc thiểu số có 377 người dân tộc Nùng, 118 người dân tộc Mông, Dao, Lô Lô.

Tháng 10/1959, đồng chí Đàm Bình Ry được tỉnh bố trí công tác khác, đồng chí Hoàng Đạo Tú, Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Trưởng Ban Tổ chức tỉnh. Từ tháng 8/1956 đến tháng 10/1959, Phòng Tổ chức cán bộ sáp nhập vào Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Qua quá trình hoạt động thực tiễn, việc phân định rõ chức năng, nhiệm vụ công tác tổ chức giữa Đảng và chính quyền

1. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện công tác năm 1959, số 14-BC/CB ngày 15/02/1960. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

được xác định là hết sức cần thiết. Bộ Nội vụ, Khu ủy và Tỉnh ủy Cao Bằng đều nhận thấy việc tách hai bộ phận như trước đây là hợp lý. Trên cơ sở đó, tháng 10/1959, Phòng Tổ chức cán bộ được tái lập thành cơ quan trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng. Đồng chí Nguyễn Đăng Trúc - cán bộ phụ trách Phòng được Tỉnh ủy chỉ định tiếp tục đảm nhiệm vai trò này. Trong Báo cáo số 31-TC/CB ngày 15/01/1960 của Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng về tổ chức cán bộ năm 1959, nêu rõ: “Phòng Tổ chức cán bộ Ủy ban hành chính tỉnh trước hợp nhất với Ban Tổ chức tỉnh nay lại tách ra về Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh”¹. Dù sáp nhập vào Ban Tổ chức tỉnh trong giai đoạn 1956 - 1959 và trực tiếp chịu sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Phòng Tổ chức cán bộ vẫn luôn bám sát chương trình công tác của Ủy ban hành chính tỉnh, thực hiện tốt những nhiệm vụ được giao và nỗ lực hoàn thành trách nhiệm được cấp ủy, chính quyền giao phó.

Năm 1960, năm cuối của Kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, chuẩn bị điều kiện cho Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, vận động hộ gia đình tham gia tổ đổi công, vào hợp tác xã, hoàn thành cải cách dân chủ, cải tạo công thương nghiệp và thủ công nghiệp bảo đảm đúng chính sách của Nhà nước. Coi trọng sản xuất nông nghiệp, gieo cấy đại trà giống lúa Nam Ninh, lúa Lục Mào, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục, y tế, văn hóa; hoàn thành công tác điều tra dân số; bầu cử Quốc hội và Hội đồng

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

nhân dân các cấp; công tác củng cố trị an biên giới. Phát động thi đua lập thành tích hướng tới chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ V và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng.

Cuối tháng 02, đầu tháng 3/1960, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng¹ tiến hành họp bàn và quyết định những công tác cụ thể trọng tâm cho 6 tháng đầu năm 1960 với nội dung chủ yếu là: tiến hành vận động đổi công hợp tác kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ trong 73 xã. Củng cố và phát triển hợp tác xã, thực hiện bình công, chấm điểm. Tổng kết phong trào bình dân học vụ và phong trào văn nghệ nhân dân, xây dựng nếp sống mới.

Theo chức năng, nhiệm vụ, Phòng Tổ chức cán bộ tích cực xây dựng kế hoạch tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh củng cố, kiện toàn Ban Công tác nông thôn, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm thực tiễn bổ sung cho các đoàn đi công tác cơ sở ngắn ngày, dài ngày. Hướng dẫn xây dựng biên chế cán bộ, nhân viên cho các ngành, cơ quan, đơn vị năm 1960. Hình thành phương án củng cố Ban Khoa học kỹ thuật tỉnh². Phối hợp với các ban, ngành chức năng tham mưu giúp tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử Quốc hội gồm 8 đồng chí, do đồng chí Hoàng Đức Tôn, Phó Bí thư Tỉnh ủy - Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh làm Trưởng ban; đồng chí Dương Đại Long,

1. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Nghị quyết số 430-NQ/CB, họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy từ ngày 29/02 đến ngày 01/3/1960. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng. Trong đó, có thành lập Ban chỉ đạo bầu cử Quốc hội.

2. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 1960. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Tỉnh ủy viên - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh làm Phó Trưởng ban; còn lại là các đồng chí đại diện cho Ban Tuyên huấn, Mặt trận Tổ quốc tỉnh, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Đăng Trúc phụ trách Phòng Tổ chức cán bộ.

Ngày 13/5/1960, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 214-TCCB, bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Đăng Trúc phụ trách Phòng Tổ chức cán bộ giữ chức Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng. Tháng 5/1960, tỉnh điều động đồng chí Nông Văn Láy, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ huyện Thạch An về công tác tại Phòng Tổ chức cán bộ Ủy ban hành chính tỉnh và bổ nhiệm giữ chức Trưởng phòng đến tháng 9/1962 (đồng chí Nguyễn Đăng Trúc vẫn là Phó Trưởng phòng). Lúc này, số cán bộ của Phòng gồm 7 người, việc thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban hành chính tỉnh giao thuận lợi hơn. Tuy nhiên, so với số lượng công việc thì Phòng Tổ chức cán bộ vẫn còn thiếu nhiều cán bộ, nhân viên.

Từ ngày 05 đến ngày 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tiến hành trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Chủ tịch Hồ Chí Minh coi đây là “*Đại hội xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh hòa bình thống nhất nước nhà*”¹. Trong hai nhiệm vụ chiến lược đó, nhiệm vụ quyết định nhất đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta là xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc. Nhiệm vụ cách mạng miền Nam có ý nghĩa quyết định trực tiếp tới cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thoát khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.673.

bè lũ tay sai. Đại hội khẳng định: “sau khi cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa giành được thắng lợi có tính chất quyết định, chúng ta cần phải chuyển sang lấy xây dựng chủ nghĩa xã hội làm trọng tâm, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, làm cho nền kinh tế miền Bắc nước ta trở thành một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa”¹.

Từng bước đưa Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng trở thành hiện thực, công tác kiện toàn tổ chức, xây dựng đội ngũ cán bộ bảo đảm đủ số lượng và chất lượng luôn được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh thường xuyên quan tâm. Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu đề xuất với tỉnh về cải thiện và nâng cao trình độ văn hóa cho cán bộ từ tỉnh đến cơ sở, làm “đầu vào” cho đi học đào tạo, bồi dưỡng các trường chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ của Khu Việt Bắc và Trung ương. Năm 1960, đã có 110 người theo học Trường phổ thông lao động tập trung của tỉnh, 1.509 người học Trường văn hóa tập trung của huyện; 15.630 người đến học tập tại các lớp bổ túc văn hóa tại chức. Bên cạnh đó, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tổ chức các lớp học văn hóa cho cán bộ với tổng số học viên là 1.110 người. Trên cơ sở đó, Phòng Tổ chức cán bộ cùng với các ban, ngành chức năng tham mưu cho tỉnh cử 20 cán bộ theo học Trường hành chính của Bộ Nội vụ, 4 cán bộ học Trường dân tộc Trung ương, 236 cán bộ đi học các trường chuyên nghiệp, kỹ thuật sơ cấp, trung cấp các ngành nghề;

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, 2002, t.21, tr.835-836.

32 cán bộ học Trường Hoàng Văn Thụ, 5 cán bộ học Trường Nguyễn Ái Quốc ở Trung ương. “Công tác kiện toàn tổ chức đã có nhiều cố gắng, bộ máy chính quyền các cấp ngày càng được củng cố và tăng cường. Các Ủy ban hành chính tỉnh, huyện sau khi được bầu lại đã có nhiều người làm việc hơn trước”¹. Biên chế cán bộ, nhân viên cũng được cải thiện, số lượng tăng 109% so với năm 1957. Các ngành chuyên môn được bổ sung nhiều cán bộ lãnh đạo, song vẫn còn thiếu 10 trưởng ty và 6 phó trưởng ty. Ủy ban hành chính cấp xã được bổ sung nhiều ủy viên, nhưng hoạt động còn kém hiệu quả. Việc cải tiến lề lối làm việc còn hạn chế, hiệu quả công tác chưa cao.

Triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ IV, tiến hành thực hiện Kế hoạch 3 năm phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hóa (1958 - 1960) trong hoàn cảnh khó khăn về mọi mặt, song, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban hành chính tỉnh, cùng với tinh thần nỗ lực của cán bộ, nhân viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, toàn tỉnh đã giành được nhiều thắng lợi trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội. Phòng Tổ chức cán bộ phấn khởi, tự hào vì có sự tham gia góp sức của mình vào thành tích chung của tỉnh.

Những năm khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1955 - 1960), công tác tổ chức chính quyền luôn vận động trong guồng máy hoạt động chung của hệ thống chính trị. Thực hiện

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch 3 năm phát triển và cải tạo kinh tế, phát triển văn hóa (1958 - 1960), số 53/BC. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng, c36, 332.

theo chức năng, nhiệm vụ được giao, Phòng Tổ chức cán bộ đã tập trung vào công tác tham mưu, giúp việc cho Ủy ban hành chính tỉnh trong công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng và củng cố chính quyền. Nổi bật nhất là: thường xuyên chăm lo củng cố, kiện toàn tổ chức, cán bộ từ tỉnh đến cơ sở, hướng dẫn các ngành, đơn vị trong tổ chức thực hiện. So với trước đây, các nhiệm vụ thực thi về đào tạo, bồi dưỡng và đề bạt cán bộ, thi hành chính sách cán bộ, xây dựng biên chế tổ chức đã được chú trọng thực hiện hiệu quả hơn. Tuy nhiên, trình độ, năng lực công tác của một số cán bộ, nhân viên Phòng Tổ chức cán bộ chưa đồng bộ, có mặt non yếu; chất lượng tham mưu, giúp việc còn hạn chế. Nhưng, với những cố gắng nỗ lực của mình, cán bộ, đảng viên, nhân viên của Phòng đã thể hiện được tinh thần đoàn kết, trách nhiệm cao, tâm huyết với nhiệm vụ, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng tổ chức chính quyền, thiết thực đóng góp xứng đáng vào thành quả chung của tỉnh giai đoạn cách mạng (1955 - 1960).

II. BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Bước sang giai đoạn 1961 - 1965, tình hình thế giới và trong nước có nhiều chuyển biến mới, đòi hỏi Đảng ta phải tập trung lãnh đạo đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm cơ sở vững chắc cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Kế thừa và phát huy thành quả đạt được từ những năm phát triển kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa, phát triển văn hóa (1955 - 1960),

miền Bắc tiếp tục đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội mở đầu bằng nhiệm vụ trọng tâm: Thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Năm 1961, năm đầu của Kế hoạch 5 năm có vị trí trọng yếu¹ tạo động lực mới mạnh mẽ cho sự phát triển kinh tế - xã hội. Căn cứ vào tình hình thực tế của Cao Bằng, Ủy ban hành chính tỉnh đã đề ra nhiệm vụ chủ yếu là: ra sức phát triển nông nghiệp tạo ra nhiều lương thực, thực phẩm; phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi. Tích cực phát triển công nghiệp địa phương và thủ công nghiệp. củng cố xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, đẩy mạnh phong trào đổi công. Thực hiện tốt công tác xây dựng cơ bản phục vụ cho sản xuất, đời sống nhân dân. Phát triển kinh tế gắn với phát triển văn hóa, xã hội. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ, phải thường xuyên chăm lo tới bộ máy tổ chức và cán bộ.

Thực hiện chủ trương của tỉnh, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh xây dựng kế hoạch thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng cán bộ chuyên môn. Trong năm 1961, tuyển 50 người đi học y sĩ và 100 cán bộ sơ cấp thủy lợi do Khu Việt Bắc mở lớp đào tạo. Lựa chọn 140 giáo sinh vào Trường Sư phạm sơ cấp; 200 y tá và nữ hộ sinh cho hợp tác xã; 160 cán bộ có trình độ sơ cấp và 120 cán bộ cho nông nghiệp. Trong đó, phải hết sức lưu ý tới đối tượng dân tộc thiểu số, ít người, vùng rẻo cao. Về y tế, nâng cấp Bệnh viện Quảng Uyên

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo của Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng trước kỳ họp lần thứ tư của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa II, từ ngày 31/7 đến ngày 02/8/1961. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

thành Bệnh viện liên huyện miền Đông; 116 trạm y tế xã được tăng giường bệnh để phục vụ công tác điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân. Số cán bộ chuyên môn sơ, trung cấp, đại học cần có 143 người; ở cấp xã cần có 100 y tá và 100 hộ lý. Như vậy, tại cơ sở mới đáp ứng tiêu chí trung bình 837 người dân có một cán bộ y tế phục vụ.

Trong không khí thi đua của cả nước thực hiện Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng vô cùng phấn khởi, vinh dự đón Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các đồng chí Tố Hữu, Lê Quảng Ba, Nguyễn Khai về thăm Cao Bằng. Sáng ngày 20/02/1961, Người lên thăm Pác Bó, sau 20 năm mới có dịp trở lại; hơn 1.000 cán bộ, đảng viên và nhân dân các xã xung quanh Pác Bó, huyện Hà Quảng mít tinh đón người Cha kính yêu trở về. Ngày 21/02/1961, Chủ tịch Hồ Chí Minh tham dự cuộc mít tinh với gần 20.000 người tại sân vận động thị xã Cao Bằng. Tại đây, Người đã ân cần nói chuyện, thăm hỏi cán bộ, đảng viên và nhân dân thị xã, Người căn dặn: “Bác mong tỉnh Cao Bằng sớm trở thành một trong những tỉnh gương mẫu trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc như trước đây Cao Bằng là một trong những tỉnh đi đầu trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc”¹.

Hòa chung niềm vui phấn khởi đón Bác về thăm, cán bộ, nhân viên Phòng Tổ chức cán bộ hào hứng tham gia vào công tác chuẩn bị và vô cùng mừng vui, xúc động khi được gặp Bác trên quê hương, củng cố thêm bản lĩnh cách mạng một lòng trung thành với Đảng, nguyện hoàn thành tốt hơn nữa nhiệm vụ của mình trên từng vị trí công tác.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.13, tr.49.

Từ ngày 20 đến ngày 28/3/1961, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ V, nhiệm kỳ 1961 - 1963 được tổ chức. Đại hội đã nghe báo cáo về sự thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng; thông qua Báo cáo chính trị kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa IV và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ khóa V của Đảng bộ tỉnh. Xây dựng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V và Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với trọng tâm là: “tăng cường đoàn kết nhất trí, nắm vững đặc điểm, khắc phục khó khăn, tận dụng ưu thế của từng vùng xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, trước hết là cho nông nghiệp; tiếp tục hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố, phát triển hợp tác xã nông nghiệp; tích cực đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, nâng cao trình độ quản lý kinh tế, xúc tiến cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật và cách mạng tư tưởng - văn hóa. Kết hợp chặt chẽ giữa công nghiệp, thủ công nghiệp và nông nghiệp; giữa sản xuất, chế biến và lưu thông. Thực hiện phân phối tiêu dùng và cải thiện đời sống một cách hợp lý, tiến tới một nền kinh tế nông nghiệp có nhiều sản phẩm hàng hóa, nhất là sản phẩm chăn nuôi, cây công nghiệp, lâm sản, góp phần phục vụ đắc lực sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”¹.

Triển khai Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa V và Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, công tác tổ chức, cán bộ luôn được cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở quan tâm thực hiện. Từ năm 1959 đến cuối năm 1961, Phòng Tổ chức cán bộ đã

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.301.

phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các ngành chức năng hữu quan, tham mưu, giúp tỉnh tuyển mới được 989 cán bộ, nhân viên, xét vào biên chế chính thức 264 người. Tham mưu cho tỉnh đề bạt, bổ nhiệm 76 cán bộ cấp trưởng, phó ty và cửa hàng trưởng. Điều động cán bộ đến cơ sở nông thôn phục vụ công tác điều tra dân số; vận động 175 giáo viên xung phong tình nguyện lên vùng cao, vùng sâu, vùng xa thực hiện công tác giáo dục. Tham mưu giúp tỉnh làm thủ tục xem xét hồ sơ đề đạt lên cấp trên khen thưởng. Trung ương đã tặng 476 huân chương các loại, 852 huy chương; tỉnh Cao Bằng tặng 139 bằng khen, 487 giấy khen và 86 thư khen cho diện lao động tiên tiến. Công tác tiền lương, chính sách cán bộ cũng như phúc lợi công cộng và đời sống của cán bộ, nhân viên được quan tâm.

Năm 1962, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ V và Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền là: tiếp tục đẩy mạnh củng cố, xây dựng các tổ chức cơ sở đảng, đoàn thể, chính quyền, nâng cao chất lượng hoạt động của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, quán triệt thực hiện Thông tri số 07-TT/TC ngày 26/01/1962 của Ban Tổ chức Trung ương về việc thi hành chế độ nhận xét cán bộ hàng năm, nhằm đánh giá đúng cán bộ và làm tốt công tác quản lý, sử dụng cán bộ. Phòng Tổ chức cán bộ đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai Thông tri số 07-TT/TC của Ban Tổ chức Trung ương tới toàn thể cán bộ từ tỉnh đến cơ sở; hướng dẫn các tổ chức, đơn vị thực hiện đánh giá, nhận xét cán bộ theo đúng quy trình với phương châm: “Thận trọng, khách quan và đúng mức, nhận xét phải rõ ràng, nêu lên được những ưu điểm, khuyết điểm và nhược điểm cụ thể, tránh nhận xét chung chung,

Chương II: BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH... (1955 - 1975)

không rõ nét đối với từng cán bộ”¹. Cụ thể hóa công tác quản lý, sử dụng cán bộ hợp lý, hiệu quả. Làm cho công tác tổ chức cán bộ đi vào nền nếp, chặt chẽ, hiệu quả.

Tháng 3/1962, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức cuộc chỉnh huấn mùa xuân, mở các lớp tập huấn, học tập, bồi dưỡng cho cán bộ nhận thức đúng về đường lối chính trị của Đảng và quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa, tập trung toàn lực cho nhiệm vụ trọng tâm năm 1962 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra². Trong hai năm 1962 - 1963 đã có 80% cán bộ tham dự các lớp tập huấn. Giữa tháng 6/1962, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu cho tỉnh phát động phong trào hạ phóng lâu dài ở cơ sở và đề xuất chọn cử 100 cán bộ về các địa phương bổ sung tham gia lãnh đạo, kế toán hợp tác xã nông nghiệp; điều động 473 cán bộ, nhân viên giúp dân chống hạn. Cuối tháng 8/1962, phòng đã giúp tỉnh tập trung vào việc củng cố kiện toàn tổ chức, cán bộ, tinh giản bộ máy, cải tiến lề lối làm việc, thực hiện giờ giấc làm việc nghiêm túc kết hợp với cuộc vận động “ba xây, ba chống”.

Từ tháng 4/1960 đến tháng 5/1962 đã có 84 hộ với 406 nhân khẩu Việt kiều về Cao Bằng, nhưng thực tế số Việt kiều sinh sống ở tỉnh chỉ là 314 người, trong đó số trên 18 tuổi là 195 người, dưới 18 tuổi là 119 người. Phòng Tổ chức cán bộ đã

1. Ban Tổ chức Trung ương Đảng: Thông tin số 47-TT/TC, ngày 26/01/1962 về việc thi hành chế độ nhận xét cán bộ hằng năm. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Nghị quyết số 18-NQ/CB ngày 05/02/1962 về phương hướng, nhiệm vụ công tác từ nay đến cuối năm 1962. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

tham mưu cho tỉnh sắp xếp công ăn, việc làm, ổn định đời sống bà con Việt kiều, tạo sự hòa đồng với nhân dân địa phương.

Công tác củng cố kiện toàn tổ chức chính quyền luôn được quan tâm từ tỉnh đến cơ sở. Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu về nhân sự, chuẩn bị tài liệu, giúp Ủy ban hành chính tỉnh tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân ngày 25/3/1962 thành công. Không có đơn vị bầu cử nào phải bầu lại. Tỷ lệ công dân đi bỏ phiếu trên phạm vi toàn tỉnh đạt 88,97%. Ngày 12/5/1962, Hội đồng nhân dân tỉnh đã bầu ra Ủy ban hành chính tỉnh gồm: Chủ tịch, 2 phó chủ tịch, 10 ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh và bầu Ủy ban thẩm phán, Hội thẩm nhân dân. Về hệ thống tổ chức chính quyền, dưới Ủy ban hành chính tỉnh đã có 21 cơ quan ty và ngang ty, một chi sở phát hành sách. Phòng Tổ chức cán bộ đã hướng dẫn xây dựng biên chế sớm hơn các năm trước theo chỉ tiêu của Khu Việt Bắc giao là 2.582 người và tham mưu bổ nhiệm được 12 trường hợp, trong đó có 2 trưởng ty, 3 phó trưởng ty, 1 thẩm phán, 2 chủ nhiệm và 4 phó chủ nhiệm công ty.

Công tác thi đua, khen thưởng vẫn thực hiện như năm trước, nhưng quan tâm lưu ý nhiều tới việc bình xét thành tích kháng chiến cho cán bộ ở xã. Động viên, khuyến khích cán bộ, công nhân viên học văn hóa vào các buổi tối để nâng cao trình độ phổ thông và tranh thủ thời gian tăng gia tự túc, giúp đỡ gia đình sản xuất mùa vụ góp phần cải thiện đời sống vật chất. Trong quý IV/1962, Phòng Tổ chức cán bộ hướng dẫn các cơ quan, đơn vị học tập về nghĩa vụ quân sự đối với công dân và các quy định phòng gian bảo mật.

Tuy vậy, về chế độ sinh hoạt của Hội đồng nhân dân huyện, xã chưa chấp hành đúng theo quy định. Phòng Tổ chức

cán bộ đã tham mưu giúp các huyện Nguyên Bình, Hòa An, Quảng Uyên triệu tập các hội nghị Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính xã học tập về công tác chính quyền. Kết quả, đã có 326 người của Hội đồng nhân dân và 89 người Ủy ban hành chính xã tham dự. Qua đó, các thành viên đã nhận thức rõ hơn về vị trí, chức năng, nhiệm vụ trong công tác và nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trước nhân dân. Bên cạnh đó, Phòng đã hướng dẫn thực hiện nghiêm túc về công tác xem xét kỷ luật đối với cán bộ, công nhân viên, đề nghị Ủy ban hành chính tỉnh quyết định 38 án kỷ luật trong quý III/1962, trong đó: 4 người bị thải hồi, 3 người bị buộc thôi việc, 5 người bị truy tố, 25 người bị cảnh cáo và 1 người bị hạ tầng công tác. Đa số các cán bộ, công nhân viên này vi phạm sai lầm về tham ô, hủ hóa, đánh bạc, buôn bán hàng lậu và thuốc phiện. Việc xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công nhân viên có ý nghĩa giáo dục sâu sắc; tính kỷ cương trong các cơ quan, đơn vị được tăng cường.

Tháng 10/1962, đồng chí Hứa Đông Hưng được tỉnh bổ nhiệm làm Trưởng phòng Tổ chức cán bộ. Ngày 28/3/1964, Ủy ban hành chính tỉnh ban hành Quyết định số 242-QĐ/TC về việc chuyển đồng chí Hứa Đông Hưng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ của Ủy ban hành chính tỉnh đến nhận công tác tại Huyện ủy Quảng Uyên.

Công tác tổ chức cán bộ là nhiệm vụ luôn được Phòng Tổ chức cán bộ quan tâm thực hiện; đồng thời coi trọng công tác tuyển mới, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng; xét chọn cán bộ, học sinh tốt nghiệp phổ thông vào học các trường đại học, các hệ chính trị, các trường trung cấp, sơ cấp, bổ túc nghiệp vụ và đối tượng đi học tập nghiên cứu ở nước ngoài.

Tuy vậy, Phòng chưa được kiện toàn đầy đủ về số lượng để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ và năng lực cán bộ thiếu đồng bộ. Do đó, công tác tham mưu cho tỉnh còn nhiều hạn chế, có việc chật vật, kéo dài như công tác “ba cải tiến”¹.

Trong hệ thống tổ chức chính quyền, các cơ quan giúp việc cho Ủy ban hành chính tỉnh năm 1962, bao gồm Văn phòng và các phòng, đơn vị trực thuộc Ủy ban²: Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Thông tin và Truyền thanh, Đài khí tượng, Đội phòng cháy và chữa cháy, Trường Hành chính. Các ngành: Ty Văn hóa, Ty Y tế, Ty Giáo dục, Ty Thương nghiệp, Ty Công nghiệp - Thủ công nghiệp, Ty Nông nghiệp, Ty Quốc doanh lâm nghiệp, Ty Thủy lợi, Ty Kiến trúc, Ty Giao thông đã thành lập Phòng Tổ chức hành chính, làm công tác tổ chức cán bộ. Còn lại các đơn vị: Ty Tài chính và Ty Lương thực, Chi cục Thống kê, Ban Thể dục thể thao mới thành lập bộ phận tổ chức hành chính, chưa thành lập phòng. Đối với các huyện, thị xã hầu hết đã có bộ phận tổ chức cán bộ hoặc Phòng Tổ chức cán bộ giúp việc.

Từ những năm 1963 - 1964, Đảng bộ xác định phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu là: đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, tăng cường quản lý kinh tế ở khu vực kinh tế quốc doanh, kinh tế tập thể, hợp tác xã, hướng tới công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Năm 1963, năm bản lề của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965),

1. Ba cải tiến: cải tiến tổ chức, sửa đổi chế độ đãi ngộ với cán bộ xã, khen thưởng người có công với cách mạng.

2. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 522-TCCB ngày 30/9/1962 về tình hình tổ chức bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước của tỉnh.

Cao Bằng gặp nhiều khó khăn: tình trạng hạn hán, rét đậm kéo dài từ cuối năm 1962 sang năm 1963, hợp tác xã nông nghiệp chưa được củng cố vững chắc, nhiều hợp tác xã lung lay có nguy cơ tan rã. Ngay từ đầu năm 1963, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh chọn cử 500 cán bộ về xã giúp nhân dân củng cố hợp tác xã nông nghiệp và xây dựng một số công trình thủy lợi nhỏ phục vụ cho tưới tiêu nông nghiệp. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị và cán bộ, nhân viên tích cực tăng gia sản xuất tự túc lương thực, thực phẩm, thực hành tiết kiệm; đã có tập thể và cá nhân tự túc được từ 1 đến 2 tháng. Từ đó, dấy lên phong trào đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lan rộng khắp toàn tỉnh.

Thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương theo tinh thần Nghị quyết số 75-NQ/TW ngày 15/4/1963 về việc mở đại hội đại biểu các cấp khu, tỉnh, thành; từ ngày 16 đến ngày 25/9/1963, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VI nhiệm kỳ 1963 - 1969 được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả công tác hơn hai năm đầu (1961 - 1963) thực hiện Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Đồng thời, đề ra phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ tới là: “phải ra sức tiếp tục củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, chủ yếu là lấy việc củng cố và phát triển hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, củng cố và mở rộng các trạm trại quốc doanh để đẩy mạnh phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, làm cơ sở cho việc phát triển các mặt kinh tế khác, phát triển văn hóa. Thực hiện phân phối và tiêu dùng một cách hợp lý nhất, cải thiện từng bước đời sống của nhân dân các dân tộc, tăng cường đoàn kết và trị an quốc phòng,

tích lũy vốn cho xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật cho hợp tác xã, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp, góp phần đắc lực hơn nữa cho sự nghiệp công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, làm cơ sở vững chắc cho cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”¹.

Phối hợp với các ban, ngành chức năng, Phòng Tổ chức cán bộ đã tham gia tuyên truyền về kết quả, thành công của Đại hội và xây dựng chương trình kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội. Tiếp tục đề xuất với tỉnh về chuyển đổi, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, bố trí, điều động cán bộ hợp lý trong khối chính quyền. Quan tâm giải quyết chế độ, chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, cấp bằng Tổ quốc ghi công, giúp đỡ các gia đình khó khăn trong diện chính sách. Đa số anh em thương binh đều có công ăn, việc làm tại các cơ sở sản xuất kinh doanh mua bán, đời sống luôn được bảo đảm.

Ngày 05/11/1963, Ủy ban hành chính tỉnh ban hành Quyết định số 579-QĐ/TC về việc giải thể Trường Hành chính tỉnh, theo đó Trường Hành chính tỉnh nhập vào Trường Đảng tỉnh.

Công tác tổ chức cán bộ cấp xã vẫn là khâu yếu nhất. Bên cạnh việc điều động cán bộ theo đợt có tính chất mùa vụ, Phòng Tổ chức cán bộ tham mưu với tỉnh tăng cường cán bộ lâu dài. Do đó, nhân dịp tiến hành thí điểm tinh gọn bộ máy tổ chức đã bổ sung gần như cố định 200 cán bộ², không kể 400 cán bộ huyện

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.323.

2. Ủy ban hành chính tỉnh: Báo cáo công tác năm 1963. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng, C37, HS 335.

thường xuyên có mặt ở xã giúp giải quyết công việc. Trong năm 1963 đã tuyển dụng được 256 người vào biên chế chính thức, hầu hết là học sinh các dân tộc thiểu số tốt nghiệp từ các trường chuyên nghiệp; giải quyết chế độ hưu trí cho 27 cán bộ, công nhân viên, 57 người buộc thôi việc về địa phương lao động sản xuất. Đối với công tác thi đua, khen thưởng, Phòng đã tham mưu với tỉnh làm thủ tục đề nghị và được Trung ương khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong kháng chiến gồm: 93 Huân chương kháng chiến hạng Ba, 188 Huy chương kháng chiến hạng Nhất, 129 Huy chương kháng chiến hạng Nhì, 34 Kỷ niệm chương, 141 Bằng có công với nước và 139 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ; Tỉnh tặng 371 Bằng khen, 593 Giấy khen, 48 Thư khen. Công tác thi đua, khen thưởng đã động viên, khích lệ cán bộ, công nhân viên thêm hăng hái, phấn khởi, nỗ lực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Ngày 13/6/1963, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 15/NV về việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy làm công tác do Bộ Nội vụ chỉ đạo ở địa phương¹, nhằm thống nhất các công tác tập trung về một đầu mối ở cấp tỉnh, thành phố lấy tên là Ban Tổ chức dân chính. Thực tế đòi hỏi phải nâng cấp tổ chức khối chính quyền để bảo đảm đủ sức hoàn thành tốt nhiệm vụ ngày càng nặng nề. Tiếp đó, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 143/NV ngày 05/5/1964 về việc thành lập Ban Tổ chức dân chính tỉnh Cao Bằng. Từ Phòng nâng lên Ban làm cán bộ, nhân viên của Phòng rất phấn khởi trước sự quan tâm của cấp trên. Phòng Tổ chức cán bộ nhận nhiệm vụ xây dựng bộ máy

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động, biên chế con người theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Tháng 7/1964, Ban Tổ chức dân chính tỉnh Cao Bằng chính thức được thành lập¹. Ban chịu sự lãnh đạo quản lý trực tiếp của Ủy ban hành chính tỉnh; đồng thời, chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Khu Việt Bắc và Bộ Nội vụ. Ban hoạt động mang tính độc lập, chủ động công việc, có tài khoản, con dấu riêng phục vụ nhiệm vụ chính trị. Về biên chế, Ban có khoảng 16 cán bộ, Bộ Nội vụ quyết định bổ nhiệm đồng chí Dương Đại Long, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh trực tiếp làm Trưởng Ban Tổ chức dân chính; đồng chí Nguyễn Đăng Trúc, Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức dân chính tỉnh.

Nhiệm vụ của Ban Tổ chức dân chính là: Giúp Ủy ban hành chính tỉnh xây dựng và kiện toàn tổ chức bộ máy nhà nước ở địa phương cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và phát triển kinh tế, văn hóa trong từng giai đoạn. Phân nhiệm, phân cấp quản lý giữa các ngành, các cấp ở địa phương. Xây dựng và sửa đổi chế độ công tác (Điều lệ tổ chức, Nội quy công tác...), chế độ hội họp, học tập. Nghiên cứu việc điều chỉnh địa giới của các đơn vị hành chính cho phù hợp với công cuộc xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa ở địa phương. Tổ chức phục vụ cho công tác bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính; kiện toàn tổ chức chính quyền xã, thị trấn.

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo công tác năm 1964, ngày 19/01/1965, do đồng chí Hồng Kỳ, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh ký, tr.27 (toàn văn 28 trang). Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng C37, HS335.

Huấn luyện các ủy viên Ủy ban hành chính xã, thị trấn, các cán bộ Văn phòng Ủy ban hành chính và tổ chức hội nghị bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thị xã. Quản lý và phân bổ biên chế hành chính sự nghiệp cho các ngành, huyện, thị xã trực thuộc tỉnh. Quản lý cán bộ theo chế độ phân cấp của Đảng và Nhà nước. Thi hành các chính sách hưu trí, tiền tuất, thôi việc vì mất sức lao động đối với công nhân, viên chức. Thi hành các chính sách đối với thương binh, liệt sĩ, quân nhân phục viên, Việt kiều về nước, đồng bào miền Nam tập kết... Thực hiện các chính sách cứu tế xã hội (thiên tai, hỏa hoạn, mồ côi...); quản lý nhà, đất. Ban Tổ chức dân chính không tổ chức thành phòng trong Ban, Trưởng và Phó Ban trực tiếp làm việc với cán bộ. Công tác của Ban tuy bao gồm nhiều mặt, nhưng tựu trung lại thành hai mảng khối công tác, đó là:

1) Công tác tổ chức, cán bộ, biên chế, tiền lương, tuyển cử, huấn luyện, địa giới hành chính, chính quyền huyện, xã, thị trấn.

2) Công tác thương binh, liệt sĩ, Việt kiều, đồng bào miền Nam, đăng ký hộ tịch, thành lập hội, hưu trí, tiền tuất, quản lý nhà đất, công tác cứu tế, bảo hiểm xã hội, nghỉ việc vì mất sức lao động.

Trưởng Ban Tổ chức dân chính có thể thừa lệnh Ủy ban hành chính tỉnh ký công văn hướng dẫn các ngành và huyện, thị xã trực thuộc tỉnh thực hiện các chính sách, thể lệ, chế độ đã ban hành có liên quan đến công tác chuyên môn của Ban. Đôn đốc các ngành và Ủy ban hành chính huyện, thị xã trực thuộc tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách và các mặt công tác thuộc phạm vi trách nhiệm của Ban. Triệu tập và chủ trì hội nghị với cán bộ các ngành và huyện, thị xã trực thuộc

tỉnh làm công tác tổ chức dân chính; đề đạt kế hoạch, biện pháp thực hiện các mặt công tác trong phạm vi trách nhiệm của Ban. Chỉ đạo tổng hợp các loại thống kê và các loại báo cáo theo sự hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Ban Tổ chức dân chính do Trưởng ban phụ trách, có 1 hoặc 2 Phó Trưởng ban giúp việc. Phạm vi công tác của Ban rất rộng, ảnh hưởng nhiều đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách và các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước của địa phương. Vì vậy cần tuyển chọn và tăng cường các cán bộ có chuyên môn về công tác tại Ban Tổ chức dân chính; bổ sung cho Ban những cán bộ có khả năng nghiên cứu, tổng hợp, phẩm chất đạo đức, tác phong công tác tốt.

Ban Tổ chức dân chính ra đời trên cơ sở Phòng Tổ chức cán bộ là một bước tiến trưởng thành, quan trọng của ngành Tổ chức nhà nước tỉnh Cao Bằng. Những tháng cuối năm 1964, thời gian đầu tiên thực nhiệm vụ chính trị với bộ máy tổ chức mới, Ban đã tham mưu với tỉnh tổ chức các đợt điều động công tác đột xuất, huy động 109 cán bộ, công nhân viên chống dịch tả lợn và hàng nghìn người lao động xã hội chủ nghĩa tại công trường thủy lợi Cao Bình. Xét duyệt được 828 cán bộ, học sinh vào học các trường đại học, trung cấp, sơ cấp chuyên nghiệp. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho tỉnh đề bạt 94 cán bộ, trong đó có 2 trưởng ty, 4 phó trưởng ty, 37 trưởng phòng và tương đương, 51 phó trưởng phòng và tương đương. Đề xuất với tỉnh xét cấp Huân, Huy chương cho 238 gia đình, trợ cấp 1.700 đồng cho 29 gia đình liệt sĩ và 14 gia đình thương binh có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức kỷ niệm tốt Ngày thương binh, liệt sĩ 27/7/1964.

Công tác cứu tế và bảo hiểm xã hội, tổng số tiền cứu tế toàn tỉnh là 22.057 đồng, chi cho cứu đói giáp hạt 13.072 đồng.

“Công tác bảo hiểm xã hội do Ban Tổ chức dân chính đảm nhiệm từ tháng 7/1964, đã ra quyết định cho 136 người nghỉ chế độ hưu trí và 33 người hưởng lương chế độ mất sức”¹. Số Việt kiều về nước có 39 hộ trong năm 1964 với 290 nhân khẩu cơ bản đã ổn định đời sống. Cán bộ và đồng bào miền Nam là 200 người, tập trung ở thị xã Cao Bằng và thị trấn Tĩnh Túc, cuộc sống hòa đồng, ổn định.

Về công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật, phong trào thi đua sôi nổi rộng khắp trên phạm vi toàn tỉnh, ngay từ đầu năm 1964 đã có 60% cơ quan, đơn vị, xí nghiệp và tất cả các huyện đăng ký thi đua. Nội dung thi đua thiết thực gắn với các chỉ tiêu thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), thi đua tăng năng suất lao động, thâm canh tăng vụ, bán nông sản cho Nhà nước, cải tiến kỹ thuật... Đã có 564 sáng kiến có giá trị kinh tế, kỹ thuật. Ban Tổ chức dân chính hướng dẫn công tác thi đua tới các ngành, cơ quan, đơn vị và tham mưu cho tỉnh đề đạt lên cấp trên xem xét, quyết định. Kết quả, Chính phủ đã tặng 5 Huân chương Lao động hạng Ba, công nhận 20 tổ, đội lao động xã hội chủ nghĩa. Ủy ban hành chính tỉnh công nhận 89 tổ lao động xã hội chủ nghĩa, 216 chiến sĩ thi đua. Ban đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh xem xét kỷ luật 24 trường hợp với hình thức sa thải, buộc thôi việc, giáng chức, do tiêu cực, tham ô, không hoàn thành nhiệm vụ, ý thức tổ chức kỷ luật kém.

1. Theo Báo cáo tổng kết công tác năm 1964 của Ủy ban hành chính tỉnh, tr.27, ngày 19/01/1965, đồng chí Hồng Kỳ, Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng ký.

Ngày 30/10/1964, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 48-NQ¹ về đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 9 tháng đầu năm 1964. Trong đó, Nghị quyết phân công đồng chí Dương Đại Long, Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh phụ trách công tác tổ chức dân chính và phòng không nhân dân. Giao nhiệm vụ cho Ban Tổ chức dân chính khẩn trương nghiên cứu tình hình bộ máy tổ chức của các cơ quan tỉnh và báo cáo Thường trực Ủy ban hành chính tỉnh phương án bổ sung, đề bạt cán bộ phụ trách còn thiếu ở các ngành. Ban đã chủ động, tích cực thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Năm 1965, năm cuối thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ tỉnh xác định quyết tâm cao, phấn đấu đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Thực hiện nghiêm túc phòng không, sơ tán, bảo toàn lực lượng, cảnh giác với âm mưu phá hoại của địch. Ban Tổ chức dân chính tỉnh di chuyển về địa điểm Lăng Phia, xã Bế Triều, huyện Hòa An, cách thị xã Cao Bằng khoảng 13 km. Tại nơi sơ tán, điều kiện làm việc, nơi ăn, nghỉ bước đầu rất khó khăn, thiếu thốn, chủ yếu dựa vào nhân dân. Mỗi cán bộ, nhân viên phải tự làm lấy bàn ghế bằng vật liệu tre, gỗ hoặc kê hòm đựng tư trang để làm bàn viết, soạn thảo văn bản. Tiến hành đào hầm, hào phòng tránh máy bay địch bắn phá. Đồng thời, làm tốt công tác dân vận, tăng cường tình đoàn kết gắn bó giữa cơ quan với nhân dân địa phương. Mỗi cán bộ, nhân viên phải thể hiện tác phong đúng mực, nêu cao ý thức tổ chức kỷ luật, sống có văn hóa, làm cho dân tin, dân mến.

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

Tháng 5/1965, đồng chí Triệu Văn Hưởng, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban Kiểm tra Đảng tỉnh được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân công giữ chức Trưởng Ban Tổ chức dân chính¹; đồng chí Đoàn Tiến Quảng, giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức dân chính từ tháng 02/1965.

Thực hiện Kế hoạch thi hành nghị quyết của Bộ Chính trị về chuyển hướng công tác tổ chức, theo tinh thần Công văn số 1043/TCTW ngày 02/8/1963 của Ban Tổ chức Trung ương và Văn bản số 13/TC ngày 18/02/1965 của Ban Tổ chức Khu tự trị Việt Bắc về nhiệm vụ, phương hướng công tác xây dựng Đảng ở vùng cao năm 1965, Ban Tổ chức dân chính đã quán triệt tinh thần chuyển hướng công tác tổ chức và hướng dẫn thực hiện đối với các ngành, đơn vị, cơ quan thuộc khối chính quyền theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, với nội dung trọng tâm là: hợp lý hóa tổ chức, giảm bớt đầu mối, giảm nhẹ cấp phòng về số lượng, cải tiến lề lối làm việc ở cấp tỉnh trên cơ sở xác định chức năng, nhiệm vụ của các ngành và yêu cầu công tác quản lý cấp huyện. Coi trọng công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn phổ biến chuyên môn, kinh nghiệm xây dựng chính quyền đối với cấp huyện và cấp xã. Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh tăng cường cán bộ về nông thôn trong đợt cải tiến quản lý hợp tác xã với 253 cán bộ cho hai huyện Hà Quảng (93 người) và Hòa An (160 người). Cán bộ được cử đến các hợp tác xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm 1965, Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu, giúp Ủy ban hành chính tỉnh thành lập các tổ chức mới nhằm

1. Theo lý lịch cá nhân của đồng chí Triệu Văn Hưởng.

đáp ứng yêu cầu của sự phát triển, cụ thể: thành lập Ban Kiến thiết Nhà máy nước thị xã Cao Bằng, Công ty ăn uống và phục vụ công cộng trực thuộc Ty Thương nghiệp, Phòng Khiếu tố trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh, Ban quy hoạch cơ khí hóa nông nghiệp tỉnh, nâng bộ phận hợp tác xã mua bán các huyện lên thành Ban quản lý Hợp tác xã mua bán. Thành lập Ban chỉ huy công trường Nhà Tân thuộc Ty Thủy lợi.

Công tác tuyển dụng cán bộ, công nhân viên được quan tâm thực hiện, việc xét chọn chặt chẽ hơn trước theo đúng quy trình, đã tuyển được nhiều cán bộ, công nhân viên có phẩm chất chính trị, năng lực tốt. Xét duyệt vào biên chế chính thức được 162 người. Đã chọn cử một số cán bộ, học sinh đi đào tạo các trường thuộc hệ chính quy và bồi dưỡng là 185 người. Cát nhắc, bổ sung 20 đồng chí cán bộ ưu tú vào các vị trí lãnh đạo các ban, ty và tương đương; 8 đồng chí tham gia cấp ủy huyện; đề bạt mới 8 đồng chí của Ủy ban hành chính tỉnh, 26 đồng chí trưởng, phó phòng cấp huyện. Điều chuyển cho Trung ương đi công tác B, C 20 đồng chí; tiếp nhận từ Trung ương về tỉnh 132 đồng chí, điều chuyển đến các ngành công tác 190 đồng chí. Trong công tác thi đua, khen thưởng thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), Ban Tổ chức dân chính đã đề xuất với tỉnh đề nghị lên Hội đồng Chính phủ và được xét tặng thưởng 133 Huân chương kháng chiến các loại, 572 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho các cá nhân lập nhiều thành tích xuất sắc. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy xem xét đơn thư khiếu nại, tố cáo và đề nghị tỉnh xử lý kỷ luật 55 cán bộ, công nhân viên.

Đến tháng 12/1965, tỉnh đã thực hiện 2.755/2.970 biên chế Trung ương giao. Về công tác thương binh, liệt sĩ, tổng số

Chương II: BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH... (1955 - 1975)

thương binh toàn tỉnh là 526 người; gia đình liệt sĩ có hoàn cảnh khó khăn là 1.515 hộ.

Năm 1965, Ban Tổ chức dân chính¹ đã tham mưu với tỉnh tổ chức cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp với tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt tỷ lệ cao với 98,10%, có nơi đạt 100%. Hội đồng nhân dân các cấp tiến hành họp đều kỳ, nhiều đại biểu Hội đồng nhân dân nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của mình đối với cộng đồng xã hội.

Với nỗ lực thực hiện công tác tổ chức cán bộ những năm 1961 - 1965, Ban Tổ chức dân chính đã góp phần làm chuyển biến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Quan hệ sản xuất mới được xác lập, kinh tế quốc doanh và hợp tác xã đã hình thành và được củng cố, phát huy vai trò, tác dụng trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đấu tranh thống nhất đất nước. Cán bộ, đảng viên và nhân dân được củng cố thêm niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền. Công tác tổ chức chính quyền đã đi vào nền nếp và phát huy được hiệu quả hơn trước. Ban Tổ chức dân chính ra đời, luôn được Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh quan tâm thường xuyên, kiện toàn lãnh đạo Ban và tăng cường cán bộ có năng lực về công tác tại Ban, đồng chí Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh. Mặc dù còn những tồn tại, hạn chế nhất định về trình độ nghiệp vụ nhưng tập thể cán bộ, công nhân viên của Ban luôn đoàn kết, đồng lòng, tâm huyết, tận tụy với công việc được giao,

1. Ban Tổ chức dân chính: Báo cáo số 47-TCDC ngày 27/01/1966 về tổng kết công tác tổ chức và dân chính năm 1965 của tỉnh Cao Bằng (đồng chí Đoàn Tiến Quảng, Phó Ban ký, đóng dấu của Ban).

tham mưu đắc lực, giúp việc cho Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VI và các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), tạo nên cơ sở, điều kiện thuận lợi cho tỉnh tiếp tục vươn lên trong những năm tới.

**III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC DÂN CHÍNH,
TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN
ĐẨY MẠNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI,
CHI VIỆN ĐẮC LỰC CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM
GIÀNH THẮNG LỢI HOÀN TOÀN (1966 - 1975)**

1. Công tác tổ chức dân chính và tổ chức chính quyền trong nhiệm vụ xây dựng hậu phương, góp phần cùng cả nước đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam (1966 - 1972)

Thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam trên khắp các chiến trường làm thất bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ; để cứu vãn tình thế đó, chúng vội vàng chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân trực tiếp vào miền Nam và tăng cường chiến tranh bằng không quân, hải quân đánh phá miền Bắc. Trước tình hình đó, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III triệu tập Hội nghị lần thứ 11 từ ngày 25 đến ngày 27/3/1965 về tình hình và nhiệm vụ cấp bách trước mắt và Hội nghị lần thứ 12 ngày 27/12/1965 về tình hình và nhiệm vụ mới đã xác định nhiệm vụ chung của cách mạng Việt Nam lúc này là: động viên sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, kiên quyết đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Mỹ trong bất kỳ

tình huống nào, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Quán triệt chủ trương Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 và lần thứ 12 của Trung ương Đảng¹ khóa III, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng kịp thời chuyển hướng nhiệm vụ chiến lược trong hoàn cảnh chiến tranh đã lan ra khắp cả nước, lấy nhiệm vụ sản xuất và chiến đấu làm trọng tâm, xây dựng Cao Bằng trở thành một tỉnh hậu phương vững mạnh về kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến lớn đánh Mỹ.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã họp bàn và thống nhất ban hành Nghị quyết số 27-NQ/CB ngày 06/01/1966 về việc chuyển hướng công tác tổ chức trong tình hình và nhiệm vụ mới. Nghị quyết nêu rõ: “Do nhiệm vụ chính trị thay đổi thì tổ chức cũng phải thay đổi trong việc chuyển hướng toàn bộ các mặt công tác. Muốn làm tốt chuyển hướng công tác tổ chức, các cấp, các ngành cần nhận thức đầy đủ về tình hình và nhiệm vụ mới; nhất là nhận thức rõ những yêu cầu to lớn của nhiệm vụ sản xuất và sẵn sàng chiến đấu nhằm xây dựng và bảo vệ tỉnh nhà trở thành căn cứ địa vững chắc, bảo đảm đời sống nhân dân các dân tộc trong cuộc chiến tranh quyết liệt của cả nước”. Nghị quyết đề cập toàn diện đến cả hệ thống chính trị từ cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội cần được củng cố, kiện toàn theo hướng tập trung lực lượng cán bộ cho các lĩnh vực trọng tâm: sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp, khoa học - kỹ thuật,

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, 2003, t.26, tr.102-119, 622-651.

xây dựng lực lượng vũ trang, giảm bớt, thu gọn những đầu mối phi sản xuất, giảm cấp phòng, khâu trung gian, làm cho bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chất lượng, hiệu quả. Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ cho từng ngành, nghề, cơ quan, đơn vị và bố trí con người theo việc, rõ ràng, hợp lý. Việc chuyển hướng công tác tổ chức phải thực hiện đồng bộ từ cấp ủy đảng, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, huyện cho đến cấp cơ sở xã, thị trấn, có sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp ủy các cấp. Mỗi tổ chức, cơ quan, đơn vị phải được học tập, tập huấn và xây dựng đề án tổ chức cán bộ của mình gửi lên cấp ủy cấp trên thẩm định cho ý kiến hoàn thiện để thực hiện.

Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VI, các cấp ủy từ tỉnh đến huyện đều được tăng cường, bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo mọi mặt công tác và thu được nhiều kết quả tốt. Bộ máy tổ chức đã thực sự tham mưu giúp cấp ủy đảng, chính quyền trong việc kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tuy nhiên, số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn, tình trạng thiếu cán bộ, nhất là cán bộ quản lý, chuyên môn sâu vẫn chưa khắc phục được; chức năng, nhiệm vụ của ngành, đơn vị chưa rõ ràng, việc phân công nhiệm vụ cụ thể còn chồng chéo, làm việc lúng túng, bị động, chậm trễ; chưa có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng, làm ảnh hưởng không nhỏ tới hiệu suất công tác. Do đó, nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/CB ngày 06/01/1966, Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập bộ phận chuyên trách giúp việc gồm: 1 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, 1 đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, 1 đồng chí Phó Trưởng Ban Tổ chức dân chính

cùng với một số cán bộ Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Tổ chức dân chính tỉnh; bộ phận này có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc trong quá trình học tập Nghị quyết và xây dựng đề án. Các ban, ngành của tỉnh và cấp huyện cũng hình thành bộ phận giúp việc tương tự như vậy, cấp ủy và thủ trưởng cơ quan phải chịu trách nhiệm chính trong tổ chức thực hiện. Đây là việc làm hệ trọng, cần tiến hành từng bước, trước mắt làm thí điểm một số ngành ở cấp tỉnh và huyện, sau đó rút kinh nghiệm mới nhân ra diện rộng. Ban Tổ chức dân chính tỉnh yêu cầu các ngành, huyện, thị xã, căn cứ vào tình hình tổ chức đơn vị mình để rà soát, xem xét và xác định biện pháp cụ thể làm chuyển hướng công tác tổ chức phù hợp với tình hình, nhiệm vụ mới. Tại thời điểm này, toàn tỉnh có 13 ban và các ngành ngang ban; có 27 công ty và các cơ quan ngang ty; có 10 huyện và 1 thị xã, còn lại là các trạm, trại, nhà máy; công, nông, lâm trường, xí nghiệp, bệnh viện, trường học... Các cơ quan hành chính trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh cần được sắp xếp tinh gọn hơn, nhất là cấp phòng. Qua nghiên cứu tình hình, Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu cho tỉnh trước hết là đẩy mạnh chuyển hướng các ngành kinh tế, chuyên môn và khối nội chính, văn hóa, giáo dục, y tế. Nhanh chóng kiện toàn đội ngũ lãnh đạo cấp ty có đủ 2-4 đồng chí, sắp xếp lại cán bộ chuyên môn phù hợp với sở trường, nguyện vọng của họ để phát huy tốt khả năng trong công tác, coi trọng việc đề bạt, cất nhắc, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kịp thời phục vụ cho nhiệm vụ công tác, sản xuất, sẵn sàng chiến đấu cao.

Trong 2 năm 1965 - 1966, Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu cho tỉnh thực hiện sự phân cấp nhiệm vụ và quyền hạn rõ ràng đối với các ngành, các huyện, thị xã, làm cho công tác

tổ chức, cán bộ có sự chuyển biến tiến bộ. Trong việc đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, thực hiện chính sách cán bộ, Ban Tổ chức dân chính luôn quan tâm tới cán bộ dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng cao, vùng xa, biên giới, cán bộ chuyển từ nơi khác đến, diện cán bộ lâu năm, cán bộ là phụ nữ. Chủ động phối hợp với Công đoàn tỉnh và các ngành hữu quan nắm vững tình hình người lao động, đề đạt ý kiến lên Ủy ban hành chính tỉnh quan tâm tới đời sống cán bộ, nhân viên. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật luôn bảo đảm kịp thời đã góp phần động viên cán bộ, công nhân viên và nhân dân phấn khởi, an tâm công tác, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu.

Công tác củng cố, xây dựng chính quyền các cấp cùng với việc phân định địa giới hành chính được Hội đồng nhân dân, Ủy ban hành chính tỉnh quan tâm đúng mức. Thực hiện Quyết định số 67/CP ngày 07/4/1966 của Hội đồng Chính phủ về việc chia tách huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng thành hai huyện Hà Quảng¹ và Thông Nông², Ban Tổ chức dân chính đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, giúp cấp ủy, chính quyền xây dựng phương án nhân sự, sắp xếp bộ máy tổ chức, điều chỉnh, phân bổ cán bộ, đảng viên, hình thành Đảng bộ huyện Hà Quảng và Đảng bộ huyện Thông Nông.

Phát huy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “tương thân tương ái” của dân tộc, Ban Tổ chức dân chính đã triển khai công tác tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và

1. Gồm có 20 xã: Cải Viên, Đào Ngạn, Hạ Thôn, Kéo Yên, Lũng Viên, Cô Mười, Tổng Cột, Sỹ Hai, Mã Ba, Nà Sác, Nội Thôn, Phù Ngọc, Hồng Sỹ, Quý Quân, Sóc Hà, Thượng Thôn, Trường Hà, Văn An, Xuân Hòa, Yên Lãng.

2. Gồm có 08 xã: Đa Thông, Lương Thông, Cần Yên, Lương Can, Thanh Long, Ngọc Động, Bình Lãng, Yên Sơn.

nhân dân, khắc ghi công ơn các anh hùng, thương binh, liệt sĩ đã xả thân vì nước, anh dũng hy sinh. Phát động phong trào giúp đỡ thương binh, gia đình liệt sĩ. Năm 1966, toàn tỉnh có 618 thương binh, 1.236 gia đình liệt sĩ ổn định đời sống, an tâm lao động sản xuất.

Cuối năm 1966, Ban Tổ chức dân chính được tăng cường biên chế lên 20 cán bộ, nhân viên. Các hoạt động công tác bảo hiểm xã hội, đồng bào miền Nam tập kết, Việt kiều, cứu tế xã hội, đều được quan tâm thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần vào thành tích chung của tỉnh. Ngày 21/12/1966, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 1336/TCDC về bổ nhiệm cán bộ, đồng chí Hoàng Cao Điền, nguyên sĩ quan quân đội, phụ trách công tác cán bộ của Ban Tổ chức dân chính giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức dân chính đến năm 1969 (01/1967 - 1969); năm 1970, đồng chí được bổ nhiệm làm Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính huyện Trùng Khánh¹.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, củng cố hậu phương vững mạnh, những năm 1966 - 1967, Đảng bộ tỉnh luôn quan tâm tới công tác sẵn sàng chiến đấu, xây dựng lực lượng vũ trang, dân quân tự vệ; phòng, chống máy bay địch bắn phá. Xây dựng phương án sơ tán an toàn về người, tài liệu, tài sản vào nơi hậu cứ. Để hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra, Ban Tổ chức dân chính phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với tỉnh tăng cường bố trí cán bộ, đảng viên kiên trung vào các vị trí chủ chốt trong các đơn vị lực lượng vũ trang, quân sự, an ninh, dân quân, tự vệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, phòng không nhân dân.

1. Theo hồ sơ đảng viên của đồng chí Hoàng Cao Điền.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban hành chính tỉnh, năm 1967, toàn dân tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, coi đó là mặt trận hàng đầu nhằm giải quyết tốt vấn đề lương thực, thực phẩm cho xã hội và chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam; phát triển công nghiệp địa phương, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng kết cấu hạ tầng, văn hóa, giáo dục, y tế; đảm bảo an ninh, quốc phòng, nâng cao tinh thần cảnh giác, thực hiện triệt để phòng không nhân dân trong khi đế quốc Mỹ ngày càng hung hăng leo thang bắn phá miền Bắc. Tình hình thời tiết không thuận lợi, hạn hán, giá rét, sương muối kéo dài, gây khó khăn cho sản xuất nông nghiệp vụ đông - xuân, nhưng tin thắng trận từ miền Nam truyền về, đế quốc Mỹ liên tiếp thất bại trên các chiến trường, đã làm nức lòng cán bộ, đảng viên và nhân dân, cổ vũ tinh thần quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của năm 1967.

Trong xu thế chung chuyển hướng tổ chức đáp ứng tình hình, nhiệm vụ mới, công tác tổ chức dân chính cũng kịp thời đổi mới. Trước hết là, cải tiến công tác củng cố tổ chức, kiện toàn bộ máy, quản lý chặt chẽ chỉ tiêu lao động, thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ, công nhân viên và đối tượng người có công, thương binh, liệt sĩ. Ban Tổ chức dân chính tham mưu cho tỉnh tiếp tục đề bạt, bố trí điều động cán bộ có năng lực vào những nơi trọng yếu như sản xuất nông nghiệp, quản lý hợp tác xã, phòng không nhân dân, an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị sửa đổi lề lối làm việc, tác phong công tác phù hợp với thời chiến, thực hiện tốt công tác dân vận nơi sơ tán. Căn cứ vào chủ trương của Trung ương, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Khu Việt Bắc và Nghị quyết

của Đảng bộ tỉnh, Ban Tổ chức dân chính tập trung nghiên cứu đề xuất thành lập một số đơn vị mới đáp ứng yêu cầu thực tế đòi hỏi và kiện toàn tổ chức ở một số cơ quan, đơn vị để rút kinh nghiệm và nhân rộng.

Nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý địa bàn, tổ chức thực hiện nhiệm vụ hiệu quả trong hoàn cảnh, điều kiện mới, ngày 08/3/1967, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 27/CP về hợp nhất hai huyện Quảng Uyên - Phục Hòa thành huyện Quảng Hòa. Riêng Phục Hòa gồm có 9 xã về sáp nhập Quảng Uyên là: Tiên Thành, Hồng Đại, Triệu Ấu, Mỹ Hưng, Quy Thuận, Cách Linh, Đại Tiến, Đà Sơn, Lương Thiện cùng với 16 xã của Quảng Uyên thành 25 xã, trung tâm huyện lỵ đặt tại thị trấn Quảng Uyên, tất cả hợp lại thành huyện Quảng Hòa mới. Ban Tổ chức dân chính đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu với Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 263-NQ/CB về việc chỉ định 27 cán bộ tham gia Ban Chấp hành Huyện ủy Quảng Hòa, riêng Phục Hòa có 10 đồng chí tham gia.

Do yêu cầu phát triển trong xây dựng chủ nghĩa xã hội, đáp ứng kịp thời sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh thành lập một số tổ chức mới¹ vào những tháng cuối năm 1967, bao gồm: Chi nhánh ngân hàng kiến thiết, Ban Vật giá, 3 phòng trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh là: Phòng Văn xã, Phòng Nội chính và Phòng Đo lường; 29 phòng trực thuộc ty, chủ yếu là Ty Bưu điện - Truyền thanh, Ty Nông nghiệp và

1. Ban Tổ chức dân chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tổng kết công tác tổ chức và dân chính năm 1967. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III, ngày 10/01/1968.

Ty Công nghiệp - Thủ công nghiệp; 14 trường nghiệp vụ, bổ túc văn hóa, thiếu nhi vùng cao; 30 phòng trực thuộc huyện (trong đó Phòng Công nghiệp - Thủ công nghiệp, Phòng Văn hóa và Thông tin tách làm hai phòng, Phòng Kỹ thuật nông nghiệp tách khỏi Phòng Nông thôn)... Thành lập 03 công ty: Công ty Bông vải sợi, Công ty Điện máy xăng dầu trực thuộc Ty Thương nghiệp, Công ty Nhiếp ảnh và Mỹ thuật trực thuộc Ty Văn hóa; 05 ban chỉ huy công trường: Ban chỉ huy công trường hồ Bản Viết, Ban chỉ huy công trường hồ Bản Nứa, Ban chỉ huy công trường thủy điện Mai Long, Ban chỉ huy công trường thủy lợi Kép Ké, Ban chỉ huy công trường đường Nặm Nhũng, Tổng Cột. Thành lập được Trại nghiên cứu khoa học nông nghiệp Hưng Đạo, Trạm khí tượng Hòa An, 10 đội thanh niên thủy lợi chủ lực cho các huyện.

Công tác tuyển sinh được quan tâm, Ban Tổ chức dân chính đã tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh, chuẩn bị các điều kiện khả thi ngay từ đầu năm 1967. Tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh ban hành chỉ thị về việc tiến hành công tác tuyển sinh năm 1967; thành lập ban tuyển sinh các cấp; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện đối với các ban tuyển sinh. Giao Ban tuyển sinh tỉnh xét duyệt học sinh lớp 10 và đối tượng cán bộ vào đại học, Ban tuyển sinh huyện xét duyệt học sinh vào hệ trung cấp, sơ cấp. Đã xem xét và cử đi học 1.282 người, trong đó: đại học là 141 người, trung cấp 503 người, sơ cấp 473 người; số còn lại đào tạo y tá, y sĩ, mẫu giáo cho cấp xã. Xét duyệt vào biên chế chính thức được 587 người.

Phong trào thi đua yêu nước trong năm 1967 được khơi dậy mạnh mẽ và đạt được nhiều kết quả khả quan. Về công

tác thi đua, khen thưởng, Chính phủ đã ban hành Quyết định tặng thưởng 1 Huân chương Kháng chiến hạng Ba, 42 Huy chương kháng chiến hạng Nhất, 21 Huy chương kháng chiến hạng Nhì, 85 Kỷ niệm chương Tổ quốc ghi công, 683 Bằng có công với nước, 64 Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Bên cạnh đó, toàn tỉnh còn được thưởng thêm về thành tích thực hiện Kế hoạch nhà nước năm 1966 và công tác sản xuất, sẵn sàng chiến đấu năm 1967 gồm: 15 Huân chương Lao động hạng Ba, 5 Bằng khen của Bộ Nội vụ, 41 Bằng khen của Khu tự trị Việt Bắc, 626 Giấy khen của Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng. Tiến hành xử lý kỷ luật 15 cán bộ, công nhân viên mắc khuyết điểm trong công tác và lối sống.

Công tác bầu cử Hội đồng nhân dân 02 cấp¹ huyện và xã có tỷ lệ cử tri đi bầu cử cao: 99,9%. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và cấp tương đương có 513 người, trong đó thanh niên 196 người, phụ nữ 199 người. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã có 4.217 người, trong đó thanh niên 1.599 người, phụ nữ 1.727 người.

Về công tác B, C, toàn tỉnh có 496 gia đình B và 119 gia đình C, quyền lợi các gia đình có con em công tác tại B và C² đều được giải quyết tốt và được địa phương luôn quan tâm giúp đỡ, khắc phục khó khăn. Hầu hết các gia đình yên tâm, phấn khởi và tin tưởng vào Đảng, Nhà nước. Năm 1967, toàn tỉnh có 613 thương binh, 1.336 gia đình liệt sĩ, mọi chế độ,

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 161/BC, ngày 27/2/1968 về tổng kết công tác năm 1967. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

2. B là đi công tác chiến trường miền Nam, còn C là công tác chiến trường Lào.

chính sách đều được quan tâm đầy đủ, kịp thời. Có 93 gia đình rất khó khăn được xét mức trợ cấp cao, trong đó 35 gia đình được trợ cấp thường xuyên, 6 gia đình được cấp sổ mua lương thực hằng tháng của Nhà nước.

Đối với công tác hưu trí, mất sức lao động, Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu cho tỉnh giải quyết 77 trường hợp cán bộ, nhân viên nghỉ theo chế độ hưu trí, 62 người theo chế độ mất sức lao động; 32 trường hợp được hưởng tuất. Công tác hộ tịch bước đầu đã đi vào nền nếp, do được bổ sung cán bộ cho các huyện, thị xã và số cán bộ đó đã được học tập nội dung chính sách quản lý hộ tịch, hộ khẩu.

Ngày 28/11/1967, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng ban hành Công văn số 2767/TCDC gửi Tổng cục Bưu điện về việc đề nghị bổ nhiệm đồng chí Triệu Văn Hưởng, nguyên Tỉnh ủy viên, ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh, nguyên Trưởng Ban Tổ chức dân chính tỉnh giữ chức Trưởng ty Bưu điện, thay đồng chí Lê Quý Quyền nhận công tác khác. Cũng trong cùng ngày 28/11/1967, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng ban hành Công văn số 2768/TCDC gửi Bộ Nội vụ về việc đề nghị bổ nhiệm đồng chí Nguyễn Thế Kiêm (Nguyễn Mạc), Tỉnh ủy viên, ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh, nguyên Trưởng ty Thủy lợi giữ chức Trưởng Ban Tổ chức dân chính thay đồng chí Triệu Văn Hưởng.

Năm 1967, tập thể Ban Tổ chức dân chính được tăng cường biên chế với 30 cán bộ, nhân viên. Tất cả cán bộ, nhân viên đều phát huy tinh thần đoàn kết, kỷ cương, khắc phục khó khăn, nỗ lực phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ công tác; trong đó có 18 đoàn viên công đoàn đạt danh hiệu “4 tốt”. Sự cố gắng của Ban đã thiết thực góp phần vào thành quả công tác chung của tỉnh Cao Bằng.

Chương II: BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH... (1955 - 1975)

Năm 1968, năm đầu của Kế hoạch 3 năm (1968 - 1970), nhiệm vụ đánh thắng đế quốc Mỹ trở nên gay go, quyết liệt, đòi hỏi hậu phương càng phải chi viện đắc lực hơn về sức người, sức của cho tiền tuyến lớn miền Nam. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đề ra phương hướng, nhiệm vụ chủ yếu là: “Tập trung xây dựng cơ sở vật chất cho nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải. Ra sức củng cố hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, quản lý tốt kinh tế tài chính, vật tư và lao động. Đề cao cảnh giác, bảo đảm trật tự an ninh, tăng cường lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu; đẩy mạnh phòng không nhân dân”¹. Dưới sự chỉ đạo của Ủy ban hành chính tỉnh, Ban Tổ chức dân chính xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trên cơ sở bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh đề ra, cụ thể là, coi trọng công tác chính trị, tư tưởng, tuyên truyền, giáo dục cán bộ, công nhân viên về đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đẩy mạnh công tác kiện toàn tổ chức, cán bộ, cải tiến lề lối làm việc, chuyển hướng kịp thời trước tình hình, nhiệm vụ mới.

Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/CB ngày 16/8/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về việc động viên toàn Đảng, toàn dân thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh ngày 20/7/1968, tranh thủ giành vụ mùa và vụ thu quyết thắng. Thấm nhuần lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức dân chính đã phân công cán bộ đến hợp tác xã, tham gia lao động trên đồng ruộng và tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh bố trí điều

1. Nghị quyết số 42-NQ/CB Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp từ ngày 02/11 đến ngày 05/11/1967. Tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

động cán bộ, nhân viên các ngành, cơ quan, đơn vị luân phiên bám trụ địa bàn “ba cùng” với nông dân đẩy mạnh sản xuất vụ mùa và vụ thu đạt kết quả tốt.

Công tác tổ chức dân chính luôn được tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, trong 06 tháng đầu năm 1968, Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh thành lập tổ chức mới¹, đó là: Công ty Điện lực, 10 phòng thuộc Ty Thương nghiệp, 3 xí nghiệp vật liệu kiến thiết của huyện Hòa An, Nguyên Bình và thị xã Cao Bằng, 1 xưởng cơ khí nông cụ huyện Hà Quảng, 1 trường sơ cấp công nghiệp thuộc Ty Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Ban kiến thiết xây dựng nhà máy nước chấm huyện Nguyên Bình. Sáp nhập Phòng Thống kê kế hoạch và Phòng nghiệp vụ thành Phòng Kế hoạch nghiệp vụ thuộc Ty Thương nghiệp. Về công tác tuyển dụng, điều động, đã tuyển dụng được 109 người và duyệt vào biên chế chính thức 166 người; điều động 93 cán bộ giữa các ngành trong tỉnh và huyện, 11 đồng chí sang các tỉnh khác, 1 đồng chí lên công tác ở Khu Việt Bắc, 4 đồng chí công tác ở các bộ, ngành của Trung ương, 24 đồng chí điều từ bên Đảng tăng cường cho chính quyền trong tỉnh. Ban chủ động lập hồ sơ báo cáo Ủy ban hành chính tỉnh đề bạt cán bộ, trình lên cấp trên xem xét, quyết định, kết quả đã bổ nhiệm đề bạt được 1 trưởng ty, 4 phó trưởng ty và tương đương; 47 trưởng, phó phòng cấp tỉnh; 48 trưởng, phó phòng cấp huyện. Công tác tuyển sinh, chỉ tiêu đại học được Bộ Giáo dục giao là 114 người, thực hiện được 150 người; chỉ tiêu trung cấp Bộ giao 260 người, thực hiện

1. Ban Tổ chức dân chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo công tác 6 tháng đầu năm 1968. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

được 150 người; lập thủ tục hồ sơ cho 50 học sinh đi học Trường Trung cấp Nông - Lâm Việt Bắc.

Quán triệt tinh thần cải tiến lề lối làm việc, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ các thành viên của cơ quan, đơn vị, Ban Tổ chức dân chính đã tham gia ý kiến cùng Văn phòng Ủy ban hành chính tỉnh trong việc nghiên cứu, soạn thảo Đề án lề lối làm việc của Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng¹. Sau thời gian chuẩn bị, ngày 14/8/1968, Đề án về lề lối làm việc của Ủy ban hành chính tỉnh đã chính thức được ban hành. Đề án nêu rõ về chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban hành chính tỉnh, chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Ủy ban, phân công nhiệm vụ các ủy viên Ủy ban, Thư ký Ủy ban, Văn phòng và mối quan hệ công tác. Trong Đề án có ghi: “Đồng chí Nguyễn Thế Kiêm (tức Nguyễn Mạc), Ủy viên Ủy ban hành chính tỉnh làm Trưởng Ban Tổ chức dân chính”.

Năm 1968, toàn tỉnh tổ chức sinh hoạt chính trị học tập về chuyên đề: *“Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”* và Hưởng ứng thực hiện Chỉ thị số 109-CT/CB ngày 04/9/1968 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổ chức đợt 2 sinh hoạt chính trị trong các đơn vị, cơ quan, xí nghiệp, công trường, cơ quan hành chính sự nghiệp, Ban Tổ chức dân chính đã triển khai tới toàn thể cán bộ, nhân viên nghiên cứu, thảo luận sôi nổi và đạt hiệu quả cao. Tất cả các thành viên trong Ban đều thấm nhuần ý chí quyết tâm sắt đá của toàn dân tộc trước sứ mệnh lịch sử giao, phải đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, thể hiện rõ trên từng công việc thường ngày, từng vị trí công tác, phấn đấu

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Đề án về lề lối làm việc của Ủy ban hành chính tỉnh. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu nhiệm vụ được giao. Hai đợt sinh hoạt chính trị đã biến nhận thức thành hành động cách mạng trên toàn bộ đời sống xã hội để xây dựng Cao Bằng thành hậu phương vững mạnh, chi viện đắc lực cho sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Phong trào bảo mật phòng gian, bảo vệ công sở cơ quan, xí nghiệp đã được các cấp, các ngành trong tỉnh thực hiện nghiêm túc, bảo đảm an toàn. Công tác điều tra hộ khẩu căn bản hoàn thành. Việc xây dựng củng cố chính quyền dân chủ nhân dân có nhiều tiến bộ¹. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân Khu Việt Bắc và Hội đồng nhân dân tỉnh đã hoàn thành thắng lợi, số cử tri tham gia bỏ phiếu bầu đạt 99,98%. Khối đoàn kết dân tộc được củng cố vững chắc. Đời sống cán bộ, công nhân viên và nhân dân các dân tộc cơ bản ổn định. Nhiều cơ quan, xí nghiệp đã chú ý cải thiện điều kiện làm việc cho cán bộ, công nhân viên. Thực hiện hiệu quả các chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với cán bộ, công nhân viên.

Công tác thi đua, khen thưởng và kỷ luật thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Tuy nhiên, một số thủ trưởng các ngành chưa phát huy đầy đủ vai trò của mình trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Hiệu lực quản lý nhà nước trong thực thi nhiệm vụ chưa cao. Có biểu hiện thiếu dân chủ trong nội bộ cơ quan, kỷ luật, kỷ cương có lúc còn lỏng lẻo, tác phong quan liêu, thiếu sâu sát trong quản lý, điều hành.

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 01/BC tổng kết công tác năm 1968. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, từ ngày 31/01/1969 đến ngày 09/02/1969, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VII được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị tổng kết 3 năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1966 - 1968) và đề ra phương hướng, nhiệm vụ 2 năm 1969 - 1970 là: “Quán triệt hơn nữa đường lối chính trị và quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng. Ra sức đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp tiến lên một bước mới mạnh mẽ, toàn diện, lấy sản xuất lương thực và thực phẩm làm trọng tâm, phấn đấu đạt một số tiến bộ nổi bật trong việc sản xuất thuốc lá, đồ tương, cây có dầu, cây ăn quả; trong việc chăn nuôi trâu, bò, bò sữa, đàn lợn, cá và trong việc trồng rừng, tu bổ, bảo vệ rừng, cũng như trong phát triển kinh tế, văn hóa vùng cao. Tăng cường củng cố và phát triển công nghiệp địa phương”. Thực hiện tốt chính sách đãi ngộ của Đảng, quan tâm đúng mức tới đời sống cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Kiện toàn, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân.

Sau Đại hội, Ban Tổ chức dân chính đã phối hợp cùng các ban, ngành trong tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khóa VII theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao. Cổ vũ toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân viên của Ban tham gia tích cực vào các phong trào thi đua yêu nước; động viên từng gia đình gương mẫu ra sức lao động sản xuất vụ mùa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hưởng ứng cuộc vận động “định canh, định cư”; đẩy mạnh sản xuất tiểu thủ công nghiệp, xây dựng kết cấu hạ tầng, phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng đời sống mới. Ban đã nắm lại tình hình tổ chức, cán bộ sau phân công nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; đề xuất các phương án kiện toàn tổ chức và bố trí điều chuyển,

đề bạt cán bộ hợp lý; soạn thảo các quyết định về tổ chức, cán bộ trình Ủy ban hành chính tỉnh xem xét, quyết định. Đồng thời, quán triệt các mục tiêu, nhiệm vụ đối với cán bộ, đảng viên, nhân viên và xây dựng chương trình kế hoạch tổ chức thực hiện. Trong đó, tập trung vào việc tham mưu cho tỉnh kiện toàn tổ chức, xây dựng bộ máy quản lý nhà nước. Đặc biệt coi trọng việc giáo dục bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực quản lý kinh tế, khoa học kỹ thuật, chuyên môn; xây dựng quy hoạch các thế hệ cán bộ trên cơ sở kế thừa và phát triển, coi trọng đào tạo cán bộ trẻ, dân tộc thiểu số ít người. Hướng dẫn các ngành, cơ quan, đơn vị thực hiện đầy đủ chính sách đối với cán bộ và quan tâm tới đời sống cán bộ, công nhân viên. Công tâm, khách quan trong việc xem xét, đánh giá và đề bạt cán bộ với tinh thần dân chủ. Coi trọng phẩm chất, năng lực cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng; thi hành kỷ luật nghiêm minh trong công tác cán bộ.

Giữa lúc Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đang hăng hái vượt qua mọi khó khăn, quyết tâm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, thì nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần vào hồi 09 giờ 47 phút ngày 02/9/1969. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Cao Bằng vô cùng xúc động, đau xót, tiếc thương vô hạn vị Lãnh tụ muôn vàn kính yêu của dân tộc. Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã để tang 7 ngày và tổ chức trọng thể Lễ tang truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh vào ngày 09/9/1969 tại Pác Bó, xã Trường Hà, huyện Hà Quảng, nơi Người trở về nước trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Với bao nghĩa tình sâu nặng, toàn thể nhân dân Pác Bó mặc quần áo đại tang để tiễn đưa Bác bên dòng suối Lênin như tiễn người Cha ruột thịt

của mình về cõi vĩnh hằng. Vĩnh biệt Người, ai cũng dâng trào nước mắt; khắp nơi trên địa bàn tỉnh, các cơ quan, đơn vị, xí nghiệp, nông - lâm trường và từng gia đình đều đặt bàn thờ kính cẩn nhang hương và để tang Bác ba năm theo tục lệ địa phương.

Quyết biến đau thương thành sức mạnh, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã trân trọng hưởng ứng đợt sinh hoạt chính trị học tập và làm theo *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tất cả cán bộ, đảng viên ghi nhớ thấm sâu từng lời dặn dò của Người trước lúc đi xa: “Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”¹. Tập thể cán bộ, nhân viên của Ban Tổ chức dân chính vô cùng đau xót thương tiếc vị cha già kính yêu của dân tộc đã đi xa, quyết biến đau thương thành hành động cách mạng trên từng vị trí công tác, trong mỗi việc làm, không quản khó khăn gian khổ, nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Trước yêu cầu, nhiệm vụ mới, ngày 15/9/1969, Hội đồng Chính phủ ban hành Quyết định số 176-CP² tách huyện Hạ Lang; sáp nhập 05 xã: Minh Long, Lý Quốc, Thắng Lợi, Đức Quang, Kim Loan thuộc huyện Hạ Lang vào huyện Trùng Khánh. Sáp nhập 08 xã: Thanh Nhật, Quang Long, Việt Chu,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sdd, t.15, tr.XIV.

2. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.160-161.

Thị Hoa, Thái Đức, Cô Ngân, Vinh Quý, An Lạc thuộc huyện Hạ Lang vào huyện Quảng Hòa. Ban Tổ chức dân chính đã tham mưu, với tỉnh về việc phân định địa giới hành chính, điều động bố trí cán bộ huyện Hạ Lang, hướng dẫn cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện hiệu quả việc tách huyện Hạ Lang.

Tháng 11/1969, đồng chí Hoàng Tân Tiến, cán bộ Ban Tổ chức dân chính đã được tỉnh bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tổ chức dân chính.

Năm 1969 - 1970, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Để cứu vãn tình thế thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” dùng người Việt đánh người Việt, bình định miền Nam, âm mưu tiếp tục phá hoại miền Bắc, ngăn chặn sự chi viện từ Bắc vào Nam. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta bước vào thời kỳ lịch sử gay go, quyết liệt trong hoàn cảnh mới. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng xác định: phát huy thành quả kinh tế - xã hội đạt được những năm qua, nỗ lực thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, tăng cường đoàn kết toàn dân ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng hậu phương vững chắc, đặc lực chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, góp phần cùng cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trước những diễn biến của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc trong hoàn cảnh chiến tranh, công tác tổ chức dân chính ngày càng bề bộn, nhiều việc, đòi hỏi phải xem xét chuyển đổi nhiệm vụ và tổ chức cho phù hợp. Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung, Bộ Nội vụ đã quyết định giảm bớt một số

nhiệm vụ của Ban Tổ chức dân chính tỉnh để cơ quan khác đảm nhiệm gồm: công tác thương binh, liệt sĩ, đồng bào miền Nam, công tác cứu tế xã hội, quản lý nhà đất. Như vậy, năm 1970, Ban Tổ chức dân chính được đổi tên thành Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Ban là cơ quan chuyên môn về tổ chức, cán bộ, xây dựng chính quyền chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính tỉnh và sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Văn phòng nội chính Phủ Thủ tướng Chính phủ. Ban Tổ chức chính quyền là cơ quan ngang ty, có tài khoản và con dấu riêng. Ban có nhiệm vụ chủ yếu là: Giúp Ủy ban hành chính tỉnh quản lý công tác tổ chức, cán bộ, kiện toàn tổ chức chính quyền các cấp; chỉ đạo công tác tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ thuộc các ngành quản lý nhà nước, các ngành kinh tế. Ban có quyền được giải quyết một số công việc về chuyên môn, nghiệp vụ, một số vấn đề về tổ chức, cán bộ được Ủy ban hành chính tỉnh ủy quyền. Ban Tổ chức chính quyền gồm 3 bộ phận: (1) Bộ phận Tổ chức cán bộ, bao gồm cả hành chính, quản trị, văn thư; (2) Bộ phận chính quyền; (3) Bộ phận tuyển sinh, đào tạo, bồi dưỡng.

Để hoàn thành nhiệm vụ công tác, việc tăng cường điều động cán bộ xuống trực tiếp “ba cùng”, chỉ đạo cơ sở thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm như củng cố hợp tác xã nông nghiệp, đôn đốc tiến độ vụ đông - xuân, vụ mùa,... là vấn đề cấp thiết, mang lại hiệu quả cao. Ban Tổ chức chính quyền đã nghiên cứu và quán triệt Nội quy công tác tạm thời của cán bộ tỉnh, huyện tăng cường cho cơ sở của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng ban hành ngày 07/8/1970; hướng dẫn các ngành, đơn vị, cơ quan các cấp thực hiện, trong đó quan tâm lưu ý các nội dung:

- Giúp cơ sở quán triệt đầy đủ các văn bản của Trung ương và của tỉnh, huyện; chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, Huyện ủy cùng cơ sở thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đề ra và các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh, làm cho nơi đó chuyển biến tốt, tiến bộ; lấy điều đó để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ.

- Phát huy tốt lối sống và làm việc cần cù, giản dị. Bản thân và gia đình phải gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tôn trọng quyền dân chủ tập thể của cán bộ xã.

- Phải tham gia lao động với hợp tác xã theo quy định chung của tỉnh đối với cán bộ, công nhân viên là 60 công trong 1 năm.

- Trong quá trình công tác, những cán bộ nào được xã viên tín nhiệm thì được tham gia vào các cơ quan lãnh đạo của xã và hợp tác xã. Một số cán bộ được bầu làm bí thư chi bộ, chủ nhiệm, kế toán hợp tác xã không được trợ cấp công điểm vì đã có lương của Nhà nước cấp.

Trong công tác bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ năm 1970, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cấp ủy, các ngành chức năng tham mưu cho tỉnh điều động thường xuyên và quan tâm điều chỉnh sang nơi thiếu và yếu với tổng số là 305 đồng chí; trong đó bố trí sang khu vực sản xuất quốc doanh 9 đồng chí, cử đi công tác miền Nam 2 đồng chí, sang tỉnh khác 39 đồng chí, điều chuyển lên Bộ 11 đồng chí, sử dụng trái ngành nghề 11 đồng chí. Đồng thời, tiếp nhận từ Khu tự trị Việt Bắc và Trung ương 3 đồng chí, các cơ sở điều lên 7 đồng chí làm công tác nghiên cứu tại các ngành của tỉnh; tiếp nhận từ các tỉnh khác đến 45 đồng chí

và 53 đồng chí bộ đội phục viên. Chủ trương của Đảng bộ tỉnh là tăng cường cán bộ cho cấp huyện, nông thôn, cơ sở; trong năm 1970 đã điều 993 đồng chí trong đó có 657 đảng viên, 72 nữ; nếu tính cả 102 đồng chí trưng dụng làm công tác định canh, định cư thì số lượng lên đến 1.095 người. Về chất lượng cán bộ của đợt công tác này gồm: 20 đồng chí là trưởng, phó ty và trưởng, phó ban; 67 trưởng, phó phòng các ngành của tỉnh và huyện, 65 huyện ủy viên, 93 cán sự, 148 cán bộ khoa học kỹ thuật (19 đồng chí có trình độ đại học, 129 đồng chí bậc trung học chuyên nghiệp). Số còn lại là nhân viên nghiệp vụ các ngành của tỉnh và huyện.

Thực hiện quy định chế độ quản lý cán bộ, đảng viên của Đảng bộ tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã quán triệt tinh thần 5 quản: tư tưởng, công tác, hồ sơ lý lịch, quan hệ xã hội, sinh hoạt trong tập thể nội bộ. Ngoài ra, một số vấn đề lưu ý nhất đối với các ngành trong tỉnh là:

- Cán bộ, đảng viên phải tự mình học tập tu dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chính sách của Đảng, nâng cao lập trường, quan điểm rõ ràng, trung thành tuyệt đối với Đảng, giữ gìn sự đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật và tinh thần cảnh giác cách mạng.

- Chỉ được giải quyết công việc trong phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình, ngoài phạm vi đó phải báo cáo xin ý kiến cấp trên.

- Không được lợi dụng danh nghĩa để giải quyết những việc riêng của cá nhân, nhất là đối với cán bộ làm công tác tài chính, không được nhận quà biếu với bất cứ hình thức nào.

- Phải viết vào lý lịch rõ ràng, đầy đủ trung thực về lịch sử gia đình, bản thân, quan hệ xã hội.

- Khi có trường hợp chuyển công tác nơi khác thì chuyển giao hồ sơ lý lịch cho nơi tiếp nhận.

- Phải hết sức cần kiệm trong sinh hoạt, không xa hoa, lãng phí, tham ô, hủ hóa, giữ mối quan hệ tốt với quần chúng.

- Phải giữ vững sinh hoạt thường kỳ với Đảng, tham gia sinh hoạt đều đặn, nêu cao ý thức tự phê bình và phê bình trong Đảng và trong tập thể cơ quan, đơn vị.

Những vấn đề đó được triển khai thực hiện nghiêm túc đối với từng cá nhân và cơ quan, đơn vị, nên công tác tổ chức cán bộ đã đi vào nền nếp, bảo đảm chất lượng, hiệu quả hơn trước.

Về việc cải tiến, sắp xếp lại tổ chức, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh chuyển Ban tài liệu của Đảng sang biên chế chính quyền¹; hợp nhất Phòng Tài chính, Thương nghiệp, Công, Nông nghiệp thành Ban Kinh tế tỉnh trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh. Sáp nhập Công ty xuất - nhập khẩu với Ty Thương nghiệp. Đối với các phòng của ty, Ban đã tham mưu để giải thể 14 phòng, hợp nhất lại 28 phòng, thành lập mới 17 phòng. Trong công tác tinh giản biên chế, các ngành giảm 10,1%; các huyện, thị xã giảm 23,3%. Điều chỉnh từ nơi dồi dư sang nơi thiếu, thực hiện được 346 người, cho thôi việc 450 người, giải quyết chế độ hưu trí 222 người. Huy động cán bộ, nhân viên tham gia lao động ở các công trường được 749 người. Tỉnh mở một lớp bồi dưỡng cán bộ đi công tác dài hạn ở nông thôn, đã có 184 người tham dự.

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Báo cáo số 12-BC/CB ngày 13/01/1971 về công tác xây dựng Đảng năm 1970. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Những năm 1971 - 1972, cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ bước vào giai đoạn ngày càng quyết liệt hơn, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng xác định rõ nhiệm vụ chủ yếu của tỉnh là: “Động viên sử dụng tốt các cơ sở vật chất và năng lực sản xuất hiện có, tập trung đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp toàn diện theo hướng thâm canh, chuyên canh trên cơ sở phân vùng, khoanh vùng trọng điểm đi dần lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, có sản lượng hàng hóa cao, tạo ra ngày càng nhiều sản phẩm cho xuất khẩu. Tổ chức và sử dụng hợp lý, có hiệu quả lực lượng lao động xã hội, bảo đảm nhu cầu phát triển kinh tế địa phương; đồng thời bảo đảm đủ nhu cầu chi viện cho tiền tuyến đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược”¹.

Sản xuất nông nghiệp vẫn được xác định là mặt trận hàng đầu, để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ công tác đã đề ra, ngay từ đầu năm 1971, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 12-NQ/CB ngày 07/01/1971 về cuộc vận động tăng cường tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, xây dựng đội ngũ cốt cán vững vàng, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng ở nông thôn vùng thấp, nhằm hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ sản xuất nông nghiệp, vụ đông - xuân năm 1970 - 1971 và cả năm 1971. Khi đánh giá về cán bộ, Nghị quyết chỉ rõ: “Tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên có phẩm chất cách mạng tốt, đó là mặt chủ yếu. Tuy nhiên, về trình độ phân công cán bộ, đảng viên giác ngộ giai cấp, năng lực tổ chức, năng lực quản lý kinh tế, kiến thức khoa học và kỹ thuật còn bị hạn chế, nên chưa đáp ứng được nhiệm

1. Báo cáo tổng kết công tác 1970 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

vụ của cách mạng”. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã quán triệt Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đề nghị các ngành xây dựng kế hoạch thực hiện, vừa bảo đảm hỗ trợ cơ sở vật chất, kỹ thuật cho sản xuất, vừa phải quan tâm đào tạo cán bộ chuyên môn có đủ phẩm chất, năng lực để tham mưu đắc lực cho địa phương hoàn thành tốt công tác.

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị và Khu ủy Việt Bắc về việc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 08/NQ-CB ngày 19/01/1971 về thành lập Ban chỉ đạo việc chuẩn bị bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp¹; đồng chí Nông Minh Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng Ban chỉ đạo bầu cử, bộ phận thường trực gồm có: đồng chí Hoàng Nghiệp, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, đồng chí Hoàng Tân Tiến, Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Nhiệm vụ chủ yếu của Ban là: Có trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng kế hoạch cụ thể về công tác chuẩn bị bầu cử và báo cáo, xin ý kiến Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Thông qua Đảng đoàn chính quyền, triệu tập những cuộc hội nghị cần thiết để trao đổi ý kiến hoặc truyền đạt các nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác bầu cử. Các thành viên của Ban sẽ là nòng cốt thực hiện chủ trương của cấp ủy trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

Ngày 13/7/1971, Ủy ban hành chính tỉnh ban hành Quyết định số 755/UB-QĐ về việc điều động cán bộ, đồng chí La Hữu Vinh, Phó Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh sang làm Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đến tháng 5/1974,

1. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

kiêm Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (7/1971 - 5/1974). Sau đó, đồng chí được phân công về công tác tại Tòa án nhân dân Khu tự trị Việt Bắc.

Trải qua quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, công tác quản lý cán bộ là vấn đề luôn được cấp ủy các cấp coi trọng chỉ đạo thực hiện. Nhờ đó, công tác quản lý cán bộ của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tiến bộ. Tuy nhiên, công tác quản lý cán bộ chưa thật sự đi vào nền nếp, hiệu quả. Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ rõ một số khuyết điểm, là: chưa nhận thức đầy đủ và thống nhất về công tác quản lý cán bộ, những nguyên tắc cơ bản về quản lý cán bộ chưa được triển khai đồng bộ, còn nhiều sơ hở trong việc điều động, đề bạt, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, nhất là cán bộ chuyên môn. Quyền hạn, trách nhiệm giữa các cấp, các ngành về một số vấn đề cụ thể chưa được phân định rõ ràng. Công tác quản lý hồ sơ, lý lịch cán bộ còn nhiều thiếu sót, sau cuộc vận động bảo vệ Đảng, lý lịch chưa được thẩm tra lại. Do đó, Tỉnh ủy thống nhất công tác quản lý cán bộ một cách toàn diện, từ khâu tuyển lựa, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, sử dụng cán bộ trong và ngoài Đảng. Tất cả các cấp, các ngành phải tuyệt đối phục tùng. Nhưng vì số lượng cán bộ đông, nên trong phân cấp quản lý, Tỉnh ủy chỉ quản lý trực tiếp một số cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, còn lại giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm trung tâm, phối hợp với các ban Đảng, bộ phận tổ chức các cấp ủy, tổ chức chính quyền để thực thi công tác quản lý.

Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy quán triệt sâu rộng tới các ngành, cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính quyền Nghị quyết số 17/NQ-TU ngày 30/8/1971 quy định về những nguyên tắc và chế độ tổ chức quản lý công tác cán bộ

của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó lưu ý, nhấn mạnh nội dung: Tỉnh ủy thống nhất quản lý công tác cán bộ không có nghĩa là chính quyền không làm công tác cán bộ. Thủ trưởng các ty, các ngành, căn cứ vào đường lối, chính sách của Đảng, nhu cầu công tác của ngành mà tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ... Các cơ quan tổ chức cán bộ hay bộ phận tổ chức cán bộ trong các ngành chính quyền về mặt nội bộ được coi như một tổ chức của Đảng đặt trong bộ máy nhà nước giúp việc cho các Đảng đoàn và thủ trưởng phụ trách các ngành. Các cơ quan này chịu sự chỉ đạo về nghiệp vụ chuyên môn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy. Việc tuyển dụng, đề bạt, điều động, xếp lương, cho miễn nhiệm, thôi việc, xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phải trao đổi thống nhất với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trước khi báo cáo Đảng đoàn chính quyền tỉnh xem xét, quyết định. Kết quả trong năm 1971 đã đề bạt 225 cán bộ, trong đó có 1 đồng chí Thư ký Ủy ban hành chính tỉnh; 12 đồng chí trưởng, phó ty; 7 đồng chí bí thư và chủ tịch huyện; 16 đồng chí phó bí thư, phó chủ tịch huyện; còn lại là trưởng, phó phòng và tương đương¹. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy biên chế giảm được 1.976 người, trong đó cho thôi việc 703 người, nhập ngũ 324 người, đi học 31 người, buộc thôi việc 48 người, nghỉ theo chế độ hưu trí, mất sức 201 người; bổ sung cho các ngành, đơn vị sản xuất 655 người, cung cấp lao động cho Trung ương 272 người, đạt 94% kế hoạch; điều động vào miền Nam công tác 6 đồng chí. Tổ chức bộ máy có sự chấn chỉnh hợp lý

1. Báo cáo số 12 BC/CB ngày 07/12/1971 của Tỉnh ủy Cao Bằng về công tác xây dựng Đảng năm 1971. Tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

hơn so với trước. Sự phối hợp của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy có nhiều chuyển biến tiến bộ trong công tác tổ chức, cán bộ.

Cuối năm 1971, thực hiện Quyết định số 225-TTg ngày 21/8/1971 của Bộ trưởng Phủ Thủ tướng về việc quy hoạch và mở rộng thị xã¹, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh cất 19 xóm thuộc 05 xã (Lê Chung², Quang Trung³, Vĩnh Quang⁴, Ngũ Lão⁵, Đề Thám⁶) với 582 hộ và 3.632 nhân khẩu của huyện Hòa An về thị xã Cao Bằng⁷.

Từ năm 1971 đến năm 1973, mục tiêu chung của miền Bắc là kiên trì đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn, càng gần đến thắng lợi càng gian nan, vấn đề chi viện cho tiền tuyến miền Nam đòi hỏi phải to lớn hơn và càng phải khẩn trương hơn. Năm 1972, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng xác định: phải đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, tập trung sản xuất, trọng tâm là mặt trận nông nghiệp, ra sức chi viện cho tiền tuyến và đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, nắm vững chuyên chính vô sản, thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất,

1. *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945 - 1997*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, tr.218.

2. Các xóm: Nà Chường, Nà Lầm, Nà Rựa, Nà Hoàng, Nà Gà, Nà Phía, Nà Đổng, Mỏ Muối và Khuổi Tít.

3. Các xóm Vàng Ngà, Nà Cạn.

4. Các xóm Gia Cung, Nà Pé, Nà Lun, Thắc Thúm và Giã Ngảm.

5. Xóm Nà Kéo.

6. Các xóm Nà Toòng và Nà Cáp.

7. Xem Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Cao Bằng (1930 - 2012)*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2012, tr.250.

cách mạng khoa học kỹ thuật, cách mạng tư tưởng và văn hóa; đồng thời quan tâm chăm lo đời sống nhân dân.

Ngay từ đầu năm 1972, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy quán triệt, triển khai thực hiện phương hướng, nhiệm vụ tổ chức xây dựng Đảng, chính quyền của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đó là: Phải quan tâm giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng làm chuyển biến mạnh mẽ ý thức trách nhiệm, tư tưởng, tình cảm trước tình hình nhiệm vụ cách mạng trong nước và trong tỉnh, đẩy mạnh thực hiện ba cuộc cách mạng, thấm nhuần nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng hậu phương vững mạnh, đủ sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam¹. Công tác tổ chức cán bộ phải gắn chặt với nhiệm vụ chính trị, tập trung phục vụ cho sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Tháng 4/1972, bị thua đau trên chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ cay cú tiến hành ném bom bắn phá miền Bắc lần thứ hai. Lần này, chúng huy động các loại máy bay cường kích, pháo đài bay B-52 với bom đạn dày đặc nhằm đưa miền Bắc trở về “thời kỳ đồ đá”. Tháng 8/1972, hầu hết các công trình kinh tế quốc dân từ khu vực miền Trung ra miền Bắc đều bị phá hỏng nặng. Đặc biệt, từ ngày 18 đến ngày 30/12/1972, chúng huy động lực lượng lớn không quân ném bom xuống Thủ đô Hà Nội. Cuộc chiến đấu diễn ra vô cùng ác liệt, với tinh thần quyết chiến, quyết thắng, coi đây là trận đánh “Điện Biên Phủ trên không”,

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng: Công văn số 91-TC/CB ngày 24/4/1972 về phương hướng, nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 1972. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

quân và dân Thủ đô đã anh dũng, kiên cường hạ gục “pháo đài bay”, “con ma”, “thần sấm” của Mỹ, giữ yên lành bầu trời Thăng Long. Chiến thắng vang dội đó, đã buộc đế quốc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari ngày 27/01/1973, chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thắng lợi chiến dịch “Điện Biên Phủ trên không” của Thủ đô Hà Nội đã làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân Cao Bằng vô cùng phấn khởi, càng ra sức đẩy mạnh sản xuất, tăng cường phòng vệ chiến đấu, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Thực hiện Nghị quyết số 195-NQ/TW ngày 06/3/1970 của Bộ Chính trị về cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, từ quý III năm 1970 đến giữa năm 1972, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng Trường Đảng tỉnh tổ chức các lớp huấn luyện cho 288 cán bộ huyện, xã, trong đó có 237 cán bộ xã và chi bộ hợp tác xã. Tiếp tục cử đi học Trường Đảng Khu Việt Bắc và Trung ương 24 cán bộ cấp tỉnh. Năm 1972, đã có 35 cán bộ tỉnh và huyện kết thúc chương trình học ở Trường Đảng Khu và Trung ương, 60 cán bộ đang theo học.

Về công tác điều động, bố trí cán bộ, năm 1972, có 326 cán bộ đã được điều động và điều chỉnh; trong đó diện cán bộ, công nhân viên là 236 người. Đồng thời, tiếp nhận 95 đồng chí, trong đó có 77 người tốt nghiệp đại học từ chiến trường trở về để bố trí cho các ngành. Tuyển dụng và tái tuyển dụng thêm 52 người, trong đó đưa về Ban quản lý hợp tác xã 48 người¹.

1. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng: Báo cáo số 209-BC/CB ngày 28/11/1972 về công tác xây dựng Đảng năm 1972. Tài liệu lưu tại kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Công tác quy hoạch cán bộ cũng được quan tâm thực hiện, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tham mưu cho tỉnh tiến hành khảo sát đội ngũ cán bộ của Ty Thủy lợi, Ủy ban nông nghiệp và huyện Hòa An để rút kinh nghiệm và nhân rộng. Đề bạt 245 cán bộ các ngành của tỉnh và cấp huyện. Bên cạnh việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, đã thành lập các đơn vị mới gồm: 4 công ty, 2 trường đào tạo, 10 ủy ban nông nghiệp cấp huyện¹. Quan tâm giải quyết cho 13 cán bộ cấp tỉnh và huyện nghỉ theo chế độ hưu trí, mất sức. Triển khai thực hiện Chỉ thị số 192-CT/TW ngày 26/10/1971 của Trung ương Đảng về việc đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh, tiến hành xử lý kỷ luật đảng viên, qua đó có 118 cán bộ, đảng viên trong tỉnh vi phạm kỷ luật bị xử lý nghiêm minh.

Nhìn chung, công tác tổ chức cán bộ trong những năm 1970 - 1972 đã có nhiều chuyển biến tiến bộ. Trong công tác tổ chức cán bộ, xây dựng chính quyền, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các ban Đảng, các huyện, Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban hành chính các cấp, các ngành, nỗ lực thực hiện và đạt được những kết quả đáng kể, góp phần hoàn thành tốt các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh đã đề ra.

1. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tình hình các mặt công tác năm 1972, ngày 23 - 24/3/1973 trước Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Công tác tổ chức chính quyền trong giai đoạn củng cố, xây dựng hậu phương vững mạnh, dồn sức chi viện cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi hoàn toàn (1973 - 1975)

Thắng lợi của Hiệp định Pari năm 1973 về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam buộc Chính phủ Mỹ cam kết tôn trọng độc lập chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam, rút hết quân đội Mỹ và chư hầu khỏi miền Nam. Đây là sự kiện vô cùng quan trọng tạo nên bước ngoặt lớn trong tiến trình cách mạng Việt Nam. Nhiệm vụ chủ yếu đặt ra là đấu tranh thực hiện Hiệp định Pari, giữ vững chủ quyền, củng cố miền Bắc xã hội chủ nghĩa trở thành hậu phương vững chắc, đẩy mạnh công cuộc giải phóng miền Nam.

Xuất phát từ hoàn cảnh thực tế của Cao Bằng, Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII đã chỉ rõ phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội trong ba năm 1973 - 1975 là: “Phát huy mọi khả năng lao động của nhân dân các dân tộc và đặc điểm tài nguyên của từng vùng trong tỉnh, quyết tạo cho được sự biến đổi rõ rệt về ba thế mạnh trong nông nghiệp: cây công nghiệp, chăn nuôi và nghề rừng. Phấn đấu hoàn thành công tác định canh, định cư ở vùng cao, đưa phần lớn các hợp tác xã nông nghiệp trong tỉnh tiến lên trình độ khá và tiên tiến. Đẩy mạnh tốc độ xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật trong nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải và một số ngành kinh tế, văn hóa. Tích cực cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ và nhân dân các dân tộc, nhất là về ăn, mặc, ở, sức khỏe và học tập. Đề cao cảnh giác, tăng cường lực lượng vũ trang, bảo đảm

an ninh biên giới và nội địa. Đảm bảo đầy đủ mọi yêu cầu chi viện cho miền Nam ruột thịt và nghĩa vụ đối với công cuộc hòa bình, xây dựng đất nước”¹.

Năm 1973, thực hiện chủ trương và Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, công tác tổ chức cán bộ phải luôn bám sát nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, gắn với sản xuất nông - lâm nghiệp và các ngành nghề. Tập trung củng cố tổ chức, nhất là ở vùng cao, biên giới, nông thôn và trong các đơn vị lực lượng vũ trang. Trên cơ sở tăng cường quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, thực hiện tốt pháp chế xã hội chủ nghĩa, yêu cầu các cấp, các ngành làm đúng chức năng của mình². Coi trọng việc kiện toàn bộ máy tổ chức và cải tiến phương pháp công tác; nghiên cứu sắp xếp lại các đơn vị, cơ quan gọn nhẹ, giảm bớt khâu trung gian không cần thiết. Đổi mới cung cách và tác phong làm việc sát thực, hiệu quả. Tăng cường thêm cán bộ có năng lực cho các huyện và các ngành quản lý kinh doanh tổng hợp như Ủy ban nông nghiệp, Ủy ban kế hoạch, tài vụ, thống kê. Sử dụng tốt khả năng cán bộ khoa học, kỹ thuật; mạnh dạn đề bạt cán bộ có năng lực, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cốt cán. Ban Tổ chức chính quyền đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy cử 160 học viên dự học các lớp bồi dưỡng ngắn ngày tại Trường Đảng tỉnh của các huyện Hòa An, Trùng Khánh, Quảng Hòa, Nguyên Bình,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.401.

2. Phương hướng, mục tiêu năm 1972 - 1973 của Ủy ban hành chính tỉnh Cao Bằng. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Hà Quảng, Trà Lĩnh, Thạch An; trong đó đông nhất là Hòa An với 83 người.

Để bảo đảm cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân huyện, xã và các cấp tương đương nhiệm kỳ 1973 - 1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 19-NQTC/CB ngày 20/3/1973 về việc thành lập Ban chỉ đạo bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, xã và các cấp tương đương; Ban chỉ đạo gồm 7 đồng chí, trong đó: đồng chí Nông Minh Lý, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm Trưởng ban; đồng chí Phương Tiến Thành, Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh làm Phó Trưởng ban; đồng chí Lý Văn Phúc, Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh làm Ủy viên. Ban chỉ đạo có trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các cấp, các ngành, tổ chức tốt cuộc bầu cử cho đến khi bầu cử kết thúc.

Ngày 27/9/1973, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Chỉ thị số 61-CT/CB về việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo củng cố phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Mặc dù tỉnh đã quan tâm đề ra nhiều chủ trương, biện pháp để xây dựng hợp tác xã, tuy nhiên tình hình hoạt động hợp tác xã một số vùng chưa ổn định, tình trạng quyết toán, khóa sổ hằng năm chậm, tiêu cực, nợ nần, tham ô công quỹ, xã viên lấn chiếm đất đai vẫn xảy ra. Trước thực trạng đó, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã quán triệt Chỉ thị số 61-CT/CB của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chỉ thị số 564-CT/CB ngày 12/9/1973 của Ủy ban hành chính tỉnh¹ về xử lý các vi phạm tài sản, vốn liếng, tư liệu sản xuất hợp tác xã nông nghiệp trong các ngành, cơ quan, đơn vị. Phối hợp cùng các ngành lập danh sách cán bộ đi công tác cơ sở

1. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

giúp hợp tác xã xử lý những vấn đề tiêu cực. Đồng thời, tham mưu cho tỉnh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên tự kiểm điểm, nhận xét về bản thân và gia đình thực hiện các chính sách về hợp tác xã, nếu có sai sót thì tự nguyện khắc phục. Cũng vào thời gian đó, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh trưng tập 117 cán bộ của các ngành của tỉnh và các huyện xuống tăng cường công tác cho Hòa An, xây dựng thành huyện điểm của tỉnh theo sự chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh. Các đoàn công tác đều được huấn luyện về nội dung, kế hoạch, biện pháp tiến hành cụ thể trên địa bàn. Cán bộ công tác được chia thành 6 tổ trực tiếp đến các hợp tác xã và 4 tổ làm nhiệm vụ nghiên cứu, tổng hợp, đề xuất ý kiến báo cáo tỉnh. Nhờ đó, sản xuất nông nghiệp năm 1973 có nhiều chuyển biến tốt, được mùa về lương thực, chăn nuôi gia súc, cây công nghiệp ngắn ngày tăng trưởng khá.

Ngày 22/10/1973, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng tiếp tục ban hành Nghị quyết số 28-NQ/CB về nhiệm vụ củng cố hợp tác xã nông nghiệp và đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân 1973 - 1974¹. Nghị quyết yêu cầu: Các cơ quan nhà nước phải thấu suốt nghị quyết của Tỉnh ủy, xác định rõ trách nhiệm của ngành mình, đơn vị mình để tác động hiệu lực tối đa đến nhiệm vụ củng cố hợp tác xã và đẩy mạnh sản xuất đông - xuân. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tham mưu cho cấp ủy, chính quyền triển khai thực hiện nghị quyết của Ban Thường vụ đến các cơ quan, đơn vị; chọn cử cán bộ có trình độ kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, quản lý nông nghiệp đến các hợp tác xã giúp đỡ, kiểm tra, đôn đốc đẩy mạnh tiến độ sản xuất vụ đông - xuân.

1. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Hai năm 1974 - 1975, cả nước bước vào thời kỳ cách mạng mới với mục tiêu hàng đầu là: ra sức xây dựng miền Bắc tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, làm tròn nghĩa vụ đối với cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã xác định phương hướng, nhiệm vụ: phát huy mọi khả năng lao động và ưu thế, đặc điểm của các vùng trong tỉnh, đẩy mạnh phát triển kinh tế theo hướng tổ chức lại sản xuất, bố trí cơ cấu cây con mùa vụ thích hợp, kết hợp nông nghiệp, lâm nghiệp với các ngành nghề thủ công nông thôn; kết hợp tập trung chuyên canh, thâm canh với mở rộng sản xuất toàn diện, tổng hợp ngay trên một đơn vị sản xuất; tăng cường quản lý hợp tác xã, đẩy mạnh sản xuất lương thực. Tăng cường nguồn lực cho sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp địa phương, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; làm tròn nghĩa vụ đối với tiền tuyến lớn miền Nam¹.

Để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, vấn đề tổ chức cán bộ được đặt lên hàng đầu, có ý nghĩa quyết định sự nghiệp cách mạng. Nhằm phát huy được những ưu điểm và khắc phục khó khăn về tình trạng thiếu cán bộ trầm trọng kéo dài, trình độ năng lực hạn chế, lực lượng qua bồi dưỡng, đào tạo chính quy chưa nhiều, nhất là cán bộ quản lý kinh tế, chuyên môn sâu, cán bộ dân tộc thiểu số vùng cao, cán bộ nữ

1. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII năm 1974. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

còn ít...; Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho tỉnh lựa chọn những cán bộ ưu tú trưởng thành từ phong trào sản xuất, chiến đấu, học tập, công tác, cử đi đào tạo, bồi dưỡng và có kế hoạch xin bổ sung cán bộ từ Khu tự trị Việt Bắc và Trung ương cho Cao Bằng. Trên cơ sở quy hoạch cán bộ, chọn cử 7 cán bộ đi học Trường Đảng Trung ương; 130 đồng chí học tại Trường Đảng tỉnh, cử đi học bổ túc văn hóa 54 đồng chí. Tính đến năm 1974, toàn tỉnh đã có 17.900 cán bộ, công nhân viên, trong đó 4.472 người là đảng viên, 15.191 cán bộ là người dân tộc, cán bộ nữ có 9.388 người. Đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các ngành của tỉnh và huyện có 1.429 người, trong đó: đảng viên có 1.221 người, chiếm tỷ lệ 85%; nữ có 141 người, chiếm tỷ lệ 9,8%; cấp ủy tỉnh và huyện, thị xã có 233 đồng chí, chiếm tỷ lệ 16%; trưởng, phó các ban, ngành của tỉnh có 113 đồng chí, đạt tỷ lệ 7,9%. Số cán bộ có trình độ văn hóa cấp II chiếm tỷ lệ 51%, cấp III chiếm tỷ lệ 20%, đại học: 8%; trình độ lý luận trung cấp, cao cấp chiếm tỷ lệ 12,8%; trình độ kỹ thuật, chuyên môn đại học và trung cấp chiếm tỷ lệ 35,7%; quản lý nhà nước đã qua đại học có 42 người, trung cấp có 35 người¹. Thành phần dân tộc của đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt của tỉnh gồm: dân tộc Tày có 993 người, chiếm tỷ lệ 69%; dân tộc Nùng có 219 người, chiếm tỷ lệ 15%; dân tộc Dao có 19 người, chiếm tỷ lệ 1,5%; dân tộc Mông có 10 người, chiếm tỷ lệ 0,7%; dân tộc Kinh có 181 người, chiếm tỷ lệ 12%, ngoài ra là các dân tộc khác. Đội ngũ cán bộ

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Nghị quyết số 39/NQ/CB ngày 07/11/1974, Hội nghị Ban Chấp hành Tỉnh ủy lần thứ 12 về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ phục vụ chính trị trong 2 năm 1974 - 1975.

Chương II: BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH... (1955 - 1975)

từng bước trưởng thành trong công tác, vững vàng về chính trị, thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Đảng bộ tỉnh đề ra.

Tháng 6/1974, đồng chí Đoàn Ngọc Mưu (tức Dương Công Khởi) được tỉnh bổ nhiệm làm Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, kiêm Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy (6/1974 - 1975)¹. Ngày 09/9/1974, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 108-NQ/NS/CL về việc đề bạt cán bộ; đồng chí Đường Ích Thanh, cán bộ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Nhận thức sâu sắc về vai trò, vị trí quan trọng của ngành tổ chức trong sự nghiệp cách mạng của Đảng, là cơ quan, đơn vị tham mưu đắc lực, giúp cấp ủy, chính quyền các cấp trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị trước mắt và lâu dài, ngày 13/11/1974, Ban Tổ chức Tỉnh ủy ban hành Quy hoạch cán bộ ngành tổ chức năm 1974 - 1980 của tỉnh Cao Bằng². Trong đó:

- Bộ máy tổ chức của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh gồm có Trưởng ban, 2 Phó trưởng ban, biên chế 35 người; bố trí phân công các mặt công tác: tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công tác đào tạo, tuyển sinh; công tác quản lý Trường hành chính của tỉnh.

- Phòng Tổ chức các ty có từ 5 - 7 người, trong đó có trưởng phòng và phó phòng; một số công ty, xí nghiệp, công trường, lâm trường có từ 1 - 3 người làm công tác tổ chức.

1. Theo cuốn sách *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023, phần phụ lục sách.

2. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

- Phòng Tổ chức chính quyền huyện, biên chế từ 5 - 7 người, trong đó có trưởng phòng và phó phòng. Phấn đấu thực hiện mục tiêu kiện toàn, ổn định cán bộ tổ chức đến năm 1980.

Được sự nhất trí của Trung ương Đảng và Ban Thường vụ Khu ủy Việt Bắc, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VIII được tổ chức từ ngày 17 đến ngày 21/12/1974. Đại hội thông qua Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa VII (1969 - 1973), xác định phương hướng, nhiệm vụ và xây dựng Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1974 - 1976. Trong nhiệm kỳ mới, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII chỉ rõ mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng Đảng là: “Đảm bảo thực hiện tốt các nghị quyết về xây dựng Đảng, nghị quyết về công tác cán bộ của Trung ương và Khu ủy. Tích cực xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức. Tăng cường rèn luyện quan điểm, lập trường giai cấp công nhân, củng cố sự đoàn kết nhất trí trong Đảng trên cơ sở đấu tranh thẳng thắn làm rõ đúng, sai về quan điểm, đường lối, nguyên tắc của Đảng và đấu tranh phê bình, tự phê bình thực hiện đường lối, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng. Đề cao tính tổ chức kỷ luật, tính tiên phong gương mẫu, nâng cao kiến thức và năng lực mọi mặt đủ sức lãnh đạo ba cuộc cách mạng. Phải luôn luôn cải tiến sự lãnh đạo của Đảng, phát huy chế độ dân chủ tập trung, tập thể lãnh đạo, cá nhân trách nhiệm; xây dựng nền nếp lãnh đạo, chỉ đạo bằng quy hoạch và kế hoạch, bằng sự phát huy sức mạnh tổng hợp của các hệ thống chức năng chuyên chính vô sản của Đảng - chính quyền - đoàn thể quần chúng kết hợp thống nhất hành động trong tổ chức thực hiện”. Tiến hành xây dựng chức năng, nhiệm vụ của tổ chức, bao gồm các tổ chức đảng, tổ chức của chính quyền và các tổ chức

đoàn thể quần chúng¹. Trước mắt, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phải được củng cố kiện toàn một bước. Tiến hành quy hoạch cán bộ tổ chức ở tất cả các cấp, các ngành; quan tâm nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Sau Đại hội, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy và các ban Đảng Tỉnh ủy triển khai công tác thông tin tuyên truyền, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đảng bộ tỉnh trong nội bộ cơ quan và tuyên truyền các ngành, cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Đồng thời, nắm lại toàn bộ tình hình tổ chức, cán bộ của hệ thống chính quyền, tham mưu cho tỉnh ban hành các nghị quyết phân công, điều chuyển, bố trí, sắp xếp cán bộ; kịp thời củng cố, kiện toàn tổ chức, tập trung thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong năm 1975.

Từ năm 1973 đến đầu năm 1975, tình hình cách mạng miền Nam chuyển biến mạnh mẽ, quân giải phóng giành thắng lợi liên tiếp trên các chiến trường, vùng giải phóng ngày càng mở rộng, tạo nên thời cơ tiến công và nổi dậy của quân và dân ta. Nhiệm vụ của miền Bắc là đẩy mạnh hơn nữa chi viện tổng lực cho miền Nam tiến tới giành thắng lợi hoàn toàn trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc. Năm 1975, Đảng bộ tỉnh xác định: tập trung thực hiện các chủ trương của Trung ương Đảng và đẩy mạnh thực hiện các mục tiêu,

1. Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Phương hướng, nhiệm vụ và biện pháp công tác tổ chức và xây dựng Đảng trong hai năm 1974 - 1975. Tài liệu lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII; tăng cường chỉ viện sức người, sức của cho miền Nam, đáp ứng tinh thần khẩu hiệu: “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Nhân dân các dân tộc trong tỉnh phấn khởi thi đua lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, tất cả vì miền Nam.

Theo chức năng, nhiệm vụ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh quán triệt, tổ chức thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng và xây dựng chương trình kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VIII của Đại hội Đảng bộ tỉnh. Coi trọng công tác củng cố kiện toàn tổ chức chính quyền từ tỉnh đến huyện, cải tiến lề lối làm việc; phát huy dân chủ tập thể lãnh đạo và vai trò cá nhân phụ trách. Thực hành phê bình và tự phê bình, đoàn kết, kỷ cương, nâng cao bản lĩnh và chất lượng cán bộ; tiến hành nhận xét cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ ngành tổ chức vững mạnh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới. Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác tổ chức, nâng cao trình độ văn hóa, trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên. Quán triệt thực hiện Chỉ thị số 216-CT/TW ngày 30/01/1975 của Ban Bí thư về chính sách cán bộ miền núi, Ban đã tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh hướng dẫn các ngành xây dựng quy hoạch cán bộ, đặc biệt lưu ý đến cán bộ dân tộc vùng cao, biên giới; coi trọng việc ưu tiên đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, đề bạt cán bộ người dân tộc thiểu số ít người.

Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng. Cả nước hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, Tổ quốc thống nhất cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Hòa chung không khí hân hoan của ngày hội toàn thắng, Đảng bộ và nhân dân tỉnh Cao Bằng vô cùng phấn khởi, tự hào đã góp phần vào

thành quả cách mạng vĩ đại của cả nước, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn. Suốt 21 năm, với tinh thần “Tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” và lập nhiều thành tích xuất sắc, quân và dân Cao Bằng đã vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương quân công hạng Nhất, Huân chương Hồ Chí Minh. Tập thể Ban Tổ chức chính quyền tỉnh rất vui mừng trước sự kiện lịch sử vĩ đại của dân tộc và càng quyết tâm hoàn thành tốt nhiệm vụ của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh giao cho.

Trong 9 tháng đầu năm 1975, công tác tuyển sinh đạt 1.261 người bằng 57% so với kế hoạch năm, trong đó tuyển sinh cho các trường công nhân kỹ thuật tỉnh đạt 220 người, tuyển sinh đi học nghề các trường Trung ương và học ở nước ngoài là 248 người. Còn lại là các lĩnh vực khác. Đồng thời, sắp xếp việc làm cho 1.096 người. Công tác nâng lương cho cán bộ, công nhân viên trong năm được 1.251 người. Tổ chức lớp đào tạo cho 123 công nhân xây dựng, 103 lái xe ô tô, 96 mậu dịch viên, 40 thợ máy; kiểm tra nghề nghiệp và nâng bậc cho 594 công nhân.

Thực hiện Thông báo số 04-TB/CB ngày 14/4/1975 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình công tác năm 1975, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy nghiên cứu thành lập Đảng đoàn các ngành quản lý nhà nước, xác định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ hoạt động, củng cố kiện toàn các Đảng đoàn đã thành lập, xây dựng quy hoạch cán bộ của tỉnh đáp ứng yêu cầu Kế hoạch 5 năm tới (1976 - 1980) trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến.

Trong 2 năm 1974 - 1975, công tác tổ chức cán bộ, xây dựng hệ thống chính quyền; trong đó có sự đóng góp của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, đã góp phần làm nên sự chuyển

biến tiến bộ trên các lĩnh vực khôi phục, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng - an ninh, đặc lực chi viện cho miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VIII; được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh và sự quan tâm phối hợp của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, từ năm 1968 đến năm 1975, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh không ngừng được bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, kiện toàn cơ cấu tổ chức, biên chế. Các đồng chí cán bộ, công chức, viên chức của Ban luôn được tăng cường, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, cơ bản đáp ứng yêu cầu công tác tổ chức chính quyền. Tuy nhiên, hoạt động trong thời chiến, điều kiện làm việc, cơ sở vật chất thiếu thốn; trình độ, năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức còn nhiều mặt hạn chế; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Nhưng, tập thể cán bộ, đảng viên, nhân viên của Ban luôn một lòng trung thành với Đảng, chính quyền; tận tụy, trách nhiệm trong công tác, tham mưu giúp tỉnh thực hiện hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ, cải tiến lề lối làm việc. Trải qua quá trình thực hiện, công tác tổ chức chính quyền đã có nhiều chuyển biến tiến bộ, đội ngũ cán bộ, công nhân viên của tỉnh không ngừng tăng lên về số lượng và chất lượng, đóng góp công sức, trí tuệ của mình vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Những thành quả đó là cơ sở, điều kiện thuận lợi cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp tục phát huy, phấn đấu vươn lên không ngừng trên chặng đường tiếp bước, trong bối cảnh cả nước thống nhất, cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.



BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TRONG CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã tạo nên bước ngoặt vĩ đại đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do, cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ trước mắt đặt ra cho toàn Đảng, toàn dân ta là: khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định xây dựng cuộc sống trong hoàn cảnh đất nước còn nhiều khó khăn, đế quốc Mỹ tiến hành bao vây cấm vận Việt Nam, các thế lực thù địch luôn âm mưu tìm cách phá hoại thành quả cách mạng của ta.

Ngày 27/12/1975, tại kỳ họp thứ hai Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khóa V quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính của nước ta và tiến hành hợp nhất một số tỉnh. Thực hiện Quyết định của Quốc hội, tỉnh Cao Bằng hợp nhất với tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng.

Sau khi hợp nhất, Tỉnh ủy Cao Lạng chỉ đạo sáp nhập, kiện toàn các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể. Thống nhất sự lãnh đạo, trụ sở tỉnh Cao Lạng đặt tại thị xã Cao Bằng. Các cơ quan, đơn vị khẩn trương lo sắp xếp, bố trí công việc, nhanh chóng ổn định để hoạt động trong hệ thống tổ chức mới.

Ngày 21/01/1976, Ban Bí thư ban hành Quyết định số 2536-NQ-NS/TW về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng, gồm 37 đồng chí¹; Ban Thường vụ Tỉnh ủy 11 đồng chí. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng đã tiến hành kỳ họp đầu tiên từ ngày 10 đến ngày 12/02/1976, chủ yếu tập trung bàn và quyết định phương hướng, nhiệm vụ năm 1976 là: Tận dụng khai thác tiềm năng, thế mạnh đất đai, tài nguyên rừng, nguồn lao động dồi dào của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội. Xây dựng các nghị quyết chuyên đề trong tổ chức thực hiện. Trước mắt, đẩy mạnh sản xuất vụ đông - xuân, tập trung củng cố, khôi phục hợp tác xã nông nghiệp. Chỉ đạo tập kết, sáp nhập các cơ quan, ban, ngành sớm ổn định đi vào nền nếp hoạt động.

Cao Bằng và Lạng Sơn là hai tỉnh liên kề nhau nằm ở phía đông - bắc Bắc Bộ có đường ranh giới giữa 2 tỉnh dài 55 km. Khi sáp nhập thành một tỉnh, Cao Lạng có diện tích tự nhiên là 13.781 km² với dân số: 871.000 người. Phía đông bắc giáp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, phía tây giáp tỉnh Hà Giang, phía nam và đông nam giáp tỉnh Bắc Giang và Quảng Ninh. Có đường biên giới giáp Trung Hoa dài 500 km. Mật độ bình quân của dân cư là 60 người/km², bao gồm các dân tộc:

1. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

Nùng, Tày, Kinh, Dao, Mông, Sán Chay, Lô Lô, Cao Lan, Hoa; đông nhất là dân tộc Nùng chiếm 39,6% dân số, dân tộc Tày chiếm 39% dân số.

Thực hiện chủ trương sáp nhập tỉnh, trước hết là kiện toàn tổ chức, sắp xếp bố trí phân công cán bộ giữa hai tỉnh nhập làm một, tạo nên sự ổn định, để sớm bước vào hoạt động, thực hiện nhiệm vụ. Sau khi nghiên cứu, xem xét đề xuất của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Lạng và các ngành chức năng hữu quan, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng đã ban hành Thông báo số 05-TB/CL ngày 25/02/1976 về việc kiện toàn cơ cấu tổ chức, bố trí, sắp xếp cán bộ lãnh đạo các ngành, ty, ban và các cấp tương đương tỉnh hợp nhất Cao Lạng¹. Theo đó lãnh đạo Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Lạng gồm: đồng chí Hoàng Tân Thành, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh; các Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, gồm: đồng chí Lý Văn Phúc; đồng chí Đường Ích Thanh; đồng chí Dương Quốc Tuyên.

Sau ổn định tổ chức nội bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, nhiệm vụ nặng nề đặt ra trước mắt là: khẩn trương tham mưu cho tỉnh về sắp xếp tổ chức bộ máy và cán bộ. Đây là nhiệm vụ vô cùng cấp bách và khó khăn, phức tạp nhất². Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu cho tỉnh hướng dẫn sáp nhập, kiện toàn các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; giải quyết sự chồng chéo, khác nhau về cơ cấu tổ chức

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, *Sđd*, tr.185-186.

của hai tỉnh, sớm ổn định hệ thống chính trị để bước vào thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

Về đơn vị hành chính gồm: 18 huyện, 2 thị xã, 1 thị trấn trực thuộc tỉnh và 374 xã, thị trấn. Toàn tỉnh có 37 ngành, ty, ban và tương đương, trong đó có một số đơn vị được tổ chức khác nhau cần xem xét, xây dựng phương án hợp nhất, cụ thể: Ở Cao Bằng có Ty Thông tin văn hóa, trong khi Lạng Sơn có Ty Văn hóa và Ty Thông tin; Công ty xuất - nhập khẩu ở Cao Bằng là đơn vị trực thuộc Ty Thương nghiệp, còn tại Lạng Sơn thì trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh; ở Cao Bằng là Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, còn Lạng Sơn là Phòng Tổ chức chính quyền; Cao Bằng có Hội đồng trọng tài kinh tế và Ban thi đua, còn Lạng Sơn thì không thành lập. Trước thực trạng đó, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy cùng thảo luận, phân tích và đề ra các phương án trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng xem xét, cho ý kiến. Bộ máy tổ chức toàn tỉnh được thống nhất thông qua gồm 33 ty, ngành, ban thuộc khối quản lý nhà nước (còn 3 ngành tiếp tục nghiên cứu sắp xếp là Ủy ban nông nghiệp, Ty Thông tin văn hóa, Tòa án nhân dân tỉnh); 11 ban, đơn vị trực thuộc khối Đảng, 5 đơn vị khối đoàn thể. Tổ chức bên trong của các ngành, đơn vị được khẩn trương rà soát, kiện toàn; giảm đầu mối các phòng, đơn vị trực thuộc trùng về chức năng, nhiệm vụ, tinh gọn bộ máy; thành lập mới một số phòng chuyên môn theo yêu cầu, nhiệm vụ.

Nhìn chung, trong thời gian ngắn, việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy, sắp xếp cán bộ trong hợp nhất tỉnh đã cơ bản ổn định tạo điều kiện thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trên phạm vi toàn tỉnh Cao Lạng. Tuy nhiên,

bộ máy tổ chức chưa gọn nhẹ, chức năng, nhiệm vụ của một số phòng, ban chưa bảo đảm chuẩn xác so với khối lượng công việc.

Về công tác cán bộ, sau hợp nhất tỉnh, tính đến ngày 03/3/1976, tỉnh Cao Lạng có 44.907 cán bộ các cấp¹; trong đó 32.577 cán bộ là người dân tộc thiểu số; 22.600 cán bộ là nữ; 3.262 cán bộ là lãnh đạo, quản lý; 1.422 cán bộ có trình độ đại học. Nhằm bảo đảm công tác lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, hiệu quả, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã được Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành nghị quyết phân công, chỉ định 47 đồng chí giữ chức vụ trưởng ngành dân, chính, đảng tỉnh Cao Lạng; bố trí, sắp xếp, điều động hơn 300 cán bộ tăng cường cho cấp huyện. Tham mưu thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ hưu trí.

Từ ngày 26 đến ngày 29/5/1976, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Lạng họp lần thứ nhất tại thị xã Lạng Sơn để bàn thống nhất, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh năm 1976; thông qua dự toán thu, chi ngân sách năm 1976; thông qua phương hướng, nhiệm vụ công tác Tòa án tỉnh năm 1976; bầu Ủy ban hành chính tỉnh và Ủy ban thẩm phán nhân dân. Sau khi bế mạc cuộc họp Hội đồng nhân dân lần thứ nhất, chiều ngày 29/5/1976, Ủy ban hành chính tỉnh Cao Lạng họp và phân công nhiệm vụ các thành viên Ủy ban². Đồng chí

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Sdd, tr.187.

2. Ủy ban hành chính tỉnh Cao Lạng: Biên bản họp Ủy ban hành chính tỉnh ngày 29/5/1976. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Hoàng Tân Thành, Ủy viên Ủy ban, được phân công Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Ngày 25/4/1976, cán bộ, đảng viên và nhân dân tỉnh Cao Lạng vô cùng phấn khởi cùng cả nước tham gia Tổng tuyển cử Quốc hội khóa VI, tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 98,48%. Bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh với kết quả khả quan, tỷ lệ công dân đi bỏ phiếu chiếm 99,57%. Cuộc vận động Tổng tuyển cử Quốc hội và bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thành công tốt đẹp.

Về công tác giáo dục chuyên nghiệp, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã hướng dẫn việc lập hồ sơ, xét duyệt hồ sơ ở tuyến xã, huyện, thị xã; tổng hợp hồ sơ, sắp xếp khối thi, thông báo dự thi. Tổ chức thi tuyển quốc gia đối với các trường Trung ương, các trường đại học và trung học chuyên nghiệp. Kết thúc đợt I, đã xét duyệt được một số cán bộ đi học các trường đại học và trung học chuyên nghiệp năm học 1976 - 1977.

Từ ngày 14 đến ngày 20/12/1976, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IV, nhiệm kỳ 1976 - 1980 được tiến hành trọng thể. Đại hội đã tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đề ra đường lối đưa đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội quyết định đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam, quyết định đặt lại chức danh Bí thư thứ nhất thành Tổng Bí thư. Đây là sự kiện chính trị trọng đại sau 21 năm kháng chiến chống đế quốc Mỹ toàn thắng. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các ban, ngành chức năng tổ chức tuyên truyền về kết quả của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng; tiếp tục khẳng định con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn.

Trên tinh thần đó, động viên toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ra sức thi đua học tập, công tác, lao động, sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV của Đảng, tỉnh Cao Lạng đã hoạch định phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1977 là: tập trung sản xuất nông nghiệp, trong đó ưu tiên cho thủy lợi là biện pháp hàng đầu, nhằm giải quyết với mức cao nhất nhu cầu lương thực, thực phẩm theo hướng chuyên canh, thâm canh, tăng vụ, từng bước đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính. Đẩy mạnh tốc độ trồng rừng với quy mô lớn và tập trung phát triển cây công nghiệp một cách vững chắc. Tận dụng mọi khả năng về lao động, nguyên liệu sẵn có, tiết kiệm vật tư thiết bị để phát triển công nghiệp địa phương hướng vào phục vụ nông nghiệp, lâm nghiệp, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu, tăng nhanh tốc độ xây dựng cơ bản. Làm tốt công tác lưu thông, phân phối, quản lý thị trường, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của nhân dân.

Trong công tác tổ chức cán bộ, phải hết sức quan tâm kiện toàn nhanh về mặt tổ chức và thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo đối với những công ty, xí nghiệp, đáp ứng tình hình, nhiệm vụ mới. Nêu cao vai trò, trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, phát huy tinh thần làm chủ tập thể của cán bộ, công nhân viên và nhân dân. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiên quyết chống tham ô, móc ngoặc, quan liêu, cửa quyền, hách dịch, buông lỏng quản lý trong chỉ đạo tổ chức thực hiện. Nhận thức rõ điều đó, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh quán triệt trong nội bộ cơ quan và xây dựng kế hoạch công tác năm 1977 phù hợp với tình hình thực tế Cao Lạng.

Từ ngày 31/3 đến ngày 08/4/1977, Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Lạng khóa I, nhiệm kỳ (1977 - 1979), được tổ chức. Đại hội nhận định: Tuy còn nhiều khó khăn, song Đảng bộ và nhân dân Cao Lạng đã đạt được những thắng lợi rất quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Đảng. Đồng thời, xác định phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ tới: Tập trung chỉ đạo việc củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, làm cho các thành phần kinh tế xã hội chủ nghĩa đóng vai trò chủ đạo trong kinh tế quốc dân. Điều chỉnh quy mô hợp tác xã phù hợp với điều kiện miền núi, biên giới và trình độ quản lý cán bộ; trước hết là phải tập trung xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật phục vụ sản xuất.

Sau Đại hội, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với các ban, ngành chức năng tuyên truyền tới các ngành, cơ quan, đơn vị về kết quả của Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Lạng khóa I; kịp thời bổ sung hoàn thiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban năm 1977; phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, khẩn trương kiện toàn tổ chức, cán bộ trong tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 04-CT/CL ngày 25/6/1977 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng về cải tiến chế độ báo cáo lên Tỉnh ủy¹, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phổ biến, hướng dẫn đến các ban, Đảng đoàn và các ngành theo quy định của Chỉ thị đề ra, các loại văn bản cần báo cáo gửi lên Tỉnh ủy gồm: báo cáo sơ kết, tổng kết công tác; nhiệm vụ, kế hoạch hằng năm, 5 năm; báo cáo thống kê thực hiện kế hoạch từng giai đoạn thực hiện; các loại số liệu cơ bản, tài liệu điều tra, quy hoạch phát triển ngành, các loại bản đồ phát triển ngành;

1. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

các chỉ thị, nghị quyết, thông tư và các văn bản quan trọng của các ban, bộ, ngành chủ quản của Trung ương; chỉ đạo hướng dẫn thực hiện công tác chuyên môn, quản lý ban, ngành trong tỉnh. Việc báo cáo trực tiếp với Tỉnh ủy khi có những vấn đề xét thấy báo cáo bằng giấy tờ không thuận tiện hoặc không thể đầy đủ; trường hợp đột xuất nghiêm trọng cần báo cáo ngay để xin chủ trương chỉ đạo của Tỉnh ủy; hoặc báo cáo trực tiếp khi Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu. Những vấn đề cần báo cáo trực tiếp với Ban Thường vụ phải đăng ký với Văn phòng Tỉnh ủy để sắp xếp chương trình làm việc. Ngoài những báo cáo đó, các huyện, thị xã và các ban, ngành phải gửi lên Tỉnh ủy báo cáo định kỳ 3 tháng, 6 tháng và 1 năm. Về nội dung báo cáo, đối với các ban, Đảng đoàn, các ngành của tỉnh phải xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ của mình để tổng hợp nội dung báo cáo Tỉnh ủy.

Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ theo hướng trọng cả hai mặt: số lượng và chất lượng. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục điều chỉnh, sắp xếp lại cán bộ hiện có, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, nội dung công tác. Chấn chỉnh các cơ quan, tinh gọn bộ máy, chuyển phần lớn lực lượng cán bộ tăng cường cho các huyện, thị xã và cơ sở sản xuất, nhất là cán bộ quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật. Bố trí lại những cán bộ thiếu năng lực, kém phẩm chất chưa tương xứng với trách nhiệm. Việc sắp xếp, lựa chọn cán bộ lãnh đạo các ngành, địa phương bảo đảm tiêu chuẩn sức khỏe, trẻ, có trình độ quản lý, văn hóa, khoa học, kỹ thuật và trải qua thực tiễn. Nhanh chóng kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt ở cơ sở và hợp tác xã đủ sức thực hiện nhiệm vụ trên địa bàn. coi trọng công tác đào tạo,

bồi dưỡng cán bộ, nhằm nâng cao trình độ chính trị và năng lực công tác. Chú trọng đào tạo cán bộ nữ, dân tộc thiểu số ít người. Tổ chức mở các lớp ngắn ngày cho cán bộ cơ sở, hợp tác xã. Khắc phục tư tưởng hẹp hòi, ích kỷ, thành kiến cá nhân, vụ lợi, cục bộ địa phương trong công tác tổ chức, cán bộ.

Năm 1978, năm thứ ba hợp nhất tỉnh Cao Lạng, Tỉnh ủy tiếp tục lãnh đạo triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội IV của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Lạng lần thứ I; bám sát định hướng mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh Cao Lạng; sau khi nghiêm túc đánh giá, kiểm điểm công tác năm 1977, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh xác định nhiệm vụ công tác năm 1978 là: rà soát lại chức năng, nhiệm vụ từng cơ quan, đơn vị để chấn chỉnh bộ máy hành chính quản lý nhà nước. Trên tinh thần giảm bớt đầu mối, tinh giản bộ máy; loại bỏ tổ chức chồng chéo, nhiều khâu trung gian, làm việc kém hiệu quả, dây dụa, kéo dài gây phiền hà cho cơ sở sản xuất. Chấn chỉnh, kiện toàn các tổ chức bộ máy kinh tế quốc doanh, xí nghiệp, nông trường, lâm trường, trạm trại. Tập trung kiện toàn bộ máy Ủy ban nhân dân huyện và các tổ chức cơ quan chuyên môn của huyện. Quản lý chặt chẽ biên chế, ưu tiên tăng cường cho các cơ sở sản xuất, giảm bớt biên chế hành chính, sự nghiệp. Không tiếp nhận cán bộ, nhân viên từ khu vực sản xuất sang bên hành chính.

Kết quả là năm 1978, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã luôn quan tâm đúng mức tới công tác cán bộ, nắm chắc số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ; trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sắp xếp, bố trí, sử dụng, đề bạt đúng chuyên môn, phát huy được sở trường, năng lực cán bộ.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

Điều động một số cán bộ khoa học kỹ thuật của tỉnh tăng cường cho tuyển huyện và về các cơ sở sản xuất nông trường, lâm trường, các hợp tác xã nông nghiệp. Tăng cường quản lý cán bộ, duy trì chế độ sinh hoạt thường kỳ, đề cao ý thức trách nhiệm, đấu tranh phê bình, tự phê bình, giám sát giúp đỡ nhau, giữ vững kỷ cương trong công tác.

Đối với công tác xây dựng chính quyền, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tổ chức; hướng dẫn xây dựng bản nội quy hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp¹. Tăng cường công tác kiểm tra giám sát theo dõi các hoạt động của hệ thống chính quyền, nhất là cấp cơ sở. Tiếp tục xét trợ cấp cho cán bộ cao tuổi, sức khỏe giảm sút. Hướng dẫn nghiệp vụ về công tác địa giới hành chính cho cán bộ làm công tác tổ chức. Chuẩn bị cho cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 1979.

Trong công tác giáo dục chuyên nghiệp, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp; sắp xếp cụm thi đại học từ 2 đến 4 cụm thi; thành lập Ban tổ chức thi, thời gian thi vào tháng 5/1978; nghiên cứu kỹ hồ sơ, lý lịch của thí sinh để tuyển chọn các đối tượng theo thứ tự ưu tiên đúng với tiêu chuẩn quy định; phân bổ chỉ tiêu và tổ chức xét tuyển trung học chuyên nghiệp hệ 7² đúng đối tượng.

1. Ban Tổ chức tỉnh Cao Lạng: Báo cáo số 94-BC/TC ngày 28/4/1978 của Ban Tổ chức chính quyền về tình hình công tác tổ chức năm 1977 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1978. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

2. Đào tạo cán bộ từ học sinh lớp 7, tốt nghiệp cấp II phổ thông.

Dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng, nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong năm 1978. Tuy nhiên, dọc tuyến biên giới của tỉnh, Trung Quốc liên tục gây ra nhiều vụ việc lấn chiếm đất đai của ta và xung đột có vũ trang một cách vô cớ, đe dọa an ninh, gây nên trạng thái căng thẳng, phức tạp. Ngày 30/9/1978, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng ban hành Nghị quyết số 10-NQ/CL về Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, khẩn trương đẩy mạnh phát triển kinh tế, tăng cường tiềm lực quốc phòng, kiên quyết giữ vững an ninh, sẵn sàng đập tan âm mưu của bọn phản động¹; trong đó nêu rõ: Các thế lực phản động bên kia biên giới đang tiếp tục lấn chiếm đất đai, gây chia rẽ kích động dân tộc, chiến tranh tâm lý, đe dọa nền hòa bình của nước ta sau hơn 21 năm mới giành lại được. Chúng phá hoại tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân hai nước Việt - Trung, dùng người Hoa làm con bài gây rối nhiều nơi. Trước tình hình đó, đòi hỏi nhân dân các dân tộc phát huy truyền thống yêu nước, đoàn kết, kiên cường chống giặc ngoại xâm; trước mắt là đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội, đề cao cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng tuyến phòng thủ vững chắc, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đập tan mọi âm mưu xâm lược của chúng. Nghị quyết như một bản hiệu triệu làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân kết thành sức mạnh khối đoàn kết vững chắc, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, đất nước.

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Tại Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Lạng ngày 25/10/1978, đồng chí Chu Huy Mân, Ủy viên Bộ Chính trị thay mặt Trung ương Đảng lên thăm tỉnh và có bài phát biểu quan trọng trong Hội nghị. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tuyên truyền nội dung bài phát biểu của đồng chí Chu Huy Mân trong cán bộ, công nhân viên các ngành, cơ quan, đơn vị và trong nhân dân; trong đó, nhấn mạnh: Tình hình vùng biên đang gặp nhiều khó khăn, trở ngại trước sự gây rối, thù địch của phía bên kia biên giới. Yêu cầu phải đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, sẵn sàng đánh bại mọi hành vi phiêu lưu của bọn phản động.

Những tháng cuối năm 1978, tình hình biên giới phía Bắc càng trở nên phức tạp hơn, các thế lực thù địch gây ra nhiều vụ khiêu khích vũ trang liên tục, căng thẳng ngày một gia tăng. Trước thực trạng đó, ngày 14/12/1978, Ban Bí thư đã ban hành Thông báo số 13-TB/TW về Quyết định của Bộ Chính trị về việc phân vạch địa giới một số tỉnh và thành phố; đối với tỉnh Cao Lạng, Quyết định nêu rõ: “Để bảo đảm phát triển kinh tế, văn hóa và củng cố quốc phòng, an ninh trong tình hình mới, Bộ Chính trị quyết định chia tỉnh Cao Lạng hiện nay thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Tỉnh Cao Bằng gồm các huyện của tỉnh Cao Bằng cũ và nhập thêm hai huyện Ngân Sơn và Chợ Rã của tỉnh Bắc Thái vào tỉnh Cao Bằng. Tỉnh Lạng Sơn gồm các huyện của tỉnh Lạng Sơn cũ và nhập thêm huyện Đình Lập của tỉnh Quảng Ninh vào tỉnh Lạng Sơn. Tỉnh ủy Cao Lạng hiện nay có trách nhiệm chuẩn bị và lãnh đạo tốt về tổ chức, cán bộ và các mặt cần thiết để thành lập hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn; bảo đảm tài sản, vật tư

không bị mất mát, công việc không bị đình đốn”¹. Tất cả mọi việc diễn ra khẩn trương, nhanh chóng. Nhiệm vụ của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tham mưu xây dựng đội ngũ cán bộ xã có năng lực, quan điểm vững vàng, trước hết là kiện toàn 7 chức danh cấp xã (Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Trưởng Công an, Xã đội trưởng, Hội trưởng Phụ nữ, Bí thư Đoàn Thanh niên, Trưởng ban Mặt trận xã). Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho tỉnh cử 800 cán bộ (gồm: cán bộ trung ương, bộ đội chuyển ngành, cán bộ tỉnh và huyện); thành lập 140 đội công tác tăng cường đến cấp xã, trong đó có 400 cán bộ cho 55 xã biên giới để giúp đỡ cơ sở giải quyết tốt các mặt công tác và chuẩn bị cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ dân tộc vùng cao, biên giới.

Ngày 29/12/1978, Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ tư đã ban hành quyết định tách tỉnh Cao Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Đồng ý để tỉnh Cao Bằng được tiếp nhận thêm hai huyện của tỉnh Bắc Thái là Ngân Sơn và Chợ Rã. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Lạng đã chỉ đạo các ban, ngành chức năng của tỉnh làm tốt công tác tư tưởng trong nhân dân; Ban Tổ chức chính quyền tỉnh kết hợp với các ban Đảng tuyên truyền về sự cần thiết tách tỉnh trong điều kiện hoàn cảnh mới, do yêu cầu khách quan của nhiệm vụ hàng đầu lúc này là bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, kiên quyết đấu tranh chống lại âm mưu của bọn phản động bên kia biên giới. Chia tách tỉnh nhằm làm cho mỗi tỉnh bảo đảm giữ vững chính trị, kinh tế, quốc phòng.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, 2005, t.39, tr.497.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

Ngày 11/01/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng đã ban hành Nghị quyết số 05/NQ-CL về việc tách các cơ quan thuộc khối dân Đảng tỉnh Cao Lạng thành cơ quan mới của tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn. Nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất, chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong tình hình mới, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Lạng đã được tách thành hai cơ quan: Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng và Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Lạng Sơn. Mỗi cơ quan đều có trách nhiệm quản lý, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của mình trong phạm vi đơn vị mới và có trách nhiệm giải quyết các công việc tồn tại chung của tỉnh Cao Lạng. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng khẩn trương phối hợp với Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Lạng Sơn tham mưu giúp lãnh đạo hai tỉnh giải quyết nhanh, gọn việc phân định các cơ quan, ban, ngành về tổ chức, cán bộ, không để lại hậu quả, vướng mắc gì, bảo đảm tinh thần đoàn kết, nhất trí cao. Ngày 16/01/1979, Phủ Thủ tướng ban hành Quyết định số 16-CP của Hội đồng Chính phủ về việc hợp nhất xã Bằng Khẩu và xã Bằng Đức thuộc huyện Ngân Sơn, tỉnh Cao Bằng thành một xã lấy tên là xã Bằng Vân.

Ngày 01/02/1979, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định số 673/NQ-NS-TW về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng gồm 23 đồng chí.

Thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, tất cả các cơ quan, đơn vị mới tách ra phải trở về vị trí của mình, nhanh chóng củng cố tổ chức, bố trí cán bộ, điều chỉnh, bổ sung cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc, kịp thời ổn định mọi mặt, sớm bắt nhịp vào công tác chung đang diễn ra cấp bách. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh

phối hợp cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục bố trí, sắp xếp, điều chuyển cán bộ, kiện toàn tổ chức các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh.

Trước tình thế cấp bách diễn ra dọc biên giới Cao Bằng, nguy cơ xung đột vũ trang luôn tiềm ẩn từng ngày, sau khi tách tỉnh, Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng thủ biên giới, tăng cường lực lượng vũ trang chủ lực và địa phương, củng cố phát triển dân quân tự vệ, nêu cao tinh thần cảnh giác sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ quê hương. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với các ban, ngành chức năng thực hiện hiệu quả công tác bảo mật, phòng gian, bảo vệ cơ quan, khẩn trương phân loại, đóng gói tài liệu để chuyển vào nơi sơ tán an toàn. Đồng thời, tham gia vào các đội công tác tăng cường cho cơ sở xã, động viên nhân dân giúp đỡ bộ đội làm lán trại, ủng hộ lương thực, thực phẩm dọc tuyến biên giới. Tất cả đã sẵn sàng chuẩn bị cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Tình hình xấu đi nghiêm trọng, ngày 17/02/1979, hơn 60 vạn quân Trung Quốc đã đồng loạt tấn công trên toàn tuyến biên giới 06 tỉnh phía Bắc nước ta. Ở Cao Bằng, chúng huy động các quân đoàn 41, 42, 50, hai sư đoàn địa phương Quảng Tây, bốn trung đoàn độc lập, 200 xe tăng, 500 khẩu pháo các loại, nhiều đơn vị sơn cước chuyên chiến đấu địa hình rừng núi, hàng chục tiểu đoàn của các công xã giáp biên cùng hàng vạn dân binh ồ ạt kéo sang đánh chiếm. Quân Trung Quốc tiến đến đâu, đều ra sức tàn phá, thẳng tay giết chóc, cướp bóc tài sản, mua chuộc và phân hóa nhân dân, đánh chiếm các đồn biên phòng, phá hoại nhà cửa, cơ quan, trường học, bệnh viện,

công trường, xí nghiệp, gây nên tổn thất nặng nề về của cải vật chất và tinh thần trong nhân dân¹.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh tập trung lực lượng, huy động mọi khả năng để kịp thời đối phó với địch. Ngày 17/02/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy họp phiên bất thường quyết định những vấn đề cấp bách, chuyển trạng thái từ thời bình sang thời chiến, chỉ thị cho tất cả các địa phương tổ chức chiến đấu, tăng cường lực lượng trên các tuyến phòng thủ chủ yếu; tổ chức sơ tán nhân dân và các cơ quan hành chính vào nơi an toàn; kiên quyết đẩy lùi các mũi tiến đánh của địch, giữ vững địa bàn khu vực. Bộ Tư lệnh Mặt trận Cao Bằng đã chỉ đạo các đơn vị bộ đội địa phương và dân quân tự vệ phối hợp chặt chẽ, bám trụ kiên cường bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc. Được sự hỗ trợ tham chiến của các đơn vị tuyến sau, quân và dân Cao Bằng đã anh dũng chiến đấu kiên cường ngăn chặn bước tiến quân xâm lược, gây cho chúng nhiều tổn thất nặng nề.

Sau một tháng giằng co quyết liệt, cuộc chiến đấu chính nghĩa bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng đã giành được thắng lợi. Trước sức mạnh của quân và dân ta, cùng với sự lên án của dư luận tiến bộ thế giới, quân xâm lược buộc phải rút lui về nước vào ngày 16/3/1979.

Chiến sự kết thúc, thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy², Ủy ban Kiểm tra khẩn trương nắm

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.447-449.

2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Sđd, tr.202.

tình hình tổ chức, cán bộ; xem xét các trường hợp đầu hàng, đầu thú, bỏ nhiệm vụ, chỉ điểm, lợi dụng chiến tranh trộm cắp tài sản nhân dân, thiếu tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật kém. Đã xử lý kỷ luật 407 cán bộ, đảng viên, công nhân viên. Đồng thời, tiến hành lập danh sách các tập thể, cá nhân xuất sắc, đã không quản hy sinh gian khổ, ngoan cường trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, bảo vệ từng tấc đất thiêng liêng của Tổ quốc, báo cáo tỉnh, đề nghị Đảng và Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương và các danh hiệu cao quý.

Thực hiện Chỉ thị số 55-CT/TW ngày 14/10/1978 của Ban Bí thư về việc mở đại hội các cấp tỉnh, thành phố, huyện, quận và cơ sở, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chọn cử nhân sự tham gia cấp ủy viên bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, phẩm chất và năng lực, những cá nhân tiêu biểu được rèn luyện, trải qua thử thách trong cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, góp phần làm cho đại hội các cấp thành công.

Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, cấp thiết sau tách tỉnh. Trong năm 1979 đến những tháng đầu năm 1980, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tập trung tham mưu rà soát, chấn chỉnh bộ máy theo tinh thần Chỉ thị số 407-CP ngày 14/11/1979 của Hội đồng Chính phủ về việc chấn chỉnh tổ chức bộ máy các tỉnh biên giới trong tình hình mới¹. Đã kiện toàn tổ chức Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Ủy ban Kế hoạch tỉnh; hợp nhất 14 ty, ngành cấp tỉnh thành 7 cơ quan; rà soát điều chỉnh nhiệm

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Sđd, tr.205-206.

vụ một số ngành; thành lập một số đơn vị mới: Ban Xây dựng cơ bản tỉnh, Sở Điện, Than; nâng Phòng Quản lý ruộng đất của Ty Nông nghiệp thành Ban Quản lý ruộng đất của tỉnh. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, huyện, thị xã tiến hành tinh gọn bộ máy; khối chính quyền cấp huyện sau rà soát, hợp nhất lại, giảm đáng kể từ 25 - 26 phòng, ban chuyên môn, chỉ còn 16 phòng, ban chuyên môn.

Công tác kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp được tỉnh quan tâm trong hoàn cảnh thiếu nhiều cán bộ sau tách tỉnh. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu đề bạt 44,4% cấp trưởng, 42% cấp phó các ty, ban, ngành; sắp xếp, bổ nhiệm lại các đồng chí cấp phó các đơn vị của tỉnh Cao Lạng còn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác; tham mưu đề bạt 147 trưởng phòng, 158 phó trưởng phòng và tương đương ở cấp tỉnh; 41 trưởng phòng và 52 phó trưởng phòng, ban cấp huyện. Thực hiện chủ trương tăng cường cho cấp huyện, Ban đã tham mưu điều động hàng trăm cán bộ về cơ sở để triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến cơ sở. Quán triệt tinh thần trách nhiệm các ngành đối với huyện, thị xã, Ban ưu tiên chọn cử cán bộ có năng lực về tăng cường cho huyện, thị xã, tập trung xây dựng ngành mình trên địa bàn huyện, thị xã.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ luôn được quan tâm¹, trong năm 1979, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã cử 39 cán bộ đi học chính trị, chuyên môn; 38 cán bộ học tại các trường của tỉnh; giải quyết chế độ hưu trí cho 62 cán bộ, trợ cấp khó khăn

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, *Sổđ*, tr.207.

cho 136 cán bộ. Tiến hành xét nâng bậc lương và xếp lương chức vụ sau Đại hội Đảng, bầu cử Hội đồng nhân dân.

Chiến sự tháng 02/1979 đã để lại cho tỉnh Cao Bằng những tổn thất rất lớn về người và tài sản, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội bị tàn phá nặng nề. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã khẩn trương, khắc phục hậu quả chiến tranh, củng cố và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định cuộc sống mới. Cùng với các ban, ngành của tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh trở lại cơ quan làm việc trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn, thiếu thốn. Từng cán bộ, đảng viên, nhân viên của Ban nỗ lực sắp xếp nơi ăn, chốn ở của gia đình, bảo đảm thời gian làm việc tại cơ quan, nhanh chóng đi vào hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

Ngày 09/3/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 42-NQ/NS/CB về việc bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, đồng chí Lý Văn Phúc được bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh¹.

Năm 1980, tuy xung đột biên giới đã kết thúc, nhưng phía Trung Quốc vẫn thường xuyên gây căng thẳng ở biên giới. Chúng liên tiếp khiêu khích vũ trang, lấn chiếm đất đai, tung thám báo thăm dò tin tức, móc nối với những phần tử xấu, nhen nhóm tổ chức phản động, gây cho ta rất nhiều khó khăn. Hậu quả tàn phá do chiến sự để lại còn rất nặng nề.

Nghị quyết số 04-NQ/CB ngày 10/02/1980 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tình hình và phương hướng, nhiệm vụ năm 1980 xác định nhiệm vụ cấp bách là: phát huy cao độ truyền thống quê hương cách mạng, vị trí tuyến đầu

1. Theo lý lịch khai bổ sung của đồng chí Lý Văn Phúc ngày 18/3/1986.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

Tổ quốc và những kinh nghiệm của cuộc chiến đấu chống quân xâm lược vừa qua, không ngừng nâng cao cảnh giác, quyết tâm đánh bại mọi cuộc tấn công xâm lược và âm mưu gây bạo loạn của địch trong bất cứ tình huống nào. Đẩy mạnh khôi phục cơ sở vật chất kỹ thuật, phát triển sản xuất, ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chiến đấu và sản xuất năm 1980; đồng thời, xúc tiến chuẩn bị cho nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm (1981 - 1985)¹. Trên cơ sở đó, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tiến hành xây dựng Chương trình công tác và có kế hoạch phân công cán bộ, nhân viên các bộ phận trong cơ quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ đề ra.

Ngày 22/11/1979 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 141/NQ-TC-CB về việc đề bạt cán bộ, theo đó ngày 06/12/1979 Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 852-UB/QĐ-TC về việc bổ nhiệm cán bộ, đồng chí Đường Ích Thanh, Phó Trưởng ban giữ chức Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng.

Ngày 31/3/1980, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 43-NQ/NS/CB về việc bố trí lãnh đạo Ban Tổ chức chính quyền tỉnh: Đồng chí Đường Ích Thanh, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh; đồng chí Lý Văn Phúc và đồng chí Lưu Nguyên Trác là Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Từ ngày 28/8 đến ngày 30/8/1980, đã diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X. Đại hội đã thông qua

1. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư, ngày 10/02/1980. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Báo cáo Chính trị và xác định phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện. Đồng thời, tập trung xây dựng Nghị quyết Đại hội nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong thời gian tới. Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đã xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm là: khẩn trương hoàn chỉnh công tác phòng thủ, sẵn sàng chiến đấu, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Khắc phục mọi biểu hiện tư tưởng chủ quan mơ hồ, mất cảnh giác. Tập trung sức khôi phục kinh tế và đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp..., trước mắt là sản xuất lương thực, thực phẩm. Đảm bảo để Nhà nước nắm được nhiều nguồn hàng, làm chủ tài chính tiền tệ, thị trường, ổn định đời sống nhân dân. Xây dựng Đảng bộ thật sự trong sạch, vững mạnh từ tỉnh đến cơ sở; phát huy vai trò lãnh đạo, tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên trên các lĩnh vực công tác.

Sau Đại hội, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp cùng các ban, ngành chức năng của tỉnh tuyên truyền về sự thành công Đại hội và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X.

Năm 1980, năm cuối thực hiện Kế hoạch nhà nước 5 năm lần thứ 2 (1976 - 1980), căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, của Ban Tổ chức chính phủ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ, xây dựng chính quyền trong tình hình mới, sau kết thúc cuộc chiến tranh vệ quốc vào tháng 3/1979. Về tổ chức bộ máy, đã hợp nhất 14 cơ quan ty, ban và các ngành của tỉnh thành 7 cơ quan sở, ty, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; nghiên cứu thành lập mới

các ban: Ban Xây dựng cơ bản, Ban Quản lý ruộng đất và Sở Điện lực. Phối hợp với các ngành thành lập Chi cục thuế công thương nghiệp, các công ty cấp 2 thuộc ngành văn hóa thông tin. Đối với cấp huyện đã sắp xếp tinh giản bộ máy trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Đồng thời, Ban còn giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý tốt biên chế, quỹ tiền lương đối với các ngành không sản xuất vật chất; tính đến tháng 12/1980 có 11.241 người lao động, trong đó cấp tỉnh là 2.097 người, còn lại là cấp huyện, so với chỉ tiêu kế hoạch tỉnh giao đạt 94,8%; bằng 95,8% chỉ tiêu của Ban Tổ chức Chính phủ giao¹.

Về công tác cán bộ, Ban đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy điều động cán bộ bổ sung cho các ngành, các cấp 205 người, trong đó tăng cường về cấp huyện chiếm 49% trong tổng số. Tiếp nhận học sinh tốt nghiệp từ các trường đại học, cao đẳng, trung cấp là 428 người, đón nhận bộ đội chuyển ngành và các tỉnh khác là 139 người. Tiến hành bổ nhiệm cán bộ trưởng, phó ngành cấp tỉnh là 39 người; trưởng phòng, phó phòng cấp tỉnh là 183 người; trưởng phòng, phó phòng cấp huyện và tương đương là 247 người. Về việc chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật lao động, Ban đã xử lý kỷ luật 27 người; trong đó, buộc thôi việc 21 người, cách chức và cảnh cáo 6 người.

Trong năm 1980, Ban Tổ chức chính quyền đã tham mưu cho tỉnh trình Trung ương thành lập thị trấn Nà Phặc thuộc huyện Ngân Sơn; sáp nhập xã Quang Thành huyện Trùng Khánh vào các xã Đình Phong, Phong Châu, Chí Viễn thuộc huyện

1. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh: Báo cáo số 311-BC/TC ngày 31/12/1980 về công tác tổ chức năm 1980 và chương trình công tác năm 1981. Tài liệu lưu tại Trung tâm lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Trùng Khánh. Năm học 1980 - 1981, Ban đã xét tuyển học sinh đi học các trường đại học hệ chính quy 39 em, dự bị đại học 146 em và 75 em vào học Trường cao đẳng Sư phạm Việt Bắc. Riêng hệ trung học chuyên nghiệp, công nhân bưu điện, may mặc, sư phạm 7+2, phổ thông vùng cao Bắc Thái là 674 em.

Giai đoạn 5 năm (1976 - 1980), dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Lạng lần thứ I và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã lãnh đạo toàn dân và toàn quân vượt qua bao khó khăn, thử thách, anh dũng, ngoan cường, quyết tâm bảo vệ vững chắc Tổ quốc. Ra sức khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tổ chức lại sản xuất, cải tiến chế độ quản lý kinh tế, ổn định đời sống nhân dân. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh luôn nhận được sự quan tâm của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, thường xuyên củng cố tổ chức, cán bộ, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, đã từng bước đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao. Tập thể Ban hoạt động trong chiến đấu với cơ sở vật chất, kỹ thuật khó khăn, lạc hậu, năng lực nghiệp vụ cán bộ, nhân viên chưa đồng bộ. Song, với lòng nhiệt tình cách mạng, kiên trung sắt son với Đảng, chính quyền, mỗi thành viên trong cơ quan luôn đoàn kết một lòng, phấn đấu hết sức mình hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Những thành quả đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của tỉnh có phần đóng góp xứng đáng của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Sự cố gắng và kết quả đạt được đó là nguồn động viên lớn với đội ngũ cán bộ, nhân viên của Ban, thêm tin tưởng mạnh mẽ vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, không ngừng nỗ lực vươn lên

hoàn thành tốt nhiệm vụ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN
TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI
VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ QUỐC GIA
(1981 - 1985)**

Sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng bước vào giai đoạn mới (1981 - 1985), với nhiệm vụ chủ yếu đặt ra là: khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, với tinh thần quyết tâm cao, nhân dân các dân tộc hăng hái thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X đề ra cùng với các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; tranh thủ thời gian hàn gắn vết thương chiến tranh, tích cực lao động sản xuất, ổn định, xây dựng cuộc sống mới.

Tuy nhiên, ngay từ đầu năm 1981, phía bên kia biên giới lại tiếp tục chống phá ta, chúng đào hầm hào công sự, tiến hành các cuộc diễn tập bộ binh, khiêu khích vũ trang, gây tổn hại, khó khăn ở các xã biên giới. Đồng thời, chúng tiếp tục tung tin đe dọa làm căng thẳng trên toàn tuyến biên giới, nhân dân không yên tâm sản xuất, nhiều gia đình đã phải rời làng vào nội địa hoặc di cư vào miền Nam sinh sống.

Tháng 12/1980, Hội nghị Trung ương 9 khoá IV đã họp bàn xác định nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 1981. Hội nghị nêu rõ: “*Nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp*

ở tất cả các vùng trong nước, nhằm giải quyết *lương thực, thực phẩm, cung ứng nguyên liệu cho công nghiệp* và tăng nhanh *nông sản xuất khẩu*¹. Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X, quán triệt Nghị quyết Trung ương 9 khóa IV, Tỉnh ủy đã lãnh đạo chính quyền, đoàn thể và nhân dân các dân tộc trong tỉnh tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát động phong trào thi đua 60 ngày đêm nước rút, củng cố xây dựng kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh.

Ngày 10/3/1981, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 05/CT-CB về việc tiếp tục xây dựng củng cố và hoàn thiện thêm một bước quan hệ sản xuất nông nghiệp²; Chỉ thị nêu rõ: Sau hai mươi năm xây dựng phong trào hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp, trải qua các cuộc vận động cải tiến, quản lý, tổ chức lại sản xuất, hợp tác xã nông nghiệp đã có những chuyển biến tiến bộ. Tuy nhiên, sự phát triển bấp bênh, không ổn định, năng lực điều hành tổ chức sản xuất của cán bộ hợp tác xã còn nhiều hạn chế, một số hợp tác xã có quy mô lớn càng khó cho việc quản lý, vận hành. Chỉ thị yêu cầu: Ban Nông nghiệp Tỉnh ủy, Sở Nông nghiệp, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh nghiên cứu tăng cường cán bộ có năng lực cho các huyện, thị xã và cơ sở. Thực hiện Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy chọn cử cán bộ có năng lực về quản lý, cán bộ khoa học, kỹ thuật lập danh sách báo cáo Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức quán triệt, giao nhiệm vụ cho đoàn cán bộ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, 2005, t.41, tr.560.

2. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

đi công tác cơ sở lần này và kết hợp triển khai thực hiện Chỉ thị số 100-CT/TW ngày 13/01/1981 của Ban Bí thư về cải tiến công tác khoán, mở rộng “khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động” trong hợp tác xã nông nghiệp.

Ngay từ đầu năm, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chuẩn bị chu đáo cho cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp trên phạm vi toàn tỉnh từ ngày 28/02/1981 đến ngày 24/3/1981¹. Ban tham mưu cho tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo bầu cử của tỉnh, xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện, hướng dẫn nghiệp vụ cho các cán bộ chuyên môn thực hiện cuộc bầu cử. Kết quả đạt được rất khả quan, tỷ lệ công dân đi bầu cử đại biểu Quốc hội chiếm tỷ lệ 99,15%; bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đạt tỷ lệ 99%, bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đạt từ 95 đến 99%. Cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc kiện toàn tổ chức, bảo đảm số lượng, nâng cao chất lượng cán bộ lãnh đạo chủ chốt từ Ủy ban nhân dân tỉnh đến các cấp, các ngành trong tỉnh. Chế độ hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được duy trì đều đặn, tổ chức hai kỳ họp trong năm. Số lượng Ủy ban nhân dân tỉnh so với nhiệm kỳ trước tăng lên 40%, trình độ đại học tăng lên 43%, trình độ lý luận trung, cao cấp tăng lên 7%; về tuổi đời, dưới 45 tuổi chiếm 14%, từ 46 đến 50 tuổi chiếm tỷ lệ 23%, từ 51 đến 57 tuổi chiếm 57%. Với số lượng và chất lượng như vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh đủ điều kiện để phân công công tác cho từng thành viên đặc trách theo dõi và chỉ đạo các

1. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 426-BC/CB ngày 30/11/1981. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

ngành kinh tế quan trọng, lĩnh vực quốc phòng - an ninh, văn hóa - xã hội.

Về tổ chức bộ máy, có 37 cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh là: Sở Nông nghiệp, Sở Lâm nghiệp, Sở Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp, Sở Tài chính, Sở Y tế - Thể dục thể thao và Sở Điện lực; còn lại vẫn gọi là ty, ban. Nhìn chung, bộ máy giúp việc của Ủy ban nhân dân tỉnh đã hình thành tương đối hoàn chỉnh. Tuy vậy, năng lực hoạt động của các ngành chưa đồng đều, thiếu đồng bộ trong tổ chức thực hiện công tác. Trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ còn nhiều hạn chế, vẫn thiếu nhiều cán bộ quản lý, khoa học kỹ thuật, chuyên môn sâu. Đa số cán bộ hoạt động dựa trên kinh nghiệm thực tiễn; sự năng động, sáng tạo trong công tác bị hạn chế, không mạnh dạn đột phá. Ở cấp huyện, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện cơ bản đã được chấn chỉnh, bổ sung về cán bộ và chức năng, nhiệm vụ sát với công việc được giao. Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện tăng 19,1% so với nhiệm kỳ trước, Ủy ban nhân dân cấp huyện đều được bổ sung từ 13 đến 15 đồng chí, đủ để phân công chỉ đạo công tác.

Đối với công tác địa giới, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã nghiên cứu và tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tách 14 xã thuộc huyện Quảng Hòa và huyện Trùng Khánh để tái lập lại huyện Hạ Lang, đáp ứng ý chí, nguyện vọng của nhân dân. Nhập thị trấn Tĩnh Túc vào huyện Nguyên Bình. Đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Quyết định số 60/HĐBT ngày 10/9/1981 của Hội đồng Bộ trưởng¹ về việc giải thể các tiểu khu để thành lập các phường và xã thuộc thị xã Cao Bằng,

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.

tỉnh Cao Bằng (thành lập 4 phường và 3 xã mới thuộc thị xã Cao Bằng). Đó là, tiểu khu nội thị đổi thành phường Hợp Giang, tiểu khu Nà Phía thành phường Tân Giang, tiểu khu Sông Bằng thành phường Sông Bằng, tiểu khu Sông Hiến thành phường Sông Hiến, hợp tác xã Ngọc Xuân thành phường Ngọc Xuân, hợp tác xã Đại Thắng thành xã Hòa Chung, hợp tác xã Duyệt Trung thành xã Duyệt Trung.

Địa giới đất đai là một trong những vấn đề được Trung ương và tỉnh quan tâm điều chỉnh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện Quyết định số 245-CP ngày 10/6/1981 của Hội đồng Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới một số xã thuộc tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã nghiên cứu, tổng hợp và ban hành Hướng dẫn số 913/TCCQ ngày 06/7/1981 về thi hành Quyết định của Hội đồng Chính phủ điều chỉnh địa giới một số xã thuộc tỉnh Cao Bằng. Bản Hướng dẫn yêu cầu các huyện xây dựng kế hoạch điều chỉnh địa giới, kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ đảng, chính quyền, đoàn thể và các ban, ngành chuyên môn. Tiến hành mở hội nghị các xã có điều chỉnh địa giới để phổ biến mục đích, ý nghĩa của việc điều chỉnh địa giới, tạo nên sự đồng thuận trong nhân dân. Hướng dẫn quy trình, cách thức thực hiện về việc tách, nhập địa giới. Nhờ đó, công tác địa giới hành chính của tỉnh dần đi vào nền nếp, ổn định.

Thực hiện chỉ tiêu lao động trong năm, tính đến tháng 10/1981, số lao động tăng so với năm 1980 là 4,6%; trong đó, giáo dục phổ thông tăng 422 người, sự nghiệp y tế tăng 47 người, quản lý nhà nước được bổ sung 16 người cho huyện Hạ Lang mới được thành lập. Tổng số lao động đã bổ sung cho các ngành, các cấp là 615 người, thuộc các đối tượng: học sinh tốt

ng nghiệp các trường chuyên nghiệp, bộ đội chuyển ngành; cán bộ, nhân viên từ các tỉnh bạn và các lĩnh vực thuộc khối dân, Đảng trong tỉnh. Về quỹ tiền lương, kết thúc quý III, năm 1981, đã thực hiện 9.818.380 đồng; ngân sách của tỉnh và huyện còn đòi hỏi thêm dạng biên chế đối với giáo viên vỡ lòng, mẫu giáo chưa tuyển dụng vào biên chế là 590 người với quỹ tiền lương 495.000 đồng. Thực hiện kế hoạch lao động của lĩnh vực hành chính, sự nghiệp đã có những chuyển biến tiến bộ trong việc bổ sung biên chế theo yêu cầu của các ngành, các cấp. Năm học 1981 - 1982, số thí sinh đăng ký dự thi vào các trường chuyên nghiệp tăng 150% so với năm học 1980 - 1981. Tổng số thí sinh đăng ký dự thi là 3.601 người, số thí sinh dự thi 3.242 người; trong đó, cán bộ, công nhân viên và thí sinh tự do là 862 người, còn lại là các em học sinh phổ thông¹.

Năm 1982, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng lãnh đạo nhân dân các dân tộc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh, tập trung vào nhiệm vụ trọng tâm là sản xuất nông - lâm nghiệp, tạo ra nhiều lương thực và thực phẩm. Phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, giao thông vận tải và các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội. Vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ biên cương của Tổ quốc.

Từ ngày 27/3 đến ngày 31/3/1982, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng, nhiệm kỳ 1981 - 1985 được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị của

1. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 426-BC/CB ngày 30/11/1981. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Ban Chấp hành Trung ương, xác định phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1981 - 1985) và báo cáo bổ sung, sửa đổi điều lệ Đảng. Đại hội nhấn mạnh: xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Xác định rõ hai nhiệm vụ chiến lược trong mối quan hệ tương tác, chặt chẽ tạo nên động lực và sức mạnh to lớn. Trong nhiệm kỳ mới và những năm 1980 cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Phối hợp với các ban Đảng của Tỉnh ủy và các ngành chức năng hữu quan, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tuyên truyền về sự thành công, kết quả của Đại hội toàn quốc lần thứ V của Đảng. Đồng thời, xây dựng chương trình công tác và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 1982. Tập trung triển khai Nghị quyết số 16-HĐBT ngày 08/02/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc tinh giản biên chế hành chính. Ban đã rà soát lại tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ các cơ quan, ban, ngành của tỉnh và đề xuất với Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh bỏ bớt, sáp nhập, giải thể 14 phòng trực thuộc Ban xây dựng cơ bản, Sở Giao thông vận tải, Sở Công nghiệp. Tách Ban Phân vùng kinh tế ra khỏi Sở Kế hoạch, Ban Liên hiệp xã tỉnh tách khỏi Sở Công nghiệp, bộ phận Y tế tách ra khỏi Sở Thể dục - Thể thao, Ủy ban vật giá tỉnh tách khỏi Sở Tài chính, Trường Hành chính tỉnh tách khỏi Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Phối hợp với Sở Văn hóa - Thông tin thành lập Công ty văn hóa cho các huyện Thạch An, Hà Quảng. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cải tiến công tác tuyển dụng cán bộ,

điều động, cho thôi việc, chế độ lương, giao cho các sở, ngành quản lý theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Đối với cấp huyện, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp tục nghiên cứu tăng cường phân cấp một số nhiệm vụ cụ thể để Ủy ban nhân dân huyện trực tiếp quản lý điều hành tại chỗ mang lại hiệu quả cao như: việc phân cấp quản lý ngân sách, chuyển giao các trạm bơm thủy nông trực thuộc Sở Thủy lợi cho hai huyện Trùng Khánh và Hà Quảng điều hành, quản lý; Sở Thủy lợi chỉ giúp đỡ về chuyên môn, vật tư, kỹ thuật. Xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ công tác, bộ phận Thường trực của Ủy ban nhân dân xã, thị trấn có từ 3 - 4 cán bộ. Qua tổng hợp tình hình của các huyện: Trùng Khánh, Hạ Lang, Chợ Rã (Ba Bể), Ngân Sơn, Thạch An, Thông Nông cho thấy, ủy viên Ủy ban nhân dân xã có trình độ văn hóa cấp I chiếm 30%, cấp II chiếm 60% và cấp III chiếm 4,5%; số cán bộ được bồi dưỡng quản lý nhà nước mới đạt 18% qua Trường Hành chính tỉnh. Về độ tuổi: dưới 35 tuổi, trẻ, khỏe chiếm 80%; từ 36 đến 45 tuổi chiếm 40%, từ 51 tuổi trở lên chiếm 6,2% so với tổng số.

Công tác biên chế đã thực hiện trong năm 1982 là: lĩnh vực phục vụ công đạt 95% kế hoạch; sự nghiệp y tế, bảo hiểm xã hội, thể dục - thể thao, cô nuôi dạy trẻ đạt 91% kế hoạch; sự nghiệp phổ thông và giáo dục chuyên nghiệp đạt 96% kế hoạch, lĩnh vực khoa học, kỹ thuật đạt 81% kế hoạch, các ngành quản lý nhà nước đạt 98% kế hoạch. Mặc dù còn rất khó khăn, cơ sở vật chất thiếu thốn, kinh phí hạn hẹp, nhưng Trường Hành chính tỉnh đã có nhiều cố gắng, chủ động tích cực phối hợp với các huyện, thị xã mở được 6 lớp bồi dưỡng cho đối tượng là cán bộ cho Hội đồng nhân dân xã với 340 người.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

Trong đó, bộ phận Thường trực Ủy ban nhân dân xã chiếm tỷ lệ 40% trong tổng số được bồi dưỡng.

Về công tác cán bộ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều động 583 cán bộ cho các ngành và các huyện. Trong đó, tiếp nhận học sinh từ các trường chuyên nghiệp ra trường là 313 người, tỷ lệ sinh viên đại học chiếm 68%, học sinh trung cấp chiếm 18,6%. Đồng thời, Ban đề nghị tỉnh bổ nhiệm 416 cán bộ; trong đó trưởng phòng, phó phòng thuộc các ngành của tỉnh là 42 người; trưởng phòng, phó phòng cấp tỉnh là 165 người; trưởng, phó phòng cấp huyện là 209 người. Số cán bộ trung ương tăng cường cho tỉnh từ cuối năm 1978 đến năm 1982 còn lại 62 người; trong đó có 21 cán bộ quân đội đã chuyển ngành, đang công tác tại các huyện, thị xã. Thực hiện chế độ nâng lương cho 2.545 người, bao gồm cán bộ, nhân viên các ngành cấp tỉnh và huyện, tăng so với năm 1981 là 1,1%; trong đó, số được nâng bậc lương trước thời hạn chiếm tỷ lệ 28% tổng số.

Tuy nhiên, công tác bồi dưỡng cán bộ cho chính quyền xã, thị trấn chưa đáp ứng yêu cầu, số cán bộ tham dự đào tạo, bồi dưỡng còn ít. Trình độ văn hóa, khoa học, quản lý của đội ngũ cán bộ còn thấp, nhất là cán bộ chuyên môn kỹ thuật; độ tuổi của lãnh đạo cấp tỉnh và huyện còn cao; hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Tổ chức bộ máy đã được cải thiện một bước, nhưng còn công kênh, đòi hỏi phải tiếp tục sắp xếp, tinh giản. Chế độ sinh hoạt của chính quyền cơ sở chưa được duy trì thường xuyên. Việc cải tiến lề lối làm việc tuy đã cố gắng, nhưng kết quả còn nhiều hạn chế.

Căn cứ yêu cầu công tác và phẩm chất, năng lực cán bộ, ngày 10/10/1982, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết

số 143-NQ/NS/CB về việc đề bạt cán bộ: đồng chí Nông Văn Xâu, Phó Trưởng Phòng xây dựng chính quyền được đề bạt giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng. Tiếp đó, đến tháng 12/1982, đồng chí Chu Văn Thuần được đề bạt làm Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh¹.

Từ ngày 25/01 đến 29/01/1983, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XI (nhiệm kỳ 1983 - 1986) được tiến hành tại thị xã Cao Bằng. Trên cơ sở phân tích sâu sắc những thành tựu và hạn chế của Đảng bộ trong nhiệm kỳ qua, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ tới là: “Tạo cho được một sự chuyển biến rõ rệt về kinh tế và đời sống; chủ động về an ninh, quốc phòng; vươn tới bảo đảm được ba mặt cân đối lớn: cân đối lương thực và thực phẩm, cân đối tiền và hàng, cân đối ngân sách”. Trên các lĩnh vực sản xuất: “Phải coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước tiến lên nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa phải là kết quả tổng hợp của quá trình tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng”.

Sau Đại hội, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục tham mưu cho tỉnh xem xét điều chuyển cán bộ, kiện toàn tổ chức đối với các ngành, cơ quan, đơn vị. Phối hợp với các ban, ngành chức năng tuyên truyền về kết quả thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, quán triệt thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, quyết tâm đưa nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh vào cuộc sống.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền

1. Tài liệu lưu tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng.

tỉnh xác định nhiệm vụ trọng tâm năm 1983 là tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục thực hiện các văn bản của Trung ương và Nghị quyết số 16-HĐBT ngày 08/02/1982 của Hội đồng Bộ trưởng. Tăng cường phân cấp tổ chức sản xuất, kinh doanh cho cấp huyện và cơ sở, phát huy hiệu lực quản lý nhà nước của địa phương. Quản lý chặt chẽ biên chế khu vực phi sản xuất vật chất. Tinh giản biên chế quản lý nhà nước, nhất là cấp tỉnh. Điều động bổ sung cán bộ chủ chốt cho các ngành, các huyện, thị xã,

Công tác xây dựng chính quyền các cấp được coi là nội dung trọng yếu trong chương trình, kế hoạch công tác của Ban Tổ chức chính quyền. Sau khi Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp được bổ sung, các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh và cấp huyện, thị xã tiến hành sinh hoạt đều đặn hơn trước; riêng Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức được 7 kỳ họp; Hội đồng nhân dân thị xã Cao Bằng tổ chức được 7 kỳ họp; các huyện Hà Quảng, Bảo Lạc, Trùng Khánh, Hạ Lang, Chợ Rã và Ngân Sơn tổ chức được 4 kỳ họp, còn lại các huyện khác tổ chức sinh hoạt kém hơn. Hội đồng nhân dân cấp xã chưa duy trì được sinh hoạt định kỳ, có 7/221 xã tổ chức được 7 kỳ họp, 11 xã duy trì được 6 kỳ họp, 66 xã duy trì được 4 kỳ họp; đặc biệt, có 16 xã thuộc huyện Quảng Hòa và Ngân Sơn sau bầu cử, chưa tiến hành họp lần nào. Nhìn chung, Ủy ban nhân dân các cấp đã thực hiện nhiệm vụ theo chức năng của mình, quản lý và điều hành thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Tỉnh ủy đề ra. Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành công tác đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong chỉ đạo thực hiện, nêu cao vai trò, trách nhiệm cá nhân, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên; thường xuyên

quan tâm nhắc nhở, đôn đốc các huyện, thị xã xây dựng lịch trình công tác và duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ.

Thực hiện chính sách, chế độ đãi ngộ đối với cán bộ cơ sở, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai cụ thể, đã có 3.289 người được hưởng sinh hoạt phí hằng tháng và các tiêu chuẩn về mua hàng tiêu dùng công nghệ phẩm, khám chữa bệnh; chế độ lương thực cấp cho các xã biên giới. Giải quyết cho 169 đối tượng cán bộ, nhân viên nghỉ việc theo yêu cầu. Quan tâm bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, đã cử 8 cán bộ chủ chốt cấp huyện đi học Trường Hành chính Trung ương; cán bộ xã, phường được học tập, bồi dưỡng kiến thức hành chính ở tỉnh là 405 người.

Trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp tục tham mưu cho tỉnh sắp xếp lại bộ máy tổ chức các cấp, các ngành theo hướng tinh gọn, đúng chức năng, nhiệm vụ, hoạt động hiệu quả. Ban đã đề xuất tách Ban Kinh tế mới thuộc Sở Công nghiệp, tách Ban Định canh, định cư thuộc Sở Nông nghiệp để thành lập Ban định canh, định cư kinh tế mới trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; xác định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Ban Thi đua tỉnh và Ban Quản lý di tích Hồ Chí Minh, Sở Thương binh xã hội tỉnh¹; thành lập thêm Công ty chuyên doanh cây trẩu thuộc Sở Lâm nghiệp. Chấn chỉnh, kiện toàn các phòng, ban trực thuộc Ủy ban nhân dân của 11/12 huyện, thị xã.

1. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh: Báo cáo số 443-BC/TC/CB ngày 29/12/1983 về kiểm điểm công tác tổ chức năm 1983. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

Đến tháng 12/1983, lao động khu vực hành chính sự nghiệp có 12.642 người đạt 99% so với kế hoạch được giao; quỹ tiền lương thực hiện được 21.736.070 đồng, nếu tính cả tiền thưởng (10%), thì tổng quỹ lương cả năm 1983 là 23.909.600 đồng bằng 99,6% kế hoạch.

Về công tác bổ sung, điều động cán bộ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tăng cường cán bộ cho huyện, thị xã trong năm 1983 là 209 người; trong đó, 36 người là trưởng các phòng, ban chuyên môn và tương đương, 38 người có trình độ đại học, 30 người có trình độ trung học chuyên nghiệp, 105 bộ đội chuyển ngành. Số cán bộ được tỉnh phân công về công tác ở cấp huyện cơ bản phát huy được vai trò, vị trí của mình, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Tình hình tổ chức, cán bộ của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh trong năm 1983 là: Ban gồm có 17 người; trong đó, lãnh đạo 2 đồng chí, Phòng Tổ chức cán bộ 5 người, Phòng xây dựng chính quyền 3 người, Phòng hành chính 7 người. Số cán bộ nhân viên nữ 5 người, dân tộc thiểu số 17 người, đảng viên 12 người, trình độ đại học 2 người, trình độ trung học 5 người, đã qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ 5 người, bồi dưỡng lý luận trung cấp 2 người, lý luận sơ cấp 1 người. Theo biên chế do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt còn thiếu 2 người. Do biến động về công tác cán bộ, nên Ban Tổ chức chính quyền tỉnh chưa được kiện toàn bổ sung đầy đủ về số lượng và chất lượng. Công tác tổng hợp thông tin, tham mưu, đề xuất phát hiện vấn đề mới còn nhiều hạn chế. Các phòng, ban của ngành, huyện thường không ổn định về số lượng và chất lượng, hoạt động yếu, rất cần được tăng cường những cán bộ có phẩm chất, năng lực và

tổ chức bồi dưỡng công tác nghiệp vụ, xây dựng chính quyền, kiến thức quản lý nhà nước.

Năm 1984, năm thứ tư thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ V của Đảng; năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội XI của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 14/01/1984 về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1984 và mức phấn đấu năm 1985¹. Trong hai năm 1984 - 1985 phải tập trung: phát huy cao độ ý thức tự lực, tự cường, tinh thần cách mạng tiến công, động viên sức mạnh của các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội và nhân dân thực hiện quyền làm chủ, chế độ trách nhiệm, tạo nên sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và tổ chức. Phải nhanh chóng ra khỏi tình trạng tự cung, tự cấp, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện; tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng. Trong đó, lấy cách mạng khoa học, kỹ thuật làm then chốt, lấy phân công lao động và thâm canh làm chính để giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm.

Căn cứ vào mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh xúc tiến việc thống kê, tổng hợp thông tin, nắm tình hình các ngành, cơ quan, đơn vị các cấp để có kế hoạch công tác hiệu quả nhất. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16-HĐBT ngày 08/02/1982 của Hội đồng Bộ trưởng đã sắp xếp, kiện toàn được 36 cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý biên chế và tiền lương. Tiến hành hợp nhất Trường Bồi dưỡng đào tạo cán bộ hợp tác xã nông nghiệp với Ban Quản lý hợp tác xã nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp.

1. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

Thành lập Ban Kiến thiết Sở Lương thực, Sở Y tế, Sở Công nghiệp, giúp các Sở thực hiện công tác xây dựng cơ bản. Đối với cấp huyện, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã đề xuất với tỉnh thành lập Phòng Quản lý hợp tác xã nông nghiệp, Phòng Lâm nghiệp, Phòng Bảo vệ bà mẹ và trẻ em. Thành lập các công ty vật tư tổng hợp; tách bộ phận của Công ty Thương nghiệp để hình thành Công ty Ăn uống dịch vụ trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện. Báo cáo và xin ý kiến Ủy ban nhân dân tỉnh về việc huyện Hòa An đề nghị Chi cục Công cụ cơ giới Sở Nông nghiệp phân cấp Trạm máy kéo Hòa An để huyện quản lý thực hiện nhiệm vụ vận tải, sửa chữa công cụ.

Trong công tác cán bộ, năm 1984, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tiếp nhận 316 học sinh, sinh viên tốt nghiệp trung cấp, đại học ra trường về địa phương công tác; bố trí phân bổ cho các ngành, các công ty, xí nghiệp của tỉnh 207 người, về các huyện nhận nhiệm vụ công tác 109 người. Tiếp nhận quân nhân chuyển ngành đã hoàn thành nghĩa vụ 207 người, cán bộ chuyển chuyển từ ngoài tỉnh về 96 người. Đề bạt 198 cán bộ; trong đó, 14 đồng chí thuộc diện giám đốc, phó giám đốc sở, ngành và tương đương.

Về công tác xây dựng chính quyền, cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp của tỉnh đã được tiến hành vào ngày 06/5/1984 và thành công tốt đẹp; tỷ lệ cử tri đi bầu cử ở cấp xã, thị trấn, phường đạt 98,61%, số đại biểu trúng cử đạt 5.810 người trên tổng số 6.739 đại biểu ứng cử bầu. Cấp huyện, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 96,16%, số đại biểu trúng cử là 624 người. Đối với cấp tỉnh, bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân, tỷ lệ công dân đi bầu đạt 99,3%. Sau bầu cử Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã và các xã, thị trấn tập trung kiện toàn Ủy ban

nhân dân từng cấp, làm cho bộ máy tổ chức hoạt động thuận lợi, đồng bộ hơn.

Ngày 06/11/1984, Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 144-HĐBT về việc đổi tên huyện Chợ Rã thuộc tỉnh Cao Bằng thành huyện Ba Bể, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã thông báo đến tất cả các cấp, các ban, ngành trong tỉnh về Quyết định này.

Năm 1985, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trong tỉnh ra sức phấn đấu, gấp rút hoàn thành Kế hoạch nhà nước 5 năm (1981 - 1985) trong hoàn cảnh tình hình sản xuất mất cân đối nghiêm trọng về vật tư, nguyên liệu do cung ứng không kịp; thời tiết không thuận lợi, rét và khô hạn kéo dài; kẻ địch âm mưu chống phá ta trong nội địa và dọc tuyến biên giới. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 14/01/1984 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 1984 và mức phấn đấu năm 1985¹ nhấn mạnh: “Phải thấu suốt chủ trương của Đảng, phát huy ý thức tự lực, tự cường, tinh thần chủ động sáng tạo của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức đoàn thể và mỗi cán bộ, đảng viên; phát động phong trào thi đua sôi nổi, liên tục nhằm tạo ra sự chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ, vững chắc ngay từ đầu năm”.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, thực hiện Kế hoạch của Ban Tổ chức Chính phủ về tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ chính quyền cấp huyện và cơ sở², Ban Tổ chức chính quyền huyện đã triển khai tới các

1. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Tài liệu không ghi ngày tháng, chỉ có ký hiệu X/1301 của Ban Tổ chức Chính phủ, lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã, phường. Đặc biệt, nhấn mạnh tiêu chí các loại cán bộ theo nội dung của Kế hoạch đề ra:

“- Đối với cán bộ lãnh đạo cấp huyện, trước hết là cán bộ chủ chốt, phải có phẩm chất, đạo đức tốt, đoàn kết, thống nhất, có ý chí phấn đấu và quyết tâm cao trong việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước, có kiến thức và năng lực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế, phát huy được hiệu lực của bộ máy chính quyền và tinh thần làm chủ của nhân dân lao động.

- Cán bộ quản lý ngành phải có kiến thức và năng lực công tác, biết phát huy và sử dụng tốt cán bộ khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, biết điều hành công việc của ngành mình, phải có trình độ đại học hoặc trung cấp về ngành nghề nào đó.

- Trưởng, phó các trạm, trại, công ty, xí nghiệp phải có trình độ đại học hoặc trung cấp ngành nghề được phân công phụ trách; biết điều hành công việc được giao, đã được rèn luyện qua công tác thực tế, có kinh nghiệm trong công tác.

- Đội ngũ cán bộ, khoa học, kỹ thuật, chuyên môn, nghiệp vụ, phải đáp ứng được yêu cầu xây dựng kinh tế, phát triển văn hóa, bảo đảm an ninh, quốc phòng của huyện ở từng vùng khác nhau”. Tăng cường bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế cho cán bộ huyện và cơ sở, trước hết là cán bộ chủ chốt của Ủy ban nhân dân huyện (chủ tịch, phó chủ tịch, ủy viên thư ký), bảo đảm kết thúc năm 1985 phải hoàn thành. Đồng thời, cán bộ phụ trách các ngành ở huyện cần được bồi dưỡng thêm trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

Về công tác tuyển sinh năm 1985, đã có 314 sinh viên đại học và hệ cao đẳng; 1.098 học sinh theo học hệ trung học

chuyên nghiệp; có 280 học sinh học hệ sơ cấp; 611 học sinh học nghề tại các trường Trung ương và địa phương¹.

Công tác bầu cử Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 1985 - 1989² đạt kết quả tốt. Cuộc bầu cử được chuẩn bị chu đáo và tiến hành theo đúng quy trình từ khâu thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức của cử tri, vận động nhân dân đi bỏ phiếu đến các việc thành lập tổ chức, đơn vị bầu cử, hiệp thương giới thiệu đại biểu ứng cử, in ấn các loại tài liệu phục vụ cho công tác bầu cử đều hoàn thành nhanh gọn, hiệu quả. Đúng ngày chủ nhật, 21/4/1985, hòa nhịp cùng cả nước, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được long trọng tiến hành trong không khí vui tươi, phấn khởi của toàn dân. Số cử tri đi bầu đạt tỷ lệ rất cao, toàn tỉnh có 96/221 xã, phường, thị trấn đạt 100% cử tri đi bầu, trong đó có 28/42 xã biên giới. Nhiều huyện, thị xã có tỷ lệ cử tri đi bầu rất khả quan: thị xã Cao Bằng đạt 99,99%, huyện Hà Quảng đạt 99,92%, huyện Hạ Lang đạt 99,85%, huyện Trùng Khánh đạt 99,66%, huyện Trà Lĩnh đạt 99,43%, huyện Hòa An đạt 99,43%, huyện Thông Nông đạt 99,17%, huyện Quảng Hòa đạt 99,11%, huyện Nguyên Bình đạt 99,2%. Sau khi đi bầu cử xong, tranh thủ thời tiết nắng ấm, nhiều cử tri đã nô nức ra đồng hăng hái tăng gia sản xuất. Kết quả cuộc bầu cử rất đáng khích lệ, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được nâng lên,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Sđd, tr.489.

2. Hội đồng bầu cử tỉnh Cao Bằng: *Báo cáo tổng kết cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 1985 - 1989*, ngày 27/4/1985. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

lực lượng trẻ và cán bộ khoa học kỹ thuật được tăng cường; đã thành lập các Ban của Hội đồng nhân dân theo hướng dẫn của Hội đồng nhà nước.

Công tác xây dựng chính quyền và hoạt động của Hội đồng nhân dân trong năm 1985 có những bước tiến mới¹. Các đại biểu của Hội đồng nhân dân tỉnh tại một số đơn vị huyện khi tiếp xúc cử tri đã kết hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh để báo cáo tình hình hoạt động của mình và trưng cầu ý kiến cử tri trước khi dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân công đến các huyện, thị xã giúp đỡ, củng cố chính quyền. Tuy nhiên, việc quán triệt Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp cho từng thành viên Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân chưa đầy đủ, sâu sắc; Hội đồng nhân dân tỉnh chưa xây dựng được quy chế hoạt động, Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã nhiều nơi vẫn chưa sinh hoạt đúng định kỳ, một số đại biểu Hội đồng nhân dân thiếu sự gắn bó chặt chẽ với cử tri và nhân dân địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa V và Chỉ thị số 75-CT/TW ngày 30/9/1985 của Ban Bí thư về công tác tư tưởng và công tác tổ chức để bảo đảm thi hành Nghị quyết 8 của Trung ương; ngày 27/12/1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng ban hành Quy định số 04/QĐ.TC về phân công,

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tình hình thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội năm 1985, phương hướng, nhiệm vụ mục tiêu chủ yếu của kế hoạch kinh tế - xã hội năm 1986, do đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trình bày tại kỳ họp thứ hai, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X ngày 26/3/1986. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

phân cấp quản lý cán bộ; trong đó nêu rõ: “Tỉnh ủy có trách nhiệm lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất việc quản lý đội ngũ cán bộ trong toàn tỉnh về các chủ trương, phương hướng và biện pháp quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sắp xếp, điều động, đề bạt phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và hoàn cảnh đặc điểm của tỉnh”¹. Căn cứ vào tính chất, nhiệm vụ công tác các ban chuyên môn của Đảng, Tỉnh ủy giao cho một số ban quản lý một số mặt công tác nhất định nhằm tránh tập trung nhiều công việc vào Tỉnh ủy, nhưng vẫn bảo đảm cho Tỉnh ủy nắm được tình hình chung và chỉ đạo thống nhất.

Bước vào năm 1985, chức năng, nhiệm vụ của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh được xác định rõ hơn. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu về tình hình bộ máy, biên chế và công tác cán bộ chính quyền; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo phòng tổ chức cán bộ các sở, ban và phòng tổ chức các huyện, thị xã thực hiện tốt công tác quản lý cán bộ. Đề xuất với Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Tổ chức Tỉnh ủy về công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, đề bạt, sử dụng cán bộ. Thực hiện các chế độ, chính sách đối với các cán bộ thuộc hệ thống quản lý nhà nước, nhất là đối với diện cán bộ thuộc Tỉnh ủy quản lý. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu vận dụng các chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của chính quyền cấp trên và của Tỉnh ủy thành chế độ, quy định cụ thể đối với công tác quản lý cán bộ, hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện. Đối với cán bộ chuyên môn, tỉnh chỉ quản lý diện chuyên viên trở lên, còn các cán sự giao cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh

1. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

(nếu công tác ở cơ quan lĩnh vực nhà nước) và Ban Tổ chức Tỉnh ủy (nếu cán bộ đó công tác tại các cơ quan Đảng, đoàn thể quần chúng). Khi xét yêu cầu điều động, đề bạt cán bộ đang công tác tại địa phương, ngành nào thì Ban Thường vụ huyện ủy, hoặc sở, ty, ban, ngành, Đảng đoàn nơi ấy cùng Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh (nếu là cán bộ thuộc chính quyền) trao đổi thống nhất và làm văn bản báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

Trong tháng 7/1985, đồng chí Hoàng Truyền, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đề bạt giữ chức Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh (7/1985 - 8/1993)¹ kiêm Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng.

Giai đoạn 1981 - 1985, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nhất là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, XI. Công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức đạt được những thành quả quan trọng. Toàn quân và toàn dân trong tỉnh đã đoàn kết gắn bó khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội sau cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Chủ động tích cực thực hiện tốt hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc. Tiềm lực quốc phòng, an ninh được củng cố. Các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội có bước phát triển, đặc biệt là sản xuất nông - lâm nghiệp, đời sống nhân dân ổn định và từng bước được cải thiện.

1. Theo Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Sđd, (phần ảnh chân dung).

Ban Tổ chức chính quyền tỉnh vinh dự được góp phần vào thành quả chung của tỉnh. Trong quá trình hoạt động, Ban luôn nỗ lực phấn đấu hoàn thành công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao, làm tốt vai trò tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện. Được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm củng cố tổ chức, bổ sung, kiện toàn cán bộ, nhân viên và hoàn thiện quy chế hoạt động, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã từng bước trưởng thành, tham mưu, phục vụ đắc lực, hiệu quả về công tác tổ chức chính quyền. Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương và của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban đã tích cực rà soát các cơ quan, đơn vị của các ban, ngành, xem xét chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu bổ sung, điều chỉnh hợp lý kết hợp với việc kiện toàn tổ chức, bộ máy theo hướng tinh gọn đầu mối, hoạt động hiệu quả. Tham mưu cho tỉnh, phân cấp quản lý một số nhiệm vụ cho cấp huyện, thị xã trong quản lý, thực hiện. Công tác biên chế, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, quản lý cán bộ; thực hiện các chế độ, chính sách cán bộ được quan tâm thường xuyên, nhất là cán bộ hưu trí. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ chính quyền cấp huyện và cơ sở xã, phường, thị trấn; tham mưu cho tỉnh lựa chọn cán bộ có phẩm chất, năng lực tăng cường cho cấp huyện. Chuẩn bị chu đáo các cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp đạt kết quả cao. Chủ động, tích cực trong công tác địa giới hành chính, tái lập huyện Hạ Lang. Cải tiến phương pháp làm việc giữa đại biểu Hội đồng nhân dân và Đoàn đại biểu Quốc hội của tỉnh, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong quá trình triển khai công tác. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo hoạt động của phòng tổ chức các sở, ban, ngành

Chương III: BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH... (1976 - 1985)

của tỉnh và các huyện, thị xã. Hệ thống chính quyền trong tỉnh được củng cố kiện toàn, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chung.

Tuy nhiên, do trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, nhân viên chưa đồng đều, còn có mặt hạn chế, mặc dù đã luôn cố gắng nhưng chất lượng công tác chưa cao, nhất là công tác tham mưu hoạch định chính sách, giải quyết các tình huống phức tạp, đột xuất. Nhưng những cố gắng và kết quả đạt được của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh trong giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm (1981 - 1985) là nguồn động viên, khích lệ cho cán bộ, đảng viên, nhân viên của Ban quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách để vững vàng tiến bước trên chặng đường đầu của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo.



BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2000)

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TRONG GIAI ĐOẠN ĐẦU CỦA CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 1991)

Những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ XX, tình hình thế giới diễn biến phức tạp. Sự trợ giúp các nước xã hội chủ nghĩa về kinh tế đối với nước ta bị suy giảm. Mỹ siết chặt bao vây, cấm vận Việt Nam, nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng, hàng hoá khan hiếm, lạm phát “phi mã”, đời sống nhân dân khó khăn, thiếu thốn. Đặc biệt, sau cuộc tổng điều chỉnh giá, lương, tiền cuối năm 1985, ở trong nước, thiên tai, lũ lụt, hạn hán xảy ra thường xuyên. Thực trạng đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh, đòi hỏi đội ngũ cán bộ ngành tổ chức chính quyền phải phối hợp chặt chẽ hơn nữa với các ban, ngành chức năng, đề xuất tham mưu với tỉnh để đột phá vươn lên, quyết tâm vượt qua khó khăn, thử thách.

Trong những năm 1986 - 1991, tỉnh Cao Bằng cùng cả nước bước vào giai đoạn đầu của thời kỳ đổi mới do Đảng ta

khởi xướng và lãnh đạo. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo nhân dân các dân tộc đoàn kết một lòng đẩy mạnh triển khai Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XI. Ngay từ đầu năm 1986, toàn tỉnh tập trung khắc phục tình trạng thời tiết cực đoan và sâu bệnh¹, củng cố phong trào hợp tác hoá, điều chỉnh giá cả các mặt hàng thiết yếu và đồng tiền đang trong xu thế mất giá; quan tâm đến đời sống của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và quần chúng nhân dân. Kiên quyết chống chiến tranh tâm lý và những hành vi xâm lấn, phá hoại ta về nhiều mặt ở khu vực biên giới.

Theo sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 16-HĐBT ngày 08/02/1982 của Hội đồng Bộ trưởng về việc tinh giản biên chế hành chính theo tinh thần của Nghị quyết Trung ương 8 khóa V. Trên cơ sở phân tích, đánh giá kỹ lưỡng về tình hình tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ², qua kinh nghiệm bước đầu triển khai thí điểm tại huyện Hòa An, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho tỉnh ban hành Nghị quyết số 07-NQ/CB ngày 23/6/1986 về phương hướng, chủ trương, biện pháp sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ. Nghị quyết đề ra mục tiêu:

1. Đầu năm bị hạn kéo dài, tiếp theo bị mưa đá, giữa năm lại bị lụt kéo dài, cuối năm lại bị sâu bệnh phá hoại lúa và hoa màu nên làm giảm đáng kể về năng suất thuốc lá, đỗ tương, ngô, lúa.

2. Cấp tỉnh có 75 đơn vị trực thuộc tỉnh (trong đó, khối Dân Đảng có 20 đơn vị, khối Nhà nước có 57 đơn vị và 13 huyện, thị xã); với tổng biên chế có khoảng 32.200 cán bộ, công nhân viên.

Làm chuyển biến toàn bộ tổ chức bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể, sản xuất kinh doanh theo hướng gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng suất lao động. Xóa bỏ quan liêu, bao cấp thực hiện cơ chế quản lý mới, hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, bố trí lại lao động, sắp xếp ngành nghề, tạo công ăn việc làm ổn định, bảo đảm đời sống cán bộ, công nhân viên và nhân dân. Tập trung chấn chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế cán bộ phải bảo đảm những nguyên tắc:

(1) Xác định rõ chức năng, nhiệm vụ chính trị của từng tổ chức bộ máy, lưu ý chức năng quản lý nhà nước, chức năng quản lý kinh tế để bảo đảm hoạt động có hiệu quả.

(2) Phải nắm chắc phạm vi địa bàn, tiềm năng của đất đai, con người, trình độ cán bộ mà thành lập tổ chức bộ máy; sắp xếp cán bộ phải trên cơ sở yêu cầu công việc.

(3) Giảm bớt tổ chức đầu mối bỏ hẳn các tổ chức trung gian không cần thiết và những bộ phận trùng thừa, chồng chéo, không phát huy tác dụng.

(4) Xem xét hiệu lực tổ chức bộ máy.

Các sở, ngành: nông nghiệp, lâm nghiệp, thương nghiệp, lương thực, giao thông vận tải và một số huyện: Hoà An, Hạ Lang, Quảng Hoà đã xây dựng đề án sắp xếp lại bộ máy, bố trí lại lao động dôi dư của từng đơn vị theo hướng tăng cường cho sản xuất thuộc phạm vi ngành mình, đơn vị mình và trình Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét cho ý kiến. Các đề án tổ chức coi trọng việc phát triển thêm cơ sở sản xuất, mở rộng ngành nghề, giải quyết được công ăn việc làm cho người lao động. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện một số đơn vị, cơ quan chưa hoàn thành tốt các chỉ tiêu đề án, các đầu mối trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh mới giảm được 5 phòng chức năng.

Để góp phần chuẩn bị cho nhân sự đại hội đảng các cấp, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiến hành rà soát công tác cán bộ. Tham mưu cho Ủy ban cử lãnh đạo trực tiếp chỉ đạo một số huyện, nhất là các huyện trọng điểm về kinh tế, chính trị, quốc phòng. Phân công các đồng chí cán bộ theo dõi, hướng dẫn đẩy mạnh phong trào sản xuất, công tác ở địa phương nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; qua đó, nắm chắc tình hình cán bộ. Sau khi xem xét phẩm chất đạo đức, quan điểm, lập trường, trình độ năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ nằm trong diện dự kiến cơ cấu vào lãnh đạo các cấp; Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sàng lọc, sắp xếp lại một bước về tổ chức cán bộ cho các sở, ngành, huyện, thị xã. Quá trình đó, đã phát hiện, lựa chọn nhân sự bảo đảm chất lượng theo tinh thần đổi mới, trẻ hóa cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

Từ ngày 22 đến ngày 26/10/1986, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XII, nhiệm kỳ 1986 - 1991 được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo chính trị, xác định phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ tỉnh trong 5 năm 1986 - 1991 là: Phấn đấu ổn định toàn diện nền kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội, đầu tư tập trung, hiệu quả. củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong khu vực tập thể và quốc doanh. Bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng các phương án, kế hoạch gắn kết chặt chẽ giữa quốc phòng - an ninh với phát triển kinh tế - xã hội.

Xác định rõ công tác tổ chức và cán bộ là nhiệm vụ trọng tâm, Báo cáo chính trị nêu rõ: Trong những năm trước mắt, phải tập trung thực hiện 5 yêu cầu nội dung lớn:

(1) Thực hiện tốt việc bố trí cán bộ, đổi mới đội ngũ cán bộ theo cơ cấu mới phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ của nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp. Phải tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc “xếp người theo việc”, chứ không “xếp việc theo người”.

(2) Khẩn trương hoàn thành công tác quy hoạch cán bộ ở các huyện và các ngành. Kịp thời chấn chỉnh công tác quản lý cán bộ đã được phân cấp. Bảo đảm tính ổn định, tính kế thừa và tính liên tục, có hệ thống trong cơ cấu các cán bộ lãnh đạo, quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ, chuyên môn. Khuyến khích việc bố trí cán bộ người địa phương trên cơ sở bảo đảm tiêu chuẩn; lưu ý ngăn ngừa cục bộ địa phương, không muốn nhận cán bộ điều động từ nơi khác đến.

(3) Trẻ hoá đội ngũ cán bộ chủ chốt, quán triệt tốt quan điểm phát triển, quan điểm lịch sử và xem xét toàn diện năng lực, phẩm chất đạo đức cách mạng.

(4) Thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh gắn với quá trình củng cố tổ chức cơ sở, thực hiện chương trình xây dựng và tăng cường cấp huyện.

(5) Tiếp tục thực hiện tốt công tác bảo vệ Đảng và công tác kiểm tra, giữ gìn kỷ luật đảng.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng được tiến hành trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện, đánh dấu bước ngoặt có ý nghĩa rất quan trọng trong tiến trình cách mạng nước ta. Với tinh thần “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật”, Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội của nước ta là: Ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng tiền đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa.

Trước hết, cần thực hiện ba chương trình lớn về: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ của công tác xây dựng Đảng: “Xây dựng Đảng thật sự ngang tầm một đảng cầm quyền có trọng trách lãnh đạo toàn dân thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược. Xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là nhân tố quyết định sự phát triển của cách mạng nước ta”¹. Đảng phải “... đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; đổi mới tổ chức; đổi mới đội ngũ cán bộ; đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác”². Đại hội VI của Đảng có ý nghĩa trọng đại, tìm ra lối thoát cho cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài hơn chục năm và đặt nền móng cho công cuộc đổi mới của đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chủ động phối hợp với các ban Đảng của Tỉnh ủy, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các ngành chức năng tuyên truyền về sự thành công của Đại hội và cụ thể hóa thành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XII. Với tinh thần đổi mới, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh coi trọng đẩy mạnh công tác tư tưởng chính trị, tạo nên tư duy, nhận thức mới trong đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức nhằm đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát, sắp xếp lại tổ chức, cán bộ, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, đổi mới phương thức hoạt

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, t.47, tr.562-563, 458.

động công tác tổ chức trong các cơ quan, đơn vị. Quan tâm kiện toàn công tác tổ chức, cán bộ, tạo nên sức mạnh đồng bộ, từng bước thực hiện hiệu quả công cuộc đổi mới.

Thực hiện Nghị quyết số 34-NQ/TW ngày 22/7/1986 của Bộ Chính trị khóa V về kiện toàn tổ chức, nâng cao hiệu lực của bộ máy, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ kinh tế - xã hội; Thông tri số 11-TT/TW ngày 19/8/1987 của Ban Bí thư về việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Nghị quyết số 06-NQ-TC/TU¹ thành lập Ban Chỉ đạo của tỉnh do đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy làm Trưởng ban và phân công các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách việc chỉ đạo sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo từng khối, từng mặt công tác đối với một số ban, ngành của tỉnh. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 06/10/1987 về việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, đoàn thể, chuyên môn cấp tỉnh và các huyện, thị xã; trong đó, cấp tỉnh có 13 cơ quan Đảng, đoàn thể và 23 đơn vị chuyên môn. Cấp huyện, thị xã có 9 cơ quan Đảng, đoàn thể và 16 đơn vị chuyên môn đối với các huyện và 12 đơn vị chuyên môn của thị xã Cao Bằng. Trong năm 1987, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo sáp nhập 8 ban, ngành và giải thể 3 công ty; nổi bật là việc chuyển Đảng ủy Chính Dân Đảng thành Đảng ủy Các cơ quan xí nghiệp tỉnh; hợp nhất Sở Lao động, Sở Thương binh và

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Sđd, tr.248-249.

Xã hội thành Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; sáp nhập Ban Phân vùng kinh tế tỉnh vào Ủy ban Kế hoạch tỉnh; sáp nhập Ủy ban Bảo vệ bà mẹ trẻ em vào Sở Giáo dục; sáp nhập Ban Thi đua vào Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Tham mưu cho tỉnh tập trung chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố tổ chức, bố trí, sắp xếp cán bộ trong nội bộ cơ quan, đơn vị; lựa chọn hai đơn vị làm điểm: huyện Hòa An¹ và Sở Giao thông vận tải để rút kinh nghiệm và nhân diện rộng. Nhờ đó, tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp được sắp xếp, tinh giản, gọn hơn trước; giảm được 25 đầu mối cấp tỉnh, 50% đầu mối khối chính quyền cấp huyện. Điều chỉnh, sắp xếp, đề bạt 187 cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp, các ngành; thay thế những cán bộ yếu kém về phẩm chất và năng lực. Đến cuối năm 1987, hệ thống tổ chức bộ máy các cấp được củng cố, kiện toàn một bước; năng lực quản lý, điều hành một số cơ quan, đơn vị bước đầu có sự chuyển biến tiến bộ.

Những năm 1987 - 1989 được coi là thời gian khởi đầu thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Bước vào năm 1987, cả nước tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân các cấp huyện, quận, thành phố, thị xã, xã, phường, thị trấn vào ngày 19/4/1987, theo Nghị quyết số 779 NQ/HĐNN ngày 06/02/1987 của Hội đồng Nhà nước. Với tinh thần đổi mới, khẩn trương, nghiêm túc, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chủ động, tích cực tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 48 CT/UB-TC ngày 18/02/1987 về việc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VIII và Hội đồng nhân dân hai cấp

1. Xem Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Sdd, tr.250.

huyện, xã và tương đương. Từ cuối tháng 02/1987, tỉnh mở các hội nghị triển khai công tác bầu cử tới các sở, ban, ngành, huyện, thị xã trên phạm vi toàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền sâu rộng cuộc bầu cử đến với nhân dân các dân tộc trong tỉnh.

Kết quả, toàn tỉnh đã động viên được 98,7% cử tri đi bỏ phiếu; trong đó, có 9/13 huyện, thị xã, cử tri đi bỏ phiếu đạt 90% trở lên; 71/223 xã, phường, thị trấn cử tri đi bỏ phiếu đạt 100%. Các huyện có cử tri đi bỏ phiếu đạt cao nhất là: Trùng Khánh, Hà Quảng, Hòa An, Hạ Lang. Đã bầu đủ 5 đại biểu Quốc hội khoá VIII, bầu bổ sung 2 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 629 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thị xã và 5.964 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn. Tại kỳ họp thứ nhất, 13/13 Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã đã bầu đủ 13 đồng chí Chủ tịch, 42 đồng chí Phó Chủ tịch, 13 đồng chí Ủy viên thư ký và 100 đồng chí ủy viên Ủy ban nhân dân huyện, thị xã. Việc bầu đủ một tập thể thành viên Hội đồng nhân dân và thường trực Ủy ban nhân dân của các huyện, thị xã đã phản ánh sự đổi mới có hiệu quả công tác cán bộ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị. Cuối năm 1987, việc sắp xếp các đồng chí ở cấp ủy tỉnh về cơ bản đã hoàn thành, bộ máy lãnh đạo Đảng, chính quyền từ tỉnh xuống đến cơ sở được bổ sung kịp thời, hệ thống tổ chức các cấp được củng cố, kiện toàn một bước, năng lực quản lý, điều hành của một số cơ quan, đơn vị bước đầu có chuyển biến tiến bộ rõ nét.

Trong hai năm 1988 - 1989, để bảo đảm cho các cơ quan quản lý nhà nước và hành chính sự nghiệp củng cố về số lượng và chất lượng, đáp ứng sự nghiệp đổi mới của Đảng, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu, giúp tỉnh đề xuất xây dựng mô hình tổ chức bộ máy theo sự chỉ đạo của Trung ương

và phù hợp với tình hình của tỉnh. Năm 1988, toàn tỉnh giảm được 11/36 đầu mối¹, so với tình trạng trước đây, tỷ lệ giảm xấp xỉ 30%. Trong đó, sáp nhập Sở Nông nghiệp, Lâm nghiệp, Sở Quản lý ruộng đất và Ban Kinh tế mới định canh, định cư thành một đơn vị lấy tên là Sở Nông - Lâm nghiệp. Tiến hành sáp nhập Sở Xây dựng với Ủy ban xây dựng thành Sở Xây dựng; sáp nhập Ban phân vùng kinh tế, Cục thống kê với Ủy ban kế hoạch thành Ủy ban Kế hoạch tỉnh. Chuyển giao Trường Hành chính tỉnh thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh quản lý. Giải thể Ban Thi đua và chuyển giao công tác thi đua cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh. Giải thể Ủy ban vật giá và sáp nhập công tác giá, Chi cục thuế công thương vào Sở Tài chính vật giá. Đối với các sở, ban, ngành quản lý nhà nước cấp tỉnh, sau khi được sắp xếp lại đã khẩn trương thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao, công tác bàn giao giữa lãnh đạo cũ và mới được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, bảo đảm các nguyên tắc và chế độ quy định.

Năm 1989, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã nghiên cứu trình Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển giao các tổ chức, đơn vị phù hợp với chức năng quản lý, thuận lợi cho điều hành công tác. Thành lập các đơn vị mới theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội gồm: Ban Quản lý công trình xí nghiệp K55, Trung tâm dịch vụ sản xuất tiểu thủ công nghiệp tỉnh, Xí nghiệp nấm mỡ xuất khẩu, Công ty kinh doanh tổng hợp

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 30/BCTK ngày 11/4/1989 về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác năm 1988 và phương hướng, nhiệm vụ năm 1989. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

cấp 2 thuộc Sở Thương nghiệp. Về cấp huyện, thị xã, sau sắp xếp lại, tổ chức bộ máy gọn nhẹ hơn hẳn; bình quân mỗi huyện, thị xã chỉ còn lại 11 đến 15 đơn vị. Riêng các đơn vị sản xuất kinh doanh, cấp tỉnh chỉ còn 57 đơn vị; cấp huyện, thị xã còn 80 đơn vị và bước đầu làm ăn có lãi.

Xuất phát từ tình hình khó khăn của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh về biên chế; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quan tâm củng cố về tổ chức bộ máy cơ quan. Năm 1988, biên chế của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh được giao là 41 người, trong đó lãnh đạo Ban và các phòng chuyên môn, hành chính có 22 người; Trường hành chính có 19 người. Lãnh đạo Ban gồm 4 người; đồng chí Trưởng ban phụ trách chung, trực tiếp nắm bộ máy và cán bộ thuộc diện tỉnh quản lý; 1 đồng chí Phó Trưởng ban Thường trực nắm việc tiếp nhận, bố trí học sinh, sinh viên ra trường, cán bộ, công an, bộ đội chuyển ngành, chuyển vùng; 1 Phó Trưởng ban chuyên trách công tác xây dựng, củng cố chính quyền; 1 Phó Trưởng ban trực tiếp làm Hiệu trưởng phụ trách Trường Hành chính. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh gồm các phòng chuyên môn: (1) Phòng Tổng hợp hành chính - quản trị; (2) Phòng Tổ chức cán bộ; (3) Phòng Xây dựng chính quyền; (4) Trường Hành chính. Được tỉnh quan tâm kiện toàn tổ chức bộ máy; cán bộ, đảng viên Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phấn khởi hăng hái phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ theo chức năng được giao.

Về công tác cán bộ, xuất phát từ yêu cầu thực tế của tỉnh, năm 1988, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu trình tỉnh bổ nhiệm 96 đồng chí cán bộ; trong đó, có 26 đồng chí là Giám đốc, Trưởng ban; 43 đồng chí là Phó Giám đốc, Phó Trưởng ban các ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

Bổ nhiệm 30 đồng chí là trưởng phòng, phó phòng các sở, ngành; 5 đồng chí là kế toán trưởng các công ty xí nghiệp; 10 đồng chí là hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường phổ thông trung học. Năm 1989, Ban tiếp tục trình tỉnh bổ nhiệm 11 Giám đốc, Phó Giám đốc, kế toán trưởng các công ty, xí nghiệp thuộc ngành; bổ nhiệm 4 trưởng phòng và 2 quyền trưởng phòng cấp tỉnh; bổ nhiệm 1 Phó Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và 1 trưởng ban cấp huyện. Tiến hành làm thủ tục bổ nhiệm 4 Phó Giám đốc và kế toán trưởng xí nghiệp thuộc cấp huyện, thị xã.

Trong công tác xây dựng chính quyền, năm 1988, Hội đồng nhân dân và cơ quan quyền lực nhà nước các cấp từ tỉnh đến cơ sở xã và tương đương hoạt động tương đối tốt. Đa số các huyện, thị xã tổ chức kỳ họp đúng kỳ, nội dung chuẩn bị chu đáo, bám sát thực tế địa bàn cơ sở. Đồng thời, tiến hành tổ chức kiểm tra thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp huyện, thị xã đã quan tâm xây dựng lịch công tác hằng tháng, cụ thể hóa chương trình điều hành bằng văn bản. Trong thực hiện, đã có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng theo nguyên tắc tập trung, dân chủ; coi trọng việc đúc rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp khả thi nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Năm 1989 diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp ngày 19/11/1989. Thực hiện Chỉ thị số 53-CT/TW ngày 21/8/1989 của Ban Bí thư về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt công tác bầu cử, nhất là khâu hiệp thương giới thiệu các ứng cử viên đại biểu Hội đồng

nhân dân. Kết quả, toàn tỉnh đã có 98,5% số cử tri tham gia bầu cử; bầu được 71 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, 519 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và 6.747 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã; trong đó, cấp tỉnh có 13/71 đại biểu là nữ, chiếm 17,46%; số đại biểu được tái cử là 21/71 đại biểu, chiếm 29,58%¹. Sau bầu cử, Hội đồng nhân dân các cấp đã họp kỳ họp thứ nhất bầu các chức danh thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, kịp thời ổn định bộ máy để đi vào chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Tuy nhiên, trong hai năm 1988 - 1989, việc tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân, nhất là cấp cơ sở xã, một số đơn vị chưa bảo đảm đúng kỳ, một số vấn đề tồn tại ở cơ sở chậm được giải quyết, hiệu quả còn thấp.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, hàng đầu của ngành tổ chức nhà nước. Năm 1988, theo sự chỉ đạo của Ban Tổ chức chính quyền, Trường Hành chính tỉnh đã mở được 5 lớp đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ cơ sở với tổng số học viên là 160 người. Thành phần gồm: 25 đồng chí chủ tịch xã, 35 đồng chí phó chủ tịch xã, 25 ủy viên thư ký, 34 ủy viên ủy ban xã, 14 đồng chí là đại biểu Hội đồng nhân dân xã và 27 cán bộ thuộc các lĩnh vực khác. Sau khi kết thúc khóa học, hầu hết số học viên, cán bộ đã nhận thức đầy đủ hơn về công tác quản lý nhà nước trên địa bàn, từ đó phong cách làm việc, tác phong công tác đã có sự tiến bộ.

1. Về độ tuổi: tuổi đời dưới 35 tuổi có 15 đại biểu, từ 35 đến 55 tuổi có 56 đại biểu; về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: sơ cấp có 22 đại biểu; trung cấp có 12 đại biểu; đại học, cao đẳng có 35 đại biểu; học vị phó tiến sĩ có 2 đại biểu.

Năm 1989, Trường Hành chính tỉnh mở được 2 lớp cho cán bộ trưởng phòng, phó phòng cấp huyện, thị xã và cán bộ xã, phường với 60 học viên. Mặc dù vậy, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ vẫn còn nhiều mặt hạn chế về số lượng và chất lượng, trình độ năng lực cán bộ, nhất là cán bộ cơ sở còn nhiều yếu kém cần khắc phục.

Thực hiện Chỉ thị số 09-CT/UB ngày 17/5/1989 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về xác định chỉ tiêu biên chế khu vực hành chính sự nghiệp năm 1989; trên cơ sở tổ chức bộ máy của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, Hội đồng xét duyệt chỉ tiêu biên chế của tỉnh đã quán triệt sâu sắc các văn bản của Trung ương và của tỉnh đến tất cả các địa bàn cơ sở. Trong đó, yêu cầu quán triệt sâu sắc hai nguyên tắc căn bản:

(1) Kế hoạch lao động thuộc các cơ quan hành chính sự nghiệp năm 1989 không được bố trí vượt quá số người có mặt đến cuối năm 1988;

(2) Bố trí sử dụng lao động thuộc ngành và địa phương mình quản lý phù hợp với nhu cầu công tác và khả năng của ngân sách nhà nước.

Kết quả: Số lao động có mặt của khu vực hành chính sự nghiệp năm 1988 là 13.025 người, trong đó cấp tỉnh có 2.466 người, cấp huyện có 10.054 người,... Trung ương giao mức lao động toàn tỉnh là 13.940 người, Hội đồng của tỉnh ấn định 13.429 người, giảm 3,66% so với chỉ tiêu giao. Năm 1989, biên chế thuộc các ngành quản lý nhà nước, Trung ương giao cho Cao Bằng là 1.970 người, Hội đồng của tỉnh ấn định 1.711 người, giảm 13,3% so với chỉ tiêu Trung ương giao. Về biên chế thuộc lĩnh vực sự nghiệp, tổng số lao động Trung ương giao là

11.670 người, Hội đồng của tỉnh ấn định 11.478 người; số lao động được duyệt giảm so với chỉ tiêu Trung ương giao là 1,4%. Biên chế trợ cấp nông nghiệp, Trung ương giao 300 người, Hội đồng của tỉnh xét duyệt 240 người, giảm so với chỉ tiêu Trung ương giao 20%. Có 10 đơn vị đưa sang hạch toán với tổng biên chế 158 người; hạch toán gấn thu, bù chi có 36 đơn vị với 440 biên chế. Trong đó, cấp tỉnh có 9 đơn vị với 276 người; cấp huyện có 27 đơn vị với 164 người. Chuyển chức năng, nhiệm vụ của Đội quản lý thị trường thuộc Sở Công thương sang Sở Tài chính - Vật giá quản lý.

Trong những năm 1990 - 1991, tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới trên chặng đường đầu tiên, nhằm phục vụ hiệu quả nhiệm vụ chính trị tỉnh giao, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh xác định: phối hợp với các ban, ngành chức năng hữu quan và các huyện, thị xã rà soát lại bộ máy quản lý nhà nước và sản xuất kinh doanh về biên chế; nhanh chóng kiện toàn tổ chức, kiên quyết xóa bỏ khâu trung gian không cần thiết để tinh giản bộ máy. Đầu tư tâm sức, nghiên cứu tham mưu đề xuất với Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tách, nhập một số cơ quan, đơn vị theo quy định của Trung ương và phù hợp với hoàn cảnh của tỉnh. Bố trí đội ngũ cán bộ hợp lý, phát huy được năng lực, sở trường chuyên môn của cán bộ, đúng ngành nghề, bậc học.

Thực hiện thông báo của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Bộ trưởng, bộ máy các sở, ban, ngành cấp tỉnh và cấp huyện, thị xã thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh¹ quản lý năm 1990

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 196/BC-TCCQ ngày 20/12/1990 về công tác năm 1990. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

là 38 đơn vị; trong đó: cấp tỉnh có 25 đơn vị, cấp huyện có 13 đơn vị. Trên cơ sở bộ máy đã ổn định hoạt động từ đầu năm, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã cùng các ban, ngành, các huyện, thị xã nghiên cứu bố trí, sắp xếp, điều chỉnh từng phòng chuyên môn, nghiệp vụ. Nhìn chung bộ máy đã gọn, nhẹ hơn, các đầu mối trung gian được lược bỏ, guồng máy hoạt động tương đối tốt, hiệu quả. Bên cạnh đó, do yêu cầu nhiệm vụ, tỉnh đã thành lập một số cơ quan, đơn vị, đó là: thành lập Ban Kinh tế đối ngoại và Ban Ngoại vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thành lập Công ty cung ứng và dịch vụ vật tư xây dựng Cao Bằng trên cơ sở Trạm vật tư xây dựng Cao Bằng; thành lập Công ty khoáng sản Cao Bằng trên cơ sở sáp nhập Xí nghiệp liên hợp K55 và Xí nghiệp phát phát Lam Sơn thuộc Sở Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp; thành lập Công ty tư vấn đại lý kỹ thuật hàng hóa tỉnh Cao Bằng và Ban Quản lý Khu di tích Pác Bó, thuộc Ban Quản lý di tích Hồ Chí Minh của tỉnh; thành lập Trường Sư phạm Cao Bằng trên cơ sở sáp nhập Trường Sư phạm 12+3, Trường 12+2 và Trường Sư phạm cô nuôi dạy trẻ; thành lập Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng tại chức trên cơ sở sáp nhập Trường Cán bộ quản lý giáo dục với Trung tâm Đào tạo bồi dưỡng tại chức; thành lập Trung tâm giáo dục kỹ thuật tổng hợp hướng nghiệp và dạy nghề trên cơ sở sáp nhập Trường Công nhân kỹ thuật thuộc Sở Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp với Trường Công nhân xây dựng thuộc Sở Xây dựng; thành lập hệ thống nhà trường bồi dưỡng cán bộ giáo dục ở các huyện: Hòa An, Trùng Khánh và thị xã Cao Bằng. Tiến hành chuyển giao công tác thuế ở cấp tỉnh sang Cục thuế Nhà nước và 13 phòng thuế công thương nghiệp thuộc

13 huyện, thị xã sang cho các Chi cục thuế. Trong sản xuất kinh doanh, toàn tỉnh có 132 công ty, xí nghiệp, trong đó có 61 đơn vị; cấp huyện, thị xã có 71 đơn vị. Các đơn vị này đã được rà soát, xem xét phương án sản xuất kinh doanh và tổ chức lại sản xuất theo chủ trương của Hội đồng Bộ trưởng.

Công tác cán bộ luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền quan tâm, làm trẻ hóa đội ngũ, bố trí cán bộ đúng ngành nghề chuyên môn. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã làm thủ tục đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh điều động và bổ nhiệm 56 trường hợp, trong đó có 16 cán bộ trưởng, phó ngành cấp tỉnh; 40 cán bộ giữ các chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc các công ty, xí nghiệp và hiệu trưởng, phó hiệu trưởng các trường chuyên nghiệp, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh cũng đã đề nghị thi hành kỷ luật 9 trường hợp cán bộ và giải quyết hưu trí cho 31 đối tượng thuộc diện tỉnh quản lý.

Tiếp nhận, bố trí công tác cho học sinh, sinh viên ra trường và quân nhân xuất ngũ là việc làm thường xuyên, luôn được Ban Tổ chức chính quyền tỉnh quan tâm đúng mức. Năm 1990, đầu năm 1991 đã làm xong thủ tục nhận và bố trí công tác cho 194 trường hợp, trong đó: học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường gồm 78 người bậc đại học và cao đẳng; 64 người bậc trung học và 32 quân nhân chuyển ngành; tiếp nhận 20 trường hợp là cán bộ, giáo viên từ các tỉnh khác đến. Tiến hành làm thủ tục chuyển công tác ngoại tỉnh cho 42 trường hợp, trong đó có 31 giáo viên; còn lại là cán bộ, nhân viên thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Bên cạnh đó, việc xây dựng và thực hiện kế hoạch lao động tiền lương hằng năm luôn được quan tâm chú ý đúng mức. Toàn tỉnh có 38 đơn vị

thuộc hành chính sự nghiệp¹, trong đó có 25 đơn vị thuộc các sở, ban, ngành cấp tỉnh và 13 đơn vị huyện, thị xã. Năm 1990, tổng biên chế Trung ương giao là 13.510 người. Tỉnh đã có kế hoạch triển khai cụ thể: đối với cấp tỉnh, kế hoạch giao là 2.129 người, thực hiện là 2.299 người, đạt 108%; cấp huyện, chỉ tiêu giao là 10.211 người, thực hiện là 9.596 người, bằng 93,97%. Ngành quản lý nhà nước, Trung ương giao 1.760 người, thực hiện là 1.935 người. Khối sự nghiệp, biên chế Trung ương giao là 11.750 người, thực hiện là 9.561 người. Diện lao động do các nguồn kinh phí khác chi trả, tổng biên chế toàn tỉnh giao là 300 người, thực hiện là 399 người, đạt 133%. Kết quả cho thấy, thực hiện kế hoạch lao động tiền lương đã có nhiều cố gắng trong sắp xếp lao động, tinh giản biên chế nhà nước ở khu vực hành chính sự nghiệp; chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết, các văn bản của Đảng và Nhà nước.

Trong hoàn cảnh khó khăn nhiều mặt về kinh tế - xã hội, trong những năm 1990 - 1991, công tác xây dựng chính quyền vẫn là nhiệm vụ trọng tâm, tập trung vào củng cố, kiện toàn, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và có những chuyển biến tiến bộ. Sau cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, bộ máy chính quyền nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn, bảo đảm số lượng và chất lượng. Tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là 71 người; cấp huyện, thị xã là 520 người; cấp, xã phường, thị trấn là 6.789 người. Tại kỳ họp lần thứ nhất, Hội đồng nhân dân các cấp đã bầu ra cơ quan điều hành và cơ quan

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 196/BC-TCCQ ngày 20/12/1990. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

chấp hành để triển khai thực hiện nhiệm vụ đồng bộ trên phạm vi toàn tỉnh. Chất lượng các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được nâng lên, tập trung vào những nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách. Hiệu lực điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh và cấp huyện, thị xã đã được cải thiện đáng kể. Hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn trước đây gặp nhiều khó khăn nay đã và đang đi vào nề nếp, hiệu quả hơn.

So với những năm trước đây (1988 - 1989), công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 1990 có nhiều chuyển biến rõ nét, tỉnh đã cử các đồng chí Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và huyện, thị xã đi học Trường Hành chính Trung ương tại Thành phố Hồ Chí Minh 4 đợt gồm 17 đồng chí, trong đó cấp tỉnh 4 đồng chí; cấp huyện, thị xã 13 đồng chí. Công tác bồi dưỡng cán bộ cơ sở có nhiều cố gắng, tích cực và đạt kết quả khả quan. Trường Hành chính tỉnh đã mở 2 lớp quản lý nhà nước cho cán bộ chủ chốt, gồm các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường với tổng số 77 đồng chí; riêng lớp thứ hai còn được tổ chức đi tham quan, học tập kinh nghiệm các mô hình tiên tiến của các tỉnh Hà Sơn Bình, Hải Phòng. Qua học tập, nghiên cứu, học viên đã nâng cao được nhận thức mới về lý luận và thực tế, vận dụng sáng tạo vào địa phương.

Công tác chính sách cán bộ luôn được quan tâm. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh xem xét trợ cấp, động viên, thăm hỏi các đồng chí cán bộ thuộc diện tỉnh quản lý, kể cả cán bộ đương chức, cán bộ nghỉ hưu, nhất là diện cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa; khi bản thân, gia đình các đồng chí đó gặp nhiều khó khăn, đau ốm phải điều trị dài ngày hoặc qua đời.

Trong hai năm 1990 - 1991, toàn tỉnh tập trung triển khai thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư về mở đại hội đảng bộ các cấp để tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chủ động phối hợp với các ban Đảng, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh trưng tập, bồi dưỡng 22 cán bộ và phân công đến các huyện, thị xã công tác thực hiện nhiệm vụ làm lành mạnh hóa đội ngũ cán bộ, đảng viên gắn với việc thực hiện Quyết định số 240-HĐBT ngày 26/6/1990 của Hội đồng Bộ trưởng về đấu tranh chống tham nhũng. Phát động phong trào quần chúng nhân dân tham gia xây dựng Đảng; tập trung vào giải quyết những vấn đề cấp bách, nổi cộm ở mỗi địa phương, đơn vị. Qua đó, tạo nên sự chuyển biến tích cực trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của tỉnh, lập thành tích chào mừng đại hội đảng các cấp trong thời gian tới.

Bước vào những năm đầu của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo (1986 - 1991), thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XII, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã có nhiều cố gắng, quyết tâm cao, tạo sự chuyển biến về nhận thức, tư tưởng, chính trị, nhất là tư duy kinh tế, nhằm bứt phá vươn lên thoát khỏi tình trạng trì trệ, khó khăn, nghèo nàn, lạc hậu và đạt được những thành tựu bước đầu quan trọng. Sự đoàn kết, đồng thuận, nhất quán, hưởng ứng sự nghiệp đổi mới, con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta lựa chọn đã tạo nên sức mạnh đồng bộ, tổng hợp để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Tình hình chính trị ổn định, kinh tế - xã hội tiếp tục phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững, trật tự, an toàn xã hội luôn bảo đảm.

Ban Tổ chức chính quyền rất vinh dự, tự hào, vì đã cùng các cấp, các ban, ngành, đoàn thể đóng góp xứng đáng vào sự thành công trên chặng đường đầu đổi mới. Công tác tổ chức, cán bộ có nhiều nét mới trong việc sắp xếp, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng và đánh giá cán bộ theo hướng chuyên môn hóa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Phẩm chất, trình độ và năng lực của cán bộ, đảng viên toàn tỉnh được nâng lên về số lượng và chất lượng. Hiệu lực quản lý điều hành của bộ máy hành chính từ tỉnh đến cơ sở được thể hiện rõ ràng hơn trước. Cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ, cán bộ cơ sở xã, phường, thị trấn trong hệ thống chính trị được quan tâm. Niềm tin của nhân dân với Đảng và chính quyền được củng cố. Đội ngũ cán bộ, đảng viên, công nhân viên của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh luôn đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, tận tụy, trách nhiệm trong công tác. Tuy nhiên, việc bám sát tình hình ở cơ sở để kịp thời phát hiện xử lý những thiếu sót, khuyết điểm còn có mặt hạn chế; tinh thần thực hiện tinh giản biên chế ở một số cơ quan, đơn vị còn thiếu kiên quyết, việc bố trí cán bộ một số cơ sở địa phương chưa đúng với chuyên môn, năng lực, sở trường. Song, về khách quan có thể đánh giá: Tập thể Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Tuy biên chế còn ít chưa tương xứng với khối lượng công việc được giao, nhưng lãnh đạo Ban đã lãnh đạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên không ngừng khắc phục khó khăn, vươn lên về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong công cuộc đổi mới quê hương, đất nước. Tỉnh đã có sự chuyển biến từ cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Những thành

quả ấy đã khơi dậy sức sản xuất, tạo điều kiện thúc đẩy công cuộc đổi mới, khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo về đường lối đổi mới của Đảng. Thành công bước đầu trên con đường đổi mới đã trở thành động lực, niềm tin, động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp tục vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ trong thời gian tới.

II. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TRONG NHỮNG NĂM THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1991 - 1995)

Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, tình hình thế giới có nhiều biến động lớn, mô hình chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng nghiêm trọng, dẫn đến sụp đổ; tác động sâu sắc đến đời sống chính trị và công cuộc đổi mới của nhân dân ta. Các thế lực thù địch tăng cường thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, kích động đòi đa nguyên, đa đảng, truyền bá tư tưởng, văn hóa độc hại. Đế quốc Mỹ vẫn duy trì lệnh cấm vận đối với nước ta. Một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện giảm sút ý chí chiến đấu. Trong tỉnh, thực trạng kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, giá cả luôn biến động, người lao động thiếu công ăn việc làm... Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, phát huy thành quả đạt được những năm đầu đổi mới, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã đồng lòng, quyết tâm khắc phục khó khăn, thử thách, tiếp tục thúc đẩy công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1991 - 1995).

Trong bối cảnh đó, từ ngày 24 đến ngày 27/6/1991, tại Thủ đô Hà Nội, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng được tiến hành trọng thể với tinh thần trí tuệ, đổi mới, dân chủ, kỷ cương, đoàn kết. Đại hội đã tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, đánh giá toàn diện những ưu điểm, khuyết điểm, chỉ rõ nguyên nhân và kinh nghiệm trên các lĩnh vực công tác. Trên cơ sở đó, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho 5 năm 1991 - 1995. Đại hội khẳng định: Tiếp tục đưa đất nước ta tiến lên theo con đường đổi mới và thông qua Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của nước ta đến năm 2000. Về công tác tổ chức nhà nước, Đại hội nhận định: Trong 5 năm thực hiện đường lối đổi mới, “Tổ chức và biên chế của bộ máy nhà nước còn quá công kênh, nặng nề, chưa phù hợp với yêu cầu đổi mới cơ chế quản lý và đổi mới phương thức hoạt động của Nhà nước. Việc sắp xếp lại tổ chức và giảm biên chế có những trường hợp còn hình thức, kém hiệu quả”¹. Đại hội VII của Đảng xác định: Trong nhiệm kỳ mới, “Tiếp tục cải cách *bộ máy nhà nước* theo phương hướng: Nhà nước thực sự là của dân, do dân và vì dân. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, dưới sự lãnh đạo của Đảng; tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện thống nhất quyền lực nhưng phân công, phân cấp rành mạch; bộ máy tinh giản, gọn nhẹ và hoạt động có chất lượng cao trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học, kỹ thuật, quản lý... Kiên quyết sắp xếp lại tổ chức và tinh giản

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t.51, tr.75.

biên chế các cơ quan hành chính sự nghiệp ngay từ năm 1991, làm cho bộ máy gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả. Sớm ban hành quy chế viên chức nhà nước. Xây dựng đội ngũ viên chức nhà nước có phẩm chất chính trị, tinh thần trách nhiệm cao và thành thạo nghiệp vụ”¹.

Sau Đại hội VII của Đảng, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các ban, ngành hữu quan, tập trung tuyên truyền kịp thời về kết quả Đại hội, tạo nên khí thế phấn khởi, tin tưởng trên phạm vi toàn tỉnh; tổ chức học tập, triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng. Đồng thời, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu giúp Tỉnh ủy rà soát nhân sự, chuẩn bị cho đại hội đảng bộ các cấp của tỉnh Cao Bằng. Từ cuối tháng 8 đến tháng 11/1991, đã có 18/18 Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức thành công Đại hội Đảng.

Thực hiện Thông tri số 01-TT/TW ngày 22/7/1991 của Ban Bí thư về mở đại hội đảng bộ các cấp vòng 2, từ ngày 22 đến ngày 25/11/1991, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1991 - 1995 được tổ chức. Quán triệt và vận dụng Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Đại hội đã đề ra mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện trong 5 năm tới (1991 - 1995): Tích cực, chủ động vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định phát triển có trọng điểm về kinh tế - xã hội, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đẩy lùi tiêu cực, bất công. Kiên định thực hiện công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.51, tr.116-118.

Ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh khoá XIII, Tỉnh ủy Cao Bằng đã khẩn trương chỉ đạo tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã cụ thể hóa thành kế hoạch, chương trình công tác, góp phần cùng toàn tỉnh đưa các nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực cuộc sống.

Về tổ chức, cán bộ của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh giai đoạn 1991 - 1995 gồm có các đồng chí¹: Hoàng Truyền, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy tiếp tục được phân công kiêm Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh (đến tháng 9/1993 đồng chí Hoàng Truyền được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh); Nông Văn Xào và Nông Văn Thanh là Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Từ ngày 21/9/1993, đồng chí Nông Văn Thanh² được giao quyền Trưởng Ban Tổ chức chính quyền. Trong năm 1991, đồng chí Phan Văn Toại, Trưởng phòng Tổ chức Sở Thủy lợi được điều động về giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh; tháng 9/1994 đồng chí Đàm Thơm, Chánh Văn phòng Tỉnh ủy được điều động đến giữ chức Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Năm 1995, đồng chí Lê Bá Vũ, Tỉnh Ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hòa An được điều động đến nhận công tác và

1. Các đồng chí lãnh đạo Ban đều có hồ sơ lý lịch hoặc Quyết định bổ nhiệm của tỉnh. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng và Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng.

2. Quyết định số 250/UB/QĐ-TC ngày 21/9/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ cho cán bộ.

phân công giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy kiêm Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh (thay đồng chí Đàm Thơm được điều động đến công tác tại Huyện ủy Hòa An, giữ chức Bí thư Huyện ủy); tháng 10/1995 đồng chí Hoàng Trung Phong, Thư ký Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, chuyên viên Hội đồng nhân dân tỉnh được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

Bước vào những năm 1991 - 1992, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã quán triệt sâu sắc về một số nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII:

- (1) Chấn chỉnh tổ chức và kiện toàn bộ máy các cấp ủy đảng, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu, nhiệm vụ;
- (2) Tăng cường công tác củng cố, xây dựng các tổ chức đảng, cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh đủ sức lãnh đạo các mặt công tác trên địa bàn cơ sở;
- (3) Tiếp tục thực hiện một bước cơ bản làm trong sạch và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Ban Tổ chức chính quyền tỉnh nhận thấy rõ vai trò, trách nhiệm của mình và xác định: Phải tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyên ngành, góp phần tích cực làm chuyển biến mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hiệu lực quản lý nhà nước và tinh giản tổ chức bộ máy theo yêu cầu chung đề ra, phù hợp với thực tế của tỉnh.

Thực hiện Nghị quyết số 109-HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc sắp xếp tổ chức biên chế hành chính, sự nghiệp và Quyết định số 111-HĐBT ngày 12/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về một số chính sách trong việc sắp xếp biên chế; Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng coi đó là nhiệm vụ hệ trọng cần tập trung lực lượng nghiên cứu,

tổ chức thực hiện hiệu quả. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chủ động phối hợp với các ban, ngành chức năng hữu quan quán triệt, triển khai các văn bản của Hội đồng Bộ trưởng, tham mưu đắc lực xây dựng và hoàn thành Đề án số 15-UB/ĐA/TC ngày 15/10/1991 về sắp xếp tổ chức biên chế, quản lý hành chính nhà nước của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng. Đề án là một công trình nghiên cứu tổng quan, khoa học được tiến hành dày công trong 6 tháng, với những nội dung căn bản:

- Xác định mục đích yêu cầu, cơ sở hình thành Đề án;
- Đánh giá thực trạng bộ máy, biên chế của tỉnh và đề ra nội dung trọng tâm Đề án;
- Đánh giá sau thực hiện Đề án;
- Kết luận và kiến nghị.

Trong đó, nhấn mạnh mục đích, yêu cầu: Bộ máy được rà soát sắp xếp mới của tỉnh và huyện, thị xã phải hợp lý, gọn nhẹ, bảo đảm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, huyện, thị xã quản lý nhà nước về lãnh thổ và phục vụ nhân dân các dân tộc trong tỉnh. Xóa bỏ những tổ chức trùng chéo hoặc chức trách không rõ ràng. Dựa vào quy mô quản lý và chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mà giao số lượng biên chế phù hợp; áp dụng chức danh, tiêu chuẩn cán bộ vào từng vị trí tổ chức bộ máy. Việc xây dựng bộ máy, biên chế ở khu vực hành chính sự nghiệp phải bảo đảm cân đối, xem xét 2 tiêu chí về quy mô dân số và địa hình của tỉnh.

Sau khi đầu tư tâm sức nghiên cứu kỹ về thực trạng tổ chức bộ máy các đơn vị quản lý nhà nước và hành chính sự nghiệp, kết quả sắp xếp lại có nhiều đổi mới, tiến bộ. Về tổ chức bộ máy cấp tỉnh: Số đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh từ 23 đơn vị xuống còn 22 đơn vị, giảm 1 đơn vị; trong đó

có 2 đơn vị mới thành lập, đó là Phòng Công chứng và Ủy ban Kế hoạch hóa gia đình; 3 đơn vị chuyển giao chức năng quản lý cho các đơn vị khác. Đối với cấp huyện, thị xã, trên phạm vi toàn tỉnh có 136 phòng, ban giảm còn 91 phòng, ban; giảm được 45 phòng, ban. Về biên chế, tổng biên chế nhà nước cấp tỉnh là 677 người, giảm còn 466 người, giảm 211 người, tỷ lệ giảm 31,16%; tổng biên chế nhà nước cấp huyện, thị xã là 1.089 người giảm còn 698 người, giảm 391 người, tỷ lệ giảm 35,9%. Như vậy, so với tổng số ban đầu của toàn tỉnh đã giảm được 602 người, tỷ lệ giảm 34,08%. Thực hiện theo Đề án sẽ là thành công lớn, bước đột phá trong cải cách tổ chức bộ máy, cán bộ của tỉnh.

Năm 1992, năm thứ hai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tập trung triển khai toàn diện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Ngay từ quý II/1992, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã xây dựng chương trình kế hoạch và triển khai chuẩn bị cho cuộc bầu cử Quốc hội khóa IX vào ngày 19/7/1992; đây là một cuộc sinh hoạt chính trị rộng lớn trên phạm vi toàn tỉnh. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh thành lập Ủy ban Bầu cử của tỉnh trước 70 ngày (tính đến ngày bầu cử), có 9 đồng chí gồm: Đại diện Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh và một số ban, ngành đoàn thể hữu quan. Ủy ban Bầu cử Quốc hội khóa IX của tỉnh đã tiến hành họp ngay phiên đầu tiên để phân công, phân nhiệm công tác cho từng thành viên, bước khởi đầu cho cuộc bầu cử. Sau đó là các quy trình, các bước như: phân chia các đơn vị

bầu cử, khu vực bỏ phiếu; lập danh sách cử tri, hiệp thương giới thiệu và lựa chọn danh sách người ra ứng cử; đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền về cuộc bầu cử Quốc hội khóa IX. Các công việc đều được tiến hành thận trọng, chặt chẽ; Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tiến hành in ấn đầy đủ các loại tài liệu cần thiết phục vụ cho công tác bầu cử và chủ động phối hợp với các ban, ngành chức năng trong triển khai thực hiện. Kết quả, cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX đơn vị tỉnh Cao Bằng đã thành công tốt đẹp. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử toàn tỉnh đạt 98,86%, đã bầu được 3 đồng chí trúng cử đại biểu Quốc hội với số phiếu tập trung, bảo đảm uy tín cao.

Đồng thời với cuộc bầu cử Quốc hội khóa IX, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh¹ đã chỉ đạo đơn vị huyện Trùng Khánh bầu 3 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và thị xã Cao Bằng bầu 1 đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã. Kết quả, tỷ lệ cử tri đi bầu cử tại thị xã Cao Bằng đạt 98,97%; tỷ lệ cử tri đi bầu cử tại huyện Trùng Khánh đạt 100%; 4 đại biểu đã được bầu vào Hội đồng nhân dân huyện, thị xã.

Trong năm 1992, tình hình tổ chức bộ máy của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh lại có sự thay đổi. Số biên chế giao 18 người, giảm hơn năm trước, trong đó: lãnh đạo Ban gồm 3 người; các phòng trực thuộc Ban gồm: (1) Phòng Tổng hợp - Hành chính quản trị gồm 7 người; (2) Phòng Tổ chức - cán bộ gồm 5 người; (3) Phòng Xây dựng chính quyền gồm 3 người.

1. Ủy ban Bầu cử Quốc hội khóa IX tỉnh Cao Bằng: Báo cáo tổng kết công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa IX. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

So với khối lượng công việc, biên chế của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh còn thiếu nhiều cán bộ, song các phòng chức năng chuyên môn luôn phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nhìn chung, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh vẫn hoàn thành nhiệm vụ công tác năm. Tuy nhiên, một số cán bộ nghiệp vụ, chuyên môn năng lực chưa đáp ứng yêu cầu, lại phải kiêm nhiệm nhiều việc nên hiệu quả công tác chưa cao¹. Được sự quan tâm hướng dẫn nghiệp vụ công tác chuyên môn và triển khai thực hiện nhiệm vụ của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức chính quyền của tỉnh luôn nhiệt tình, tâm huyết với nhiệm vụ được giao; có tinh thần khắc phục khó khăn, cố gắng hoàn thành công tác tại các sở, ngành và địa bàn cơ sở. Hơn nữa, các cấp chính quyền luôn quan tâm tới công tác tổ chức cán bộ, đó là nguồn động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ làm công tác tổ chức chính quyền trên phạm vi toàn tỉnh. Trước tháng 9/1992, Trường Hành chính tỉnh trực thuộc Ban Tổ chức chính quyền tỉnh; sau thời điểm đó, tỉnh đã ban hành quyết định sáp nhập Trường Hành chính vào Trường Đảng Hoàng Đình Giông, với tên gọi mới là Trường Hoàng Đình Giông tỉnh Cao Bằng.

Qua thực tiễn hoạt động công tác, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã yêu cầu các phòng tổ chức ở các ngành, các huyện, thị xã phải xây dựng quy chế làm việc, thực hiện chế độ báo cáo định kỳ đầy đủ, bảo đảm chất lượng. Coi trọng công tác

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 240/BC-TC ngày 21/12/1992 về công tác ngành tổ chức năm 1992. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

kiểm tra, đôn đốc, không ngừng đưa công tác tổ chức vào nền nếp. Mặt khác, đề nghị lãnh đạo tỉnh và các huyện, thị cấp kinh phí mở các lớp bồi dưỡng quản lý, nghiệp vụ cho cán bộ chính quyền cấp xã, phường, thị trấn; sắp xếp, kiện toàn bộ máy gọn, nhẹ; tạo điều kiện về cơ sở vật chất, nơi làm việc cho cán bộ tổ chức chính quyền cơ sở.

Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, năm 1992, sau khi rà soát, sắp xếp, có 61 doanh nghiệp nhà nước còn khả năng, điều kiện thành lập lại, trong đó có 42 công ty, xí nghiệp thuộc tỉnh quản lý; 19 đơn vị thuộc huyện, thị xã quản lý. Tỉnh đã ban hành quyết định giải thể 49 doanh nghiệp, trong đó có 4 đơn vị trực thuộc tỉnh và 35 đơn vị trực thuộc huyện, thị xã. Thành lập mới Công ty gang thép Cao Bằng thuộc Sở Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp.

Về công tác cán bộ, căn cứ vào nhu cầu lao động của các đơn vị, năm 1992, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã nghiên cứu và triển khai việc tiếp nhận, bố trí công tác cho học sinh, sinh viên tốt nghiệp các trường đại học và trung học chuyên nghiệp là 50 người; chuyển ra ngoài tỉnh là 22 người; điều động công tác là 23 người. Đề bạt, bổ nhiệm 49 người, trong đó: cấp tỉnh là 16 đồng chí, gồm: 5 trưởng ngành và 11 phó trưởng ngành; cấp huyện, thị xã là 23 đồng chí, trong đó có 11 trưởng phòng và 12 phó trưởng phòng. Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng cho 1 đơn vị và 28 cá nhân; tiến hành kỷ luật 3 người; làm thủ tục cho cán bộ nghỉ hưu trí 80 người, giải quyết theo chế độ mất sức cho 108 người.

Công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ được tỉnh quan tâm chu đáo, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho

Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch chọn cử cán bộ tham dự các lớp học quản lý nghiệp vụ tại Trung ương gồm 25 đồng chí, trong đó có 4 đồng chí là trưởng, phó ngành cấp tỉnh và 21 đồng chí chủ tịch, phó chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; lựa chọn được 2 đồng chí đi học tại Học viện Hành chính Quốc gia.

Tình hình hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp vẫn được duy trì thường xuyên. Trong năm 1992, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành 2 kỳ họp thường kỳ và 1 kỳ họp bất thường để kiện toàn 1 chức danh của thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh. Số đại biểu có mặt tham gia các kỳ họp đều đạt trên 2/3 tổng số đại biểu. Nội dung các kỳ họp chủ yếu tập trung vào các vấn đề lớn: thu ngân sách của tỉnh; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; hoạt động của các doanh nghiệp và tình hình tranh chấp ruộng đất. Nhìn chung, chất lượng các kỳ họp đã được nâng lên. Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phát huy được chức năng của cơ quan chấp hành, công tác quản lý và điều hành các hoạt động trên phạm vi toàn tỉnh có hiệu quả và theo đúng pháp luật. Năm 1992, số lượng thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh có 17 đồng chí, hoạt động đều tay; các kỳ họp được tiến hành theo đúng quy định và quyết định các vấn đề phù hợp với thực tế địa phương.

Do điều kiện đi lại khó khăn, nên Hội đồng nhân dân huyện, thị xã bình quân trong năm họp được 2 kỳ. Đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện có sự biến động lớn; đầu năm 1992 có 439 đại biểu, đến tháng 12/1992 còn 399 đại biểu, nguyên nhân chính là do miễn nhiệm, di chuyển và từ trần.

Do đó, đã tiến hành bổ sung 6 đồng chí Chủ tịch Hội đồng nhân dân, 6 đồng chí Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân và 3 Thư ký. Kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, thị xã đã có nhiều cố gắng, song chưa trở thành diễn đàn tranh luận về các vấn đề trọng tâm, cấp bách. Sau Đại hội Đảng bộ vòng 2, các chức danh thành viên tiếp tục được tiến hành bổ sung, kiện toàn. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã thường xuyên họp đúng định kỳ, chất lượng được nâng lên hơn trước.

Số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn cũng có sự thay đổi nhiều; đầu năm 1992 có 6.752 đại biểu, cuối năm còn 6.502 đại biểu, giảm 250 đại biểu, nguyên nhân là do miễn nhiệm, di chuyển và từ trần. Hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp xã và tương đương chưa bảo đảm đúng kỳ họp, chất lượng còn nhiều hạn chế. Mặc dù trụ sở làm việc và cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác còn nghèo nàn, thiếu thốn, khó khăn, nhưng Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn luôn bám sát nhân dân địa phương, cố gắng vận động nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Số xã hoạt động khá, Ủy ban nhân dân điều hành tốt chiếm tỷ lệ 45%; số xã hoạt động kém hiệu quả là 25%; còn lại là hoạt động đạt mức trung bình. Tuy nhiên, trình độ năng lực cán bộ xã còn nhiều mặt hạn chế, chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với cán bộ xã chưa tương xứng với nhiệm vụ được giao.

Năm 1992, toàn tỉnh có 2.925 thôn, bản, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, xã, phường, thị trấn kiện toàn lại các thôn theo tinh thần lấy đơn vị thôn làm đầu mối trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương. Năm 1992 đã có 80% số thôn có trưởng

thôn và bước đầu hoạt động hiệu quả; trưởng thôn chưa có phụ cấp trách nhiệm, tỉnh đã yêu cầu nhân dân trong thôn đóng góp, nhưng thực tế chưa thực hiện được.

Trong những năm 1993 - 1994, Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo Đảng bộ và nhân dân các dân tộc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII, Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII và Kế hoạch 5 năm 1991 - 1995. Tình hình kinh tế - xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Cao Bằng nói riêng đã có những chuyển biến tích cực, hàng hóa đa dạng, phong phú, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện, thành quả bước đầu đổi mới đã được khẳng định. Trên cơ sở đó, Đảng bộ tỉnh tiếp tục xác định rõ những vấn đề trọng tâm về xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa VII về phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới tiến lên.

Nhằm triển khai thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của tỉnh, năm 1993, trong công tác tổ chức bộ máy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh¹ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã để điều chỉnh bộ máy phù hợp với thực tế của địa phương. Kết quả, tỉnh đã quyết định: tách Sở Nông - Lâm nghiệp thành 2 sở: Sở Nông nghiệp và Sở Lâm nghiệp;

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 206/BC-TC ngày 25/12/1993 về công tác ngành tổ chức cán bộ nhà nước năm 1993. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

đổi tên Chi cục quản lý đất đai thành Sở Quản lý đất đai; đổi tên Ban Khoa học - Kỹ thuật thành Sở Khoa học và Công nghệ; đổi tên Đài Phát thanh tỉnh thành Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh. Đối với các đơn vị trực thuộc các ngành và huyện, thị xã, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định thành lập: Trung tâm Cai nghiện ma túy thuộc Sở Y tế; Chi cục Khuyến nông thuộc Sở Nông nghiệp; Phòng Tư pháp trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thị xã; Trung tâm Phòng, chống ma túy thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Năm 1994, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành được 27 quyết định¹ về xác định lại chức năng, nhiệm vụ, đổi tên, nhập, thành lập, giải thể, chuyển giao tổ chức bộ máy. Sắp xếp ổn định tổ chức bộ máy các huyện, thị xã, thành lập Phòng Địa chính tách từ Phòng Nông - Lâm nghiệp. Đồng thời, tham mưu cho tỉnh ban hành chính sách cho giáo viên lớp chuyên, lớp chọn, giáo viên dạy ở vùng cao, vùng xa, hẻo lánh; chính sách đối với bậc học mầm non; chính sách trợ cấp đối với cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng trong tỉnh và ngoài tỉnh. Phối hợp cùng các sở, ban, ngành giải quyết việc đăng ký, sắp xếp lại 51 doanh nghiệp nhà nước đã được thành lập.

Về công tác cán bộ, năm 1993, Ban Tổ chức chính quyền đã tiếp nhận và bố trí công tác cho 99 trường hợp là học sinh tốt nghiệp các trường đại học, trung học chuyên nghiệp và cán bộ, quân nhân chuyển ngành; điều động 10 cán bộ trong

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 56/BC-TC ngày 10/4/1994 về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác tổ chức nhà nước năm 1994. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

tỉnh; đề bạt 75 cán bộ, trong đó: giám đốc sở là 8 đồng chí, phó giám đốc sở là 9 đồng chí, trưởng phòng cấp tỉnh là 8 đồng chí, giám đốc công ty là 23 đồng chí, phó giám đốc công ty là 3 đồng chí, trạm trưởng là 2 đồng chí, còn lại là kế toán trưởng. Quan tâm giải quyết cho 37 cán bộ hưu trí thuộc cấp tỉnh quản lý; tiến hành xếp ngạch, bậc lương mới của tỉnh cho 9.932 người và được Trung ương chấp thuận. Trong công tác bồi dưỡng cán bộ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu, giúp tỉnh chọn cử 24 đồng chí là trưởng, phó ngành cấp tỉnh và 24 đồng chí là chủ tịch, phó chủ tịch huyện, thị xã đi học tập kiến thức quản lý nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia. Năm 1994, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm 21 giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành; 22 giám đốc và kế toán trưởng các doanh nghiệp nhà nước; 15 trưởng, phó phòng và tương đương. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp nhận tuyển dụng, bố trí cán bộ, học sinh được 124 người; điều động, chuyển chuyển 24 người; xếp chuyển ngạch cho 5.741 người. Trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, tỉnh đã cử 24 đồng chí là chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, phó giám đốc ngành và tương đương đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cao cấp tại Học viện Hành chính Quốc gia. Trong tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Trường Hoàng Đình Giông mở lớp quản lý nhà nước cho 191 đối tượng là bí thư, phó bí thư, cấp ủy, chủ tịch, phó chủ tịch và cán bộ kế cận chính quyền xã, thị trấn của 4 huyện: Trùng Khánh, Quảng Hòa, Ngân Sơn, Ba Bể (nay hai huyện Ngân Sơn và Ba Bể thuộc tỉnh Thái Nguyên). Phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo mở lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế cho 105

đối tượng là các đồng chí lãnh đạo ngành, trưởng, phó phòng cấp tỉnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh đã tiến hành được 2 kỳ họp trong năm 1993; các kỳ họp đều ban hành được nghị quyết phù hợp với thực tế của tỉnh và bảo đảm đúng luật định. Nội dung các kỳ họp tập trung vào những vấn đề trọng tâm, then chốt nhằm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và chống tiêu cực, tệ nạn xã hội. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã coi trọng công tác tiếp xúc cử tri, tuy vậy cũng còn trường hợp mang tính hình thức. Ủy ban nhân dân tỉnh đã thể hiện được vai trò quản lý, điều hành toàn bộ các hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương; các kỳ họp theo đúng luật định và có hiệu quả, ban hành các quyết định đúng đắn, khả thi.

Hội đồng nhân dân các huyện, thị xã họp được 2 kỳ trong năm 1993; các kỳ họp đã có nhiều cố gắng tập trung bàn thảo và quyết định những nhiệm vụ trọng tâm, các vấn đề bức xúc của địa phương. Nhưng nhìn chung còn mang tính hình thức, đơn điệu, hiệu quả chưa cao. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã đã cụ thể hóa được các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên để có những giải pháp quản lý, điều hành của cấp mình sát, đúng thực tế. Hội đồng nhân dân cấp xã, phường, thị trấn, do điều kiện tài chính khó khăn nên việc tổ chức các kỳ họp chưa tiến hành đầy đủ, đồng bộ, cá biệt có nơi chưa họp được kỳ nào. Ủy ban nhân dân cấp xã và tương đương cũng đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý, điều hành, vận động nhân dân thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội của địa phương. Tuy nhiên, hoạt động của các thành viên Ủy ban nhân dân cấp xã chưa đều tay, một số do trình độ, năng lực yếu, hiệu quả công tác thấp.

Thực hiện Nghị định số 46-CP ngày 23/6/1993 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ đảng, chính quyền và kinh phí hoạt động của các đoàn thể nhân dân ở xã, phường, thị trấn; trong đó có quy định đối với cán bộ xã đã nghỉ việc và hưởng chế độ theo Quyết định số 111-QĐ/HĐBT ngày 13/10/1981 của Hội đồng Bộ trưởng, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu và giúp tỉnh tổng hợp danh sách các đối tượng thôi việc, lập kế hoạch xin kinh phí chi trả cho người thôi việc được 340 người. Đồng thời, xin thêm kinh phí chi trả tiền học, tiền nhà cho 634 người nghỉ đột trước; đề nghị Trung ương cấp đủ tiền để giải quyết dứt điểm các đối tượng theo chế độ, chính sách hiện hành. Trong việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã trực tiếp trả lời 19/26 đơn, thư, còn 7 đơn, thư chưa giải quyết được và phải chuyển sang năm tới.

Năm 1994, trong công tác xây dựng chính quyền, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp đã có nhiều chuyển biến tiến bộ, từng bước phát huy vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương; thay mặt nhân dân quyết định những vấn đề quan trọng và chịu trách nhiệm trước nhân dân, cấp trên về những quyết định của mình. Đại biểu Hội đồng nhân dân, nhất là đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và huyện, thị xã đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tiếp dân, tiếp xúc cử tri, phản ánh tâm tư, nguyện vọng của quần chúng. Ủy ban nhân dân đã phát huy vai trò quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế - xã hội trên cơ sở các mục tiêu, phương hướng phát triển của Hội đồng nhân dân cấp mình đề ra. Bám sát tình hình của địa phương để có những quyết định phù hợp thực tế và bảo đảm đúng pháp luật của Nhà nước ban hành.

Từ cuối quý III đến cuối quý IV năm 1994, toàn tỉnh tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp, nhiệm kỳ 1994 - 1999; công tác chuẩn bị và quy trình thực hiện chu đáo, chặt chẽ, đúng luật. Kết quả: số cử tri đi bầu so với tổng số đạt 98,92%; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đã được bầu đạt 51/51 người theo ấn định; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, thị xã đạt 362/363 người; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đạt 4.500/4.520 người. Số đại biểu mới chiếm tỷ lệ khá; đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, thị xã có 253 đồng chí mới tham gia và cấp xã, phường là 2.472 đồng chí. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh có 5/9 đồng chí mới tham gia; Ủy ban nhân dân cấp huyện, thị xã có 56/97 thành viên mới.

Mặc dù trong năm diễn ra nhiều sự kiện, nhưng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh vẫn bố trí thời gian phối hợp với các ban, ngành, đơn vị liên quan để triển khai công tác địa giới của tỉnh. Trong năm 1994, công tác ngoại nghiệp (đo đạc, thu thập số liệu, điều tra thực địa,...) đã hoàn thành 11 huyện, khảo sát trên 1.000 km đường tuyến và cắm hàng trăm mốc xác định địa giới giữa các xã, huyện trên phạm vi toàn tỉnh, tiến hành lập bộ hồ sơ địa giới.

Ngày 22/11/1994, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 296/UB/QĐ-TC về việc ban hành Quy chế làm việc của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng; đây là sự quan tâm thấu đáo của tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ hơn nữa trong thời gian tới. Quy chế làm việc nêu rõ chức năng của Ban: là cơ quan chuyên môn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng làm tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn và quản lý công tác tổ chức và cán bộ thuộc các

cơ quan hành chính nhà nước từ tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Đồng thời, chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. Về nhiệm vụ của Ban gồm ba mảng công tác lớn: (1) Công tác tổ chức và cán bộ; (2) Công tác xây dựng chính quyền địa phương; (3) Công tác tổng hợp - hành chính.

Ban Tổ chức chính quyền tỉnh có quyền hạn: Quyết định các vấn đề về công tác tổ chức, công chức, viên chức theo phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh xem xét, giải quyết. Hướng dẫn và chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ đối với các sở, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã. Được yêu cầu các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã báo cáo các vấn đề về công tác tổ chức và cán bộ. Tham dự các hội nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, cuộc họp của các sở, ban, ngành bàn về công tác tổ chức và cán bộ. Chỉ đạo và kiểm tra hoạt động các cơ quan tổ chức chính quyền cấp dưới và các cơ quan tổ chức của các sở, ban, ngành cấp tỉnh; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ tổ chức chính quyền ở địa phương. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh do trưởng ban trực tiếp phụ trách và 2 phó trưởng ban; cơ cấu 3 phòng chuyên môn, nghiệp vụ giúp việc gồm: (1) Phòng Tổ chức và cán bộ, biên chế gồm 6 người; (2) Phòng Xây dựng chính quyền, biên chế gồm 4 người; (3) Phòng Tổng hợp - Tổ chức hành chính, biên chế gồm 7 người.

Quy chế làm việc của Tổ chức chính quyền tỉnh quy định rõ về chế độ làm việc và các mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện,

thị xã, các cơ quan, đơn vị khác có liên quan. Đây là một bước tiến quan trọng, trưởng thành, khẳng định vị trí, vai trò của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh về công tác tổ chức cán bộ trong hệ thống tổ chức chính trị của tỉnh.

Trong những năm 1994 - 1995 tuy còn các mặt còn gặp nhiều khó khăn, chưa được củng cố, khắc phục, nhưng nước ta đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đường lối đối ngoại rộng mở đã giành được nhiều thắng lợi lớn trên mặt trận ngoại giao. Nước ta chính thức gia nhập AESAN và Mỹ tuyên bố bình thường hóa quan hệ với Việt Nam. Năm 1995, năm cuối của nhiệm kỳ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng và nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIII, Đảng bộ, nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng ra sức phấn đấu, gấp rút hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết của Đảng đề ra và nỗ lực hoàn thành Kế hoạch 5 năm 1991 - 1995. Tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Trên cơ sở kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã xây dựng Chương trình công tác 6 tháng đầu năm 1995 (số 15-CTr/TC ngày 08/02/1995) và nhanh chóng triển khai toàn diện các mặt công tác theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Căn cứ vào các văn bản của Trung ương, tình hình thực tế của tỉnh và hiệu quả công tác của các cơ quan, đơn vị hoạt động trong những năm qua, Ban đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành rà soát chức năng, nhiệm vụ của một số sở, ban, ngành, điều chỉnh tổ chức bộ máy phù hợp với việc quản lý, điều hành. Tham mưu cho tỉnh chuyển giao 11 trung tâm y tế các huyện, thị xã về trực thuộc Sở Y tế thống nhất quản lý theo

ngành dọc; chuyển Ban Chỉ đạo quản lý thị trường về trực thuộc Sở Thương mại - Du lịch và đổi tên thành Chi cục Quản lý thị trường tỉnh. Thành lập Đội Quản lý thị trường 13 huyện, thị xã thuộc Chi cục Quản lý thị trường tỉnh; tách Ban Ngoại vụ biên giới ra khỏi Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh để hoạt động độc lập theo chức năng, nhiệm vụ; đổi tên Trung tâm thực nghiệm và chuyển giao kỹ thuật nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp thành Trung tâm ứng dụng khoa học, kỹ thuật trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ. Tách Phòng Tổ chức lao động xã hội huyện, thị xã thành hai phòng: Phòng Lao động - Thương binh và xã hội; Phòng Tổ chức chính quyền huyện, thị xã. Phối hợp với các ban, ngành chức năng hữu quan chỉ đạo và hướng dẫn việc chuyển giao số công chức làm công tác bảo hiểm sang cho Bảo hiểm xã hội tỉnh và Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã; bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Bảo hiểm Y tế tỉnh; thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống bệnh lao tỉnh. Thành lập Ban quản lý dự án Lâm Nông - Công nghiệp Lâm trường Bảo Lạc và Lâm trường Trùng Khánh; thành lập Trạm Đăng kiểm cơ giới đường bộ trực thuộc Sở Giao thông vận tải; thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng Nhà máy đường Phục Hòa trực thuộc Sở Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp. Chuyển giao Chi cục Di dân, phát triển vùng kinh tế mới và chương trình nước sinh hoạt nông thôn trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Đổi tên Công ty Môi trường đô thị thị xã Cao Bằng thành Trung tâm Dịch vụ môi trường đô thị thị xã Cao Bằng; đổi tên Trung tâm Thể dục, Thể thao thành Trung tâm Huấn luyện thể thao trực thuộc Sở Thể dục - Thể thao tỉnh Cao Bằng.

Trong công tác cán bộ, căn cứ thông báo của Tỉnh ủy về yêu cầu củng cố bộ máy và cán bộ trong tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bổ nhiệm 28 cán bộ, trong đó có 6 giám đốc và 16 phó giám đốc sở, ban, ngành; 2 giám đốc, 4 kế toán trưởng doanh nghiệp. Phê duyệt cho các sở, ban, ngành, huyện, thị xã bổ nhiệm 112 trường hợp, trong đó có 7 phó giám đốc doanh nghiệp; 6 trưởng, phó phòng sở, ban, ngành và 29 trưởng, phó phòng huyện, thị xã; 58 hiệu trưởng, hiệu phó các trường phổ thông và cho miễn nhiệm theo phân cấp 12 trường hợp hiệu trưởng, hiệu phó các trường phổ thông. Cho thôi chức vụ 2 trường hợp là Giám đốc và Phó Giám đốc Bệnh viện Đa khoa tỉnh. Điều động 7 trường hợp đến nhận công tác tại các sở, ban, ngành của tỉnh, trong đó có 3 đồng chí giữ chức vụ lãnh đạo trưởng, phó ngành cấp tỉnh. Tiếp nhận cán bộ, học sinh tốt nghiệp các trường chuyên nghiệp và bố trí công tác cho 224 trường hợp; trong đó có 196 giáo viên thuộc ngành giáo dục và đào tạo. Tuyển dụng vào biên chế nhà nước 344 người. Điều động ra ngoài tỉnh và sang các ngành Trung ương đóng tại địa phương 29 trường hợp. Chuyển xếp ngạch 755 trường hợp; làm thẻ công chức được 1.557 chiếc.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ năm 1995 có những chuyển biến mới, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tiến hành lập danh sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ và công chức đi học kiến thức quản lý nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia được 5 khóa với 48 đồng chí là giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành; chủ tịch, phó chủ tịch Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã. Tổ chức lớp quản lý đô thị và tham quan, học tập nước ngoài được 16 người.

Cử 15 người là cán bộ, công chức, viên chức đang làm công tác tổ chức và công tác văn phòng của các sở, ban, ngành và huyện, thị xã đi học tập bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức và công tác văn phòng. Kết hợp với Trường Hoàng Đình Giong mở lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cho 37 người là trưởng, phó phòng và chuyên viên các sở, ban, ngành cấp tỉnh. Phối hợp cùng Trung tâm Giáo dục thường xuyên mở Lớp đại học luật tại chức khóa I cho 208 cán bộ, học sinh; Lớp đại học đất đai tại chức cho 68 cán bộ và học sinh và 3 lớp học ngoại ngữ tiếng Anh hệ A, B với 70 học viên là công chức của tỉnh. Riêng về công tác bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh chọn cử 47 đại biểu đi dự lớp bồi dưỡng kiến thức về hoạt động của Hội đồng nhân dân tại Học viện Hành chính Quốc gia. Trường Hoàng Đình Giong mở được 3 lớp bồi dưỡng kiến thức về hoạt động Hội đồng nhân dân cho đại biểu các huyện, thị xã được 331 đồng chí. Năm 1995, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã hoàn thành việc mở lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho đại biểu Hội đồng nhân dân cấp cơ sở cho 13 huyện, thị xã. Ban Tổ chức chính quyền còn kết hợp với Trường Hoàng Đình Giong mở được 6 lớp học về quản lý nhà nước cho 324 đồng chí cán bộ chính quyền cơ sở, thuộc các huyện: Hòa An, Nguyên Bình, Thạch An, Hạ Lang, Hà Quảng và thị xã Cao Bằng.

Về công tác xây dựng chính quyền, sau bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, chính quyền nhanh chóng được bổ sung, kiện toàn. Nhờ đó, hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp tiếp tục phát huy được vai trò là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương. Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp thể

hiện được ý thức trách nhiệm của mình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động trên từng lĩnh vực công tác. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và huyện, thị xã đã có sự chuẩn bị chu đáo, chất lượng kỳ họp được nâng lên. Kỳ họp cấp xã, phường, thị trấn đã có sự đổi mới, dân chủ, công khai; tuy nhiên, tổ chức họp còn chậm, chưa đúng định kỳ theo quy định.

Đối với Ủy ban nhân dân các cấp, tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh đã bầu được 9 thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, trong đó có 8 đồng chí nam và 1 đồng chí nữ. Sau khi được kiện toàn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phát huy đầy đủ chức năng quản lý, điều hành các hoạt động của địa phương theo luật định. Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh có trình độ, năng lực, hoạt động đều tay; các kỳ họp tiến hành khẩn trương, bảo đảm chất lượng. Ủy ban nhân dân huyện, thị xã sau kiện toàn đã duy trì được các kỳ họp thường xuyên, đúng định kỳ, có chương trình công tác tháng, quý; phân công, phân nhiệm rõ ràng, nhưng vẫn còn một số huyện bộc lộ hạn chế trong quản lý, điều hành. Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, thị trấn luôn tích cực vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, số cán bộ được bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước được tăng thêm, nên hoạt động hiệu quả hơn.

Thực hiện Nghị định số 50/CP ngày 26/6/1995 của Chính phủ về chế độ sinh hoạt phí đối với cán bộ xã, phường, thị trấn, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã cùng Sở Tài chính vật giá tiến hành rà soát, thẩm định 13 huyện, thị xã. Kết quả, chế độ sinh hoạt phí của cán bộ Đảng, chính quyền cấp cơ sở xã, phường, thị trấn tăng lên 10 - 14 chức danh, so với trước đây

tăng lên 701 định xuất; cán bộ đoàn thể tăng lên 167 định xuất. Toàn tỉnh có 3.110 xóm, tỉnh đã vận dụng chính sách trợ cấp cho trưởng xóm, bí thư chi bộ; hoạt động công tác cơ sở có chuyển biến tốt hơn.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kỷ luật, thôi việc được quan tâm thực hiện nghiêm túc. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã nghiên cứu và giải quyết được 24 đơn khiếu tố về chế độ, chính sách. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho thôi việc theo nguyện vọng 9 trường hợp; thông báo nghỉ hưu 3 trường hợp diện cán bộ tỉnh quản lý. Quyết định đình chỉ công tác đối với Giám đốc Công ty vật tư nông nghiệp để điều tra làm rõ trách nhiệm điều hành và quản lý kinh tế. Những năm qua, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã hoàn thành khối lượng công tác rất lớn trên các lĩnh vực về tổ chức chính quyền theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trên con đường đổi mới.

Giai đoạn 5 năm 1991 - 1995, thực hiện Nghị quyết Đại hội VII của Đảng, các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và Chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIII trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước còn nhiều khó khăn, phức tạp. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, nhân dân các dân tộc trong tỉnh đã kiên trì thực hiện cơ chế thị trường, hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; coi trọng các thành phần kinh tế, giải phóng sức sản xuất, hàng hóa đa dạng, phong phú, góp phần đưa nước ta ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế; đời sống nhân dân được cải thiện. Niềm tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước được củng cố, kiên định trên con đường đổi mới. Được sự quan tâm trực tiếp của Ủy ban nhân dân tỉnh,

Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu giúp tỉnh tổ chức bộ máy hành chính nhà nước ở địa phương theo tinh thần Hiến pháp năm 1992, Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân sửa đổi năm 1994, xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật về điều chỉnh, sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền các cấp, phân công, phân cấp thẩm quyền công tác của các sở, ban, ngành, huyện, thị xã trong tỉnh. Tập thể Ban Tổ chức chính quyền tỉnh luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, chủ động, tích cực phối hợp với các sở, ban, ngành chức năng hữu quan, các huyện, thị xã tập trung và hoàn thành tốt những nhiệm vụ trọng tâm về công tác rà soát và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn. Thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng, củng cố chính quyền các cấp, góp phần quan trọng tạo nên sự hoạt động đồng bộ, hiệu quả trong hệ thống chính trị. Mặc dù vẫn còn những thiếu sót, tồn tại, trình độ năng lực của một số cán bộ làm công tác tổ chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới đặt ra; một số mặt công tác triển khai chậm, còn nặng về thủ tục hành chính, hiệu quả chưa cao, nhưng những thành quả đạt được của công tác tổ chức chính quyền 5 năm qua đã góp phần quan trọng, thiết thực đưa các nghị quyết, chỉ thị của Đảng vào cuộc sống; tạo nên sức mạnh tổng hợp, đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, làm chuyển biến nhiều mặt kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh. Trải qua quá trình thực hiện nhiệm vụ, đội ngũ cán bộ, công chức không ngừng trưởng thành về mọi mặt, đó là yếu tố, tiền đề quan trọng để Ban Tổ chức chính quyền tỉnh có thêm tin tưởng, phát huy thành quả đạt được vững chắc tiến bước trên con đường đổi mới.

**III. CÔNG TÁC TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN
GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN
THỰC HIỆN CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN
(1996 - 2000)**

Sau 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã phát huy truyền thống quê hương cội nguồn cách mạng, đoàn kết phấn đấu và đạt được những thành tựu quan trọng toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội. Những thành quả đó đã tạo điều kiện thuận lợi để Đảng bộ tỉnh lãnh đạo toàn dân và toàn quân vững tin trên chặng đường 5 năm 1996 - 2000, tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới và giành những thắng lợi mới.

Từ ngày 24 đến ngày 27/4/1996, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tổ chức. Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1996 - 2000 là: Chủ động, tích cực khai thác các điều kiện thuận lợi, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá, bảo đảm tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững, cải thiện đời sống nhân dân, hạ thấp tỷ lệ hộ nghèo, nâng cao một bước trình độ dân trí, chăm lo sức khỏe của nhân dân, làm lành mạnh hoá đời sống xã hội. Tăng cường ổn định chính trị, giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm kỷ cương luật pháp và công bằng xã hội, đẩy lùi tiêu cực, bất công. Tập trung các nguồn lực để phát triển kinh tế.

Trong công tác tổ chức, cán bộ, Báo cáo chính trị tại Đại hội nhấn mạnh: Thường xuyên củng cố, kiện toàn bộ máy

cấp ủy, chính quyền, đoàn thể gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khoá VII, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở. Xác định rõ nhiệm vụ, chức năng và trách nhiệm đối với từng cơ quan và từng vị trí công tác. Chăm lo xây dựng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đội ngũ cán bộ kế cận, chủ chốt các cấp. Bảo đảm thực hiện đúng quy chế, quy trình tuyển chọn, đánh giá, sử dụng cán bộ, từng bước thực hiện tiêu chuẩn hoá đội ngũ cán bộ theo các chức danh trong hệ thống chính trị. Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hợp lý, nhất là cán bộ nữ, dân tộc thiểu số, vùng cao, có kế hoạch đào tạo nguồn cán bộ kế thừa liên tục, lâu dài, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý kinh tế. Việc bố trí phân công, đề bạt, miễn nhiệm cán bộ phải được cân nhắc kỹ lưỡng. Quan tâm tới phẩm chất, năng lực cán bộ là vấn đề hàng đầu, song cần lưu ý đến cơ cấu, thành phần, độ tuổi. Từng bước trẻ hoá đội ngũ cán bộ, bảo đảm tính khách quan, trung thực, công tâm trong công tác tổ chức cán bộ. Đổi mới nhận thức, tư duy về công tác cán bộ theo kịp với tình hình nhiệm vụ, nhất là đối với các cơ quan chức năng làm công tác tổ chức, cán bộ.

Ngay sau Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIV, Ban Tổ chức chính quyền đã khẩn trương tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, củng cố ổn định tổ chức bộ máy cán bộ.

Từ ngày 28/6/1996 đến ngày 01/7/1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng, nhiệm kỳ 1996 - 2000 được tiến hành tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã tổng kết chặng đường 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới và chỉ ra 6 bài học chủ yếu. Bước sang nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đại hội xác định việc

xây dựng Đảng ngang tầm đòi hỏi của thời kỳ mới là một vấn đề có ý nghĩa quyết định sự thành công của cách mạng. Đảng phải tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao hơn nữa sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của mình, khắc phục cho được các biểu hiện tiêu cực và yếu kém, phải thường xuyên nắm vững và tập trung làm tốt những vấn đề cơ bản, trong đó có mục tiêu thứ tư là chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ.

Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp cùng với các ban Đảng của Tỉnh ủy và các sở, ngành liên quan tuyên truyền về kết quả thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIV và Đại hội VIII của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cụ thể hóa bằng chương trình công tác và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ trong năm, từng bước đưa các mục tiêu, nhiệm vụ nghị quyết của Đảng trở thành hiện thực trong cuộc sống.

Để đáp ứng nhiệm vụ chính trị đề ra, giai đoạn 1996 - 2000, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh xác định: Phải tiếp tục tập trung vào nhiệm vụ xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy, kiện toàn đội ngũ cán bộ tạo nên sự hoạt động đồng bộ, hiệu quả gắn với công tác cải cách hành chính, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bước vào những năm 1996 - 1997, hai năm đầu thực hiện Kế hoạch 5 năm 1996 - 2000, Ban Tổ chức chính quyền đã xây dựng và ban hành Chương trình công tác số 68-CTr/TC ngày 04/3/1996; trong đó, đã đề cập tới các mặt công tác phải tập trung chỉ đạo, thực hiện, nhiệm vụ cải cách hành chính được đặt lên đầu tiên. Nội dung chủ yếu là: Phối hợp cùng Tổ cải cách hành chính đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện cải cách nền

hành chính của tỉnh. Nghiên cứu xây dựng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế làm việc của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh theo tinh thần thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 khóa VII, cải cách bước 1 nền hành chính quốc gia. Đây là nội dung mới, trọng tâm được Ban Tổ chức chính quyền tỉnh quan tâm từ đầu trong toàn bộ các hoạt động công tác tổ chức chính quyền, nét mới so với các năm trước đây. Khởi đầu từ quý II năm 1995, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tiến hành thành lập Tổ cải cách hành chính của cơ quan. Sau ba năm hoạt động 1995 - 1997, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực trong nội bộ ngành, góp phần quan trọng vào việc thực hiện cải cách nền hành chính quốc gia trên phạm vi toàn tỉnh.

Ngày 01/4/1996, đồng chí Hoàng Trung Phong, Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh được điều động, bổ nhiệm giữ chức Phó Trưởng Ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy; đồng chí Ngân Thế Thuộc, Bí thư Đảng ủy Khối cơ quan Dân Chính Đảng được phân công điều động giữ chức Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh¹.

1. Theo các quyết định tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ của tỉnh đối với từng cá nhân: Quyết định số 244/UB/QĐ-TC ngày 01/4/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ: ông Ngân Thế Thuộc, nguyên Bí thư Đảng ủy cơ quan Dân Chính Đảng tỉnh đến nhận công tác và giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh; Quyết định số 223/UB/QĐ-TC ngày 01/4/1996 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc điều động cán bộ: ông Hoàng Trung Phong, Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đến nhận công tác tại Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng).

Thực hiện sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các đơn vị chức năng liên quan phân bổ chỉ tiêu biên chế, quỹ lương cho các sở, ban, ngành, huyện, thị, dựa trên chỉ tiêu của Trung ương giao. Năm 1996, Trung ương giao 12.293 người, thực hiện 13.086 người; biên chế giao tăng so với các năm trước, nhưng chỉ tăng chủ yếu ở lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, còn khu vực hành chính sự nghiệp giảm 8 người so với năm 1995. Do đó, số biên chế được giao thực chất chỉ tăng 23 người. Song, sự quản lý biên chế chưa chặt chẽ, còn tình trạng “nơi thừa, nơi thiếu”. Một số trường hợp bố trí cán bộ chưa hợp lý; số ít đơn vị lo xin biên chế, nhưng lại chưa quan tâm đúng mức tới công tác kiện toàn cán bộ. Việc quản lý cán bộ, công chức, viên chức đôi khi chỉ lưu tâm tới số lượng, chưa đi đôi với quản lý chất lượng. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo chuyển giao nhiệm vụ theo dõi nâng bậc lương thường xuyên hàng năm đối với công chức, viên chức, đảng, đoàn thể, khu vực hành chính sự nghiệp từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sang Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Trong năm, số cán bộ quản lý, công chức, viên chức nhà nước, đảng, đoàn thể toàn tỉnh được nâng lương là 2.869 người, với quỹ tiền lương tăng thêm do nâng bậc là 259.222.100 đồng. Về giải quyết chế độ, chính sách cán bộ, tỉnh đã thông báo nghỉ hưu 14 trường hợp và ra quyết định 7 đồng chí nghỉ hưu theo chế độ bảo hiểm xã hội. Ủy ban nhân dân tỉnh đã xử lý cách chức 3 đồng chí vi phạm chế độ, chính sách về quản lý kinh tế. Trong lĩnh vực tổ chức nhà nước, năm 1996 đã nhận và giải quyết được 62 đơn khiếu nại của công dân về giải quyết chế độ hưu trí, lương hưu, nâng bậc lương. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh được tỉnh giao nhiệm vụ đặc trách phối hợp

với Sở Tài chính - Vật giá giải quyết chế độ nghỉ việc cho 18 trường hợp còn tồn lại từ năm 1993.

Năm 1997, căn cứ chỉ tiêu biên chế, quỹ tiền lương trong năm, tỉnh đã bố trí tuyển dụng vào biên chế nhà nước 311 người, tiếp nhận 4 cán bộ, công chức từ ngoài tỉnh và Trung ương chuyển đến; chuyển ra ngoài tỉnh 16 cán bộ, công chức. Công tác nâng bậc lương được thực hiện theo quy trình chặt chẽ, phù hợp thực tế hơn; đã có 3.440 cán bộ, công chức hành chính sự nghiệp và 12 cán bộ quản lý doanh nghiệp được nâng lương. Việc triển khai điều chỉnh mức lương và trợ cấp đối với công chức, viên chức hành chính sự nghiệp, cán bộ hưu trí xã, phường, thị trấn theo tinh thần mới của Trung ương được tiến hành nhanh gọn, bảo đảm nguyên tắc, chế độ cho 11.443 người; trong đó, khối hành chính sự nghiệp là 10.592 người. Xếp, chuyển nâng ngạch cho 202 cán bộ, công chức. Giải quyết chế độ thôi việc, hưởng trợ cấp một lần cho 4 trường hợp tại các sở, ban, ngành và thông báo nghỉ hưu cho 17 cán bộ; trong đó có 4 trường hợp thuộc diện tỉnh quản lý. Trong việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, tỉnh đã tổ chức thanh tra công tác quản lý nhà nước theo hướng dẫn của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ, qua thanh tra, kết quả: đã giải quyết xong 47/51 đơn, thư khiếu nại, tố cáo, trong đó có 34 đơn về chế độ nâng bậc lương và 13 đơn về chế độ nghỉ hưu; còn 4 đơn chưa giải quyết xong vì có liên quan tới nhiều ngành. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định kỷ luật 4 cán bộ, trong đó có 3 giám đốc và 1 phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước, do làm trái nguyên tắc quản lý kinh tế, gây hậu quả nghiêm trọng; kỷ luật nghiêm 9 trường hợp cán bộ, công chức ở các ngành, huyện, do ý thức tổ chức

kỷ luật kém, sa đà vào nghiện hút, ma túy, buôn bán tiền giả, làm thất thoát công quỹ nhà nước.

Về công tác cán bộ, quán triệt các văn bản của Đảng, Chính phủ, các bộ, ngành của Trung ương và của Tỉnh ủy, năm 1996, với sự tham mưu đặc lực của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã quyết định điều động 81 cán bộ, trong đó có 37 đồng chí là giám đốc, phó giám đốc các sở, ban, ngành và tương đương; 44 đồng chí là giám đốc, kế toán trưởng các doanh nghiệp nhà nước. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phê duyệt cho các sở, ngành, huyện, thị xã bổ nhiệm, thôi giữ chức cho 133 đồng chí là trưởng, phó phòng và tương đương. Những cán bộ được bổ nhiệm, nhìn chung đã nắm bắt ngay được công việc, chứng tỏ khả năng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Năm 1997, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm 35 cán bộ thuộc diện tỉnh quản lý, trong đó có 6 giám đốc sở, 8 phó giám đốc sở; 2 chánh thanh tra sở, ngành, 3 hiệu trưởng, quyền hiệu trưởng; 2 quyền giám đốc đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở; 10 giám đốc và 3 kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước. Giúp Ban cán sự Đảng, lãnh đạo chính quyền các cấp bố trí, sắp xếp nhân sự lãnh đạo các đơn vị. Phê duyệt theo thẩm quyền cho các sở, ban, ngành bổ nhiệm 22 đồng chí trưởng, phó phòng cấp tỉnh; 21 đồng chí trưởng, phó phòng cấp huyện, thị xã; 2 phó giám đốc doanh nghiệp nhà nước; 2 hiệu trưởng, hiệu phó trường phổ thông trung học. Số cán bộ được đề bạt đều đủ điều kiện, tiêu chuẩn, phát huy được khả năng quản lý và điều hành công tác. Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả, nhưng việc quy hoạch, kế hoạch luân chuyển cán bộ còn thụ động, lúng túng.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã hướng dẫn cho các sở, ban, ngành, huyện, thị xã về công tác thi tuyển công chức. Ngành giáo dục và đào tạo đã có 191 thí sinh đăng ký dự thi, kết quả có 118 người đủ điểm và đã có quyết định bố trí công tác cho 113 người. Ngành y tế có 63 thí sinh dự thi, kết quả có 40 người đạt điểm tuyển và đã có quyết định bố trí công tác cho 35 người. Các sở, ban, ngành và thị xã Cao Bằng có 29 thí sinh dự thi, kết quả có 18 người đạt điểm chuẩn và đã có quyết định bố trí công tác cho 15 người. Nhằm quản lý chặt chẽ công chức, Ban Tổ chức chính quyền đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn các sở, ngành, huyện, thị xã kê khai và in thẻ công chức theo mẫu quy định của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ được 4.839 thẻ, nâng tổng số thẻ đã in và phát ra từ trước lên 7.970 thẻ. Năm 1997, tổ chức thi tuyển công chức, viên chức cho 123 thí sinh, kết quả có 101 người trúng tuyển.

Đối với công tác đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, xuất phát từ thực trạng đội ngũ cán bộ trong tỉnh, năm 1996, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao nhiệm vụ cho Ban Tổ chức chính quyền tỉnh chọn cử cán bộ tham dự học tập tại các trường của Trung ương và nước ngoài, đã có 17 người được học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cao cấp và trung cấp; 7 người dự học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức tại Hà Nội. Chọn cử 18 cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý đi học tập, khảo sát ở nước ngoài theo các chuyên đề khác nhau như: y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ và quản lý dự án ODA. Giới thiệu 15 cán bộ có trình độ, năng lực đi bồi dưỡng nghiệp vụ thẩm phán hành chính để chuẩn bị thành lập Tòa án hành chính tỉnh. Kết hợp với cụm cảng hàng không sân bay miền Bắc chọn

cử 22 người đi học nghiệp vụ quản lý sân bay tại Thành phố Hồ Chí Minh để chuẩn bị sẵn sàng cho việc hình thành sân bay Cao Bằng trong tương lai. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành mở các lớp đại học tại chức cho 612 học viên; trong đó: đại học cấp I có 55 học viên, đại học cấp II có 100 học viên, lớp đại học luật có 48 học viên, lớp đại học tài chính - kế toán có 204 học viên; tổ chức chiêu sinh và mở lớp ôn thi vào đại học cho 53 học viên. Tỉnh quyết định cử 3 giáo viên Anh văn đi dự lớp bồi dưỡng nâng cao theo chương trình của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ để về địa phương giảng dạy cho cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Tiến hành mở lớp ngoại ngữ tiếng Anh hệ B cho 25 học viên và hai lớp tiếng Anh hệ A ở Sở Kế hoạch và Đầu tư, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh cho 50 học viên. Chủ động phối hợp với Trường Hoàng Đình Giọng mở lớp quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cho 47 học viên; lớp nghiệp vụ quản lý văn phòng cho 39 học viên. Lớp quản lý nhà nước cho cán bộ chính quyền cơ sở có 317 học viên, trong đó: huyện Thông Nông có 50 học viên tham gia; huyện Quảng Hòa có 73 học viên; thị xã Cao Bằng có 43 học viên; huyện Trùng Khánh có 58 học viên; huyện Ngân Sơn có 48 học viên; huyện Trà Lĩnh có 45 học viên. Tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho 11 huyện, thị xã gồm 597 học viên, trong đó các đơn vị: huyện Ba Bể (thuộc Bắc Kạn, nay là tỉnh Thái Nguyên) có 60 học viên; huyện Quảng Hòa có 65 học viên; huyện Nguyên Bình có 40 học viên; huyện Hòa An có 50 học viên; thị xã Cao Bằng có 44 học viên; huyện Thạch An có 55 học viên; huyện Hạ Lang có 70 học viên; huyện Hà Quảng có 49 học viên; huyện Trà Lĩnh có 43 học viên; huyện Thông Nông có 67 học viên; huyện

Trùng Khánh có 54 học viên. Trong năm 1996, công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ đạt được nhiều kết quả khả quan hơn so với những năm trước đây.

Phát huy thành tựu đạt được, năm 1997, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các sở, ngành hữu quan xây dựng kế hoạch chọn cử cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tại các trường ở Trung ương và địa phương. Kết quả, đã chọn cử được 18 đồng chí đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hệ cao cấp và trung cấp; 19 đồng chí đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức nhà nước; 8 đồng chí học lớp bồi dưỡng giảng viên, 10 đồng chí đi dự lớp huấn luyện dự án giáo dục tiểu học và 4 đồng chí đi đào tạo cử nhân hành chính. Tổ chức các lớp học tại tỉnh, mở lớp cao cấp lý luận chính trị tại chức cho 123 học viên; bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước đối với các sở, ngành ngạch chuyên viên cho 137 đồng chí; hệ cao cấp và trung cấp có 62 đồng chí. Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ cơ sở được 46 đồng chí. Lớp đại học cấp I có 55 học viên, đại học cấp II có 100 học viên đều tốt nghiệp 100%. Đó là những cố gắng và kết quả đạt được của tỉnh trong năm 1997, với sự tham mưu đặc lực của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh; tuy vậy, việc bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho chính quyền cơ sở mới đạt 8% chỉ tiêu đề ra, do kinh phí hạn hẹp, công tác đào tạo, bồi dưỡng chưa gắn với công tác quy hoạch và kế hoạch sử dụng cán bộ.

Trong công tác xây dựng chính quyền, năm 1996, số đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh là 51 đại biểu, trong đó có 6 đại biểu đã chuyển về tỉnh Bắc Kạn (huyện Ngân Sơn, huyện Ba Bể), nên thực tế chỉ còn 45 đại biểu; cấp huyện, thị xã có 362 đại biểu, trong đó chuyển về tỉnh Bắc Kạn 56 đại biểu, còn

lại 306 đại biểu (xin thôi 3 đại biểu, bãi miễn 9 đại biểu, từ trần 28 đại biểu); cấp xã, phường, thị trấn có 4.498 đại biểu, trong đó: chuyển về tỉnh Bắc Kạn có 745 đại biểu, còn lại 3.753 đại biểu (chuyển đi vùng kinh tế mới 18 đại biểu, xin thôi 3 đại biểu, bãi miễn 9 đại biểu, từ trần 28 đại biểu). Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân đã có nhiều chuyển biến tiến bộ và chất lượng được nâng lên. Đại biểu hăng hái tham gia phát biểu ý kiến, thể hiện tinh thần trách nhiệm đối với cử tri và tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Riêng đối với cấp xã và tương đương, do năng lực đại biểu còn hạn chế nên sự tham gia đóng góp ý kiến chưa sâu sắc, hiệu quả chưa cao. Hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp đã có nhiều chuyển biến tiến bộ hơn trước; phong cách và lề lối làm việc được đổi mới, duy trì tốt các kỳ họp, quản lý, điều hành hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ. Đối với cấp xã, phường, thị trấn, công tác quản lý, điều hành còn nhiều mặt hạn chế tại một số địa bàn cơ sở, do năng lực thành viên Ủy ban nhân dân chưa đồng bộ.

Năm 1997, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X (vào ngày 20/7/1997). Tổng số cử tri đi bỏ phiếu đạt 99,84%, đã bầu đủ số lượng đại biểu 5/5 đồng chí, bảo đảm cơ cấu, thành phần và tiêu chuẩn đề ra. Bộ máy chính quyền các cấp được kiện toàn, tạo thuận lợi cho quá trình hoạt động công tác.

Ngày 06/11/1996, Quốc hội khoá IX, kỳ họp thứ 10 phê chuẩn Nghị quyết về việc chia và điều chỉnh địa giới hành chính một số tỉnh, trong đó tỉnh Bắc Thái tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên và hai huyện Ngân Sơn, Ba Bể từ tỉnh Cao Bằng sáp nhập về tỉnh Bắc Kạn. Thực hiện Nghị quyết

của Quốc hội, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 344-NQ/TU ngày 25/01/1997 về việc chuyển giao đảng bộ cấp trên cơ sở; trong đó chuyển giao tổ chức hai huyện: Ngân Sơn và Ba Bể về trực thuộc tỉnh Bắc Kạn; đồng thời, chủ động thực hiện bàn giao đầy đủ hệ thống tổ chức bộ máy, biên chế, tài liệu liên quan đến công tác tổ chức của Huyện ủy Ngân Sơn và Huyện ủy Ba Bể cho tỉnh Bắc Kạn. Chỉ đạo giải quyết dứt điểm những vấn đề tranh chấp ranh giới giữa các xã, phường, thị trấn trong tỉnh. Thời điểm này, các đơn vị hành chính tỉnh Cao Bằng có 10 huyện và 1 thị xã. Chỉ trong thời gian ngắn, thực hiện quyết liệt với sự cố gắng cao, tất cả các tuyến địa giới hành chính các cấp đã được cắm mốc theo quy định. Qua kiểm tra cho thấy, mốc địa giới hành chính các cấp đều bảo đảm đúng quy định của Trung ương. Các loại hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính nội tỉnh đã hoàn thành; Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện công tác bàn giao kết quả cho các địa phương phối hợp thống nhất quản lý, bảo đảm đúng quy trình, đúng các bước để khai thác và phát huy những lợi thế về tài nguyên đất đai lâu dài, hiệu quả.

Năm 1997, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp lại một số cơ quan, đơn vị để khắc phục sự trùng chéo trong công tác quản lý, điều hành¹, cụ thể: Quyết định chuyển Đài Phát thanh và Truyền hình các huyện, thị xã sang Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo ngành dọc

1. Ủy ban nhân dân tỉnh: Báo cáo số 99/UB-BC ngày 23/3/1998 về công tác tổ chức nhà nước năm 1997, phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 1998. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

quản lý. Chuyển Hội Làm vườn trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sang Hội Nông dân tỉnh. Chuyển Xí nghiệp luyện gang Cao Bằng sang Tổng Công ty khoáng sản Việt Nam. Đổi tên 3 đơn vị theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao là: Chuyển và đổi tên Trường Hoàng Đình Giông trực thuộc Tỉnh ủy thành Trường Chính trị Hoàng Đình Giông sang Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; Trạm Vệ sinh phòng dịch thành Trung tâm Y tế dự phòng; Trung tâm Xúc tiến việc làm thành Trung tâm Dịch vụ việc làm. Để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ, tỉnh đã quyết định thành lập 7 đơn vị mới trực thuộc các sở, ban, ngành, huyện, thị xã, trong đó có Phòng Đào tạo của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh. Tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ toàn bộ các sở, ban, ngành, huyện, thị xã trong tỉnh.

Trong những năm 1998 - 1999, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tiếp tục tham mưu và giúp tỉnh rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, khắc phục tình trạng trùng chéo trong quản lý và thực hiện công tác. Năm 1998, Ban đã trình tỉnh thành lập Trung tâm Lưu trữ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh¹; sáp nhập công trường 6 với Trung tâm phòng chống tệ nạn xã hội thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; thành lập Ban Quản lý dự án ngành kết cấu hạ tầng nông thôn; thành lập Ban Chỉ đạo được tá tuyến xã của tỉnh; thành lập Trung tâm trợ giúp pháp lý. Sáp nhập, đổi tên Phòng Quản lý công nghiệp ngoài quốc doanh và Phòng Kinh tế tổng hợp thuộc Sở Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp thành

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 351/BCTC ngày 23/11/1998 về tổng kết công tác tổ chức nhà nước năm 1998, phương hướng, nhiệm vụ năm 1999. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Phòng Quản lý doanh nghiệp thuộc Sở Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp. Đổi tên Phòng Xây dựng thị xã thành Phòng Quản lý đô thị và môi trường. Xếp lại hạng cho 51 trường phổ thông thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; nâng hạng Bệnh viện Đa khoa tỉnh từ hạng 3 lên hạng 2. Tiếp nhận Mỏ Mănggan Roồng Tháy, Tốc Tát thuộc doanh nghiệp Trung ương về tỉnh quản lý. Năm 1999, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh thành lập mới các đơn vị thuộc các sở, ngành, huyện, thị xã, đó là: Phòng Quản lý dự án trực thuộc Chi cục Định canh định cư, 2 trường mầm non của xã Phù Ngọc và xã Sóc Hà thuộc Phòng Giáo dục huyện Hà Quảng; Phòng Chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Phòng Quản lý lao động sản xuất trực thuộc Trung tâm Phòng chống tệ nạn xã hội của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội... Thực hiện chuyển giao, sáp nhập và đổi tên các đơn vị: chuyển giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về đào tạo nghề từ Sở Giáo dục và Đào tạo sang Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đổi tên và chuyển giao Trường Trung học nông - lâm nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành Trường Dạy nghề¹ và chuyển giao sang Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; đổi tên Trung tâm Ứng dụng và thực nghiệm khoa học, kỹ thuật thành Trung tâm Thực nghiệm và chuyển giao khoa học - công nghệ thuộc Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường; sáp nhập Phòng Nếp sống văn hóa

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 441/BCTC ngày 16/11/1999 tổng kết công tác tổ chức nhà nước năm 1998, phương hướng, nhiệm vụ năm 2000. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

với Phòng Nghiệp vụ thành Phòng Quản lý nghiệp vụ văn hóa thuộc Sở Văn hóa - Thông tin.

Công tác quản lý công chức, viên chức năm 1998 được quan tâm thường xuyên, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh thực hiện tốt chỉ tiêu biên chế của tỉnh được Trung ương giao; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thi tuyển công chức cho 231 thí sinh và có 116 thí sinh trúng tuyển, hầu hết số trúng tuyển đã được bố trí công tác. Mặt khác, thông qua thi tuyển và xét tuyển công chức, đã bố trí công tác cho 358 học sinh, sinh viên mới ra trường, phần lớn thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục, đáp ứng cho nhu cầu các huyện vùng cao, biên giới. Tiến hành xét và bổ nhiệm chính thức vào các ngạch công chức cho 561 người đã qua thời gian tập sự; tiếp nhận 8 cán bộ, công chức từ các tỉnh khác đến, chuyển ra ngoài tỉnh 21 công chức. Công tác nâng bậc lương được thực hiện đúng chế độ, quy định của Nhà nước. Trong năm 1998, đã xét duyệt và ban hành quyết định nâng bậc lương cho 4.219 cán bộ, công chức và cán bộ quản lý doanh nghiệp; phê duyệt hưởng phụ cấp ưu đãi cho 6.688 giáo viên đang dạy tại các trường công lập; xét phụ cấp đặc thù cho 272 cán bộ ngành y tế. Giải quyết nghỉ hưu và thông báo nghỉ hưu để làm thủ tục cho 16 cán bộ, công chức; đồng ý cho thôi việc 4 cán bộ, công chức theo nguyện vọng cá nhân.

Tiến hành tổ chức các cuộc thanh tra trong năm 1998, kết quả: đã giải quyết được 33 đơn khiếu nại, tố cáo của công dân; trong đó, có 20 trường hợp khiếu tố về chế độ, chính sách đối với công chức và 13 trường hợp khiếu tố về chế độ, chính sách đối với chính quyền cơ sở. Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng chưa bố trí được cán bộ thanh tra chuyên trách, do kiêm nhiệm

nhiều việc nên các cán bộ đi thanh tra chưa thực hiện đầy đủ công việc theo kế hoạch đề ra, còn một số đơn chưa được xem xét, xử lý.

Năm 1999 so với năm 1998, biên chế Trung ương giao không tăng, một số bộ phận tách, nhập hoặc mới thành lập cũng không biến động nhiều, nên việc thực hiện chỉ tiêu biên chế nhanh gọn, kịp thời. Công tác thống kê, quản lý biên chế, ngạch bậc lương của cán bộ, công chức có tiến bộ rõ nét, phục vụ tốt cho việc quản lý, sử dụng cán bộ, công chức. Công tác tuyển dụng cán bộ, công chức, viên chức có nhiều chuyển biến tiến bộ; đã tổ chức thi tuyển cho các ngạch chuyên viên, giáo viên trung học, y sĩ, bác sĩ cho 291 thí sinh, có 244 người trúng tuyển; tuyển dụng được 151 học sinh, sinh viên mới ra trường; xem xét bổ nhiệm chính thức cho 542 công chức, trong đó có 1 công chức thuộc diện tỉnh quản lý. Tiếp nhận 13 công chức trong tỉnh và 5 công chức ngoài tỉnh; chuyển chuyển ra ngoài tỉnh 23 công chức. Đào tạo hợp đồng lao động cho 182 giáo viên tiểu học trong chỉ tiêu biên chế năm học 1999 - 2000 tại các huyện: Nguyên Bình và Bảo Lạc. Đã nâng bậc lương thường xuyên năm 1999 cho 1.547 cán bộ, công chức, trong đó có 84 cán bộ thuộc diện tỉnh quản lý; điều chỉnh hệ số lương cho 173 cán bộ, công chức. Giải quyết chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và đặc thù cho 39 công chức thuộc ngành y tế. Sơ tuyển và cử 10 công chức đi dự thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh còn tham mưu cho tỉnh tham gia chương trình quản lý nhân sự của dự án Thụy Điển, chuẩn bị mua sắm trang thiết bị truy cập dữ liệu nối mạng với Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. Công tác thanh tra được tiến hành bình thường, không có gì nổi cộm trong năm 1999.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và cán bộ chính quyền cơ sở luôn được quan tâm thực hiện. Năm 1998, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu, giúp tỉnh chọn cử 14 cán bộ, công chức đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước hệ cao cấp và trung cấp tại Học viện Hành chính Quốc gia ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 17 cán bộ, công chức dự học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tổ chức nhà nước do Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ mở tại Hà Nội; cử 69 cán bộ, công chức đi khảo sát, tham quan tại nước ngoài theo các chương trình, dự án và kế hoạch của tỉnh. Tổ chức các lớp ngoại ngữ tiếng Anh, tin học cơ sở cho 72 cán bộ, công chức. Phối hợp với các sở, ngành chọn cử cán bộ, công chức học lớp ngoại ngữ phục vụ cho Chương trình EU. Mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cho 150 đồng chí; bồi dưỡng trung học chính trị tại chức cho 76 đồng chí. Tiến hành mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý cho 337 cán bộ thuộc chính quyền cơ sở của 8/10 huyện, thị xã trong tỉnh.

Phát huy thành quả đạt được năm 1998, năm 1999, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tiếp tục đạt được những kết quả khả quan. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh cử 51 cán bộ, công chức đi tham quan, học tập tại Thái Lan, Trung Quốc, Pháp, Nhật Bản, Malaixia. Chọn cử 8 cán bộ, công chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 16 cán bộ, công chức đi học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngành tổ chức nhà nước. Tiến hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức nhà nước giai đoạn 1999 - 2004. Thực hiện duy trì và tăng cường quản lý các lớp học tại chức của tỉnh theo kế hoạch đề ra. Mở lớp đại học tài chính kế toán cho

199 học viên; lớp cao cấp lý luận chính trị cho 121 học viên; khai giảng lớp học của Đại học Kinh tế quốc dân cho 97 học viên, lớp học của Đại học Tổng hợp cho 93 học viên, lớp ngoại ngữ cơ sở cho 32 học viên. Bế giảng lớp đại học tại chức luật và đại học quản lý đất đai cho 253 học viên. Trước yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới đặt ra, phải nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu, giúp tỉnh mở nhiều lớp tin học và ngoại ngữ cho 155 lượt cán bộ, công chức tham gia học tập. Đồng thời, mở 3 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cho 133 cán bộ, công chức; 5 lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho 272 trưởng thôn, bản thuộc hai huyện: Hòa An và Quảng Hòa.

Đối với công tác xây dựng chính quyền, trong năm 1998, chủ yếu là tăng cường các hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, quan tâm tới các chế độ, chính sách của cán bộ chính quyền cơ sở, quản lý địa giới hành chính; phát huy hiệu quả quyền làm chủ của nhân dân trong triển khai thực hiện nhiệm vụ đề ra. Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp được tổ chức đúng kỳ hạn và quy định, chất lượng được nâng lên. Các ban của Hội đồng nhân dân đã có nhiều cố gắng xây dựng kế hoạch hoạt động, giúp giám sát việc chấp hành pháp luật và thực hiện các quyết định của Hội đồng nhân dân. Đại biểu Hội đồng nhân dân thể hiện được tinh thần trách nhiệm, tích cực hoạt động trên địa bàn, thâm nhập thực tế, sát dân, phản ánh ý kiến của cử tri và tâm tư, nguyện vọng của nhân dân. Công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp đã có sự phối hợp đồng bộ, khá toàn diện trên các lĩnh vực. Nhìn chung, các quyết định của Ủy ban nhân dân các cấp bảo đảm đúng luật

và phù hợp với thực tế của địa phương. Tỉnh đã thẩm định và xét duyệt cho 3.157 đối tượng hưởng sinh hoạt phí, chế độ lương ở xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh. Bước sang năm 1999, chính quyền các cấp trong tỉnh thường xuyên được củng cố, kiện toàn, hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp tiến bộ rõ rệt, thể hiện là chính quyền của nhân dân, do dân, vì dân. Tháng 11/1999, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004 được tiến hành trong bối cảnh toàn Đảng bộ đang tập trung tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khoá VIII về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh chỉ đạo chặt chẽ, đồng bộ công tác bầu cử. Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp đã thành công tốt đẹp; tổng số cử tri đi bỏ phiếu toàn tỉnh đạt 99,8% và đã bầu được 4.118 đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp.

Ngày 07/6/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 802/1999/QĐ/TC-UB về việc thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh gồm: đồng chí Vũ Ngọc Ly, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban Chỉ đạo; đồng chí Lê Bá Vũ, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh làm Phó Trưởng ban Chỉ đạo; đồng chí Nguyễn Thanh Hải, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Ủy viên Ban Chỉ đạo; đồng chí Nông Văn Tư, Giám đốc Sở Tư pháp làm Ủy viên Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ: Nghiên cứu, chuẩn bị để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chương trình, kế hoạch chỉ đạo công tác cải cách hành chính hằng năm và trong từng thời kỳ; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét các chủ trương và nhiệm vụ về cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và

Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính đã được phê duyệt.

Nhằm động viên khích lệ cán bộ, công chức, viên chức làm tốt nhiệm vụ được giao, thực hiện Công văn số 125/TCCP ngày 02/4/1999 của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ về hướng dẫn thực hiện công tác thi đua, khen thưởng ngành tổ chức nhà nước; Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phát động phong trào thi đua toàn ngành trong tỉnh và được đông đảo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhiệt liệt hưởng ứng tham gia sôi nổi. Sau một năm thực hiện, Hội đồng thi đua ngành tổ chức nhà nước của tỉnh đã đề nghị Chính phủ tặng Bằng khen cho tập thể Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và 1 đồng chí lãnh đạo Ban; đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen cho 4 tập thể và 10 cá nhân đã có thành tích công tác năm 1999. Cục Lưu trữ của ngành tổ chức nhà nước đã tặng Bằng khen cho Phòng hành chính tổ chức và bộ phận văn thư, lưu trữ. Trong tổng kết nhiệm kỳ 1994 - 1999, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và 2 lãnh đạo Ban đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen. Điều đó đã góp phần động viên khí thế làm việc đối với tập thể cơ quan, tạo đà phấn đấu mạnh mẽ hơn nữa, nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Năm 2000, là năm kết thúc thực hiện Chiến lược 10 năm ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 2000), tiến tới mốc son 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước; hướng tới Đại hội Anh hùng chiến sĩ thi đua toàn quốc lần thứ VI và đại hội đảng các cấp. Thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công tác năm 2000, tạo thế và lực mới bước vào thế kỷ XXI, nhiệm vụ

trọng tâm của công tác tổ chức chính quyền là: tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quyết định của Trung ương, các nghị quyết của Tỉnh ủy Cao Bằng; tập trung rà soát chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức, kiện toàn bộ máy, xây dựng cơ cấu công chức hợp lý, tinh giản biên chế các cơ quan hành chính nhà nước, biên chế gián tiếp trong các cơ quan hành chính sự nghiệp. Thực hiện Pháp lệnh Cán bộ, công chức, tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ ở các cơ quan, đơn vị nhà nước, các doanh nghiệp và xã, phường, thị trấn. củng cố bộ máy chính quyền địa phương, quan tâm giải quyết tốt các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, gắn chặt với nhiệm vụ cải cách hành chính trên phạm vi toàn tỉnh, nhằm nâng cao chất lượng hoạt động công tác¹.

Trong công tác tổ chức bộ máy, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo, xây dựng kế hoạch, tổ chức hội nghị triển khai việc xây dựng đề án sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế theo tinh thần chỉ đạo của Ban Tổ chức cán bộ Chính phủ. Trên cơ sở đó, các cơ quan, đơn vị đã tự mình tiến hành xem xét cụ thể từng chức năng, nhiệm vụ, xác định rõ ràng từng công việc, từng vị trí công tác để có phương án sắp xếp lại tổ chức và ấn định biên chế. Thông qua việc xét duyệt các đề án của cơ quan, đơn vị, Ban Chỉ đạo tỉnh đã hình thành đề án sắp xếp tổ chức tinh giản biên chế trình Chính phủ phê duyệt. Đồng thời, tiến hành củng cố bộ máy Ban quản lý Chương trình 135 của các huyện: Trùng Khánh,

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 393/BC-TC ngày 04/11/2000 về công tác tổ chức nhà nước năm 2000. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Nguyễn Bình, Hạ Lang. Thành lập Ban Quản lý dự án nâng cấp Trung tâm Y tế thị xã Cao Bằng; sắp xếp lại tổ chức bộ máy của Sở Văn hóa - Thông tin; đổi tên Bệnh viện Y học dân tộc thành Bệnh viện Y học cổ truyền.

Về công tác quản lý cán bộ, công chức, trong năm 2000 đã bổ nhiệm 5 giám đốc sở và tương đương, 8 phó giám đốc sở; 6 chi cục trưởng, giám đốc trung tâm. Phê duyệt đề các sở, ban, ngành, huyện, thị xã bổ nhiệm 31 trưởng phòng. Xử lý kỷ luật 9 cán bộ, công chức, cho thôi chức vụ 1 giám đốc doanh nghiệp nhà nước. Công tác quản lý biên chế và thực hiện các chế độ, chính sách năm 2000: biên chế quản lý nhà nước, hành chính sự nghiệp cơ bản vẫn thực hiện như chỉ tiêu Trung ương giao tương tự như năm 1999, không có biến động gì lớn. Trong năm, đã tiến hành 3 đợt thi tuyển cho 206 thí sinh vào ngành giáo dục và đào tạo và 188 thí sinh vào ngành y tế; hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế cho 155 người. Bổ nhiệm chính thức vào ngạch công chức cho 451 người. Tiến hành điều chỉnh mức lương tối thiểu cho 12.710 cán bộ, công chức trong toàn tỉnh; nâng bậc lương thường xuyên hằng năm cho 3.813 người.

Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và chính quyền cơ sở, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục duy trì các lớp đại học tại chức ở địa phương đối với các chuyên ngành về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, kinh tế, kỹ thuật, ngoại ngữ, từng bước đáp ứng nhu cầu cán bộ của tỉnh. Cử 13 cán bộ đi học lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tại Học viện Hành chính Quốc gia ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 13 công chức học lớp bồi dưỡng nghiệp vụ tổ chức nhà nước tại Hà Nội. Mặt khác, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các cơ quan

có liên quan tham mưu, giúp tỉnh chọn cử 40 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước tại Hà Nội; tổ chức mở 3 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, thị xã cho 286 người. Các huyện, thị xã đã phối hợp với các ngành mở lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho 284 cán bộ chính quyền cơ sở, 477 trưởng thôn, bản.

Năm 2000 là năm đầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp bước vào hoạt động theo nhiệm kỳ 1999 - 2004. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho các cấp lãnh đạo bổ sung, kiện toàn các đơn vị còn thiếu đại biểu; tiến hành tổng kết công tác bầu cử báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ phê duyệt kết quả bầu cử của các chức danh Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định hiện hành. Các ban của Hội đồng nhân dân các cấp đã xây dựng chương trình hoạt động của Hội đồng nhân dân và giúp Hội đồng nhân dân giám sát, đôn đốc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra. Nhờ đó, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp sớm ổn định tổ chức và đi vào hoạt động hiệu quả.

Đối với công tác địa giới hành chính, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh phù hợp với điều kiện đặc thù của Tiểu khu Tây Nam huyện Bảo Lạc, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh làm Tờ trình đề nghị Chính phủ xem xét chia tách Bảo Lạc thành hai huyện: Bảo Lạc và Bảo Lâm. Ngày 25/9/2000, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 52/2000/NĐ-CP về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Bảo Lạc, thành lập huyện Bảo Lâm. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân

tỉnh xây dựng tổ chức bộ máy, bố trí cán bộ của hai huyện: Bảo Lạc và Bảo Lâm. Theo đó, 10 xã trước đó thuộc huyện Bảo Lạc được chuyển giao về huyện Bảo Lâm gồm: Đức Hạnh, Lý Bôn, Vĩnh Quang, Vĩnh Phong, Nam Quang, Tân Việt, Quảng Lâm, Mông Ân, Thái Học, Yên Thổ; chỉ đạo cơ quan chuyên môn lập hồ sơ địa giới hành chính hai huyện.

Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh luôn quan tâm tới công tác hiện đại hóa công sở, trang bị hệ thống máy tính, hình thành mạng nội bộ, nối mạng với các cơ quan, đơn vị hữu quan và cấp trên, tạo nên hệ thống thông tin thông suốt, nhanh chóng, kịp thời. Cùng với sự đổi mới lề lối làm việc, kỷ cương, tác phong công nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; việc áp dụng công nghệ tiên tiến trong thực thi nhiệm vụ đã góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác rõ rệt, thiết thực hỗ trợ trong thực hiện cải cách hành chính.

Ngày 04/12/2000, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 2195/QĐ-TC-UB về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh; theo đó, đồng chí Đàm Thơm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban Chỉ đạo (thay đồng chí Vũ Ngọc Ly); đồng chí Lê Bá Vũ, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền làm Phó Trưởng Ban Chỉ đạo; đồng chí Hoàng Văn Khôi, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh làm Ủy viên Ban Chỉ đạo (thay đồng chí Nguyễn Thanh Hải); đồng chí Nông Văn Tư, Giám đốc Sở Tư pháp làm Ủy viên Ban Chỉ đạo. Chức năng, nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo vẫn giữ nguyên như trước. Công tác cải cách hành chính đã tập trung vào việc xóa bỏ những thủ tục hành chính thiếu đồng bộ, trùng chéo, rườm rà, phức tạp gây trở ngại cho quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đồng thời, xây dựng quy trình, thủ tục giải quyết

công việc đơn giản, chính xác, rõ ràng, hiệu quả; ngăn chặn tệ sách nhiễu, cửa quyền, tham nhũng trong bộ máy quản lý nhà nước. Tính đến năm 2000, ở cấp tỉnh đã tập hợp được 16.000 văn bản¹, trong đó có 1.838 văn bản quy phạm pháp luật cần được rà soát và hệ thống hóa gồm: 118 văn bản của Hội đồng nhân dân và 1.720 văn bản của Ủy ban nhân dân. Qua sàng lọc đã phát hiện và đề nghị bãi bỏ 1.012 văn bản, yêu cầu thay thế, bổ sung 71 văn bản. Tại các sở, ban, ngành đã xem xét 1.797 văn bản và đề nghị bãi bỏ 1.251 văn bản. Ở cấp huyện, thị xã đã tổng hợp được 3.454 văn bản, đề nghị bãi bỏ 1.474 văn bản, sửa đổi 2.365 văn bản. Tiến hành thí điểm cải cách thủ tục hành chính “một cửa” tại thị xã Cao Bằng, bước đầu có hiệu quả. Công tác tiếp dân giải quyết các khiếu nại, tố cáo được quan tâm đúng mức. Các thủ tục điều động, đề bạt, bổ nhiệm, tuyển dụng, nâng lương, thực hiện chính sách cán bộ được cải thiện, minh bạch, nhanh gọn, bảo đảm quy trình chặt chẽ theo đúng quy định. Số lượng, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và đào tạo trình độ trên đại học tăng lên theo từng năm. Cải cách hành chính đã góp phần quan trọng trong việc cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, cán bộ chính quyền cơ sở đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: Báo cáo số 107/BC-TC-UB ngày 27/02/2002 về tổng kết công tác cải cách hành chính 10 năm 1991 - 2000, phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính 5 năm 2001 - 2005. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Giai đoạn 1996 - 2000, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Đảng bộ và nhân dân Cao Bằng đã tập trung thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIV, nhiệm kỳ 1996 - 2000 và đạt được những thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh. Nhận thức về đổi mới tư duy, quản lý kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, dưới sự quản lý của Nhà nước đã thấm sâu vào đời sống xã hội. Cơ cấu kinh tế nông - lâm - công nghiệp - dịch vụ được hình thành. Phát huy nội lực của các thành phần kinh tế trong sản xuất kinh doanh, lực lượng sản xuất được tăng cường, tạo ra nguồn của cải vật chất và hàng hóa phong phú, đa dạng cho xã hội. Hòa nhịp vào công cuộc đổi mới, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu giúp tỉnh từng bước kiện toàn tổ chức bộ máy, tiếp tục rà soát lại chức năng, nhiệm vụ¹ để củng cố, sắp xếp tổ chức bộ máy gọn nhẹ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, điều hành. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hóa, triển khai thực hiện các văn bản của các bộ, ngành Trung ương, của tỉnh trong lĩnh vực tổ chức chính quyền; xây dựng đề án tinh giản biên chế, thi tuyển công chức, viên chức. Quan tâm chu đáo tới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chọn cử cán bộ, công chức, viên chức đi học các trường ở Trung ương, khu vực và trong tỉnh; làm tốt công tác tuyển dụng, đề bạt cán bộ; phân công, bố trí công tác phù hợp với năng lực, sở trường chuyên môn, thực hiện

1. Ban Tổ chức chính quyền: Báo cáo số 360/BC-TC ngày 05/10/1999 về tổng kết công tác tổ chức nhà nước 5 năm 1994 - 1999. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

hiệu quả các chính sách đối với cán bộ. Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh, đổi mới nội dung, phương thức hoạt động và lề lối làm việc, đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính. Tiến hành điều chỉnh địa giới hành chính của huyện Bảo Lạc để thành lập huyện Bảo Lâm. Trong 5 năm qua, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh là hạt nhân nòng cốt của toàn ngành đã hoàn thành khối lượng công tác rất lớn. Đội ngũ cán bộ, công chức luôn nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần đáng kể vào việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Tuy nhiên, xuất phát từ thực tế khách quan không ngừng vận động và phát sinh nhiều vấn đề mới, đòi hỏi từng cán bộ, công chức phải vươn lên ngang tầm với nhiệm vụ. Trong khi trình độ, năng lực của cán bộ, công chức chưa đồng đều, sự chủ động sáng tạo, đề xuất tham mưu còn có mặt hạn chế, công tác cải cách hành chính tiến hành chưa mạnh mẽ, chưa đều khắp; hiệu quả mang lại chưa được như mong muốn. Song, dưới góc độ tổng quan đánh giá, tập thể Ban Tổ chức chính quyền tỉnh xứng đáng trước những cố gắng và thành quả quan trọng đã đạt được, đội ngũ cán bộ, công chức ngày càng trưởng thành. Đó là tiền đề cơ sở, điều kiện thuận lợi chuyển hóa thành động lực tinh thần để Ban Tổ chức chính quyền tỉnh không ngừng vươn lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trên chặng đường tiếp theo của công cuộc đổi mới.



**SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG
TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN,
TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA,
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(2001 - 2015)**

**I. CÔNG TÁC NỘI VỤ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRONG GIAI ĐOẠN ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA,
HIỆN ĐẠI HÓA (2001 - 2005)**

Sau 15 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2000), 10 năm thực hiện Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội (1991 - 2000), đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực. Cùng với cả nước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đoàn kết, phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những thành quả quan trọng; đồng thời, tiếp tục tiến hành công cuộc đổi mới theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với cải cách hành chính trong những năm 2001 - 2005.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu

toàn quốc lần thứ IX của Đảng, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005 được tổ chức trọng thể từ ngày 25 đến ngày 28/12/2000. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XIV, nhiệm kỳ 1996 - 2000 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho nhiệm kỳ 2001 - 2005, trong đó nhấn mạnh: “Trong những năm tới, cần chủ động khai thác có hiệu quả mọi tiềm năng, thế mạnh đặc thù của tỉnh để phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn...”¹.

Về nhiệm vụ xây dựng bộ máy chính quyền các cấp và công tác tổ chức cán bộ, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005 nêu rõ: “Nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền các cấp, chất lượng giám sát của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính trên các vấn đề: Tiếp tục đơn giản hóa các thủ tục hành chính để tạo thuận lợi trong các hoạt động sản xuất kinh doanh và hạn chế, loại trừ tệ quan liêu, sách nhiễu. Cải cách bộ máy theo hướng tinh giản biên chế. Phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn giữa các cấp chính quyền, kết hợp chặt chẽ quản lý ngành và quản lý lãnh thổ, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong quản lý và điều hành. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất chính trị vững vàng và không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao chất lượng đào tạo,

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005, tháng 7/2001, tr.52.

bồi dưỡng cán bộ, công chức và cán bộ chính quyền cơ sở. Thực hiện tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính sự nghiệp và kiện toàn tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa VIII. Từng bước hiện đại hóa nơi làm việc và công sở; thực hiện tốt công tác kiểm tra, kiểm kê tài sản và nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan dân cử. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền các cấp. Phát huy quy chế dân chủ, giải quyết kịp thời khiếu kiện của công dân”¹.

Sau Đại hội, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các ban Đảng của Tỉnh ủy và các ngành chức năng tuyên truyền về sự thành công của Đại hội trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cùng với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định phân công, điều chuyển, bố trí cán bộ chủ chốt theo yêu cầu của cấp ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ; căn cứ Kế hoạch số 10-KH/TU ngày 10/7/2001 của Tỉnh ủy về triển khai phổ biến, quán triệt, xây dựng chương trình hành động và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV; theo chức năng, nhiệm vụ, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ trong các nghị quyết của Đảng, tập trung triển khai

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005, tháng 7/2001, tr.73.

thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm trên các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, biên chế; tăng cường công tác quản lý, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức; công tác xây dựng chính quyền; cải cách hành chính; thanh tra, kiểm tra công tác tổ chức, cán bộ.

Về công tác tổ chức bộ máy, biên chế, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII; Quyết định số 207/1999/QĐ-TTg ngày 25/10/1999, Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 và Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27/3/2001 của Chính phủ¹, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai thực hiện các phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Đối với cấp tỉnh, trong những năm 2001 - 2003, theo chỉ đạo của Chính phủ, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đổi tên thành Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Trung tâm Nuôi dưỡng người già cô đơn và trẻ mồ côi thành Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh, Trường Dạy nghề tỉnh thành Trường Trung học nông lâm nghiệp (năm 2001);

1. Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII một số vấn đề về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước; Quyết định số 207/1999/QĐ-CP ngày 25/10/1999 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII; Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 của Chính phủ về việc tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27/3/2001 của Chính phủ về việc tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Sở Khoa học, Công nghệ và Môi trường thành Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Tài chính - Vật giá thành Sở Tài chính; Trung tâm Phòng chống các rối loạn do thiếu iốt thành Trung tâm Nội tiết tỉnh (năm 2003). Sáp nhập Phòng Tôn giáo thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh vào Ban Dân tộc tỉnh thành Ban Dân tộc - Tôn giáo tỉnh; sáp nhập Ban Ngoại vụ biên giới vào Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh và thành lập Phòng Ngoại vụ biên giới thuộc Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; sáp nhập Ủy ban Dân số - kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban Bảo vệ chăm sóc trẻ em tỉnh thành Ủy ban dân số, gia đình và trẻ em; sáp nhập, hợp nhất một số tổ chức của các cơ quan cấp tỉnh¹. Thành lập Sở Tài nguyên và Môi trường (năm 2003) trên cơ sở hợp nhất tổ chức của Sở Địa chính và các tổ chức thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường thuộc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công nghiệp - Thủ công nghiệp, Khoa học, Công nghệ và Môi trường; thành lập Trung tâm Tin học tỉnh và một số ban quản lý dự án, ban chỉ đạo cấp tỉnh. Sau khi sắp xếp tổ chức lại bộ máy, cấp tỉnh có 29 đơn vị trực thuộc, bao gồm: 21 cơ quan quản lý nhà nước, 2 đơn vị sự nghiệp và 6 tổ chức hội; kết quả, so với trước đây đã tinh giản được 2 đầu mối.

Đồng thời, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành chuyển giao

1. Sáp nhập Trạm Kiểm soát liên hiệp của tỉnh tại Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, Phai Can, Sóc Giang vào Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Tà Lùng, Hùng Quốc, Sóc Giang; hợp nhất Ban Chỉ đạo đổi mới quản lý kinh doanh nhà nước và Ban Chỉ đạo cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước thành Ban Chỉ đạo đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước.

chức năng quản lý cho các cơ quan, đơn vị bao gồm: Trường Chính trị Hoàng Đình Giông sang trực thuộc Tỉnh ủy; Trung tâm chính trị các huyện, thị xã sang Huyện ủy, Thị ủy quản lý; Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em các huyện, thị xã về Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em tỉnh quản lý; chuyển chức năng quản lý nhà nước lĩnh vực y tế các huyện, thị xã trực thuộc Sở Y tế về Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã quản lý; chuyển Trường Phổ thông cấp II, III và Trung tâm Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý; Trường Trung học Nông - Lâm nghiệp sang trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công trường Lao động thuộc Trung tâm Lao động xã hội, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội sang Ủy ban nhân dân thị xã quản lý. Tiếp tục tham mưu đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, củng cố, kiện toàn một số ban chỉ đạo cấp tỉnh¹ và một số tổ chức trực thuộc các sở, ngành.

1. Thành lập Ban Chỉ đạo các chương trình mục tiêu quốc gia, Ban Quản lý dự án Nhà máy Thủy điện Fêro Mănggan Nà Lò, Nhà máy Chế biến thức ăn gia súc, Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh, Ban Quản lý dự án trồng chè tỉnh, Ban Quản lý dự án phát triển đàn bò tỉnh, Văn phòng Ban Chỉ đạo phân giới cắm mốc tỉnh, Ban Chỉ đạo bảo vệ lưới điện cao áp tỉnh, Trường Trung học phổ thông Bế Văn Đàn trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, Trường Dạy nghề trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Kiện toàn lại Ban Chỉ đạo cải cách hành chính, Ban Chỉ đạo cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, Ban Quản lý 5 triệu ha rừng và đổi tên thành Ban Quản lý dự án nông, lâm nghiệp; củng cố Ban Quản lý dự án đầu tư, xây dựng của các huyện, thị xã và một số ngành; thành lập các trường trung học phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông trung học, Hạt Kiểm lâm các huyện,...

Đối với công tác quản lý địa giới hành chính, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu giúp tỉnh tiến hành bàn giao dân cư, đất đai giữa các tỉnh Cao Bằng và Hà Giang theo Chỉ thị số 364/CT ngày 06/11/1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc giải quyết những tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính tỉnh, huyện, xã. Ngày 13/12/2001, Chính phủ ban hành Nghị định số 96/2001/NĐ-CP về việc chia tách huyện Quảng Hòa thành hai huyện: Phục Hòa và Quảng Uyên. Như vậy, đến thời điểm này, Cao Bằng có 13 đơn vị hành chính cấp huyện, bao gồm 12 huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình, Hà Quảng, Quảng Uyên, Phục Hòa, Hạ Lang, Hòa An, Trà Lĩnh, Trùng Khánh, Thạch An, Thông Nông và thị xã Cao Bằng. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan bổ sung, chỉnh lý hồ sơ địa giới hành chính của các huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Quảng Uyên, Phục Hòa; tổ chức bàn giao xã Đề Thám, huyện Hòa An về thị xã Cao Bằng quản lý theo Nghị định số 77/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ. Để tổ chức bộ máy các huyện, thị xã đi vào hoạt động ổn định, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã kịp thời rà soát, kiện toàn, sắp xếp lại các phòng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Huyện Phục Hòa mới được thành lập, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự được tiến hành khẩn trương, bảo đảm bộ máy đi vào hoạt động đồng bộ, hiệu quả.

Gắn với công tác cải cách tổ chức bộ máy là vấn đề đổi mới quản lý và tinh giản biên chế hành chính, sự nghiệp. Công tác quản lý biên chế được triển khai chặt chẽ, việc xây dựng kế hoạch, phân bổ chỉ tiêu được gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, bảo đảm

theo đúng tinh thần Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 của Chính phủ về tinh giản biên chế trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp. Theo đó, trong hai năm 2001 - 2002, đã thực hiện tinh giản 322 biên chế trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh¹. Công tác quản lý cán bộ, công chức được tiếp tục tiến hành theo Pháp lệnh cán bộ, công chức năm 1998 (sửa đổi năm 2003). Căn cứ pháp lệnh và các văn bản hướng dẫn thi hành của Chính phủ, việc triển khai nội dung về quản lý cán bộ, công chức, được Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tham mưu, hướng dẫn thực hiện bảo đảm đúng quy định.

Công tác quản lý hội và các tổ chức phi chính phủ thực hiện trên cơ sở quy định của pháp luật. Việc theo dõi, hướng dẫn hoạt động của các hội đã được quan tâm thường xuyên, các tổ chức hội đi vào hoạt động ổn định, đúng pháp luật. Trong năm 2001, thành lập Hội Người mù, Hội Khuyến học tỉnh. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Liên đoàn Lao động tỉnh. Việc phê duyệt điều lệ, công nhận kết quả bầu ban chấp hành của các tổ chức hội được thực hiện thường xuyên, kịp thời, bảo đảm đúng quy định.

Thực hiện chủ trương Đại hội IX của Đảng về tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ vững vàng về chính trị, gương mẫu về đạo đức, trong sạch về lối sống, có trí tuệ, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn, gắn bó

1. Năm 2001, tinh giản 284 biên chế (giảm tự nhiên là 46 biên chế, giảm theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP là 238 biên chế); năm 2002, giảm theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP là 38 biên chế.

với nhân dân, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 74/2001/QĐ-TTg ngày 07/5/2001 phê duyệt Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức giai đoạn 2001 - 2005. Trên cơ sở đó, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2001 - 2005 và kế hoạch hằng năm. Trong ba năm 2001 - 2003, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý nhà nước, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học, tiếng dân tộc, quốc phòng - an ninh,... cho hơn 4.000 lượt cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở; cử 558 cán bộ, công chức đi khảo sát, tham quan, học tập ở nước ngoài; tham mưu tổ chức 8 kỳ tuyển dụng với tổng số 1.789 cán bộ, công chức, viên chức trúng tuyển¹; trong đó, số viên chức ngành y tế và giáo dục - đào tạo chiếm đa số, đã bổ sung kịp thời giáo viên trung học phổ thông, trung học cơ sở và cán bộ y tế cho các đơn vị, địa phương. Công tác tuyển dụng, điều động, bổ nhiệm, thi nâng ngạch cơ bản đi vào nền nếp, bảo đảm thực hiện đúng quy trình và thẩm quyền phân cấp quản lý.

Về công tác xây dựng chính quyền, sau đại hội đảng các cấp, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh thủ tục, hồ sơ trình Chính phủ phê chuẩn kết quả bầu bổ sung các chức danh Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và thành viên

1. Trong đó: năm 2001, tổ chức 2 kỳ tuyển dụng, có 238 người trúng tuyển; năm 2002, tổ chức 4 kỳ tuyển dụng, có 941 người trúng tuyển; năm 2003, tổ chức 2 kỳ tuyển dụng, có 610 người trúng tuyển.

Ủy ban nhân dân tỉnh; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu bổ sung các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện. Năm 2002, đã tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI và bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 của hai huyện: Nguyên Bình và Phục Hòa. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong chỉ đạo và chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho sự kiện này. Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XI tại tỉnh Cao Bằng đã diễn ra bảo đảm dân chủ, đúng luật và an toàn với tỷ lệ cử tri đi bầu cử trong toàn tỉnh đạt 100% và là tỉnh duy nhất trong cả nước có tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 100%. Công tác bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1999 - 2004 của hai huyện: Nguyên Bình và Phục Hòa đã thành công tốt đẹp.

Nhằm không ngừng nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền các cấp, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho tỉnh xây dựng một số văn bản chỉ đạo điều hành và hướng dẫn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về công tác củng cố và xây dựng chính quyền các cấp¹.

1. Bao gồm: Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Quy định về sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân và Hội Liên hiệp Phụ nữ các cấp theo Nghị định số 19/2003/NĐ-CP ngày 07/3/2003 của Chính phủ; Chỉ thị về thực hiện Đề án tuyển dụng học sinh tốt nghiệp các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên môn phù hợp đảm nhận các chức danh chuyên môn cấp xã,...

Đặc biệt, đối với cấp xã, trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu về kỹ năng tiếp cận, triển khai những chính sách, thể chế mới và xử lý những tình huống hàng ngày trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Được sự giúp đỡ của tổ chức Helvetas - một tổ chức phi chính phủ của Thụy Sĩ¹ tại Việt Nam, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh thành lập 2 tổ công tác, với sự hỗ trợ của các tư vấn viên đến từ Hà Nội và Phòng Ngoại vụ biên giới thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tiến hành khảo sát tại 2 huyện, 4 xã và 4 xóm. Kết quả khảo sát đã làm sáng tỏ thực trạng tình hình đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở, từ đó hướng tới xây dựng một dự án có tính khả thi cao. Được sự tài trợ của Tổ chức Helvetas, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Dự án “Tăng cường năng lực chính quyền xã tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2003 - 2005” (viết tắt là TNCX) và được Chính phủ phê chuẩn cho thực hiện tại Công văn số 1546/CP-QHQT ngày 10/11/2003; Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Giám đốc Helvetas (Thụy Sĩ) tại Hà Nội ký thỏa thuận ngày 24/11/2003. Mục tiêu và phương pháp tiếp cận của Dự án là: Tăng cường năng lực cho chính quyền cấp xã chủ yếu thông qua các hoạt động đào tạo,

1. Helvetas - Hiệp hội Thụy Sĩ vì sự hợp tác quốc tế được thành lập từ năm 1955, với vai trò là tổ chức Thụy Sĩ tư nhân đầu tiên vì sự hợp tác phát triển. Helvetas đã hoạt động ở Việt Nam từ năm 1994 trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn. Từ năm 2005, chương trình của Helvetas tập trung vào quản lý, lập kế hoạch tại địa phương, cải cách hành chính công, nước và vệ sinh môi trường; phát triển bình đẳng giới và tăng cường sự tham gia của các dân tộc thiểu số...

bồi dưỡng kỹ năng cho cán bộ, công chức cơ sở; cung cấp các tài liệu hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ và công cụ truyền thông cho cán bộ, công chức cho đến người dân. Ban Tổ chức chính quyền tỉnh và Trường Chính trị tỉnh có trách nhiệm biên soạn tài liệu và tổ chức các khóa bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng thực hiện nhiệm vụ cho cán bộ cơ sở. Dự án được thực hiện thí điểm trong hai năm: 2004 - 2005 tại Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, 2 huyện: Trà Lĩnh, Hòa An và 4 xã: Quang Trung, Xuân Nội thuộc huyện Trà Lĩnh và Dân Chủ, Nam Tuấn thuộc huyện Hòa An.

Việc triển khai các chính sách, dự án nhằm nâng cao năng lực hoạt động của chính quyền các cấp, xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở theo Chỉ thị số 30-CT/TW ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị, Chỉ thị số 22/1998/CT-TTg ngày 15/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ và các nghị định của Chính phủ¹ về thực hiện quy chế dân chủ tiếp tục được đẩy mạnh triển khai tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác cải cách hành chính trong giai đoạn này có những bước chuyển biến mới. Ngày 17/9/2001, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 136/2001/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, với mục tiêu chung: *Xây dựng một nền hành chính dân chủ, trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, hiện đại hóa,*

1. Nghị định số 79/2003/NĐ-CP ngày 07/7/2003 của Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện dân chủ ở xã (thay thế Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11/5/1998 của Chính phủ); Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 08/9/1998 ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan.

hoạt động có hiệu lực, hiệu quả theo nguyên tắc của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Đây là văn bản có tính chất xác lập khung pháp lý cơ bản cho các hoạt động cải cách hành chính của các cấp, các ngành trong giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2010. Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, với những bài học kinh nghiệm 10 năm thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 1991 - 2000, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2001 - 2005¹ phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Để bảo đảm công tác cải cách hành chính được triển khai và tổ chức thực hiện hiệu quả, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kiện toàn Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh và thành lập Tổ chuyên viên giúp việc Ban Chỉ đạo. Trong giai đoạn 2001 - 2005, cải cách hành chính ở tỉnh tập trung vào bốn nội dung trọng tâm: cải cách thể chế; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; đổi mới, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; cải cách tài chính công và đã đạt được những kết quả quan trọng, đó là: từng bước đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng thẩm quyền, nội dung và thể thức, nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cơ quan trong quá trình xây dựng văn bản; định kỳ rà soát, loại bỏ

1. Văn bản số 110/CT-UB ngày 27/02/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2005 và Kế hoạch cải cách hành chính năm 2002.

những văn bản không còn hiệu lực; phát huy được trí tuệ của nhân dân tham gia vào quá trình xây dựng văn bản để nâng cao chất lượng văn bản. Triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế bảo đảm bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo tinh thần Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18/10/2000 và các nghị quyết, quyết định của Chính phủ; nghiên cứu, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp. Đổi mới cơ chế quản lý tài chính, giao khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính theo Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ¹ cho 14 sở, ban, ngành và 29 phòng trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã; đồng thời, tiếp tục thẩm định và triển khai áp dụng cơ chế khoán cho các đơn vị còn lại; giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ² cho 9 đơn vị sự nghiệp có thu.

Thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế “một cửa” tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng Đề án thực hiện cải cách thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa”. Một trong

1. Quyết định số 192/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về mở rộng thí điểm khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước.

2. Nghị định số 10/2002/NĐ-CP ngày 16/01/2002 của Chính phủ về chế độ tài chính áp dụng cho đơn vị sự nghiệp có thu.

những nhiệm vụ được triển khai nhằm thúc đẩy việc thực hiện cơ chế “một cửa” là phối hợp với Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ¹ (SDC) xây dựng đề án và triển khai áp dụng “Trung tâm giao dịch một cửa” tại 13 huyện, thị xã. Theo đó, căn cứ vào thỏa thuận hợp tác giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ, được sự cho phép của Ủy ban nhân dân tỉnh, ngày 27/8/2003, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng phối hợp với SDC tổ chức Hội thảo giới thiệu mô hình “Trung tâm giao dịch một cửa”. Tại Hội thảo, đại diện Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ đã giới thiệu về SDC và những hoạt động hỗ trợ của SDC tại Việt Nam, trong đó có hoạt động hỗ trợ thí điểm và nhân rộng mô hình “Trung tâm giao dịch một cửa” tại các địa phương khác trong cả nước. SDC sẽ hỗ trợ toàn bộ phần mềm liên quan đến công việc tại các “Trung tâm giao dịch một cửa” của các huyện, thị xã; đào tạo cán bộ lãnh đạo huyện, thị xã và cán bộ, công chức chuyên môn làm công tác cải cách hành chính về các kỹ năng giao tiếp, thông tin, tiếp xúc với người dân; trang bị một số thiết bị tối thiểu, cần thiết và nâng cấp văn phòng của Trung tâm; hỗ trợ các huyện lập Đề án. SDC ủy quyền cho Helvetas hướng dẫn về quy trình lập kế hoạch, đề án và hỗ trợ về mặt kỹ thuật trong quá trình tổ chức thực hiện. Tại Hội thảo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã nhất trí triển khai mô hình “Trung tâm giao dịch một cửa” đồng loạt ở 13 huyện, thị xã. Kết thúc năm 2003, toàn tỉnh có 14/19 cơ quan

1. Swiss Agency for Development and Cooperation - SDC.

chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, 13/13 huyện, thị xã, 11/189 xã, phường, thị trấn thành lập “Trung tâm giao dịch một cửa” và thực hiện cơ chế “một cửa”.

Để đạt được các mục tiêu về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, Ban Tổ chức chính quyền đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiến hành tổng điều tra cán bộ, công chức. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Song song với đào tạo, bồi dưỡng, công tác tuyển dụng được đổi mới hình thức thi tuyển, nâng cao chất lượng đầu vào của đội ngũ cán bộ, công chức, góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình cải cách hành chính của tỉnh.

Quá trình xây dựng và phát triển đất nước, Đảng và Nhà nước ta luôn khẳng định vai trò quan trọng của công tác tổ chức, cán bộ trong bộ máy hành chính nhà nước. Nhiệm vụ công tác tổ chức, cán bộ ngày càng nhiều, nhằm tăng cường sức mạnh để đảm đương những trọng trách to lớn trong thời gian tới, ngày 05/8/2002, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XI đã quyết định đổi tên Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thành Bộ Nội vụ (tên gọi xuất hiện đầu tiên trong Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập năm 1945). Tiếp đó, ngày 09/5/2003, Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2003/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ. Việc đổi tên Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ thành Bộ Nội vụ là bước ngoặt phát triển quan trọng, khẳng định vị trí, vai trò của ngành Nội vụ trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Ngày 20/11/2003, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 248/2003/QĐ-TTg về việc đổi tên

Ban Tổ chức chính quyền thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Sở Nội vụ; Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị các thủ tục, hồ sơ theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Ngày 16/12/2003, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 3123/QĐ-UB về việc đổi tên Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng thành Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Đồng chí Lê Bá Vũ, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, kiêm Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng; các đồng chí Lý Thiếu Kiếm, Ngân Thế Thuộc - Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Ngày 20/10/2004, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2731/QĐ-UB về việc bổ nhiệm đồng chí Đinh Danh Phương, Chánh Văn phòng Sở Nội vụ giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.

Theo Đề án số 430/ĐA-SNV ngày 19/5/2004 về sắp xếp tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1222/QĐ-UB ngày 11/6/2004, biên chế Sở Nội vụ được ấn định 30 người, với 6 tổ chức, đơn vị gồm: (1) Văn phòng; (2) Thanh tra; (3) Phòng Tổ chức Bộ máy - Biên chế; (4) Phòng Quản lý công chức và Đào tạo; (5) Phòng Xây dựng chính quyền; (6) Tổ chuyên viên cải cách hành chính¹.

1. Tổ chuyên viên cải cách hành chính có nhiệm vụ tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về cải cách hành chính của tỉnh.

Về vị trí và chức năng: Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về nội vụ bao gồm các lĩnh vực: tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, sự nghiệp; tổ chức chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; tổ chức hội và tổ chức phi Chính phủ, các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở. Sở Nội vụ chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Về nhiệm vụ, quyền hạn: Trình Ủy ban nhân dân tỉnh các quyết định, chỉ thị về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở, các quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm và hằng năm về công tác nội vụ trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở. Với tên gọi mới, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tiếp tục phát huy vai trò, trách nhiệm, tích cực, chủ động sáng tạo trong tham mưu, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thuộc lĩnh vực phụ trách, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV.

Nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị ở địa phương, thực hiện chủ trương của Chính phủ, Sở Nội vụ tiếp tục chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị. Quyết định thành lập Văn phòng

Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Ngoại vụ, Sở Bưu chính - Viễn thông; thành lập một số ban quản lý dự án cấp tỉnh, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy bên trong của các sở, ban, ngành nhằm bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và phân cấp quản lý¹; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện xây dựng đề án tổ chức bộ máy theo tinh thần Nghị định số 171/2004/NĐ-CP và Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ². Sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân tỉnh có 22 cơ quan chuyên môn trực thuộc; Ủy ban nhân dân cấp huyện có 14 cơ quan chuyên môn trực thuộc.

Công tác quản lý biên chế luôn gắn với việc sắp xếp tổ chức bộ máy. Thực hiện Nghị định số 71/2003/NĐ-CP ngày 19/6/2003 của Chính phủ về phân cấp quản lý biên chế hành chính, Sở Nội vụ đã tiến hành rà soát tổng biên chế trong toàn tỉnh, xây dựng kế hoạch phân bổ chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực hiện nhiệm vụ. Hướng dẫn các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thực hiện theo Nghị quyết số 09/2003/NQ-CP ngày 28/7/2003 của Chính phủ

1. Ban Quản lý dự án phát triển khu đô thị mới, Ban Quản lý đầu tư và xây dựng công trình bảo tồn, tôn tạo Khu di tích lịch sử Pác Bó, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Xúc tiến thương mại trực thuộc Sở Thương mại và Du lịch, Trung tâm Khuyến công trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Nghị định số 171/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 172/2004/NĐ-CP ngày 29/9/2004 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

về tinh giản biên chế và sắp xếp tổ chức các cơ quan hành chính, sự nghiệp của Nhà nước và Hướng dẫn số 353/BNV-TCBM ngày 22/02/2005 của Bộ Nội vụ. Tham mưu giải quyết chế độ cho 364 cán bộ, công chức thuộc diện tinh giản¹ bảo đảm đúng đối tượng, đúng quy trình và các quy định của Chính phủ.

Tiếp tục hướng dẫn các hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30/7/2003 của Chính phủ quy định về tổ chức hoạt động và quản lý hội và Thông tư số 01/2004/TT-BNV ngày 15/11/2004 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 88/2003/NĐ-CP, bảo đảm các tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh hoạt động đúng tôn chỉ, mục đích, điều lệ và đúng pháp luật.

Năm 2004 là năm tiến hành cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh, của các cấp ủy đảng, chính quyền và sự tích cực, chủ động trong tham mưu, tổ chức thực hiện của Sở Nội vụ, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 của tỉnh Cao Bằng được tiến hành bảo đảm đúng luật, dân chủ, an toàn, tiết kiệm, không có đơn vị bầu cử nào bầu thêm hoặc bầu lại. Tỷ lệ cử tri đi bầu cử ở cấp tỉnh, cấp huyện đạt 99,88%, cấp xã đạt 99,78%. Sau cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, công tác củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ được khẩn trương tiến hành, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại,

1. Trong đó: nghỉ hưu trước tuổi có 272 người, thôi việc có 88 người và chuyển sang cơ sở bán công có 4 người.

điều động cán bộ. Đặc biệt, đã giúp tỉnh chọn cử 33 cán bộ tăng cường cho các xã đặc biệt khó khăn, kết hợp thực hiện công tác luân chuyển cán bộ về cơ sở đảm nhiệm các chức danh chủ chốt ở cấp xã; phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 theo kế hoạch đã định.

Công tác quản lý địa giới hành chính các năm 2004 - 2005 tập trung vào việc chỉ đạo giải quyết tranh chấp đất đai, dân cư liên quan đến địa giới hành chính giữa các huyện trong tỉnh và các tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bàn giao dân cư xóm Khưa Lốm, xã Đình Phùng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng về xã Bằng Thành, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn và tiếp nhận dân cư xã Sơ Vĩ, huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang về khu vực Lũng Cò, xã Cốc Pàng, huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng; quyết định thành lập xóm Pác Nặng, thuộc xã Khánh Xuân, huyện Bảo Lạc. Bên cạnh đó, Sở Nội vụ đã chủ động nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ xây dựng Đề án quy hoạch các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tỉnh Cao Bằng đến năm 2020.

Ngay từ năm 2004, thực hiện các nghị định của Chính phủ¹ triển khai Pháp lệnh Cán bộ, công chức năm 1998 (sửa đổi năm 2003), công tác quản lý cán bộ, công chức có nhiều đổi mới; trong đó, phân định rõ công chức hành chính và viên chức sự nghiệp, bổ sung chế độ công chức dự bị và đưa cán bộ

1. Bao gồm: Nghị định số 114/2003/NĐ-CP, Nghị định số 115/2003/NĐ-CP, Nghị định số 116/2003/NĐ-CP và Nghị định số 117/2003/NĐ-CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ.

chuyên trách ở xã, phường, thị trấn vào phạm vi điều chỉnh. Sở Nội vụ đã chủ động, tích cực nghiên cứu các văn bản pháp luật để bảo đảm thực hiện đúng quy định về quản lý cán bộ, công chức.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được bổ sung số lượng, nâng cao về chất lượng, thông qua các cuộc thi tuyển công chức, xét tuyển viên chức, thi nâng ngạch, đào tạo, bồi dưỡng. Trong các năm 2004 - 2005, Sở Nội vụ đã tuyển dụng 151 công chức các ngạch hành chính và 1.008 viên chức sự nghiệp y tế, giáo dục; cử cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính, bác sĩ dự thi thăng hạng bác sĩ chính. Phối hợp với các cơ quan chức năng mở các lớp đào tạo hệ trung cấp các chuyên ngành: hành chính, luật, nông - lâm nghiệp cho đối tượng dân tộc thiểu số; các lớp đào tạo hệ đại học tại chức các chuyên ngành: quản trị - kế toán, công nghệ thông tin, luật, giao thông, công đoàn. Bồi dưỡng tin học, ngoại ngữ, tiếng dân tộc, quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh,... cho hơn 2.500 lượt cán bộ, công chức của tỉnh. Đặc biệt, Sở Nội vụ đã phối hợp với Tổ chức Helvetas Thụy Sĩ tại Việt Nam và các cơ sở đào tạo mở các lớp tập huấn về kỹ năng điều khiển hội nghị, hội thảo, kỹ năng lập kế hoạch đào tạo theo phương pháp mới cho 141 người là công chức làm công tác quản lý đào tạo, giảng viên Trường Chính trị Hoàng Đình Giong và giảng viên Trung tâm Bồi dưỡng chính trị 2 huyện: Hòa An, Trà Lĩnh. Tập huấn về kỹ năng hành chính, kỹ năng triển khai và giám sát thực hiện quy chế dân chủ cho cán bộ xã theo chương trình của Dự án “Tăng cường năng lực chính quyền xã tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2003 - 2005” thí điểm tại các huyện: Hòa An, Trà Lĩnh.

Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức bảo đảm đúng các quy định theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức năm 1998 (sửa đổi năm 2003) và các quy định khác. Ngày 14/12/2004, Chính phủ ban hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển xếp lương cho 17.284 cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã trong toàn tỉnh theo đúng quy định. Qua đó, kịp thời động viên, khích lệ đội ngũ cán bộ yên tâm công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Đối với công tác cải cách hành chính, nhằm tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và toàn thể nhân dân, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính triển khai một số hình thức tuyên truyền mới: mở Chuyên mục cải cách hành chính trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh thời lượng 15 phút, mỗi tuần phát sóng 1 lần, bắt đầu từ tháng 8/2004; phối hợp với Báo Cao Bằng, đăng tải tin bài về cải cách hành chính mỗi tuần ít nhất 1 bài; đưa nội dung cải cách hành chính vào chương trình giảng dạy các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên của Trường Chính trị Hoàng Đình Giông; ban hành “Tờ gấp” có nội dung thông tin về cơ chế “một cửa” trong thủ tục hành chính để phát cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Chỉ thị số 09/2005/CT-TTg ngày 05/4/2005 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính,

Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị của Chính phủ; hướng dẫn các cơ quan hành chính nhà nước tập trung rà soát, sửa đổi, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện tốt cơ chế “một cửa” theo Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm, hoàn thiện cơ chế “một cửa” ở cấp tỉnh và cấp huyện, triển khai áp dụng rộng khắp tại các xã, phường, thị trấn. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban Quản lý dự án thí điểm thành lập Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hồ sơ theo cơ chế “một cửa” tại Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng¹. Ban Quản lý dự án gồm 6 thành viên, do đồng chí Lê Bá Vũ, Giám đốc Sở Nội vụ, Phó Trưởng ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh làm Trưởng ban; đồng chí Lý Thiếu Kiêm, Phó Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Trưởng ban; các ủy viên gồm: đồng chí Ma Ích Cấn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trà Lĩnh và 3 chuyên viên của Sở Nội vụ. Với vai trò là cơ quan tham mưu, Sở Nội vụ đã tích cực đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai việc thành lập, kiện toàn bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đến hết năm 2005, đã có 189/189 xã, phường, thị trấn, 13/13 huyện, thị xã và 19/19 sở, ban, ngành thuộc tỉnh thành lập và đưa vào hoạt động bộ phận tiếp nhận và trả kết quả; hoàn thành mục tiêu 100% cơ quan hành chính nhà nước ở cả 3 cấp thực hiện cơ chế “một cửa”. Việc áp dụng thực hiện cơ chế

1. Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 29/6/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

“một cửa” ở các cấp đã góp phần quan trọng làm thay đổi ý thức và phương pháp làm việc của cán bộ, công chức, đổi mới phương thức tiếp cận của tổ chức, công dân với cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên, khá nhiều cơ quan, đơn vị thực hiện còn mang tính hình thức, chưa đi vào thực chất; trụ sở, trang thiết bị, kỹ năng nghiệp vụ của công chức cơ quan, đơn vị, nhất là cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu. Đó là một trong những khó khăn, hạn chế cần phải được khắc phục trong thời gian tới.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 là cải cách tài chính công, trong đó tập trung vào việc thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Ngày 17/10/2005, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước. Các cấp, các ngành trong tỉnh đã chủ động tích cực triển khai thí điểm cơ chế khoán chi; song, quá trình thực hiện thí điểm đã gặp không ít khó khăn, lúng túng, hiệu quả còn thấp.

Năm 2005, căn cứ thỏa thuận giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Liên bang Thụy Sĩ, Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ (SDC) triển khai “Dự án Hỗ trợ tiến trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng” (SPAR-CB). Dự án chia làm hai giai đoạn: Giai đoạn 1 từ tháng 4/2005 đến tháng 12/2006; giai đoạn 2 từ tháng 01/2007 đến năm 2010. Chính phủ Thụy Sĩ tham gia vào Dự án thông qua SDC, SDC ủy quyền cho Helvetas cung cấp dịch vụ tư vấn và quản lý vốn cho Dự án.

Mục tiêu chính của Dự án SPAR-CB trong giai đoạn 1 là: SDC sẽ hỗ trợ tỉnh Cao Bằng triển khai thí điểm cơ chế khoán chi theo cách tiếp cận mới, hệ thống và khoa học hơn. Một nhóm các chuyên gia tư vấn đã được Dự án lựa chọn để hỗ trợ 3 đơn vị thí điểm là Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng và Ủy ban nhân dân huyện Hòa An.

Để phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai Dự án SPAR-CB trong giai đoạn 2, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo Dự án¹ và Ban Quản lý Dự án². Ban Chỉ đạo Dự án gồm 7 thành viên do đồng chí Lô Ích Giang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng ban; đồng chí Lê Bá Vũ, Giám đốc Sở Nội vụ làm Phó Trưởng ban kiêm Giám đốc Dự án; đồng chí Đinh Danh Phương, Phó Giám đốc Sở Nội vụ làm Thư ký kiêm Quản đốc Dự án; các thành viên khác gồm: đồng chí Lý Hải Hào, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng chí Bùi Đình Triệu, Quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; đồng chí Đặng Trọng Sơn, Giám đốc Sở Tài chính và 1 đại diện của Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ (SDC). Ban Quản lý Dự án gồm 6 thành viên do đồng chí Đinh Danh Phương, Phó Giám đốc Sở Nội vụ làm Quản đốc Dự án.

Trong giai đoạn 1 (01/4/2005 - 30/9/2006), nhóm các chuyên gia tư vấn đã hỗ trợ 3 đơn vị thí điểm tiến hành tuần tự các bước đi của quy trình khoán chi, từ đó rút ra bài học để

1. Quyết định số 184/QĐ-UB ngày 23/02/2005 về việc thành lập Ban Chỉ đạo Dự án “Hỗ trợ tiến trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng” giai đoạn khởi động và lập kế hoạch (01/4/2005 - 30/9/2006).

2. Quyết định số 452/QĐ-UB ngày 07/4/2005 về việc thành lập Ban Quản lý Dự án “Hỗ trợ tiến trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng”.

xây dựng thành quy trình chuẩn, phù hợp với các điều kiện đặc thù của tỉnh, có khả năng nhân rộng ra các cơ quan, đơn vị trong toàn tỉnh. Khi triển khai Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Ban Quản lý và nhóm tư vấn đã kịp thời điều chỉnh các bước trong quy trình khoán chi, với bước hoàn thiện này, quy trình khoán chi đã trở thành quy trình giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho các cơ quan hành chính nhà nước. Kết thúc giai đoạn 1, quy trình này cơ bản hoàn thành, xây dựng được Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công cho tất cả các phòng, ban, đơn vị thuộc 3 đơn vị thí điểm; tạo ra được sự chuyển biến mới trong nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về phong cách lãnh đạo và lề lối làm việc dân chủ, công khai, tiết kiệm, coi trọng hiệu quả công việc.

Những năm 2001 - 2005, công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện quyết liệt hơn những năm trước; trong đó, tăng cường thanh tra, kiểm tra về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị giải quyết khiếu nại, tố cáo, thi hành các quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo của công dân đã được coi trọng thực hiện; các cơ quan, đơn vị đã bố trí phòng tiếp dân, mở hòm thư góp ý, quy định lịch tiếp dân, bố trí cán bộ đủ năng lực, thẩm quyền để tiếp thu, giải trình những vấn đề khiếu nại, tố cáo của công dân kịp thời, hiệu quả hơn.

Trong công tác xây dựng Đảng, Chi bộ Sở Nội vụ luôn bám sát thực hiện chương trình, kế hoạch, hướng dẫn của Đảng ủy các cơ quan tỉnh Cao Bằng về tiếp tục cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII, Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 17/10/2003 của Ban Bí thư

về việc đổi thẻ đảng viên. Chi ủy chi bộ tiến hành kiểm điểm, đánh giá chất lượng đảng viên, làm cơ sở đề nghị đổi thẻ, phát thẻ cho đảng viên; kết quả 100% đảng viên của chi bộ đều đủ tiêu chuẩn đổi thẻ và phát thẻ đảng viên. Hằng năm, việc đánh giá chất lượng tổ chức, đảng viên đều gắn với sinh hoạt chính trị tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII. Nhờ đó, đã tạo nên sự đoàn kết thống nhất về tư tưởng chính trị trong cán bộ, đảng viên, tập trung vào thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ, công tác của đơn vị, tích cực đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tệ nạn xã hội khác. Việc học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nghị quyết của Đảng được chi bộ triển khai thực hiện nghiêm túc; cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị, lập trường vững vàng, kiên định tin tưởng vào đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Chi bộ luôn đạt danh hiệu “Trong sạch, vững mạnh” nhiều năm liên tục.

Với những kết quả, thành tích đã đạt được, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba¹; Bộ Nội vụ tặng 4 Bằng khen (các năm 2002, 2003, 2004, 2005) về thành tích hoàn thành tốt công tác tổ chức nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng 10 Bằng khen về thành tích công tác trong các lĩnh vực, ngành phụ trách.

Ngày 28/01/2005, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 118/QĐ-UB về việc bổ nhiệm đồng chí Tô Vũ Lập, Trưởng phòng Quản lý công chức và đào tạo, Sở Nội vụ

1. Quyết định số 824/2005/QĐ/CTN ngày 02/8/2005 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Tháng 3/2005, đồng chí Ngân Thế Thuộc, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được nghỉ công tác, hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 332/QĐ-UB ngày 17/3/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Đến thời điểm này, Lãnh đạo Sở Nội vụ có 4 đồng chí: Giám đốc là đồng chí Lê Bá Vũ; Phó Giám đốc có các đồng chí: Lý Thiệu Kiêm, Đinh Danh Phương, Tô Vũ Lập.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IX của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, với sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân, kinh tế của tỉnh tiếp tục phát triển ổn định và tăng trưởng khá, cơ cấu kinh tế từng bước chuyển dịch đúng hướng; kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội được quan tâm đầu tư; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, y tế, giáo dục và đào tạo có bước phát triển mới; dân chủ ở cơ sở được phát huy; bộ mặt nông thôn từng bước được đổi mới, đời sống nhân dân được cải thiện hơn; công tác quốc phòng, an ninh được củng cố và giữ vững, bảo đảm chủ quyền lãnh thổ quốc gia; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ổn định. Cùng với sự nỗ lực của các cấp, các ngành, Sở Nội vụ với vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước thành các cơ chế, chính sách bảo đảm đúng pháp luật, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Các lĩnh vực công tác của Sở được triển khai đồng bộ, gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010. Công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền có nhiều đổi mới, cụ thể,

thiết thực hơn; tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính nhà nước ở cả ba cấp được củng cố, kiện toàn theo hướng tinh giản, hiệu quả; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên đã dần nâng cao được năng lực, chuyên môn, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong thực thi nhiệm vụ, công vụ. Trụ sở làm việc của các cơ quan hành chính từng bước được hiện đại hóa; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy chế dân chủ được thực hiện bảo đảm kịp thời, đúng pháp luật. Tuy nhiên, do sự đòi hỏi yêu cầu nhiệm vụ công tác ngày càng cao, nhiều vấn đề mới đặt ra, trình độ năng lực công tác của cán bộ, đảng viên trong đơn vị chưa đồng đều, một số công việc hoàn thành còn chậm, hiệu quả chưa được như mong muốn, nhất là công tác cải cách hành chính. Song, đánh giá một cách khách quan, Sở Nội vụ đã hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, trong đó công tác củng cố bộ máy chính quyền các cấp và tổ chức, cán bộ được thực hiện tốt theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005 đã đề ra.

II. CÔNG TÁC NỘI VỤ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (2006 - 2010)

Sau 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới (1986 - 2005) và gần 5 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn thời kỳ 2001 - 2010 (Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 18/3/2002), cùng với cả nước, Cao Bằng đã đạt được nhiều thành tựu

quan trọng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Từ sản xuất nhỏ, phân tán, mang tính tự cấp, tự túc đã dần hình thành một số vùng hàng hóa tập trung; hạ tầng giao thông được quan tâm đầu tư, cải tạo, nâng cấp; nhiều công trình thủy lợi phục vụ nông nghiệp và sinh hoạt được kiên cố hóa và xây dựng mới; tạo nên mối liên kết giữa công nghiệp dịch vụ với nông nghiệp. Mạng lưới bưu chính, viễn thông, ứng dụng công nghệ thông tin trong nông nghiệp, nông thôn bắt đầu được triển khai trên phạm vi toàn tỉnh, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện. Tuy nhiên, sau nhiều năm nỗ lực phấn đấu, Cao Bằng vẫn còn rất nhiều hạn chế: kinh tế tăng trưởng chưa vững chắc, chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm, kết cấu hạ tầng còn thiếu và yếu, thu nhập bình quân đầu người thấp, đến năm 2005 mới đạt gần bằng 50% mức thu nhập bình quân đầu người của cả nước. Đời sống vật chất, tinh thần đồng bào vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn. Hoạt động của các cấp chính quyền chưa đồng đều, cán bộ chủ chốt cấp xã còn thiếu và yếu. Công tác cải cách hành chính chưa đồng bộ, có nơi còn mang tính hình thức; công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch cán bộ chưa toàn diện, việc đào tạo cán bộ có trình độ cao còn nhiều hạn chế. Hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền đã được nâng lên, nhưng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Đó là những thách thức lớn đối với Đảng bộ, chính quyền và nhân dân trong tỉnh, đòi hỏi phải phấn đấu nỗ lực hơn nữa trong những năm tới.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, từ ngày 19 đến ngày 21/12/2005,

Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2006 - 2010 được tổ chức. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2001 - 2005 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010 với mục tiêu tổng quát là: Tạo ra một bước phát triển mới về kinh tế - xã hội cao hơn nhịp độ phát triển của những năm trước đây, đưa Cao Bằng từng bước thoát khỏi tình trạng một tỉnh nghèo, chậm phát triển; cải thiện rõ rệt hạ tầng kinh tế - xã hội, ổn định dân cư, nâng cao vật chất và tinh thần của nhân dân; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; nâng cao chất lượng tăng trưởng và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng, năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, góp phần bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia. Phấn đấu đến năm 2010, Cao Bằng trở thành một tỉnh khá trong khu vực. Đối với nhiệm vụ xây dựng tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, công tác cải cách hành chính của các cơ quan nhà nước, Nghị quyết Đại hội nhấn mạnh: “Thực hiện tốt Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010 của Chính phủ, trước hết tập trung vào cải cách mạnh thủ tục hành chính, tạo bước chuyển biến cơ bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính với người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý, từng bước hiện đại hóa bộ máy hành chính. Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn bộ máy. Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm người đứng đầu cơ quan trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có chất lượng tốt, thực sự là công bộc của dân.

Mạnh dạn sử dụng cán bộ trẻ có năng lực tham gia lãnh đạo chính quyền các cấp; thường xuyên chăm lo đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở, cán bộ dân tộc thiểu số, cán bộ nữ”¹.

Nhiệm vụ đặt ra cho ngành Tổ chức nhà nước trong giai đoạn tới hết sức nặng nề, đòi hỏi sự nỗ lực phấn đấu, tinh thần trách nhiệm và quyết tâm của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác nội vụ toàn tỉnh nói chung và tập thể lãnh đạo, công chức Sở Nội vụ nói riêng. Quán triệt Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI về công tác tổ chức, cán bộ trong thời kỳ mới, dưới sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch, chương trình công tác hằng năm để triển khai thực hiện. Trong giai đoạn này, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị tiếp tục được điều chỉnh, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn và bảo đảm sự thống nhất quản lý ngành, lĩnh vực từ tỉnh đến cơ sở.

Về cơ cấu, tổ chức bộ máy, cán bộ của Sở Nội vụ, cuối năm 2006, đồng chí Lê Bá Vũ, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ. Ngày 26/12/2006, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 3020/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm đồng chí Tô Vũ Lập, Phó Giám đốc Sở Nội vụ giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Ngày 19/10/2007, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 2076/QĐ-UBND về việc điều động và bổ nhiệm đồng chí Dương Thế Bắc, Trưởng phòng

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVI, nhiệm kỳ 2006 - 2010, tháng 4/2006, tr.67.

Văn hóa - Xã hội, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.

Ngày 08/8/2007, Chính phủ ban hành Nghị định số 08/NĐ-CP về việc chuyển Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Ban Cơ yếu Chính phủ vào Bộ Nội vụ, tăng thêm chức năng, nhiệm vụ cho ngành, đây là một thay đổi lớn của ngành Nội vụ trên phạm vi cả nước. Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định về việc sáp nhập, điều chỉnh nhiệm vụ quản lý nhà nước các lĩnh vực thi đua, khen thưởng, tôn giáo, văn thư lưu trữ¹. Theo đó, từ ngày 08/4/2008, sáp nhập Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh vào Sở Nội vụ, chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo từ Ban Dân tộc và Tôn giáo sang Sở Nội vụ; từ ngày 15/12/2008, chuyển chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế của Trung tâm Lưu trữ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sang Sở Nội vụ.

Thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ và Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04/6/2008

1. Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 08/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuyển chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo và chuyển nguyên trạng tổ chức biên chế, cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tôn giáo từ Ban Dân tộc và Tôn giáo sang Sở Nội vụ; Quyết định số 540/QĐ-UBND ngày 08/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập Ban Thi đua - Khen thưởng vào Sở Nội vụ; Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 15/12/2008 về việc chuyển nguyên trạng chức năng, nhiệm vụ, tổ chức, biên chế của Trung tâm Lưu trữ thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh sang Sở Nội vụ.

của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Sở Nội vụ đã xây dựng Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng và được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1672/QĐ-UBND ngày 12/9/2008.

Theo Đề án được phê duyệt, Lãnh đạo Sở Nội vụ có Giám đốc và 3 Phó Giám đốc: Giám đốc là đồng chí Tô Vũ Lập; Phó Giám đốc có các đồng chí: Lý Thiệu Kiếm, Đinh Danh Phương, Dương Thế Bắc. Cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ gồm 7 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: (1) Văn phòng; (2) Thanh tra; (3) Phòng Tổ chức bộ máy Biên chế - Cải cách hành chính¹; (4) Phòng Quản lý công chức và đào tạo; (5) Phòng Xây dựng chính quyền; (6) Phòng Tôn giáo; (7) Phòng Quản lý Văn thư, Lưu trữ và 2 đơn vị trực thuộc Sở: (1) Ban Thi đua - Khen thưởng; (2) Trung tâm Lưu trữ tỉnh.

Với chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước nhiều lĩnh vực hơn trước, việc thực hiện nhiều nhiệm vụ mới, nặng nề là những khó khăn, thách thức đặt ra đối với đội ngũ lãnh đạo và công chức, viên chức Sở Nội vụ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh cùng với sự chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao.

1. Trước đó, năm 2006, theo thẩm quyền của Sở Nội vụ, đã quyết định đổi tên Tổ chuyên viên cải cách hành chính thành Phòng Cải cách hành chính thuộc Sở Nội vụ.

Về lĩnh vực tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 14/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Sở Nội vụ đã chủ động, tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và chỉ đạo, triển khai việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện. Sau sắp xếp, điều chỉnh, số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh giảm từ 22 cơ quan xuống còn 19 cơ quan; số lượng cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện giảm từ 14 cơ quan xuống còn 12 cơ quan. Tổ chức bộ máy của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện cơ bản được điều chỉnh theo hướng tinh gọn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh; chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn từng bước được xác định rõ, giảm bớt sự chồng chéo. Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh (năm 2006); thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng¹ (năm 2008) trên cơ sở hợp nhất Sở Văn hóa - Thông tin với Sở Thể dục - Thể thao, đồng thời tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước và tổ chức biên chế làm công tác du lịch từ Sở Công Thương, chức năng quản lý nhà nước

1. Quyết định số 532/QĐ-UBND ngày 08/4/2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng.

và tổ chức biên chế làm công tác gia đình từ Ủy ban Dân số, gia đình và trẻ em; thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng¹ (năm 2010) trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế của khẩu Sóc Giang huyện Hà Quảng, Ban Quản lý Khu kinh tế của khẩu Trà Lĩnh, huyện Trà Lĩnh và Ban Quản lý Khu kinh tế của khẩu Tà Lùng, huyện Phục Hòa; thành lập các tổ chức bên trong của một số sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện².

Bên cạnh đó, Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh củng cố, kiện toàn các ban quản lý, ban chỉ đạo, ban điều hành các chương trình, dự án một cách đồng bộ, bảo đảm đúng quy định của Chính phủ, phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương. Phê duyệt Đề án thành lập,

1. Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 21/9/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Cao Bằng.

2. Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Trung tâm Giới thiệu việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Thanh tra Giao thông trực thuộc Sở Giao thông vận tải; Thanh tra Xây dựng trực thuộc Sở Xây dựng; cho phép thành lập Trung tâm Dạy nghề và hỗ trợ nông dân thuộc Hội Nông dân tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Bưu chính - Viễn thông; Phòng Thiết kế quy hoạch xây dựng và Phòng Quản lý quy hoạch xây dựng thuộc Trung tâm Kiểm định chất lượng công trình trực thuộc Sở Xây dựng; Trạm Y tế xã, thị trấn thuộc các xã, thị trấn mới thành lập thuộc huyện Hà Quảng và huyện Bảo Lâm; Trung tâm Công báo tỉnh; Trung tâm Y tế dự phòng tuyến huyện; Bệnh viện tuyến huyện; Trung tâm Giám định y khoa tỉnh; Trung tâm Giáo dục thường xuyên của 11 huyện (trừ thị xã Cao Bằng và huyện Quảng Uyên); Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS tỉnh; Trung tâm Pháp y tỉnh; Trường Phổ thông trung học Cách Linh trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

chuyển đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế của các sở, ngành, các huyện, thị xã¹. Trong năm 2010, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thẩm định Đề án chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức cho 19/19 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 13/13 Ủy ban nhân dân cấp huyện, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; xếp hạng cho các trường trung học phổ thông trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, các trường trung học cơ sở trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện; công nhận, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế và phân hạng Chi cục Kiểm lâm tỉnh. Đổi tên Trường Trung học Nông Lâm nghiệp thành Trường Trung cấp Kinh tế, kỹ thuật tỉnh Cao Bằng; Trạm Đăng kiểm cơ giới đường bộ thành Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 1101S; Phân viện A thành Khoa Nội A thuộc Bệnh viện Đa khoa tỉnh Cao Bằng. Chuyển giao Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh sang trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trên cơ sở tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị đã được sắp xếp, kiện toàn, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao chỉ tiêu biên chế hành chính, biên chế sự nghiệp cho các sở, ban, ngành, huyện, thị xã; theo dõi, hướng dẫn việc sử dụng, quản lý biên chế của các cơ quan, đơn vị; trình Bộ Nội vụ phê duyệt thực hiện tinh giản biên chế theo

1. Phê duyệt Đề án tổ chức bộ máy, biên chế của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Thể dục thể thao, Sở Ngoại vụ, Trung tâm Điện ảnh và Văn hóa phẩm Cao Bằng; Đề án chuyển đổi Trường Dạy nghề thành Trường Trung cấp nghề tỉnh Cao Bằng; Đề án thành lập Ban Bồi thường giải phóng mặt bằng thị xã Cao Bằng; Đề án chuyển đổi tổ chức bộ máy, hoạt động và phát triển Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh.

Nghị định số 132/2007/NĐ-CP ngày 08/8/2007 của Chính phủ cho 640 đối tượng; trong đó có 588 trường hợp thuộc khối chính quyền và 52 trường hợp thuộc khối Đảng, đoàn thể.

Công tác quản lý hội, tập trung vào việc rà soát lại các tổ chức hội trên địa bàn tỉnh, bảo đảm các tổ chức hội hoạt động đúng pháp luật, đúng tôn chỉ, mục đích của điều lệ. Thẩm định hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội Giáo chức tỉnh Cao Bằng; quyết định thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh; phê duyệt điều lệ của các tổ chức hội, Quỹ mới thành lập.

Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị được điều chỉnh, sắp xếp lại theo hướng tinh gọn đã góp phần giảm bớt sự chồng chéo, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình rà soát, sắp xếp tổ chức luôn bảo đảm sự hoạt động bình thường, liên tục của các cơ quan, đơn vị; tư tưởng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động ổn định, an tâm công tác. Việc thực hiện phân cấp gắn với cải cách hành chính, góp phần giảm phiền hà trong quá trình thực hiện các quyền của công dân, tổ chức và doanh nghiệp của tỉnh.

Đối với công tác xây dựng chính quyền, trong năm 2007, Sở Nội vụ tập trung vào việc tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng kế hoạch và triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội nhiệm kỳ 2007 - 2011; bầu cử bổ sung đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 2004 - 2009 đối với các xã mới thành lập theo Nghị định số 183/2007/NĐ-CP ngày 13/12/2007 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện: Bảo Lạc, Thông Nông, Trùng Khánh, Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. Hướng dẫn quán triệt thực hiện

Nghị định số 159/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn; Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26/01/2007 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện. Đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã xây dựng quy chế làm việc theo mẫu của Chính phủ ban hành; cải tiến lề lối làm việc, nhất là trong công tác tiếp dân; tăng cường kiểm tra cơ sở để kịp thời phát hiện và khắc phục những hạn chế trong công tác tổ chức, cán bộ. Thực hiện “Chương trình nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở xã, phường, thị trấn giai đoạn 2006 - 2010” - một trong 9 chương trình trọng tâm của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2006 - 2010, Sở Nội vụ đã tham mưu xây dựng Quy định tiêu chuẩn cán bộ, công chức cấp xã đến năm 2010; sửa đổi, bổ sung Quy chế xét tuyển công chức cấp xã; tổ chức hội thảo lấy ý kiến để chỉnh sửa tài liệu tập huấn kỹ năng hành chính cho cán bộ chính quyền cơ sở thuộc Dự án CB-GEM do Helvetas tài trợ và được Ủy ban nhân dân tỉnh nhất trí, với mục tiêu tăng cường năng lực của 24 xã, chủ yếu đối với người dân tộc thiểu số, hỗ trợ người dân trong lĩnh vực dịch vụ công, khuyến nông và hiểu biết thị trường.

Trong công tác địa giới hành chính, thực hiện các nghị định của Chính phủ về điều chỉnh, chia tách, thành lập các xã, thị trấn¹, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Nghị định số 125/2006/NĐ-CP ngày 27/10/2006 về việc thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện: Hà Quảng, Bảo Lâm và Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng; Nghị định số 183/2007/NĐ-CP ngày 13/12/2007 về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã, thành lập xã, thị trấn thuộc các huyện: Bảo Lạc, Thông Nông, Trùng Khánh, Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng.

ban hành Kế hoạch thực hiện, xây dựng dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân tỉnh và hoàn chỉnh hồ sơ trình Chính phủ về điều chỉnh, chia tách, thành lập thị trấn, các xã mới thuộc các huyện: Hà Quảng, Bảo Lâm và Hạ Lang (năm 2007), Bảo Lạc, Thông Nông, Phục Hòa, Trùng Khánh (năm 2008). Yêu cầu các huyện, thị xã rà soát lại quy mô xóm, tổ dân phố mới thành lập; thẩm định phân loại đơn vị hành chính cấp huyện; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị định số 15/2007/NĐ-CP ngày 26/01/2007 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp huyện. Năm 2009, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ về việc đề nghị điều chỉnh địa giới hành chính, mở rộng thị xã Cao Bằng, thành lập 2 phường mới thuộc thị xã Cao Bằng và mở rộng thị trấn Quảng Uyên, huyện Quảng Uyên. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập 4 xóm mới thuộc các huyện: Hạ Lang, Hà Quảng, Bảo Lạc; tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Nhằm phát huy hơn nữa quyền làm chủ của nhân dân, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI đã ban hành Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn. Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức hội nghị quán triệt, phổ biến nội dung Pháp lệnh và các văn bản của Trung ương; hướng dẫn

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng triển khai thực hiện Quy chế dân chủ cho cán bộ, công chức cấp xã. Trong 3 năm, từ năm 2005 đến năm 2007, Sở Nội vụ đã tổ chức 10 lớp tập huấn cho cán bộ, công chức tại các xã, thị trấn của 5 huyện: Nguyên Bình, Hòa An, Thông Nông, Hà Quảng và Bảo Lâm.

Về công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nhằm đẩy mạnh thực hiện các giải pháp về đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, Bộ Nội vụ đã ban hành Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương. Quy tắc quy định các chuẩn mực ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội, bao gồm những việc phải làm hoặc không được làm nhằm bảo đảm sự liêm chính, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ. Sở Nội vụ tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện, đồng thời kiểm tra, giám sát việc niêm yết công khai và thực hiện Quy tắc này của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Đổi mới và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Chương trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2006 - 2010. Trong đó, việc đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cao là nhiệm vụ cấp bách được đặt ra và được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện.

Tháng 4/2006, tỉnh đã cử một đoàn công tác do đồng chí Nông Thị Thanh Tâm, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Trưởng đoàn sang làm việc với Trường Đại học Quảng Tây, Trung Quốc về việc ủy thác đào tạo trình độ đại học và sau đại học. Ngày 16/6/2006, tỉnh đã ký văn bản thỏa thuận chính thức với nhà trường, theo đó bắt đầu từ tháng 9/2006, mỗi năm tỉnh Cao Bằng sẽ tuyển chọn từ 15 đến 20 cán bộ trẻ, công chức, viên chức có trình độ đại học, sau đại học và học sinh ưu tú đã tốt nghiệp trung học phổ thông đến Trường Đại học Quảng Tây, Trung Quốc để đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ.

Ngày 04/8/2006, tại Thông báo số 56-TB/TU của Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy lần thứ chín, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã nhất trí chủ trương đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao tại Trung Quốc giai đoạn 2006 - 2015. Trên cơ sở các quy định hiện hành, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tạm thời xét tuyển cán bộ và học sinh đi đào tạo tại Trường Đại học Quảng Tây, Trung Quốc. Đến tháng 9/2006, đoàn cán bộ, học sinh đầu tiên gồm 4 công chức và 12 học sinh được chọn cử đã lên đường sang Trung Quốc để học tập. Theo chương trình thỏa thuận, ngân sách nhà nước sẽ đài thọ toàn bộ kinh phí cho 4 công chức; hỗ trợ 50% kinh phí đào tạo cho 5 học sinh, còn lại 7 học sinh tự túc hoàn toàn kinh phí đào tạo. Đồng chí Lê Bá Vũ, Giám đốc Sở Nội vụ - Trưởng đoàn công tác đã đưa các em học sinh và công chức sang nhập học tại Quảng Tây, Trung Quốc. Trong giai đoạn 2006 - 2010, đã có hơn 30 cán bộ, công chức, viên chức và học sinh được tỉnh cử sang đào tạo đại học, sau đại học theo chương trình hợp tác này.

Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tiếp tục được triển khai bảo đảm chặt chẽ, đúng quy định. Trong giai đoạn 2006 - 2010, đã tuyển dụng 3.105 công chức, viên chức¹, trong đó viên chức giáo viên chiếm đa số đã bổ sung kịp thời cho các trường học trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ sở đào tạo mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về quản lý nhà nước, quốc phòng - an ninh, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học, kỹ năng hoạt động công vụ,... cho hơn 8.320 lượt cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã. Đặc biệt, sau nhiều nỗ lực, năm 2010, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan ban hành Bộ tài liệu Tiếng dân tộc Mông và đưa vào chương trình đào tạo cho cán bộ, công chức của tỉnh.

Việc thực hiện chế độ, chính sách, bao gồm chế độ lương, chế độ phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp độc hại, tinh giản biên chế,... bảo đảm thường xuyên, kịp thời, đúng quy định. Nhằm động viên, khuyến khích cán bộ, công chức tích cực tham gia đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 12/2007/NQ-HĐND ngày 13/7/2007 quy định một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng tại các trường trong tỉnh, ngoài tỉnh. Các chế độ, chính sách hỗ trợ đã góp phần giải quyết một số khó khăn cho

1. Năm 2007, có 836 công chức, viên chức; năm 2008, có 982 công chức, viên chức; năm 2009, có 1.060 công chức, viên chức; năm 2010, có 227 công chức, viên chức.

cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

Đối với công tác cải cách hành chính, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết công tác cải cách hành chính giai đoạn 1 (2001 - 2005) và ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2 (2006 - 2010). Đồng thời, tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính¹, hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, huyện, thị xã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai các hoạt động của Dự án “Hỗ trợ tiến trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng” giai đoạn 2 (SPAR-CB) do Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ (SDC) tài trợ. Giai đoạn 2 của Dự án SPAR-CB được triển khai từ tháng 01/2007 đến năm 2010. Tỉnh Cao Bằng trực tiếp thực hiện Dự án với sự hỗ trợ kỹ thuật của Helvetas. Mục tiêu chung của giai đoạn 2 là tăng cường vai trò của chính quyền địa phương để đạt được hiệu quả, hiệu suất, trách nhiệm giải trình, toàn diện và minh bạch. Trong đó, tập trung vào bốn lĩnh vực chính: cải cách hệ thống và các thủ tục hành chính công; cải cách cung cấp dịch vụ công; phát triển doanh nghiệp địa phương; dân chủ ở cơ sở.

1. Chương trình hành động số 28-CT/TU ngày 08/11/2007 của Tỉnh ủy, Chương trình hành động số 2257/CTr-UBND ngày 30/12/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước”; Chỉ thị số 11-CT/TU ngày 12/7/2006 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác cải cách hành chính; Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 19/10/2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính.

Về kết quả thực hiện Dự án, đến năm 2009, các hoạt động đổi mới thực hiện cải cách hành chính đã phổ biến rộng rãi thông qua các phương tiện thông tin đại chúng; hệ thống giám sát và đánh giá được xây dựng cho 7 đơn vị gồm 4 Sở: Nội vụ, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và 3 huyện: Nguyên Bình, Quảng Uyên, Trà Lĩnh. Các đơn vị được lựa chọn thí điểm đã xây dựng các quy định về phân cấp ở một số lĩnh vực: Sở Nội vụ gồm 2 lĩnh vực: thi đua, khen thưởng và văn thư lưu trữ. Sở Xây dựng gồm 5 lĩnh vực: trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng; quy định về quản lý các dự án đầu tư và xây dựng sử dụng vốn nhà nước; quy định về quản lý kinh doanh bất động sản; quy định về quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị, nhà ở và công sở; và quy định về cấp phép xây dựng tạm. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội gồm 2 lĩnh vực: quản lý các công trình ghi công liệt sĩ và mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo. Sở Tài nguyên và Môi trường gồm 4 lĩnh vực: tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên khoáng sản và quản lý môi trường. Tổ chức được 5 khóa tập huấn về kỹ năng giao tiếp công vụ, lập kế hoạch công việc, giải quyết công vụ cho cán bộ, công chức của 5 huyện: Nguyên Bình, Quảng Uyên, Thạch An, Thông Nông và Trà Lĩnh. Hoàn thành việc xây dựng quy hoạch cán bộ cấp xã cho 24 xã của 8 huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình, Hà Quảng, Thông Nông, Trà Lĩnh, Hòa An, Thạch An; tổ chức các khóa tập huấn nâng cao năng lực hoạt động cho đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, đồng thời hoàn thiện cuốn “Sổ tay hướng dẫn” cho đại biểu Hội đồng nhân dân. Dân chủ ở cơ sở được triển khai thực hiện thí điểm tại 4 xã của các huyện: Thạch An, Trà Lĩnh, Nguyên Bình và

thị xã Cao Bằng; phổ biến một số quy định trong Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn năm 2007, tiến hành 4 khóa tập huấn cho các giảng viên về phương pháp tuyên truyền quy chế dân chủ, mở được 62 lớp tập huấn cho 5.033 người dân của 4 xã thí điểm. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém trong thực hiện dự án, một số công việc không thực hiện được theo kế hoạch đã định như: lồng ghép chương trình cải cách hành chính vào kế hoạch hoạt động hằng năm của các cơ quan, đơn vị; việc hỗ trợ xây dựng Đề án thực hiện Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ cho 5 huyện nghèo, hợp phần “Phát triển doanh nghiệp địa phương” chưa thực hiện,... Nguyên nhân chính của những hạn chế là: công tác điều phối của Dự án chưa khoa học, số liệu báo cáo không đầy đủ, do đó thông tin về hoạt động và kết quả của Dự án không đáng tin cậy, dẫn tới khó có thể có những điều chỉnh thích hợp; công tác lập kế hoạch không đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện; các đơn vị được chọn thực hiện thí điểm Dự án không đề xuất các hoạt động phù hợp với Dự án; tài liệu dịch thuật từ tiếng Việt sang tiếng nước ngoài hoặc ngược lại chưa chính xác đã làm hạn chế sự hỗ trợ của các chuyên gia về mặt kỹ thuật cho thực thi dự án.

Mặc dù vẫn còn nhiều hạn chế trong triển khai và kết quả thực hiện chưa đạt mục tiêu như mong muốn, đối với Dự án SPAR-CB, các chuyên gia đã nhận định: Ý tưởng xây dựng một dự án cải cách hành chính công ở tỉnh Cao Bằng là một dự án thích hợp, hợp pháp và phù hợp với mục tiêu của Trung ương và của tỉnh. Các mục tiêu mà Dự án hướng tới như phân cấp (chuyển giao quyền lực), quản lý kinh tế, lập kế hoạch

phát triển kinh tế - xã hội đóng vai trò quan trọng cho sự thành công của tỉnh trong tương lai.

Trong giai đoạn này, công tác cải cách thủ tục hành chính vẫn là lĩnh vực còn nhiều hạn chế. Căn cứ Quyết định số 30/QĐ-TTg ngày 10/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đơn giản hóa thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước giai đoạn 2007 - 2010, Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị đã tiến hành rà soát, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố 1.082 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính nhà nước ở cả ba cấp, trong đó: cấp tỉnh có 726 thủ tục, cấp huyện có 207 thủ tục, cấp xã có 149 thủ tục. Số thủ tục hành chính kiến nghị đơn giản hóa có 693 thủ tục, chiếm tỷ lệ 64,04% tổng số thủ tục hành chính đã công bố. Việc rà soát, công bố kịp thời thủ tục hành chính các cấp đã giúp người dân, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện được thuận lợi hơn.

Việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “một cửa” tiếp tục được duy trì thực hiện ở cả ba cấp tỉnh, huyện, xã. Sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 về việc ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương (thay thế Quyết định số 181/2003/QĐ-TTg ngày 04/9/2003), Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 23/11/2007 về việc giải quyết các thủ tục hành chính trong lĩnh vực đầu tư và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Theo đó, cơ chế một cửa liên thông bắt đầu được triển khai tại Sở Kế hoạch và Đầu tư với Công an tỉnh và

Cục thuế tỉnh trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và cấp phép khắc dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2005. Thực tế, việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cho doanh nghiệp được phối hợp giải quyết giữa 3 cơ quan đã rút ngắn thời gian, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp khi đến thực hiện thủ tục hành chính, đồng thời vẫn bảo đảm đúng nguyên tắc, đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT/BKH-BTC-BCA ngày 29/7/2008 của Liên Bộ Kế hoạch và Đầu tư - Tài chính - Công an hướng dẫn cơ chế phối hợp giữa các cơ quan giải quyết đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế và đăng ký con dấu đối với doanh nghiệp thành lập, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của cải cách hành chính tiếp tục được thực hiện quyết liệt trong giai đoạn này là thực hiện giao quyền tự chủ về kinh phí quản lý hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, giao quyền tự chủ về sử dụng biên chế và kinh phí hoạt động theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ¹. Trên cơ sở

1. Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 115/2005/NĐ-CP ngày 05/9/2005 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhiệm vụ, tài chính và tài sản, tổ chức và biên chế của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập.

kết quả đạt được của việc triển khai “Dự án Hỗ trợ tiến trình cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng” giai đoạn 1 (SPAR-CB) do Cơ quan hợp tác và phát triển Thụy Sĩ (SDC) tài trợ thực hiện thí điểm tại 3 đơn vị (Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, Ủy ban nhân dân thị xã Cao Bằng và Ủy ban nhân dân huyện Hòa An), quy trình giao quyền tự chủ về biên chế và kinh phí quản lý hành chính cho các cơ quan hành chính nhà nước đã được triển khai, nhân rộng tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh. Căn cứ các nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao quyền tự chủ về kinh phí quản lý hành chính cho 19 sở, ban, ngành và các phòng, ban của 13 huyện, thị xã; giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính cho 206 đơn vị sự nghiệp và 1 đơn vị sự nghiệp khoa học và công nghệ. Thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý kinh phí và biên chế đã tạo điều kiện cho các cơ quan chủ động trong việc sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính một cách hợp lý để hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu suất lao động; đồng thời, tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức.

Hiện đại hóa hành chính là một trong 7 chương trình hành động thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010. Các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh bước đầu được đầu tư, trang bị máy vi tính; tổ chức bồi dưỡng kỹ năng sử dụng máy vi tính cho đội ngũ cán bộ, công chức; triển khai thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2000 vào

hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước theo Quyết định số 144/2006/QĐ-TTg ngày 20/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ. Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và triển khai Dự án “Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ cải cách thủ tục hành chính”, trong đó đã tổ chức 11 lớp tập huấn kỹ năng cho 252 công chức làm việc tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính các xã, phường, thị trấn; phối hợp với Trung tâm Tin học thuộc Hội Tin học Việt Nam mở 1 lớp bồi dưỡng tin học nâng cao tại Sở Nội vụ.

Công tác kiểm tra cải cách hành chính được coi trọng thực hiện hằng năm. Sở Nội vụ tham mưu cho Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tiến hành kiểm tra tại các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện; trong năm 2007, đã kiểm tra chuyên đề về việc giải quyết thủ tục đầu tư tại 9 sở có liên quan đến người dân và doanh nghiệp¹. Nội dung tập trung kiểm tra, giám sát việc đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, cắt giảm thời gian giải quyết và quy trình thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Qua kiểm tra, đã kịp thời phát hiện và đề xuất, kiến nghị các cơ quan, đơn vị khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được quan tâm thường xuyên. Thực hiện Chương trình số 34-CTr/TU ngày 25/4/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về

1. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Văn hóa - Thông tin, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Công nghiệp, Thương mại và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Khoa học và Công nghệ.

thực hiện Thông báo Kết luận số 130-TB/TW ngày 10/01/2008 của Bộ Chính trị về tình hình giải quyết khiếu nại, tố cáo và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của Bộ Nội vụ và của tỉnh, Sở Nội vụ đã xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác nội vụ tại các sở, ban, ngành, huyện, thị xã. Đồng thời, cử công chức tham gia đoàn công tác của Tỉnh ủy kiểm tra chuyên đề: công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý bộ máy nhà nước. Công tác tiếp nhận, xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo bảo đảm kịp thời, đúng quy định.

Năm 2008 là năm đầu tiên Sở Nội vụ tham mưu thực hiện công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, thi đua, khen thưởng và văn thư, lưu trữ. Đối với lĩnh vực tôn giáo, căn cứ Quyết định số 83/2007/QĐ-TTg ngày 08/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác tôn giáo và cán bộ, công chức quản lý nhà nước về tôn giáo giai đoạn 2006 - 2010”, Sở Nội vụ xây dựng Kế hoạch trong năm, tiến hành mở 3 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác tôn giáo cho cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện và 1 lớp cho cán bộ cơ sở tại huyện Bảo Lâm. Chủ động nắm tình hình hoạt động của chức sắc tôn giáo, các lễ hội tín ngưỡng, các điểm nhóm Tin Lành..., trên cơ sở đó tham mưu kịp thời cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực tôn giáo bảo đảm đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Pháp lệnh về Tín ngưỡng,

tôn giáo năm 2004 ở vùng sâu, vùng xa, nơi có đồng bào theo đạo Tin Lành.

Về công tác thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, triển khai các chỉ thị của Trung ương Đảng, Chính phủ, kế hoạch của tỉnh về đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước¹. Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2008); tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Cao Bằng lần thứ III; giúp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh trình Chính phủ tặng thưởng cho các cá nhân có thành tích xuất sắc trong xây dựng Khối Đại đoàn kết các dân tộc, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

Đối với lĩnh vực văn thư, lưu trữ, sau khi ổn định tổ chức bộ máy, Sở Nội vụ đã quan tâm triển khai thực hiện Chỉ thị số 05/2007/CT-TTg ngày 02/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị của tài liệu lưu trữ.

1. Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 21/5/2004 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về việc tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến; Chỉ thị số 17/2006/CT-TTg ngày 08/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2006 và kế hoạch 5 năm 2006 - 2010 theo Nghị quyết Đại hội X của Đảng; Kế hoạch số 740/KH-UBND ngày 18/5/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện Chỉ thị số 17/2006/CT-TTg ngày 08/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện chỉnh lý tài liệu, lưu trữ hồ sơ. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng và ban hành văn bản quy định phân cấp quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ. Tiến hành mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cho công chức, viên chức làm công tác văn thư, lưu trữ của các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện; thu thập tài liệu phong Ủy ban nhân dân tỉnh từ năm 2002 đến năm 2008. Tổ chức phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu, khai thác tài liệu. Công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh được các cơ quan, đơn vị quan tâm hơn trong tổ chức thực hiện.

Ngày 23/6/2010, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 969/QĐ-UBND về việc luân chuyển, điều động đồng chí Tô Vũ Lập, Giám đốc Sở Nội vụ đến nhận công tác tại Huyện ủy Nguyên Bình kể từ ngày 01/7/2010; ban hành Quyết định số 970/QĐ-UBND về việc tiếp nhận và bổ nhiệm đồng chí Thái Hồng Thịnh, Bí thư Huyện ủy Hạ Lang giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ kể từ ngày 01/7/2010. Ngày 01/10/2010, đồng chí Lý Thiệu Kiếm, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được nghỉ công tác để hưởng chế độ hưu trí theo Quyết định số 1000/QĐ-UBND ngày 29/6/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Tại thời điểm này, lãnh đạo Sở Nội vụ gồm 3 đồng chí: Giám đốc là đồng chí Thái Hồng Thịnh và 2 Phó Giám đốc là các đồng chí: Đinh Danh Phương và Dương Thế Bắc.

Ngày 20/10/2010, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1848/QĐ-UBND về việc thành lập Chi cục Văn thư - Lưu trữ Cao Bằng trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và 2 Phó Chi cục trưởng.

Cơ cấu tổ chức của Chi cục gồm: Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ; Phòng Thu thập - Chinh lý; Phòng Tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ; Phòng Hành chính - Tổng hợp; Kho Lưu trữ chuyên dụng. Chi cục Văn thư - Lưu trữ Cao Bằng có chức năng giúp Giám đốc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ của tỉnh và trực tiếp quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử của tỉnh theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nội vụ, đồng thời chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Văn thư và Lưu trữ Nhà nước trực thuộc Bộ Nội vụ; Chi cục Văn thư - Lưu trữ là tổ chức có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng, có trụ sở, kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật. Việc thành lập Chi cục Văn thư - Lưu trữ đã đem lại nhiều thuận lợi trong quá trình tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ và thực hiện các nghiệp vụ về quản lý tài liệu lưu trữ lịch sử; tổ chức thu thập, chinh lý, bảo quản, khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ và các hoạt động dịch vụ lưu trữ.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2006 - 2010 về xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, công tác cán bộ các cơ quan nhà nước gắn với đẩy mạnh thực hiện cải cách hành chính và 10 năm thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2001 - 2010, các mặt công tác đã được nâng cao về số lượng và chất lượng; hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến tiến bộ trên các lĩnh vực công tác.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp đã có nhiều đổi mới tích cực, thể hiện rõ vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Nghị quyết của các kỳ họp được ban hành phù hợp với thực tiễn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác của chính quyền nhân dân. Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành; cụ thể hóa và triển khai thực hiện các chủ trương, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh của Chính phủ và của tỉnh. Các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và cấp huyện được sắp xếp, củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh được nâng cao năng lực, trình độ, kỹ năng thực thi nhiệm vụ, công vụ. Công tác đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn cao được quan tâm triển khai thực hiện, góp phần tạo nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của tỉnh. Công tác tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện chặt chẽ, đúng quy trình, công khai, theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Các lĩnh vực quản lý nhà nước mới được chuyển giao như: thi đua, khen thưởng, tôn giáo, văn thư, lưu trữ được quan tâm thực hiện hiệu quả.

Công tác cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính gắn với đổi mới phương pháp, tác phong, lề lối làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức được tích cực triển khai thực hiện. Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần nâng cao hiệu quả, năng lực quản lý, điều hành của các cơ quan

hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh. Thành quả đạt được đó, có sự đóng góp quan trọng của Sở Nội vụ trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức bộ máy, công tác thực hiện cải cách hành chính và đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ghi nhận, trao tặng Bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2005¹. Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính là vấn đề khó, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, chưa có tiền lệ, một số chức năng mới được giao, công việc bề bộn, khó khăn trong thực hiện, vì vậy có mặt công tác chưa bảo đảm hiệu quả và tiến độ theo kế hoạch đề ra. Song, tập thể cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nội vụ luôn tận tụy, chủ động trong công tác, khắc phục khó khăn, hạn chế, nỗ lực vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được giao, góp phần xứng đáng vào những thành tựu đạt được trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội của tỉnh, tạo đà phát triển trong những năm tới.

III. CÔNG TÁC NỘI VỤ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRONG GIAI ĐOẠN ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, MỞ RỘNG HỘI NHẬP QUỐC TẾ (2011 - 2015)

Những thành tựu đạt được về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh trong 5 năm 2006 - 2010 là tiền đề quan trọng, tạo nên động lực khích lệ Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng tiếp tục đẩy mạnh công cuộc

1. Quyết định số 390/QĐ-UB ngày 24/3/2006 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

đổi mới toàn diện, mở rộng hội nhập quốc tế, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia.

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, từ ngày 20 đến ngày 22/10/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức.

Trên cơ sở tổng kết những kết quả đã đạt được, cũng như thẳng thắn nhìn nhận những mặt hạn chế, yếu kém còn tồn tại, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cho giai đoạn 2010 - 2015 với mục tiêu tổng quát: “Phát huy truyền thống cách mạng; đoàn kết, dân chủ, đổi mới; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ, hiệu lực quản lý và điều hành của chính quyền; huy động mọi nguồn lực sớm đưa Cao Bằng ra khỏi tình trạng kém phát triển”¹.

Về phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ củng cố hệ thống tổ chức, công tác cán bộ khối chính quyền các cấp trong giai đoạn mới, Nghị quyết Đại hội nêu rõ: “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức đảng; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tăng cường hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, năng lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân các cấp”²; “Đổi mới phương pháp điều hành của các cấp chính quyền thật sự khoa học, hiệu quả. Đổi mới phong trào thi đua yêu nước cả về nội dung và hình thức. Tập trung

1, 2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tháng 12/2010, tr.56, 68.

xây dựng một nền hành chính hiện đại trong sạch, vững mạnh, có hiệu lực; tăng cường kỷ luật trong bộ máy hành chính; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có tinh thần tận tụy phục vụ dân, hướng vào dân, tôn trọng dân, phát huy sức dân, chịu sự giám sát của nhân dân”¹: “Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính liên quan đến công tác đầu tư phát triển và đời sống của nhân dân... nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, điều hành của chính quyền các cấp. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, vững mạnh, có đức, có tài, hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”².

Sau Đại hội, Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy ban hành các quyết định phân công công tác, bổ nhiệm, điều chuyển cán bộ theo yêu cầu của cấp ủy. Tổ chức tuyên truyền về sự thành công của Đại hội và quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tiếp tục chủ động tham mưu cụ thể hóa bằng các văn bản chỉ đạo điều hành, tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo chương trình công tác của tỉnh, của ngành.

Ngày 06/4/2011, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh đã ban hành Quyết định số 89-QĐ/ĐU về việc thành lập Đảng bộ cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Theo đó, Chi bộ cơ sở Sở Nội vụ được nâng lên thành Đảng bộ cơ sở Sở Nội vụ trực thuộc Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Cao Bằng.

1, 2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tháng 12/2010, tr.71, 74.

Đảng bộ Sở Nội vụ có 38 đảng viên, Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng gồm 7 đồng chí: đồng chí Dương Thế Bắc, Phó Giám đốc Sở - Bí thư Đảng ủy; đồng chí Đinh Danh Phương, Phó Giám đốc Sở - Phó Bí thư Đảng ủy và 5 Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Nội vụ gồm các đồng chí: Nông Hoa Thương, Đồng Thị Kiều Oanh, Lê Hải Yến, Nông Thị Vân và Nguyễn Thị Hồng Minh. Ban Chấp hành Đảng bộ Sở Nội vụ có bản lĩnh chính trị vững vàng, năng lực, trình độ chuyên môn vững có đủ sức tập hợp cán bộ, đảng viên đoàn kết, thống nhất trong Đảng bộ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đây là nguồn cổ vũ, động viên, khích lệ đối với tập thể công chức, viên chức của Sở Nội vụ trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

Ngày 10/01/2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Quyết định số 29/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Tôn giáo trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Lãnh đạo Ban Tôn giáo gồm Trưởng ban và 2 Phó Trưởng ban. Đồng chí Nông Viễn Chinh, Trưởng phòng Tôn giáo được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng Ban Tôn giáo. Cơ cấu tổ chức của Ban Tôn giáo gồm: Phòng Tổng hợp - Hành chính; Phòng Nghiệp vụ tôn giáo. Biên chế hành chính của Ban Tôn giáo nằm trong tổng biên chế của Sở Nội vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hằng năm.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tôn giáo giúp Giám đốc Sở Nội vụ thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo; là đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh; tổ chức tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về tôn giáo đối với cán bộ, công chức, viên chức và tín đồ, chức sắc, chức việc, nhà tu hành, nhân sĩ

các tôn giáo trong phạm vi toàn tỉnh. Giải quyết các vụ việc theo thẩm quyền và phối hợp với các sở, ban, ngành trong việc tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết những vấn đề phát sinh trong tôn giáo. Hướng dẫn Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện các chính sách về tôn giáo.

Ngày 10/02/2011, Bộ Nội vụ ban hành Thông tư số 04/2011/TT-BNV hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về công tác thanh niên. Ngày 30/3/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Công văn số 534/UBND-NC về việc giao bổ sung nhiệm vụ công tác thanh niên; trên cơ sở đó, Giám đốc Sở Nội vụ đã ban hành Quyết định số 177/QĐ-SNV ngày 04/4/2011 về việc thành lập Phòng Công tác thanh niên (đến năm 2013 đổi tên là Phòng Quản lý Hội và Công tác thanh niên) thuộc Sở Nội vụ. Phòng Công tác thanh niên có nhiệm vụ tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên; dự thảo các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hằng năm thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan hữu quan tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên; giải quyết những vấn đề phát sinh đối với công tác thanh niên trong mối quan hệ liên ngành.

Ngày 29/01/2011, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 169/QĐ-UBND về việc bổ nhiệm đồng chí Đồng Thị Kiều Oanh, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng,

Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở kiêm Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Ngày 23/12/2013, căn cứ các thông tư hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 2322/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Theo Đề án, cơ cấu tổ chức bộ máy gồm: Lãnh đạo Sở có Giám đốc và 3 Phó Giám đốc; có 7 phòng chuyên môn thuộc Sở: (1) Văn phòng Sở; (2) Thanh tra Sở; (3) Phòng Tổ chức bộ máy, biên chế; (4) Phòng Quản lý công chức, viên chức; (5) Phòng Xây dựng chính quyền; (6) Phòng Cải cách hành chính và đào tạo; (7) Phòng Quản lý Hội và Công tác thanh niên và 3 đơn vị trực thuộc Sở: (1) Ban Thi đua - Khen thưởng; (2) Ban Tôn giáo; (3) Chi cục Văn thư, lưu trữ.

Biên chế công chức của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng thực hiện theo quy định tại Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 36/2013/NĐ-CP của Chính phủ. Với sự thay đổi lớn về cơ cấu tổ chức, bộ máy, có đội ngũ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm, tâm huyết, lực lượng công chức, viên chức có trình độ chuyên môn khá đồng đều, ý thức trách nhiệm cao, trong giai đoạn 2011 - 2015, Sở Nội vụ đã tham mưu, tổ chức triển khai hiệu quả trên nhiều lĩnh vực công tác được giao.

Đối với công tác tổ chức bộ máy, biên chế, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Nội vụ đã thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án

thành lập mới, đổi tên, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành, huyện, thị xã¹;

1. Thành lập: Bệnh viện Lao và bệnh phổi tỉnh Cao Bằng; Ban Quản lý rừng đặc dụng Phja Oắc - Phja Đén (trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); Trung tâm Xúc tiến du lịch cộng đồng (trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch); Trạm Kiểm lâm bảo vệ rừng đặc dụng Phja Oắc - Phja Đén thuộc Hạt Kiểm lâm Nguyên Bình; Ban Quản lý đầu tư thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Trung tâm Tư vấn xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trung tâm Quan trắc và phân tích môi trường trực thuộc Chi cục Bảo vệ môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường (2011, 2012); Trung tâm Điều dưỡng người có công trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quỹ Bảo trợ đường bộ tỉnh; Trung tâm Phát triển quỹ đất và giải phóng mặt bằng huyện Phục Hòa; Trung tâm Thông tin trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Ban Quản lý chợ và môi trường đô thị huyện Thông Nông; Trung tâm Tiết kiệm năng lượng trực thuộc Sở Công Thương; Chi nhánh trợ giúp pháp lý huyện Hà Quảng và Thông Nông, Ban Quản lý cửa khẩu Lý Vạn huyện Hạ Lang và Trung tâm Quản lý và khai thác dịch vụ hạ tầng trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (2013); Trung tâm Văn hóa - Thể thao thành phố trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng; Trung tâm Văn hóa - Thể thao Hòa An trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hòa An; Ban Quản lý khu di tích Quốc gia đặc biệt rừng Trần Hưng Đạo trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Nguyên Bình; Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (2014); Chi cục Quản lý đất đai, Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh; Trung tâm Dịch vụ việc làm trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Quỹ Phát triển đất trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Đội Quản lý thị trường số 5 huyện Bảo Lạc; Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư, lưu trữ, Sở Nội vụ (2015). Phê duyệt Đề án chức năng, nhiệm vụ quyền hạn của Thanh tra Sở Giao thông vận tải, Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ,... Chuyển giao Chi nhánh môi trường đô thị trực thuộc Công ty Đầu tư phát triển và môi trường về Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý; các Trạm y tế xã, phường, thị trấn trực thuộc Phòng Y tế của Ủy ban nhân dân cấp huyện về trực thuộc Trung tâm Y tế huyện, thị xã thuộc Sở Y tế,...

tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1332/2012/QĐ-UBND ngày 27/9/2012 quy định phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Về công tác xây dựng chính quyền địa phương, năm 2011 là năm diễn ra cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp khóa XIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công cuộc bầu cử với số cử tri tham gia bỏ phiếu bầu cử đạt 99,87%, là một trong những địa phương có tỷ lệ cao nhất cả nước; bầu đủ số lượng, gồm: 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 395 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, 4.405 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã và không phải bầu lại, bầu thêm. Với những nỗ lực trong công tác tham mưu, Sở Nội vụ đã được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen vì đã có thành tích trong tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016¹.

Trong giai đoạn này, Chính phủ tiếp tục chỉ đạo các địa phương đẩy mạnh thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ. Tuy nhiên, do đội ngũ cán bộ chủ chốt ở các xã thuộc huyện nghèo của các địa phương còn nhiều hạn chế về trình độ chuyên môn, năng lực tổ chức thực hiện nên việc triển khai thực hiện

1. Quyết định số 1239/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

Chương trình gặp nhiều khó khăn, lúng túng. Trước thực trạng đó, Bộ Nội vụ đề xuất tuyển chọn những trí thức trẻ ưu tú, có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ đại học để đào tạo, bồi dưỡng, bố trí về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, tăng cường cán bộ giúp cấp ủy, chính quyền xã thuộc các huyện nghèo. Ngày 26/01/2011, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 170/QĐ-TTg phê duyệt Dự án thí điểm tuyển chọn 600 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 62 huyện nghèo (gọi tắt là Dự án 600); mục tiêu của Dự án: Tăng cường nguồn nhân lực có trình độ để giúp cấp ủy, chính quyền xã thuộc các huyện nghèo tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với các huyện nghèo trong cả nước theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP; đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội, giúp nhân dân địa phương phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần,...

Triển khai thực hiện Dự án 600, từ tháng 5/2011, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Hội đồng tuyển chọn; ban hành Quy chế tuyển chọn trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã thuộc 5 huyện: Hạ Lang, Thông Nông, Hà Quảng, Bảo Lạc, Bảo Lâm; đồng thời tham mưu ban hành Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện. Đến tháng 10/2011, Hội đồng tuyển chọn tỉnh Cao Bằng đã lựa chọn được 44 ứng viên trên tổng số 162 hồ sơ đăng ký dự tuyển và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách, tăng cường 44 xã thuộc 5 huyện gồm: Hạ Lang (6 người), Thông Nông (8 người), Hà Quảng (9 người), Bảo Lạc (11 người), Bảo Lâm (10 người).

Trong chuyến khảo sát thực tế về việc triển khai thực hiện Dự án 600 thí điểm tại tỉnh Cao Bằng ngày 05/4/2012, Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Thiện Nhân đánh giá: Cao Bằng đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai, quán triệt cấp ủy, chính quyền các cấp và nhân dân ủng hộ, tạo điều kiện thuận lợi cho Dự án, là tỉnh đầu tiên hoàn thành việc bầu và bổ nhiệm để các đội viên Dự án chính thức làm việc trên cương vị Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ ngày 01/3/2012.

Ngày 30/9/2013, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục ban hành Quyết định số 1758/QĐ-TTg về việc phê duyệt Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020 (gọi tắt là Đề án 500); với mục tiêu: Phấn đấu đến năm 2015, tuyển chọn được 500 trí thức trẻ ưu tú, có trình độ đại học tăng cường về 500 xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc và miền núi để bố trí thực hiện công việc của các chức danh theo nhu cầu sử dụng nhân lực của từng xã nhằm giúp cấp ủy, chính quyền và nhân dân địa phương phát triển kinh tế - xã hội góp phần xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Thông qua các hoạt động thực tiễn ở cơ sở tạo cơ hội, điều kiện để trí thức trẻ phấn đấu, rèn luyện và trưởng thành, tạo nguồn cán bộ, công chức cho các địa phương.

Thực hiện Quyết định số 1758/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển chọn trí thức trẻ, tốt nghiệp đại học, bố trí công tác tại Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn của các huyện trong tỉnh. Theo đó, trong năm 2014 đã tuyển chọn được 15 đội viên trên tổng số 287 hồ sơ đăng ký dự tuyển tham gia

Đề án. Các đội viên được sắp xếp, bố trí công tác tại 15 xã thuộc 5 huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Hà Quảng, Thạch An, Hạ Lang¹.

Song song với việc triển khai thực hiện Dự án 600 và Đề án 500 của Chính phủ, Sở Nội vụ cũng đã tích cực tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai nhiều nhiệm vụ nhằm chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở trong giai đoạn 2011 - 2015 và những năm tiếp theo. Một trong những nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao là chủ trì tham mưu, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU ngày 20/7/2012 của Tỉnh ủy về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2012 - 2015; đây là một trong những Đề án cụ thể hóa Chương trình số 11-CTr/TU ngày 29/4/2011 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng hệ thống chính trị cơ sở giai đoạn 2011 - 2015.

Để có cơ sở khoa học và thực tiễn trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện Đề án, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan tiến hành khảo sát, thống kê, đánh giá thực trạng về số lượng, chất lượng, công tác đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, quy hoạch, tạo nguồn, luân chuyển, điều động đội ngũ cán bộ, công chức của 199 xã, phường, thị trấn trên địa bàn toàn tỉnh.

Kết quả khảo sát tính đến thời điểm năm 2011: Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có 3.608 người, trong đó cán bộ có

1. Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 02/02/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách trí thức trẻ đạt kết quả tuyển chọn tham gia Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020.

2.019 người; công chức có 1.589 người; về trình độ chuyên môn: cán bộ đạt chuẩn có trình độ sơ cấp là 31,5%; công chức đạt chuẩn có trình độ trung cấp trở lên là 85,5%; tổng số cán bộ, công chức chưa đạt chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định là 1.613/3.608 người, chiếm tỷ lệ 44,7%¹, trong số này có 818/1.613 người (chiếm 49,75%) không đủ điều kiện để tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng để chuẩn hóa trình độ chuyên môn theo quy định. Công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, tạo nguồn cán bộ cơ sở đã được đẩy mạnh triển khai thực hiện từ những năm trước, tuy nhiên việc bố trí, sử dụng cán bộ, công chức sau đào tạo, đào tạo lại còn gặp nhiều vướng mắc, chưa đồng bộ; chưa có chính sách cụ thể, phù hợp đối với cán bộ, công chức công tác lâu năm nhưng không đủ điều kiện “chuẩn hóa” do tuổi đời cao và trình độ giáo dục phổ thông thấp.

Trên cơ sở thực trạng về đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã, Sở Nội vụ đã nghiên cứu, tham mưu xây dựng Đề án chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2012 - 2015, với mục tiêu: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức cơ sở có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng, có trình độ năng lực, bảo đảm tiêu chuẩn, cơ cấu, có tính kế thừa để đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề ra. Trong đó, Đề án đã đặt ra một số mục tiêu cụ thể: phấn đấu đến hết năm 2015, có 90% trở lên đối với cán bộ và 95% trở lên đối với công chức cấp xã đạt trình độ chuyên môn từ trung cấp

1. Số liệu theo Đề án số 03-ĐA/TU ngày 20/7/2012 của Tỉnh ủy về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2012 - 2015.

trở lên, trong đó 20% đạt trình độ đại học; 90% cán bộ, công chức cơ sở có trình độ lý luận chính trị từ sơ cấp trở lên, trong đó trên 60% trình độ trung cấp, cao cấp; 90% cán bộ chủ chốt ở cơ sở được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng; 80% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng về tin học.

Để thực hiện đạt các mục tiêu trên, Đề án số 03-ĐA/TU của Tỉnh ủy đã đưa ra 5 nhóm nhiệm vụ, giải pháp bao gồm: (1) Thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ cơ sở; (2) Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cơ sở; (3) Tuyển chọn, bố trí cán bộ cơ sở; (4) Thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ cơ sở; (5) Chế độ, chính sách đối với cán bộ cơ sở.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, Sở Nội vụ đã tích cực, chủ động phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Việc quán triệt triển khai đồng bộ với nhiều giải pháp phù hợp thực tế, các nhiệm vụ của Đề án số 03-ĐA/TU đều đạt và vượt mục tiêu đề ra.

Về công tác đào tạo, bồi dưỡng, từ năm 2013 đến năm 2015, tỉnh đã mở 6 lớp đào tạo cho 315 cán bộ, công chức cấp xã còn đủ điều kiện đào tạo lại bao gồm 3 lớp đào tạo trình độ trung cấp về các chuyên ngành: Luật, Khuyến nông - khuyến lâm, Quản lý và kinh doanh nông nghiệp cho 148 cán bộ, công chức; 3 lớp đào tạo trình độ trung cấp lý luận chính trị - hành chính cho 167 cán bộ, công chức. Song song với việc thực hiện đào tạo theo Đề án, công tác đào tạo, bồi dưỡng

cán bộ, công chức cấp xã còn được đẩy mạnh thực hiện từ nguồn kinh phí của Chương trình mục tiêu quốc gia theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ¹ và các nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được cấp hằng năm theo chỉ tiêu, kế hoạch. Trong ba năm 2013 - 2015, đã có 846 cán bộ, công chức được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị - hành chính; 1.765 lượt cán bộ, công chức tham gia các khóa bồi dưỡng về tin học, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ theo các chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

Công tác tuyển chọn trí thức trẻ để bố trí vào các chức danh công chức cấp xã được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định. Trong ba năm 2013 - 2015, Sở Nội vụ tham mưu tổ chức 3 đợt tuyển chọn trí thức trẻ, có 1.594 hồ sơ dự tuyển và tuyển được 307 công chức bố trí vào 4 chức danh: Văn phòng - Thống kê (99 công chức), Địa chính - Nông nghiệp - Xây dựng và Môi trường (112 công chức), Văn hóa - Xã hội (39 công chức), Tư pháp - Hộ tịch (57 công chức).

Đối với diện công chức công tác lâu năm nhưng không đủ điều kiện đi đào tạo lại, do quá tuổi hoặc trình độ giáo dục phổ thông không đáp ứng yêu cầu, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Bảo hiểm xã hội tỉnh rà soát, thẩm định danh sách, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết chế độ nghỉ việc đối với 653 cán bộ, công chức cấp xã (bao gồm: 559 cán bộ và 94 công chức). Trong đó, có 69 người thuộc diện hỗ trợ kinh phí đóng bảo hiểm xã hội; 297 người thuộc diện hỗ trợ

1. Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”.

kinh phí thôi việc; 287 người thuộc diện hỗ trợ trên 20 năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc nhưng tại thời điểm nghỉ việc chưa đủ tuổi nghỉ hưu. Tổng kinh phí thực hiện chính sách này là hơn 18 tỷ đồng¹ từ ngân sách dành cho việc thực hiện Đề án.

Bên cạnh những nhiệm vụ được Tỉnh ủy giao chủ trì tham mưu thực hiện, Sở Nội vụ tích cực phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các cơ quan hữu quan trong triển khai thực hiện hiệu quả công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ cơ sở. Đồng thời, tiếp tục hướng dẫn, đôn đốc các địa phương tiến hành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã; trên cơ sở đó, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức bảo đảm đủ số lượng, có chuyên môn phù hợp với vị trí công tác.

Kết quả thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU của Tỉnh ủy, Dự án 600 và Đề án 500 của Chính phủ đã góp phần quan trọng trong việc củng cố, chuẩn hóa, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Tỷ lệ đạt chuẩn của đội ngũ cán bộ, công chức tăng lên rõ rệt. Tính đến tháng 6/2015, tổng số cán bộ, công chức cấp xã toàn tỉnh là 3.808 người (trong đó cán bộ có 1.771 người, công chức có 2.037 người). Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn chiếm 91,05% (trong đó cán bộ đạt chuẩn chiếm 81,99%, tăng 50,49% so với năm 2011; công chức đạt chuẩn chiếm 98,92%, tăng 13,42% so với năm 2011). Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn về

1. Theo Báo cáo số 1160/BC-SNV ngày 22/7/2015 của Sở Nội vụ tổng kết thực hiện Đề án “Chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở giai đoạn 2012 - 2015” là 18.172.061.778 đồng.

trình độ lý luận chính trị chiếm 34,09%; đã qua bồi dưỡng quản lý nhà nước chiếm 64,63%.

Việc triển khai thực hiện các dự án, đề án của Chính phủ và các chương trình, đề án, kế hoạch của tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức giai đoạn 2011 - 2015 là những giải pháp quan trọng, thiết thực trong quá trình tạo nguồn cán bộ trẻ, bổ sung vào các chức danh lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh. Qua đó, góp phần hoàn thiện cơ chế, chính sách tuyển chọn và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trẻ trong những năm tiếp theo.

Công tác địa giới hành chính là một trong những nhiệm vụ thường xuyên, cần sự phối hợp của nhiều đơn vị, địa phương. Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã chủ động phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn và các đơn vị liên quan tổ chức hiệp thương giải quyết các vướng mắc về địa giới hành chính giữa tỉnh Cao Bằng và tỉnh Bắc Kạn thuộc địa phận các huyện Bảo Lạc, Bảo Lâm, Thạch An, Nguyên Bình. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phối hợp với tỉnh Hà Giang giải quyết những vướng mắc về địa giới hành chính tiếp giáp giữa huyện Bắc Mê, Hà Giang và huyện Bảo Lâm; hiệp thương với Ủy ban nhân dân các tỉnh Hà Giang, Bắc Kạn, Lạng Sơn xác định các tuyến địa giới cấp tỉnh và ký pháp lý Hồ sơ bản đồ địa giới hành chính. Triển khai 2 dự án: Dự án rà soát, chỉnh lý, bổ sung hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện Quảng Uyên, Hòa An và thị xã Cao Bằng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 01/11/2010 của Chính phủ; Dự án rà soát, hiệu chỉnh, chỉnh lý, bổ sung và lập mới hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các xã thuộc 9 huyện biên giới, tỉnh Cao Bằng. Chủ động, tích cực phối hợp với các cơ quan liên quan

trong quá trình tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Chính phủ thành lập các phường Hòa Chung, Duyệt Trung thuộc thành phố Cao Bằng và thành lập thành phố Cao Bằng¹. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo triển khai thực hiện Dự án “Hoàn thiện, hiện đại hóa hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính giai đoạn 2012 - 2015”.

Công tác quản lý, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục được chỉ đạo triển khai thực hiện với tinh thần quyết tâm cao, đồng bộ. Trên cơ sở Luật Cán bộ, công chức năm 2008 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2010 và Luật Viên chức năm 2010 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII đã xác định một trong 5 nhiệm vụ, giải pháp có tính chất đột phá trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 là: “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trong đó tập trung cho công tác đào tạo, đào tạo lại đội ngũ quản lý đầu ngành, đào tạo nghề và chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở”². Sở Nội vụ đã chủ động phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020³; ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và cán bộ cơ sở giai đoạn 2011 - 2015 của tỉnh Cao Bằng, Kế hoạch thực hiện Quyết định

1. Nghị quyết số 60/NQ-CP ngày 25/9/2012 của Chính phủ về việc thành lập thành phố Cao Bằng thuộc tỉnh Cao Bằng.

2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, tháng 12/2010, tr.113.

3. Quyết định số 1871/QĐ-UBND ngày 30/8/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề lao động nông thôn đến năm 2020”; tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết quy định chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài¹.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức được tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, nhất là đối với cấp xã. Theo đó, trong giai đoạn 2011 - 2015, Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo và cơ quan có thẩm quyền tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho hơn 17.572 lượt cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh, bao gồm các lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, trong đó có 11.387 lượt cán bộ, công chức cấp xã tham gia đào tạo, bồi dưỡng, chiếm tỷ lệ 64,8%. Việc cử cán bộ, công chức cấp xã tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng đã góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của chính quyền cơ sở; tỷ lệ công chức cấp xã đạt chuẩn về trình độ chuyên môn qua các năm tăng mạnh: cán bộ đạt chuẩn tăng 50,49% so với năm 2011, công chức đạt chuẩn tăng 13,42% so với năm 2011.

Công tác đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao được đẩy mạnh triển khai thực hiện, tỉnh tiếp tục cử cán bộ, công chức đi đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Quảng Tây,

1. Nghị quyết số 15/2012/NQ-HĐND ngày 05/7/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, cán bộ cơ sở đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài; Nghị quyết số 05/2013/NQ-HĐND ngày 12/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách đối với viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

Trung Quốc theo chương trình hợp tác giữa Cao Bằng, Việt Nam và Quảng Tây, Trung Quốc; cử các đoàn cán bộ đi tham quan, học tập ở các nước Trung Quốc, Hàn Quốc,... Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển cán bộ, công chức, công tác thi nâng ngạch được thực hiện bảo đảm đúng các quy định của pháp luật. Trong giai đoạn này, đã tuyển dụng 2.419 công chức, viên chức (chủ yếu là viên chức giáo viên và y tế); cử 9 cán bộ, công chức dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp, 102 công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và tương đương.

Lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên được quan tâm tổ chức thực hiện. Sở Nội vụ phối hợp với Tỉnh đoàn thanh niên tham mưu tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh với cán bộ, đoàn viên, thanh niên tiêu biểu trong các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Công tác thi đua, khen thưởng tiếp tục được thực hiện đi vào nền nếp. Nhằm cụ thể hóa các văn bản chỉ đạo của Trung ương về công tác thi đua, khen thưởng, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tiêu chí khen thưởng việc thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; ban hành các loại văn bản chỉ đạo thực hiện. Hưởng ứng phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ đề ra, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phát động các phong trào thi đua: “Cao Bằng chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2011 - 2020; “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới”, “Thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 60 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (07/5/1954 -

07/5/2014), 70 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2014)”,... Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Cao Bằng lần thứ IV (năm 2015); tổ chức Lễ phong tặng, truy tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng, trao tặng Huân chương Độc lập cho các gia đình có công với đất nước; ban hành Nghị quyết tặng Huy hiệu cho cá nhân có nhiều thành tích đóng góp vào quá trình phát triển tỉnh Cao Bằng; khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ năm 2015. Việc thực hiện hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng đã kịp thời động viên, khích lệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân phấn khởi hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong lĩnh vực tôn giáo, Sở Nội vụ đã tập trung vào việc hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện công tác tôn giáo; tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về tôn giáo tại một số huyện; nắm tình hình hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng tại các lễ hội trên địa bàn tỉnh. Phối hợp, tham gia với Ban Chỉ đạo 160 của tỉnh trong việc đấu tranh, ngăn chặn, tiến tới xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết đề nghị của Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong việc tổ chức Lễ Khai quang an vị tượng Bồ Tát tại Chùa Phật Tích Trúc Lâm Bản Giốc vào năm 2014, tại huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng; tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 01/2005/CT-TTg ngày 04/02/2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin Lành trong năm 2015.

Công tác văn thư, lưu trữ có sự chuyển biến khá rõ nét. Ngày 11/11/2011, Quốc hội khóa XIII đã thông qua Luật Lưu trữ, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2012. Căn cứ Luật Lưu trữ

và các văn bản hướng dẫn thi hành¹, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng²; ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ đối với các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, tổ chức thực hiện các quy định về nghiệp vụ văn thư, lưu trữ theo các thông tư và văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ. Tổ chức kiểm tra công tác văn thư, lưu trữ tại các cơ quan, đơn vị. Công tác nghiệp vụ lưu trữ tập trung thực hiện thống kê, biên mục tài liệu đối với khối tài liệu bổ sung vào Lưu trữ lịch sử tỉnh; phục vụ khai thác, tra cứu tài liệu tại Kho Lưu trữ của tỉnh.

Lĩnh vực thanh tra, pháp chế, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật trong lĩnh vực nội vụ; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, kịp thời, góp phần rất lớn trong thực hiện kỷ luật, kỷ cương tại các cơ quan, đơn vị.

Đối với công tác cải cách hành chính, ngay sau khi Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 có hiệu lực thi hành, để triển khai Chương trình một cách đồng bộ, toàn diện, Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành các đề án: Đề án “Đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ,

1. Nghị định số 01/2013/NĐ-CP ngày 03/01/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lưu trữ; Thông tư số 17/2014/TT-BNV ngày 20/11/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn xác định cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử các cấp.

2. Ban hành kèm theo Quyết định số 1461/QĐ-UBND ngày 11/9/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

công chức”¹, Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, Đề án “Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2013 - 2015”, Đề án “Tăng cường năng lực đội ngũ công chức chuyên trách cải cách hành chính giai đoạn 2013 - 2015”, Đề án “Xây dựng phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”².

Để bảo đảm triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30c/NQ-CP và các đề án của Chính phủ và Bộ Nội vụ, Sở Nội vụ đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến và quán triệt nội dung Nghị quyết số 30c/NQ-CP và các đề án đến các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2015 và các văn bản chỉ đạo, điều hành³. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền với nhiều hình thức đa dạng, phong phú và tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị. Phối hợp với Đài Phát thanh và

1. Được phê duyệt tại Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Được phê duyệt tại các quyết định: Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012; Quyết định số 1332/QĐ-BNV và Quyết định số 1333/QĐ-BNV ngày 14/12/2012; Quyết định số 1383/QĐ-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

3. Quyết định số 740/QĐ-UBND ngày 14/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2015; Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 27/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác cải cách hành chính từ nay đến năm 2020.

Truyền hình tỉnh mở Chuyên mục cải cách hành chính vào thứ 6 hằng tuần với trên 200 chuyên đề, hơn 1.000 tin, bài.

Công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật từng bước đổi mới và nâng cao được số lượng, chất lượng; việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính cơ bản đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước được quan tâm thực hiện; kết thúc năm 2015, 100% cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện được trang bị hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

Công tác cải cách thủ tục hành chính, rà soát, đánh giá thực hiện các quy định đơn giản hóa thủ tục hành chính được quan tâm thường xuyên; việc tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông có nhiều tiến triển tốt. Đến hết năm 2015, đã có 16/19 sở, ban, ngành (đạt 84%), 13/13 huyện, thành phố (đạt 100%), 189/199 xã, phường, thị trấn (đạt 95%) duy trì, thực hiện cơ chế một cửa theo quy định¹; cơ chế một cửa liên thông tiếp tục được thực hiện tại Sở Kế hoạch và Đầu tư, thực hiện liên thông với Công an tỉnh và Cục thuế tỉnh.

Trong giai đoạn 2011 - 2015, công tác kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính đối với các bộ, ngành, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có nhiều đổi mới. Phương pháp đánh giá theo hướng toàn diện, định lượng; chú trọng hiệu quả và sự hài lòng của người dân,

1. Có 3 đơn vị cấp tỉnh do đặc thù chức năng, nhiệm vụ, không quy định phải thực hiện cơ chế một cửa là Ban Dân tộc, Thanh tra tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; 10 đơn vị cấp xã do điều kiện khó khăn không đáp ứng các yêu cầu được Chính phủ cho phép không thực hiện cơ chế một cửa.

tổ chức, doanh nghiệp đối với các cơ quan hành chính nhà nước. Bộ Nội vụ đã xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (gọi tắt là Bộ Chỉ số cải cách hành chính), được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt tại Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012¹ và được thực hiện từ năm 2012. Theo kết quả được công bố, trong 4 năm 2012 - 2015, Cao Bằng còn rất nhiều hạn chế, kết quả đạt thấp cả về Chỉ số và thứ bậc xếp hạng, cụ thể: năm 2012: Chỉ số đạt 64,04%, xếp hạng 62/63; năm 2013: Chỉ số đạt 68,25%, xếp hạng 59/63; năm 2014: Chỉ số đạt 67,18%, xếp hạng 62/63; năm 2015: Chỉ số đạt 75,83%, xếp hạng 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trên cơ sở Bộ Chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính các bộ, cơ quan ngang bộ, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của Bộ Nội vụ và hiện trạng Cao Bằng; Sở Nội vụ đã nghiên cứu, xây dựng Bộ Chỉ số đánh giá, chấm điểm, Chỉ số cải cách hành chính các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố² và đưa vào đánh giá kết quả thực hiện cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị từ năm 2013. Cao Bằng là một trong các tỉnh ban hành sớm nhất Bộ Chỉ số cải cách hành chính ở địa phương.

Việc xây dựng và áp dụng Bộ Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh đã giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan tham mưu

1. Quyết định số 1294/QĐ-BNV ngày 03/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”.

2. Ban hành kèm theo Quyết định số 55/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, sau đó được thay thế bằng Quyết định số 2006/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

phụ trách các lĩnh vực cải cách hành chính theo dõi, đánh giá một cách toàn diện, thực chất, khách quan và công bằng kết quả triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Trên cơ sở tổng hợp của Sở Nội vụ, từng năm Ủy ban nhân dân tỉnh công bố bảng xếp hạng thực hiện cải cách hành chính của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố. Kết quả xếp hạng là động lực thúc đẩy đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt, có thứ hạng cao; đồng thời, là cơ sở khách quan để các cơ quan, đơn vị còn nhiều hạn chế, có thứ hạng thấp nhìn nhận, tự đánh giá, rút ra bài học kinh nghiệm và đề ra những giải pháp khắc phục hạn chế trong chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ.

Để thực hiện công tác kiểm tra, giám sát cải cách hành chính, hằng năm Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính; thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh¹; tiến hành kiểm tra từ 30% trở lên các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện và một số đơn vị cấp xã. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính đối với các xã, phường, thị trấn trực thuộc. Kết thúc mỗi đợt kiểm tra, Đoàn kiểm tra cải cách hành chính của tỉnh ban hành văn bản thông báo kết quả kiểm tra tới các cơ quan, đơn vị, nêu rõ những kết quả đạt được, những hạn chế còn tồn tại; đồng thời kiến nghị cụ thể đối với từng nội dung, nhiệm vụ

1. Đoàn kiểm tra do 1 đồng chí lãnh đạo Sở Nội vụ làm Trưởng đoàn và các thành viên là lãnh đạo cấp phòng của các cơ quan tham mưu phụ trách các lĩnh vực cải cách hành chính của tỉnh gồm: Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Nội vụ.

cải cách hành chính còn hạn chế của cơ quan, đơn vị và yêu cầu các cơ quan xử lý, khắc phục. Căn cứ vào nội dung thông báo của Đoàn kiểm tra, các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tự tiến hành xem xét các mặt hạn chế, thiếu sót còn tồn tại và đề ra các giải pháp chấn chỉnh, khắc phục, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Năm 2015, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết công tác cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2015¹. Hội nghị đã nhìn nhận, đánh giá một cách toàn diện, thực chất và khách quan kết quả 5 năm triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020. Trong đó, làm rõ những ưu điểm, kết quả đạt được và những hạn chế còn tồn tại, nguyên nhân; xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020.

Trong năm 2015, cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ tiếp tục có sự thay đổi. Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 15/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 20/2015/QĐ-UBND ngày 20/7/2015 về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn

1. Trước đó, tháng 6/2023, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện công tác cải cách hành chính của tỉnh giai đoạn 2011 - 2015.

và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Theo đó, cơ cấu tổ chức bộ máy: Sở Nội vụ có Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc; có 9 đơn vị thuộc và trực thuộc (giảm 1 đơn vị), gồm 6 đơn vị thuộc Sở: (1) Văn phòng Sở; (2) Thanh tra Sở; (3) Phòng Tổ chức, biên chế và Tổ chức phi chính phủ (gọi tắt là Phòng Tổ chức, biên chế); (4) Phòng Công chức, viên chức; (5) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên (gọi tắt là Phòng Xây dựng chính quyền và thanh niên); (6) Phòng Cải cách hành chính và 3 đơn vị trực thuộc, gồm: (1) Ban Thi đua - Khen thưởng¹; (2) Ban Tôn giáo²; (3) Chi cục Văn thư - Lưu trữ³.

Sở Nội vụ là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước nhiều lĩnh vực, bao gồm: tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập; tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập; cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương; địa giới hành chính;

1. Gồm: Lãnh đạo Ban có Trưởng ban và không quá 2 Phó Trưởng ban. Cơ cấu tổ chức gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ.

2. Gồm: Lãnh đạo Ban có Trưởng ban và không quá 2 Phó Trưởng ban. Cơ cấu tổ chức gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ.

3. Gồm Lãnh đạo Chi cục có Chi cục trưởng và không quá 2 Phó Chi cục trưởng. Cơ cấu tổ chức gồm: Phòng Hành chính - Tổng hợp; Phòng Quản lý Văn thư - Lưu trữ và Trung tâm Lưu trữ lịch sử (Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ là đơn vị sự nghiệp công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Trung tâm Lưu trữ lịch sử có Giám đốc, 1 Phó Giám đốc và các viên chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ).

cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua, khen thưởng và công tác thanh niên.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được sau 25 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (1986 - 2011), Đảng bộ và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng đã nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn, thử thách để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đề ra. Tốc độ tăng trưởng kinh tế đạt khá, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; hạ tầng kỹ thuật được cải thiện, nhất là về giao thông, giáo dục và y tế. Đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập bình quân đầu người tăng; quốc phòng - an ninh được củng cố vững chắc, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

Tổ chức bộ máy của các cơ quan hành chính được điều chỉnh, sắp xếp tinh gọn, hiệu quả; chức năng, nhiệm vụ được bổ sung hoàn chỉnh hơn, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hệ thống chính trị, nhất là ở cơ sở được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; tích cực triển khai thực hiện các giải pháp nhằm chuẩn hóa đội ngũ cán bộ cơ sở, nhất là phát huy vai trò cán bộ trí thức trẻ. Công tác xây dựng, quản lý và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng có bước tiến mới, ban hành đồng bộ hệ thống tiêu chuẩn, chức danh công chức, viên chức; đổi mới cơ chế tuyển dụng, thi nâng ngạch; xác định cơ cấu ngạch theo vị trí việc làm. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, bồi dưỡng

nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ tại các cơ sở trong nước và nước ngoài đã từng bước nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển.

Cải cách hành chính ở tỉnh Cao Bằng trong giai đoạn 2011 - 2015 đã được triển khai thực hiện toàn diện sáu nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của Chính phủ. Công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính hằng năm của tỉnh được thực hiện thường xuyên; công tác đào tạo, bồi dưỡng được triển khai tích cực, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; việc cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính đã đem lại thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khi đến giao dịch với cơ quan hành chính nhà nước. Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả đã đạt được, công tác cải cách hành chính của tỉnh còn đạt mức độ xếp hạng thấp so với cả nước. Một số mặt công tác nội vụ đạt kết quả chưa cao. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nội vụ trình độ năng lực chưa đồng đều, kiêm nhiệm nhiều việc mới của mô hình đa ngành, đa lĩnh vực đã gặp phải những khó khăn trong tổ chức thực hiện đồng bộ, vai trò tham mưu sáng tạo có mặt còn hạn chế. Song, tập thể lãnh đạo và đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhân viên Sở Nội vụ tỉnh với tinh thần đoàn kết, tận tụy trong công tác, không ngừng tự hoàn thiện mình, đã chủ động, tích cực, năng động, sáng tạo trong tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII; tạo cơ sở, điều kiện thuận lợi để Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng tiếp tục vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.



Đồng chí Phạm Thị Thanh Trà, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bộ trưởng Bộ Nội vụ thăm và làm việc với Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng
(ngày 10/12/2021)



Đồng chí Trần Hồng Minh, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng
làm việc với Sở Nội vụ (ngày 10/02/2022)



Đồng chí Nguyễn Hoàng Anh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng bức trường cho Sở Nội vụ nhân dịp Kỷ niệm 65 năm Ngày thành lập ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2010) (tháng 8/2010)



Đồng chí Đồng Thị Kiều Oanh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ phát biểu chỉ đạo Đại hội Chi bộ cơ quan Sở Nội vụ (ngày 24/3/2020)



Đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì dự Hội nghị tiếp sóng tại điểm cầu tỉnh Cao Bằng triển khai Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính giai đoạn 2022 - 2030 (ngày 22/11/2022)



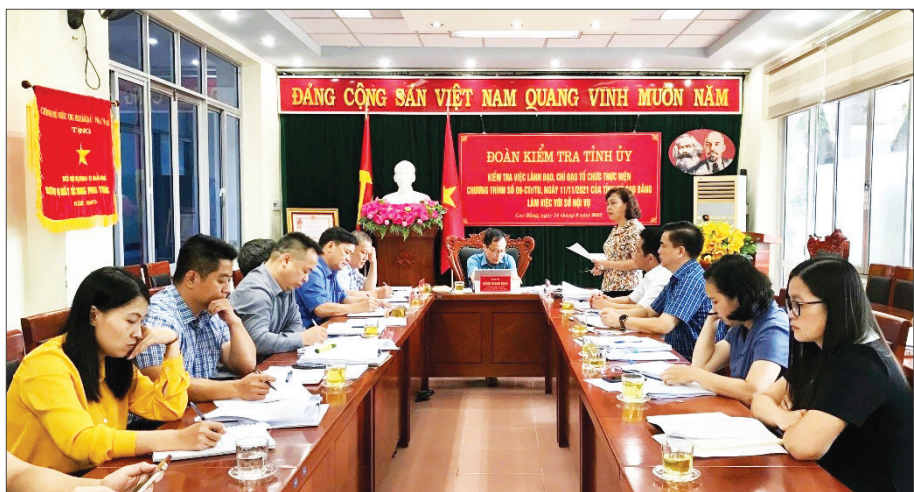
Hội nghị tập huấn nghiệp vụ về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2021 (tháng 7/2019)



Đại hội Chi bộ cơ quan Sở Nội vụ nhiệm kỳ 2020 - 2023 (ngày 24/3/2020)



Đoàn kiểm tra của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ làm việc với Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về công tác cải cách hành chính năm 2022 (ngày 02/12/2022)



Đoàn kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình số 09-CTr/TU ngày 11/11/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng tại Sở Nội vụ (ngày 14/8/2023)



Hội nghị sơ kết thực hiện giao ước thi đua 6 tháng đầu năm, triển khai nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024 của Cụm Thi đua 7 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc (ngày 01/8/2024)



Hội thi nấu ăn chào mừng 107 năm Ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
(ngày 05/3/2017)



Công đoàn Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tổ chức Giải bóng chuyền hơi
chào mừng Đại hội Công đoàn Sở Nội vụ nhiệm kỳ 2017 - 2022
(tháng 6/2017)



Sở Nội vụ tặng quà tại phân trường Nà Roác thuộc Trường Tiểu học Bạch Đằng, huyện Hòa An (năm 2020)



Sở Nội vụ trao tặng máy bơm nước cho đại diện các hộ dân xóm Đồng Tiến, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh (năm 2020)



Hội nghị tổng kết mô hình “Cơ quan chuẩn mực về giao tiếp, ứng xử” tại Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ (ngày 24/02/2022)



Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng hỗ trợ kinh phí xây dựng nông thôn mới tại Hội nghị sơ kết phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 tại xã Quang Trung (ngày 09/8/2023)



Đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ tặng quà cho các cháu là con của công chức, viên chức và người lao động của Sở có thành tích cao trong học tập năm học 2024 - 2025 (tháng 6/2025)



Đoàn viên thanh niên Sở Nội vụ tích cực vận chuyển vật liệu xây dựng đường giao thông nông thôn tại xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh (năm 2018)



Đoàn viên thanh niên Sở Nội vụ tham gia lắp đặt hệ thống dẫn nước tại xóm Đồng Tiến, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh (năm 2020)



Đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Sở Nội vụ chụp ảnh lưu niệm tại Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên năm 2024 (ngày 21/8/2024)



Tập thể công chức, viên chức và người lao động Sở Nội vụ
chụp ảnh lưu niệm nhân dịp Kỷ niệm 76 năm Ngày truyền thống
ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2021)



Tập thể công chức, viên chức và người lao động Sở Nội vụ
chụp ảnh lưu niệm nhân dịp Kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống
ngành Tổ chức nhà nước (28/8/1945 - 28/8/2024)



Tập thể công chức, viên chức và người lao động Sở Nội vụ chụp ảnh lưu niệm nhân dịp Kỷ niệm 115 năm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 (năm 2025)



Sở Nội vụ dâng hoa tại di tích Năm Lìn, xã Hoàng Tung, huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng - nơi thành lập Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của tỉnh Cao Bằng ngày 01/4/1930 (ngày 29/3/2025)



**SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG
TRONG THỜI KỲ TẠO THỂ VÀ LỰC MỚI,
TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI
CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
(2016 - 2025)**

**I. CÔNG TÁC NỘI VỤ TRONG GIAI ĐOẠN
ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, SẮP XẾP
TỔ CHỨC BỘ MÁY TINH GỌN, HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ,
TẠO THỂ VÀ LỰC MỚI TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN
(2016 - 2020)**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, từ ngày 14 đến ngày 16/10/2015, tỉnh Cao Bằng tổ chức Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội đã tổng kết, đánh giá: Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, kinh tế của tỉnh và bộ mặt nông thôn, đô thị từng bước được đổi mới; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện; an ninh, quốc phòng được giữ vững; công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị có

nhieu chuyển biến tích cực... những kết quả đó tạo tiền đề để Đảng bộ và nhân dân tỉnh Cao Bằng vững bước trên con đường hội nhập và phát triển.

Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: “Phát huy tinh thần đoàn kết, dân chủ, sáng tạo; tiếp tục xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển; không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, quyết tâm đưa Cao Bằng trở thành tỉnh năng động phát triển”¹. Trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể, Đại hội đã đề ra phương hướng, nhiệm vụ: “Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp”²; “Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư; tiếp tục đổi mới phương thức quản lý, điều hành của chính quyền các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, quyết liệt và hiệu quả. Tăng cường phân cấp cho cấp huyện và cấp xã; nâng cao trách nhiệm của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các cấp. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng hoạt động của bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông” để rút ngắn thời gian giải quyết công việc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp và nhân dân; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, đơn vị; nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Tăng cường kỷ luật trong bộ máy hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ”³.

1, 2, 3. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2020, tr.60, 52, 83-84.

Từ ngày 20 đến ngày 28/01/2016 tại Thủ đô Hà Nội, Đảng Cộng sản Việt Nam đã long trọng tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII. Đại hội đã xác định mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu quan trọng và nhiệm vụ trọng tâm của giai đoạn 2016 - 2020, trong đó có các nhiệm vụ: Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng tổ chức bộ máy của toàn hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu¹.

Trên tinh thần đó, sau Đại hội, Sở Nội vụ đã phối hợp với các ban Đảng của Tỉnh ủy và các ngành chức năng tuyên truyền về sự thành công của Đại hội và xây dựng chương trình, kế hoạch công tác tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, cơ cấu tổ chức và bộ máy của Sở Nội vụ có nhiều thay đổi. Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW); Kế hoạch số 195-KH/TU ngày 26/01/2018 của Tỉnh ủy Cao Bằng về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Sở Nội vụ đã

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.51-52.

tiên phong sắp xếp lại tổ chức bộ máy, kiện toàn các phòng, ban chuyên môn, xây dựng Đề án số 820/ĐA-SNV ngày 14/5/2018 về sắp xếp tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng theo phương án: giảm Phòng Cải cách hành chính và Đào tạo; giải thể Chi cục Văn thư - Lưu trữ và thành lập Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ; sắp xếp lại tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nội vụ theo hướng tinh gọn, đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý. Lãnh đạo Sở gồm Giám đốc và không quá 3 Phó Giám đốc; 6 phòng chuyên môn thuộc Sở¹; 2 Ban trực thuộc Sở²; đến năm 2020, giảm 10% biên chế hành chính so với năm 2015.

Ngày 18/4/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 20/2019/QĐ-UBND về việc sửa đổi,

1. Bao gồm: (1) Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức, biên chế có 8 biên chế (gồm Trưởng phòng và 2 Phó Trưởng phòng; tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính từ Phòng Cải cách hành chính); (2) Phòng Công chức, viên chức có 6 biên chế (gồm Trưởng phòng và 1 Phó Trưởng phòng; tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng từ Phòng Cải cách hành chính); (3) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên có 5 biên chế (gồm Trưởng phòng và 1 Phó Trưởng phòng); (4) Thanh tra Sở có 4 biên chế (gồm Chánh Thanh tra và 1 Phó Chánh Thanh tra); (5) Văn phòng Sở có 6 biên chế (gồm Chánh Văn phòng và 1 Phó Chánh Văn phòng); (6) Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ có 5 biên chế (gồm Trưởng phòng và 1 Phó Trưởng phòng; trên cơ sở giải thể Chi cục Văn thư - Lưu trữ).

2. Bao gồm: (1) Ban Thi đua - Khen thưởng có 12 biên chế (gồm Trưởng ban và không quá 2 Phó Trưởng ban; không có tổ chức các phòng bên trong thuộc Ban (hành chính và nghiệp vụ)) và do lãnh đạo Ban trực tiếp lãnh đạo thực hiện; (2) Ban Tôn giáo có 5 biên chế (gồm Trưởng ban và 1 Phó Trưởng ban; không có tổ chức các phòng bên trong thuộc Ban (hành chính và nghiệp vụ)) và do lãnh đạo Ban trực tiếp lãnh đạo thực hiện.

bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, tổ chức lại Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ thành Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ thuộc Sở Nội vụ; tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ¹. Giám đốc Sở đã ban hành Quyết định giải thể Phòng Cải cách hành chính và Đào tạo²; thành lập Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức, biên chế³ trên cơ sở tiếp nhận nhiệm vụ cải cách hành chính từ Phòng Cải cách hành chính vào Phòng Tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ. Thành lập Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo⁴ trên cơ sở chuyển giao chức năng, nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã từ Phòng Cải cách hành chính vào Phòng Công chức, viên chức; thành lập Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ⁵ trên cơ sở tổ chức lại Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ. Việc sắp xếp

1. Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 26/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức lại Chi cục Văn thư - Lưu trữ trực thuộc Sở Nội vụ thành Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ thuộc Sở Nội vụ; Quyết định số 499/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ngày 26/4/2019 về việc tổ chức lại Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Chi cục Văn thư - Lưu trữ thành Trung tâm Lưu trữ lịch sử trực thuộc Sở Nội vụ.

2. Quyết định số 165/QĐ-SNV ngày 29/5/2019 của Sở Nội vụ về việc giải thể Phòng Cải cách hành chính và Đào tạo.

3. Quyết định số 166/QĐ-SNV ngày 29/5/2019 của Sở Nội vụ về việc thành lập Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức, biên chế.

4. Quyết định số 168/QĐ-SNV ngày 29/5/2019 của Sở Nội vụ về việc thành lập Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo.

5. Quyết định số 169/QĐ-SNV ngày 29/5/2019 của Sở Nội vụ về việc thành lập Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ.

bộ máy các tổ chức bên trong Sở Nội vụ được quan tâm triển khai thực hiện kịp thời, nhằm đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động của Sở và là khâu đột phá trong nội dung cải cách hành chính của Sở Nội vụ giai đoạn 2015 - 2020.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, lãnh đạo Sở Nội vụ có nhiều thay đổi; từ năm 2016 đến tháng 12/2017, lãnh đạo Sở gồm 4 đồng chí: Giám đốc là đồng chí Đồng Thị Kiều Oanh¹ và 3 Phó Giám đốc là các đồng chí: Dương Thế Bắc (đến tháng 3/2017 nghỉ hưu)², Lê Hải Yến³ và Đỗ Văn Thắng⁴.

Ngày 06/11/2017, đồng chí Đỗ Văn Thắng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được luân chuyển, giữ chức danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thông Nông⁵; đồng chí Nguyễn Ngọc Định, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thông Nông được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ⁶. Ngày 13/11/2017, đồng chí Lê Hải Yến, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng

1. Quyết định số 1838/QĐ-UBND ngày 18/11/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm cán bộ, công chức; Quyết định số 1313/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm cán bộ, công chức.

2. Quyết định số 225/QĐ-UBND ngày 06/3/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc nghỉ hưu đối với công chức.

3. Quyết định số 1988/QĐ-UBND ngày 05/12/2014 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm cán bộ, công chức.

4. Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 07/7/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm công chức.

5. Quyết định số 1996/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc luân chuyển công chức.

6. Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 06/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ, công chức.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng¹. Ngày 15/11/2017, đồng chí Nông Hoa Thương, Trưởng phòng Cải cách hành chính và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ². Thời điểm này, Giám đốc Sở là đồng chí Đồng Thị Kiều Oanh và 2 Phó Giám đốc là các đồng chí: Nguyễn Ngọc Định và Nông Hoa Thương. Tổ chức bộ máy của Sở Nội vụ gồm: 6 phòng chuyên môn thuộc Sở: (1) Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức, biên chế³; (2) Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo⁴; (3) Phòng Xây dựng chính quyền và công tác thanh niên⁵; (4) Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ⁶; (5) Thanh tra Sở⁷; (6) Văn phòng Sở⁸ và 3 đơn vị trực thuộc Sở gồm: (1) Ban Thi đua - Khen thưởng⁹ (ngày 04/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành

1. Quyết định số 2040/QĐ-UBND ngày 13/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc luân chuyển công chức.

2. Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm công chức.

3. Có 8 biên chế; đồng chí Tô Vũ Biên - Phó Trưởng phòng được giao phụ trách phòng từ tháng 6/2019 đến tháng 10/2019; đồng chí Trần Lương Nguyệt - Phó Trưởng phòng được giao phụ trách phòng từ tháng 11/2019 đến tháng 7/2020. Tháng 8/2020, đồng chí Trần Lương Nguyệt được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng.

4. Có 6 biên chế; Trưởng phòng là đồng chí Phan Văn Dựng.

5. Có 5 biên chế; Trưởng phòng là đồng chí Bế Ngọc Duy.

6. Có 5 biên chế; Phó Trưởng phòng phụ trách gồm các đồng chí: Đào Ngọc Thắng (6/2019 - 8/2019), Hà Văn Vui, Nguyễn Thị Lan (7/2020 - 11/2021).

7. Có 4 biên chế; Chánh Thanh tra là đồng chí Ngân Ngọc Hiếu.

8. Có 6 biên chế; đồng chí Bế Cao Kiên, Phó Chánh Văn phòng được giao nhiệm vụ phụ trách Văn phòng (01/2018 - 8/2018 và 6/2019 - 7/2020) đến tháng 8/2020 được bổ nhiệm Chánh Văn phòng.

9. Có 12 biên chế; Trưởng ban là đồng chí Lê Văn Miếu.

Quyết định số 1029/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, trên cơ sở đó, ngày 15/7/2019, Sở Nội vụ đã giải thể Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng¹. Các bộ phận chuyên môn (hành chính và nghiệp vụ) thực hiện chức năng, nhiệm vụ như Phòng Hành chính - Tổng hợp và Phòng Nghiệp vụ; nhiệm vụ của Ban do lãnh đạo Ban trực tiếp chỉ đạo thực hiện; (2) Ban Tôn giáo²; (3) Trung tâm Lưu trữ lịch sử³ (ngày 04/7/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1030/QĐ-UBND quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Trung tâm Lưu trữ lịch sử thuộc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng).

Cùng với sự đổi mới về tổ chức bộ máy, số lượng cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nội vụ cũng được điều chỉnh phù hợp. Việc tuyển dụng công chức, viên chức vào Sở Nội vụ được thực hiện thông qua các kỳ tuyển dụng bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, tính cạnh tranh và đúng pháp luật. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của Sở Nội vụ bảo đảm chất lượng, được đào tạo cơ bản về trình độ chuyên môn;

1. Quyết định số 320/QĐ-SNV ngày 15/7/2019 của Sở Nội vụ về việc giải thể Phòng Hành chính - Tổng hợp thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng và Quyết định số 321/QĐ-SNV ngày 15/7/2019 của Sở Nội vụ về việc giải thể Phòng Nghiệp vụ thuộc Ban Thi đua - Khen thưởng.

2. Có 5 biên chế; đồng chí Nguyễn Ngọc Định, Phó Giám đốc Sở kiêm Trưởng Ban Tôn giáo (từ năm 2020 - 02/2021).

3. Có 15 biên chế; Phó Giám đốc là đồng chí Hà Văn Vui (6/2019 - 5/2020); đồng chí Lê Thị Hằng (6/2019 - 12/2020 thôi làm Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm).

luôn chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết, ý thức trách nhiệm cao, cần cù, sáng tạo, tâm huyết với nghề nghiệp, chủ động học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ, sáng tạo trong công tác; sẵn sàng vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ, công chức đã trưởng thành trong chuyên môn, nghiệp vụ và được đề bạt, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong ngành, trong tỉnh. Hằng năm, Sở Nội vụ rà soát, bổ sung vào quy hoạch những cán bộ trẻ, có năng lực, triển vọng, nhằm tạo nguồn cán bộ kế thừa, bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai. Công tác đánh giá cán bộ, công chức về phẩm chất năng lực, hiệu quả, mức độ hoàn thành nhiệm vụ được thực hiện nghiêm túc. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, góp phần nâng cao trình độ, năng lực và phẩm chất của đội ngũ công chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; phát động các phong trào thi đua đẩy mạnh thực hiện kỷ luật, kỷ cương, hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị trong toàn Sở; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, đưa các hoạt động của Sở ngày càng đi vào nền nếp, chất lượng. Trong giai đoạn 2015 - 2020, có 48 lượt tập thể được tặng danh hiệu tập thể Lao động tiên tiến; 289 lượt cá nhân được tặng danh hiệu Lao động tiên tiến; 52 lượt cá nhân được tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở và nhiều tập thể, cá nhân được Giám đốc Sở Nội vụ tặng Giấy khen trong các phong trào thi đua chuyên đề.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Nội vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020 đã xác định một trong những nhiệm vụ trọng tâm là: Xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết

Đại hội Đảng bộ cấp trên¹, tham mưu cho tỉnh thực hiện hiệu quả công tác nội vụ trong tình hình mới. Triển khai, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong các nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh thành kế hoạch, chương trình công tác hằng năm của Sở. Ban hành Quy chế làm việc của Sở Nội vụ, tạo sự hoạt động đồng bộ của các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; hướng dẫn, theo dõi hoạt động, thực hiện các trình tự, thủ tục kiện toàn nhân sự của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp. Sở Nội vụ phối hợp với các cơ quan liên quan chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021, với tỷ lệ cử tri đi bầu cử đạt 99,5%; kết quả đã bầu đủ 6 đại biểu Quốc hội, 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 397 đại biểu Hội đồng nhân dân huyện, 4.483 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

Bám sát Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, Sở Nội vụ đã tham mưu triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý,

1. Chương trình số 98-CTr/ĐU ngày 19/8/2016 của Đảng ủy Sở Nội vụ thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XVIII và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh lần thứ XII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Sở Nội vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020.

nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; tham mưu cho Tỉnh ủy ban hành Đề án số 11-ĐA/TU ngày 08/11/2018 về sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đối với cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Cao Bằng theo Nghị quyết số 18-NQ/TW; tham mưu ban hành Đề án số 3652/ĐA-UBND ngày 21/10/2019 về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Việc kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của Ủy ban nhân dân và cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện một cách nghiêm túc, đã sắp xếp lại bộ máy tinh gọn, giảm bớt đầu mối trung gian, chức năng, nhiệm vụ rõ ràng, không bị chồng chéo. Nhờ đó, đã tinh giản được tổ chức bộ máy, giảm kinh phí hoạt động từ ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Cùng với kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, Ủy ban nhân dân tỉnh đã triển khai thực hiện các chủ trương về nhất thể hóa một số chức danh cán bộ theo tinh thần Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nội dung này; kết quả có 109/199 xã, phường, thị trấn của 13/13 huyện, thành phố thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân cấp xã; có 10 xã, thị trấn của 6/13 huyện, thành phố thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã¹.

1. Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kết luận số 34-KL/TW.

Sau hai năm triển khai thực hiện, tính đến ngày 31/12/2019, tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành việc sắp xếp các tổ chức bên trong của 21/21 sở, ban, ngành¹. Kết quả: số lượng đầu mối các đơn vị trực thuộc sau sắp xếp còn 154/249 đơn vị (chiếm 38%); giảm vị trí lãnh đạo thuộc sở, ban, ngành từ 321 xuống còn 165 vị trí (giảm khoảng 30%); các đơn vị sự nghiệp công lập, tính đến tháng 02/2020 giảm 177 đơn vị và giảm 474 vị trí lãnh đạo cấp phòng. Sáp nhập, thành lập, tổ chức lại, đổi tên 26 tổ chức hội và 66 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ngành². Giải thể Bến xe khách thuộc Sở Giao thông vận tải, Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thành phố Cao Bằng trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng; Ban Quản lý Khu du lịch thác Bản Giốc trực thuộc Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh. Sáp nhập Trung tâm Thông tin, thống kê khoa học và công nghệ vào Trung tâm Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp có nhiều dịch vụ sự nghiệp công cùng loại nhằm giảm mạnh đầu mối, khắc phục chồng chéo dàn trải, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ:

1. Báo cáo số 46/BC-UBND ngày 09/01/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về kết quả thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Kết luận số 34-KL/TW.

2. Bao gồm: 3 Bệnh viện Đa khoa huyện; 3 Ban Quản lý đầu tư xây dựng huyện; 3 Hạt Kiểm lâm; 38 Trạm Y tế xã thuộc các huyện Hà Quảng, Quảng Hòa và Trùng Khánh; đổi tên 3 Trường Phổ thông dân tộc Nội trú ở các huyện: Quảng Hòa, Hà Quảng và Trùng Khánh; Chi nhánh Trợ giúp pháp lý số 3; các trạm y tế xã...

thành lập 13/13 Trung tâm văn hóa và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện trên cơ sở sáp nhập Trung tâm văn hóa (nhiệm vụ sự nghiệp tại Phòng Văn hóa và thông tin) và Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện; thành lập 13/13 Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tại các huyện, thành phố (trên cơ sở sáp nhập Trạm chăn nuôi và thú y thuộc Chi cục Chăn nuôi thú y, Trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật thuộc Chi cục Trồng trọt và bảo vệ thực vật, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Trạm Khuyến nông - Khuyến lâm cấp huyện). Đăng ký thực hiện thí điểm hợp nhất một số cơ quan chuyên môn cấp tỉnh với các cơ quan có nhiệm vụ tương đồng (hợp nhất Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và Thanh tra tỉnh; Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Đề án sáp nhập 3 Ban Quản lý). Năm 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ xem xét thành lập Ban Quản lý Vườn quốc gia Phja Oắc - Phja Đén, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng tỉnh Cao Bằng trên cơ sở sáp nhập, tổ chức lại Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn. Sáp nhập, thành lập, tổ chức lại, đổi tên các đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội thuộc 3 huyện: Hà Quảng, Trùng Khánh, Quảng Hòa; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ngành

liên quan đến việc sáp nhập 3 đơn vị hành chính và các đơn vị thực hiện nội dung sáp nhập theo Đề án số 12/ĐA-TU¹.

Thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; hướng dẫn tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố trên phạm vi toàn tỉnh; hoàn chỉnh hồ sơ đề nghị sắp xếp, sáp nhập, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh. Năm 2020, với sự tham mưu giúp việc của Sở Nội vụ, tỉnh đã hoàn thành việc sáp nhập, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội²; sáp nhập huyện Thông Nông vào huyện Hà Quảng thành huyện Hà Quảng; sáp nhập huyện Quảng Uyên, huyện Phục Hòa và xã Quốc Toàn của huyện Trà Lĩnh thành huyện Quảng Hòa; sáp nhập huyện Trà Lĩnh vào huyện Trùng Khánh thành huyện Trùng Khánh. Sau sáp nhập, tỉnh Cao Bằng có 10 đơn vị hành chính cấp huyện³ (giảm 3 huyện); 161 đơn vị hành chính cấp xã (gồm: 139 xã, 8 phường và 14 thị trấn; giảm 38 xã);

1. Báo cáo số 780/BC-UBND ngày 30/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020.

2. Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020 và Nghị quyết số 897/NQ-UBTVQH14 ngày 11/02/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và đổi tên đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng.

3. Gồm các huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm, Nguyên Bình, Hòa An, Hà Quảng, Hạ Lang, Trùng Khánh, Quảng Hòa, Thạch An và thành phố Cao Bằng.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

1.462 xóm, tổ dân phố (giảm 1.025 xóm, tổ dân phố); giảm 21.874 người hoạt động không chuyên trách (cấp xã giảm 2.374 người, xóm giảm 19.500 người). Việc sáp nhập các đơn vị hành chính bảo đảm nguyên tắc đổi mới tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ. Đồng thời, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp¹, ghi nhận công lao đóng góp, động viên, khuyến khích người lao động, giải quyết khó khăn khi nghỉ việc.

Công tác quản lý biên chế được triển khai chặt chẽ, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 2218/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2016 - 2021 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách

1. Tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành: (1) Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 về việc bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành trong lĩnh vực nội vụ; (2) Nghị quyết số 30/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã; bố trí số lượng cán bộ, công chức cấp xã theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và bố trí Công an chính quy đảm nhiệm chức danh Trưởng công an xã, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; (3) Nghị quyết số 31/2020/NQ-HĐND ngày 17/7/2020 quy định chức danh số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn và ở xóm, tổ dân phố; mức bồi dưỡng, số lượng người trực tiếp tham gia công việc của xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

tinh giản biên chế. Hằng năm, Sở Nội vụ tham mưu trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định tổng biên chế công chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập và Ủy ban nhân dân cấp huyện. Thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm tỷ lệ 10% theo quy định. Đến năm 2020, biên chế công chức trong các cơ quan của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được giao là 2.101 người, giảm được 240 người so với số biên chế công chức giao năm 2016; số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức hội có tính đặc thù của tỉnh là 16.521 người, giảm được 1.373 người so với số biên chế sự nghiệp giao năm 2016. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển dụng, bố trí sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo đúng trình độ chuyên môn, năng lực sở trường; đồng thời, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức năng lực hạn chế, không bố trí sắp xếp được theo tinh thần Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập. Việc thực hiện đồng bộ các giải pháp trên đã góp phần nâng cao chất lượng và tinh giản đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ, tạo sự quản lý thống nhất, đề cao vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp, các ngành. Ngày 06/8/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND quy định phân cấp quản lý nhà nước lĩnh vực nội vụ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Đây là cơ sở để các cơ quan, đơn vị trên phạm vi toàn tỉnh thực hiện

quản lý tổ chức bộ máy; biên chế; tiền lương; sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội, quỹ, các tổ chức khác và các chức danh quản lý doanh nghiệp nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Trong giai đoạn đẩy mạnh cải cách hành chính (2016 - 2020), Sở Nội vụ tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra; kịp thời đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính đạt được mục tiêu chất lượng ISO trong hoạt động quản lý, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác. Nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong thực thi công vụ, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công dân và doanh nghiệp trong các cơ quan hành chính nhà nước¹; thành lập tổ kiểm tra, giám sát việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng; xây dựng Bộ chỉ số đánh giá cải cách hành chính của các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã. Triển khai Đề án văn hóa công vụ; Đề án triển khai thực hiện bộ phận tiếp nhận và

1. Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 07/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng; Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 26/01/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao năng lực quản lý, phục vụ công dân và doanh nghiệp trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

trả kết quả trên địa bàn tỉnh; ứng dụng phần mềm một cửa điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính và triển khai thí điểm tại 10 cơ quan, đơn vị. Từ năm 2017, hệ thống phần mềm một cửa điện tử hiện đại được triển khai đến 100% các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện.

Công tác cải cách hành chính được triển khai khá đồng bộ, toàn diện, có chiều sâu trên các lĩnh vực: cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách tài chính công; hiện đại hóa nền hành chính và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Cơ cấu tổ chức bộ máy được tổ chức lại theo hướng tinh gọn, hiệu quả; công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã có nhiều chuyển biến tiến bộ, coi trọng việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Chỉ số Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tăng dần qua các năm, chứng tỏ sự thay đổi tích cực của các cơ quan hành chính trong phục vụ, đáp ứng yêu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh. Ngày 15/8/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1266/QĐ-UBND về việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng là cơ quan hành chính đặc thù thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và bắt đầu hoạt động từ ngày 05/9/2019. Việc thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ hành chính công, góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ, thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả nhanh chóng, thuận tiện, công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian giải quyết

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

công vụ; tạo sự hài lòng của nhân dân và các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Ngày 06/3/2020, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 536/KH-UBND về tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020, xây dựng phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2030. Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công và Bộ phận Một cửa các cấp (nguyên tắc “4 tại chỗ”). Tính đến ngày 30/11/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định công bố danh mục 1.686 thủ tục hành chính; phê duyệt danh mục 189 thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh¹. Phần mềm quản lý văn bản VNPT-iOffice đã được kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến 100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan được đẩy mạnh, 92% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước thực hiện dưới dạng điện tử. Tăng cường mạnh mẽ sử dụng chữ ký số, với 1.538 chứng thư số chuyên dùng được cơ quan, đơn vị, cá nhân lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã sử dụng; bộ máy hành chính nhà nước vận hành thuận lợi, đồng bộ, năng suất,

1. Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính thực hiện toàn bộ quy trình tiếp nhận hồ sơ, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

chất lượng, tiết kiệm thời gian, giảm chi phí văn phòng phẩm và nâng cao năng lực quản lý nhà nước.

Tuy nhiên, việc thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 chưa đạt được kết quả như mong đợi. Hằng năm, chỉ số cải cách hành chính của tỉnh Cao Bằng luôn là một trong 5 tỉnh thấp nhất cả nước; kết quả chỉ số PAR-Index của tỉnh thấp, trung bình các năm chỉ đạt 69%; Chỉ số SIPAS năm 2017 đạt 70,17%, năm 2018 đạt 70,46%, năm 2019 đạt 77,7%, năm 2020 đạt 78,8%. Trước thực trạng đó, Sở Nội vụ đã đề xuất nhiều giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế còn tồn tại trong công tác cải cách hành chính như: tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tiến hành đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm; phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh đẩy mạnh công tác tuyên truyền; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính bằng hình thức sân khấu hóa¹; xây dựng video clip hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ bưu chính công ích phát trên Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh; phát động phong trào thi đua trong toàn tỉnh, đưa kết quả thực hiện cải cách hành chính vào chấm điểm thi đua của các cơ quan, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc

1. Kế hoạch số 2011/KH-UBND ngày 28/6/2017 về Hội thi “Tìm hiểu về cải cách hành chính nhà nước”; Kế hoạch số 60/KH-TĐTN-BPT ngày 27/7/2018 về triển khai cuộc thi “Ý tưởng sáng tạo về cải cách hành chính”; Kế hoạch số 2011/KH-UBND ngày 28/6/2017; Kế hoạch số 3067/KH-UBND ngày 30/8/2019 về Hội thi “Sáng tác tiểu phẩm tuyên truyền về cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2019”.

trong thực hiện cải cách hành chính; tổ chức các hội nghị sơ kết, tổng kết đánh giá, rút kinh nghiệm, xác định nguyên nhân, khắc phục hạn chế, yếu kém... Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp thực hiện hiệu quả, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh một cách thực chất.

Nhằm từng bước xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, Sở Nội vụ tham mưu cho tỉnh thực hiện công tác điều động, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ bảo đảm quy trình. Giai đoạn 2016 - 2020, đã tham mưu thực hiện luân chuyển, bổ nhiệm 89 cán bộ, công chức, giới thiệu ứng cử 412 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại lãnh đạo quản lý đối với 230 cán bộ, công chức, viên chức; điều động, tiếp nhận, biệt phái theo phân cấp quản lý đối với 850 công chức, viên chức; miễn nhiệm 3 công chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tổ chức các kỳ thi tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch, thăng hạng bảo đảm công khai, minh bạch, khách quan, trong giai đoạn đã tuyển dụng được 1.810 công chức, viên chức; tổ chức thi nâng ngạch từ chuyên viên lên chuyên viên chính cho 120 công chức; 38 viên chức thuộc ngành y tế và văn hóa thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp; cử 6 cán bộ, công chức tham gia kỳ thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp; phê duyệt 44 hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; phê duyệt xếp lương tuyển đặc cách đối với 43 viên chức. Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thường xuyên rà soát đánh giá chất lượng

đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, công tác đánh giá, xếp loại được thực hiện bảo đảm công khai, theo nguyên tắc tập trung dân chủ: năm 2018 đánh giá, xếp loại đối với 22.696 cán bộ, công chức, viên chức; năm 2019, đánh giá, xếp loại đối với 19.531 cán bộ, công chức, viên chức; năm 2020, đánh giá, xếp loại 21.635 cán bộ, công chức, viên chức. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, triển khai Đề án số 02-ĐA/TU của Tỉnh ủy về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng lãnh đạo, quản lý đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ giai đoạn 2016 - 2020; tham mưu ban hành các văn bản: Đề án số 09-ĐA/TU ngày 25/9/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác cán bộ dân tộc Mông, Dao, Sán Chỉ, Lô Lô và các dân tộc thiểu số khác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020, định hướng đến năm 2025; Nghị quyết số 64/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và cán bộ cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài,... Trong giai đoạn 2015 - 2020, Sở Nội vụ đã tổ chức 51 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ, lãnh đạo quản lý, tin học, ngoại ngữ cho 3.000 cán bộ, công chức, viên chức; 33 lớp bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ, lãnh đạo quản lý, ngoại ngữ cho 1.616 cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp; 5 lớp bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021; 1 lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; xét chọn 22 học sinh đi đào tạo trình độ đại học theo chương trình học bổng Quảng Tây, Trung Quốc.

Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 11/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020 và Chương trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ lãnh đạo, quản lý trẻ giai đoạn 2016 - 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh ban hành các văn bản quy định các chế độ, chính sách thu hút, đãi ngộ đối với người có trình độ chuyên môn cao; thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ đến công tác tại tỉnh¹. Trong quá trình triển khai thực hiện chính sách tiền lương, Sở Nội vụ luôn bám sát Chương trình hành động số 27-CTr/TU ngày 29/6/2018 của Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định. Giai đoạn 2016 - 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, trước thời hạn và chế độ phụ cấp đối với 342 cán bộ, công chức, viên chức; quyết định bổ nhiệm và xếp lương theo chức danh nghề nghiệp đối với 12.585 viên chức;

1. Nghị quyết số 32/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng quy định về một số chính sách thu hút, đãi ngộ nguồn nhân lực chất lượng cao đến công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Cao Bằng giai đoạn 2017 - 2020; Kế hoạch số 2179/KH-UBND ngày 16/7/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về triển khai thực hiện Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh.

chuyển ngạch và xếp lương đối với 43 công chức ngạch chuyên viên chính, 1 công chức ngạch chuyên viên cao cấp bảo đảm các quy định pháp luật.

Thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác dân vận chính quyền, quy chế dân chủ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, lắng nghe nguyện vọng của nhân dân; triển khai hiệu quả công tác dân tộc, tôn giáo; thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa chính quyền các cấp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác dân vận.

Là cơ quan tham mưu, giúp việc cho tỉnh trong công tác quản lý địa giới hành chính, giai đoạn 2015 - 2020, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã tích cực phối hợp với Sở Nội vụ tỉnh Bắc Kạn thống nhất chủ trương, phương án trình lãnh đạo hai tỉnh giải quyết dứt điểm những hạn chế, vướng mắc còn tồn tại trên thực địa, xác định đường ranh giới hành chính giữa tỉnh Cao Bằng và Bắc Kạn, theo nguyên tắc tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân. Năm 2020, hai bên đã bàn giao khu vực hiệu chỉnh địa giới hành chính giữa tỉnh Cao Bằng và tỉnh Bắc Kạn khu vực giữa xã Vũ Nông và xã Ca Thành (huyện Nguyên Bình). Đồng thời, tiến hành lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính đối với các huyện, xã thực hiện sắp xếp sáp nhập trong tỉnh.

Công tác bình đẳng giới và công tác cán bộ nữ được triển khai, thực hiện bảo đảm quy định, hiệu quả, gắn liền với mục tiêu bình đẳng giới, phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, tạo điều kiện để phụ nữ phát triển, tham gia quản lý nhà nước, đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tại địa phương, đơn vị có điều kiện cống hiến, trưởng thành. Đến tháng 12/2020, toàn tỉnh có 12.913 cán bộ, công chức, viên chức là nữ (chiếm 74,32%); nữ cán bộ, công chức tham gia đại biểu Hội đồng nhân dân: cấp tỉnh là 14/50 (đạt 28%), cấp huyện là 111/397 (đạt 28%), cấp xã là 1.100/4.484 (đạt 24,5%); tham gia đại biểu Quốc hội là 1/6 (đạt 16,6%).

Trong công tác quản lý nhà nước về thanh niên, Sở Nội vụ đã phối hợp với Tỉnh Đoàn thanh niên định hướng cho tuổi trẻ về lý tưởng cách mạng, tạo điều kiện để thanh niên hoạt động hiệu quả. Thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ cấp xã. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Dự án 600 về phó chủ tịch xã và Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện về tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo các huyện nghèo thu hút trí thức trẻ, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật tham gia tổ công tác tại xã. Kết quả, có 80 trí thức trẻ tham gia tổ công tác tại các xã thuộc 5 huyện nghèo của tỉnh. Đôn đốc thực hiện Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn miền núi giai đoạn 2013 - 2020, có 15 trí thức trẻ đăng ký xung phong thực hiện nhiệm vụ. Năm 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh tổng kết thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020; Chương trình phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020

và đánh giá, tổng kết việc thực hiện Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 22/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã giai đoạn 2014 - 2020 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ được thực hiện bảo đảm theo quy định. Giai đoạn 2016 - 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh ban hành Quy chế quản lý nhà nước về công tác hội, quỹ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; thành lập, kiện toàn 77 tổ chức hội, giải thể 33 tổ chức hội, quỹ; thành lập, kiện toàn, bổ sung, thay thế đối với 104 tổ chức phối hợp liên ngành; theo dõi việc tổ chức Đại hội; phê duyệt kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch đối với Hội Bảo vệ thiên nhiên và môi trường, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật, Hội Kiến trúc sư tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020, Hội Khuyến học, Hội Đông y Cao Bằng nhiệm kỳ 2013 - 2018, Hội Nhà báo tỉnh; thực hiện chế độ thù lao đối với lãnh đạo hội đã nghỉ hưu thuộc Hội Làm vườn tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2015 - 2020, Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2014 - 2019; công nhận thành viên Hội đồng quản lý Trung tâm phát triển cộng đồng; bổ sung Chủ tịch Hội đồng Quản lý Quỹ chung sức giảm nghèo tỉnh Cao Bằng, Câu lạc bộ nhiếp ảnh, Hội hữu nghị Việt - Trung, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

Thực hiện Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 07/4/2014 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng, Sở Nội vụ tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 06-CT/TU ngày 09/5/2016 về việc tiếp tục đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; tham mưu cho

tỉnh ban hành nhiều văn bản triển khai công tác thi đua, khen thưởng: Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh¹; Quy chế xét chọn doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Cao Bằng²; Nghị quyết quy định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Lễ Kỷ niệm 70 năm Ngày Bác Hồ ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc; tổ chức thành công Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Cao Bằng lần thứ V (2020 - 2025) và thực hiện tốt vai trò Phó Trưởng cụm (năm 2018) và Trưởng cụm (năm 2019) Cụm Thi đua 7 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc.

Phát động các phong trào thi đua yêu nước theo hướng đổi mới, thiết thực, hiệu quả, tạo không khí thi đua sôi nổi như: Phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; “Doanh nghiệp Việt Nam hội nhập và phát triển”; “Cả nước chung tay vì người nghèo, không để ai bị bỏ lại phía sau”; “Cán bộ, công chức, viên chức thi đua thực hiện văn hóa công sở” giai đoạn 2019 - 2025; “Toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Cao Bằng”; phong trào thi đua chào mừng bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021; đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII

1. Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 02/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND ngày 18/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế xét chọn doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu tỉnh Cao Bằng.

của Đảng; thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 520 năm thành lập tỉnh Cao Bằng (1499 - 2019) và 69 năm Ngày giải phóng Cao Bằng (03/10/1950 - 03/10/2019); phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 70 năm Chiến thắng Biên giới năm 1950 và giải phóng Cao Bằng (03/10/1950 - 03/10/2020);... Các phong trào thi đua đã trở thành động lực động viên cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong tỉnh chung tay, góp sức xây dựng quê hương Cao Bằng ngày càng phát triển. Để đẩy mạnh tuyên truyền các phong trào thi đua, gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt trên các lĩnh vực, Sở Nội vụ đã ký kết Chương trình phối hợp với các ngành chức năng và các cơ quan truyền thông của tỉnh, việc tuyên truyền đã tạo sức lan tỏa tích cực trong xã hội.

Công tác khen thưởng được thực hiện bảo đảm quy định, kịp thời phục vụ các nhiệm vụ chính trị của tỉnh. Trong giai đoạn 2015 - 2020, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh trình khen thưởng Huân chương Độc lập cho 14 tập thể, cá nhân; Huân chương Lao động các hạng cho 49 tập thể, cá nhân; Huân, Huy chương kháng chiến cho 55 cá nhân; Danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng cho 211 cá nhân; Cờ Thi đua của Chính phủ cho 37 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 97 tập thể, cá nhân. Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Cờ Thi đua cho 225 tập thể; tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 160 cá nhân; danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc cho 1.197 tập thể; tặng Bằng khen cho 6.814 tập thể, cá nhân. Đặc biệt, với sự tham mưu đặc lực của Sở Nội vụ, tỉnh Cao Bằng đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2018, Cờ Thi đua của Chính phủ cho đơn vị xuất sắc dẫn đầu Cụm Thi đua 7 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc năm 2019,

Huân chương Độc lập hạng Nhất năm 2020. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 34/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”, Sở Nội vụ đã tham mưu tổ chức cuộc thi thiết kế mẫu Huy hiệu. Ngày 12/6/2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND công nhận mẫu Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”. Năm 2020, triển khai thực hiện nghị quyết, đã có 489 cá nhân được tặng Huy hiệu “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”.

Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan trong tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, kiểm tra, nắm tình hình các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo, các hoạt động tôn giáo, việc tổ chức lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; tuyên truyền thực hiện chính sách tôn giáo của Nhà nước; tham mưu cho cấp có thẩm quyền tạo điều kiện cho giáo xứ, Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo tỉnh tổ chức các ngày lễ Phục sinh, Phật Đản, Vu Lan, Đại lễ Cầu siêu anh linh các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh vì sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc; tổ chức lễ Kỷ niệm 38 năm thành lập Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Bổ nhiệm trụ trì chùa Trúc Lâm Tà Lùng, huyện Phục Hòa; chấp thuận cho Tổng hội Thánh Tin Lành Việt Nam (miền Bắc) mở lớp bồi dưỡng cho những người hoạt động tôn giáo. Phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết các vấn đề còn tồn tại, không để phát sinh vụ việc phức tạp. Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các hoạt động trái pháp luật trên địa bàn tỉnh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn.

Công tác văn thư, lưu trữ được triển khai thực hiện bảo đảm các quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác giá trị tài liệu lưu trữ của tỉnh. Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Quy hoạch ngành văn thư, lưu trữ tỉnh Cao Bằng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Quy chế công tác văn thư, lưu trữ tỉnh Cao Bằng; Danh mục thành phần hồ sơ, tài liệu của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thuộc nguồn nộp lưu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử; quyết định tiêu hủy tài liệu hết giá trị Phòng Ban quản lý dự án phát triển vì người nghèo miền núi phía Bắc năm 2006 - 2007; chỉnh lý, xác định lại giá trị khối tài liệu xây dựng cơ bản phong Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng từ năm 1982 đến năm 2008. Hằng năm, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh xây dựng kế hoạch thu thập tài liệu lưu trữ đến hạn nộp lưu; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thuộc nguồn nộp lưu, thu thập, phân loại tài liệu, hủy tài liệu và giao nộp tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử bảo đảm theo đúng quy định. Thẩm định tài liệu hết giá trị của Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng và các huyện: Bảo Lâm, Bảo Lạc, Hòa An, Hà Quảng, Hạ Lang, Quảng Hòa, Trùng Khánh, Nguyên Bình. Tổ chức thực hiện Quyết định số 458/QĐ-TTg ngày 03/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan nhà nước giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Hướng dẫn quản lý văn bản đi, đến, lập hồ sơ trên môi trường mạng; quản lý hồ sơ, tài liệu được thực hiện thường xuyên, bảo đảm quy định.

Hoạt động sự nghiệp lưu trữ được thực hiện thường xuyên, giai đoạn 2015 - 2020 đã thu nhận tài liệu của huyện Trùng Khánh, huyện Quảng Hòa và Sở Ngoại vụ được 344 cặp

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

(1.830 hồ sơ) thời gian từ năm 1979 đến năm 2013. Thực hiện chỉnh lý, xác định lại giá trị tài liệu có thời hạn bảo quản tạm thời, lâu dài phong Ủy ban nhân dân tỉnh từ năm 1979 đến năm 2008 được 807 cặp (80,7 m), với 9.856 hồ sơ; thực hiện số hóa tài liệu phong Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng từ năm 1995 đến năm 2000 được 2.795 hồ sơ (98.988 file ảnh). Việc thu thập, phân loại tài liệu, nộp lưu và tiêu hủy tài liệu hết giá trị được thực hiện bảo đảm quy định.

Công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực nội vụ được thực hiện thường xuyên, hằng năm tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch, kịp thời giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo. Giai đoạn 2015 - 2020, đã tiến hành 9 cuộc thanh tra, 128 cuộc kiểm tra về công tác tuyển dụng viên chức; quản lý biên chế, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển vị trí công tác; việc thực hiện chế độ, chính sách, kỷ luật, nghỉ hưu; cải cách hành chính; thi đua, khen thưởng; văn thư, lưu trữ; tuyển dụng công chức cấp xã. Tăng cường kiểm tra đột xuất công tác quản lý công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương, năm 2020, Sở Nội vụ đã kiểm tra đột xuất đối với 26 cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh, nhằm thắt chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả giờ làm việc tại cơ quan. Sở Nội vụ đã tiếp nhận 217 đơn kiến nghị, khiếu nại, tố cáo liên quan đến các lĩnh vực nội vụ và xem xét, giải quyết đơn thuộc thẩm quyền; chuyển đơn, thư không thuộc thẩm quyền bảo đảm theo quy định.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020, toàn tỉnh đã huy động tối đa các nguồn lực phát triển, tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt,

phát huy hiệu quả các lợi thế của địa phương, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; duy trì nhịp độ tăng trưởng khá, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và xây dựng nông thôn mới được quan tâm đầu tư; đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được cải thiện rõ nét; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội... Tập thể Sở Nội vụ phấn khởi, tự hào đã góp phần xứng đáng vào những thành tựu của tỉnh, có nhiều giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng tham mưu theo chức năng, nhiệm vụ và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Lãnh đạo Sở và công chức, viên chức, người lao động luôn đoàn kết một lòng, thực hiện quyết liệt, có trọng tâm, trọng điểm trong các lĩnh vực công tác, đặc biệt là công tác sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, đổi mới trong triển khai công tác cải cách hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Tuy nhiên, kết quả thực hiện một số mặt công tác do Sở Nội vụ tham mưu cho tỉnh cần phải cố gắng nhiều hơn nữa, đòi hỏi đội ngũ công chức của Sở tiếp tục nỗ lực cố gắng, khắc phục khó khăn, hạn chế còn tồn tại để tham mưu tốt các nhiệm vụ được giao. Song, nhìn chung, Sở Nội vụ đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, nỗ lực phấn đấu và đạt được những thành quả quan trọng, góp phần giúp tỉnh tạo nên thế và lực mới trong xây dựng và phát triển. Với những kết quả đạt được, Sở Nội vụ đã nhận được nhiều phần thưởng cao quý như: Cờ Thi đua của Chính phủ (năm 2017, 2020); Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác các năm 2016, 2018, 2019 và nhiều Bằng khen có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua chuyên đề. Năm 2018, Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ được Chủ tịch nước

tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Ba¹. Trong giai đoạn 2015 - 2020, nhiều tập thể, cá nhân thuộc Sở có thành tích xuất sắc được các cấp khen thưởng, tiêu biểu như: 2 cá nhân được tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”, có 13 lượt tập thể được tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”, có 5 lượt tập thể và 19 lượt cá nhân được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen về thành tích công tác và nhiều tập thể, cá nhân được khen thưởng trong các phong trào thi đua chuyên đề.

II. CÔNG TÁC NỘI VỤ TRONG GIAI ĐOẠN ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2021 - 2025)

Từ ngày 26 đến ngày 28/10/2020, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu khóa XVIII, nhiệm kỳ 2015 - 2020; nhận định về công tác tổ chức, cán bộ là: “Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị, cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập. Hoàn thành việc sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, các xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, có sự thống nhất cao

1. Quyết định số 1864/QĐ-CTN ngày 19/10/2018 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

trong toàn hệ thống chính trị và sự đồng thuận ủng hộ của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong tỉnh; các địa phương, đơn vị sau sắp xếp, sáp nhập đi vào hoạt động ổn định, ngày càng phát huy tốt hơn chức năng, nhiệm vụ. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức không ngừng được nâng cao, có nhiều đổi mới sáng tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ chính trị”¹. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2020 - 2025 với mục tiêu tổng quát: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy mạnh mẽ nội lực, đổi mới, sáng tạo, quyết tâm, quyết liệt, tạo đột phá mới trên các lĩnh vực; từng bước xây dựng và phát triển kinh tế số; đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh”². Đồng thời, xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong xây dựng hệ thống chính trị: “Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan, đơn vị sau khi sắp xếp; xây dựng đề án, kế hoạch triển khai có hiệu quả. Chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh; đổi mới các khâu trong công tác cán bộ, lấy phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ các mặt, uy tín và hiệu quả công tác làm căn cứ và tiêu chí cơ bản để đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ phù hợp với công việc; chú trọng nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đảng viên; thực hiện tốt chính sách cán bộ và các cơ chế,

1, 2. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.43, 53.

chính sách ưu tiên về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; chính sách thu hút nhân tài về công tác tại địa phương”¹.

Từ ngày 25/01/2021 đến ngày 01/02/2021, Đảng ta tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII.

Sau Đại hội, Tỉnh ủy đã xây dựng và ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; xây dựng các Đề án, kế hoạch triển khai Chương trình xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Thực hiện tinh giản biên chế gắn với nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm. Phối hợp với các ban Đảng và các ngành chức năng, Sở Nội vụ đã tích cực tuyên truyền, quán triệt thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh sắp xếp, phân công cán bộ chủ chốt, ổn định tổ chức bộ máy ngay từ những ngày đầu nhiệm kỳ.

Thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 20/6/2020 của Bộ Chính trị về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai, thực hiện tốt các nội dung về lãnh đạo, tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử được tổ chức theo đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy Cao Bằng, bảo đảm dân chủ, bình đẳng, đúng pháp luật, an toàn, tiết kiệm,

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, tr.75-76.

thực sự là ngày hội của toàn dân. Tỷ lệ cử tri bỏ phiếu đạt 99,64%; số người trúng cử đủ số lượng, bảo đảm cơ cấu, thành phần quy định; không có đơn vị bầu cử, khu vực bỏ phiếu phải tổ chức lại bầu cử. Kết quả, bầu đủ 6 đại biểu Quốc hội, 50 đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, 315 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện và 3.048 đại biểu Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

Ngay sau cuộc bầu cử, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu kiện toàn, thực hiện tốt công tác nhân sự các chức danh lãnh đạo chủ chốt Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện nhiệm kỳ 2021 - 2026. Năm 2021, Sở Nội vụ đã tham mưu bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và 21 Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm 38 Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Quyết định bổ nhiệm nhân sự thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đối với 63 người. Năm 2022, Sở Nội vụ đã tham mưu miễn nhiệm và bầu bổ sung Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với 5 đồng chí; phê chuẩn kết quả bầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Trùng Khánh, Hòa An và kết quả bầu Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lâm. Năm 2023, Sở Nội vụ tiếp tục tham mưu miễn nhiệm và bầu bổ sung 1 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; phê chuẩn kết quả bầu bổ sung Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng và Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện: Hà Quảng, Nguyên Bình. Năm 2024, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu bổ sung 2 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện: Hà Quảng và thành phố Cao Bằng; thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ 4 công chức lãnh đạo, quản lý.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

Tổ chức bộ máy Sở Nội vụ giai đoạn này ổn định với 6 phòng chuyên môn thuộc Sở¹; 2 Ban² và 1 Trung tâm³ trực thuộc Sở. Tổng số công chức, viên chức, người lao động (tính đến ngày 30/10/2024) là 72/80 công chức, viên chức, người lao động (trong đó: 54/59 công chức; 12/15 viên chức và 6 hợp đồng lao động).

Ngày 21/01/2021, đồng chí Lê Văn Miều, Trưởng Ban Thi đua - Khen thưởng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ⁴. Lãnh đạo Sở Nội vụ, gồm: Giám đốc là đồng chí Đồng Thị Kiều Oanh và 3 Phó Giám đốc là các đồng chí: Nguyễn Ngọc Định, Nông Hoa Thương, Lê Văn Miều.

Ngày 17/3/2021, đồng chí Đàm Văn Vũ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh được điều động và

1. Bao gồm: Phòng Cải cách hành chính và Tổ chức, biên chế có 7 biên chế (Trưởng phòng là đồng chí Trần Lương Nguyệt); Phòng Công chức, viên chức và Đào tạo có 6 biên chế (Phó Trưởng phòng phụ trách là đồng chí Nông Linh Khánh Duy); Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên có 5 biên chế (Trưởng phòng là đồng chí Ngân Ngọc Hiếu); Phòng Quản lý Văn thư, lưu trữ có 5 biên chế (Trưởng phòng là đồng chí Nguyễn Thị Dương Kiều, bổ nhiệm tháng 12/2021); Thanh tra Sở có 4 biên chế (Chánh Thanh tra là đồng chí Bé Ngọc Duy); Văn phòng Sở có 6 biên chế (Chánh Văn phòng là đồng chí Bé Cao Kiên); 6 hợp đồng lao động.

2. Ban Thi đua - Khen thưởng có 10 biên chế (Trưởng ban là đồng chí Đàm Văn Vũ, từ tháng 3/2021); Ban Tôn giáo có 7 biên chế (Trưởng ban là đồng chí Hoàng Văn Hiếu, từ tháng 3/2021).

3. Trung tâm Lưu trữ lịch sử có 12 biên chế (Giám đốc là đồng chí Lục Xuân Thắng, bổ nhiệm tháng 01/2021).

4. Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng¹; đồng chí Hoàng Văn Hiếu, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Hà Quảng được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Tôn giáo².

Ngày 29/8/2022, đồng chí Đồng Thị Kiều Oanh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Nội vụ được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Công Thương³; đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh, Tỉnh ủy viên, Bí thư Huyện ủy Hà Quảng được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Nội vụ⁴; đồng chí Lý Đức Bằng, Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ⁵; đồng chí Lê Văn Miều, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được luân chuyển và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy⁶. Ngày 24/11/2022, đồng chí Nguyễn Ngọc Định⁷

1. Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 17/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định số 1112/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc điều động và bổ nhiệm công chức.

4. Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ.

5. Quyết định số 1115/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc tiếp nhận và bổ nhiệm cán bộ, công chức.

6. Quyết định số 1109/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc luân chuyển công chức.

7. Quyết định số 1734/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm lại công chức.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

và đồng chí Nông Hoa Thương¹ được bổ nhiệm lại giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở.

Ngày 01/7/2024, đồng chí Nguyễn Ngọc Định, Phó Giám đốc Sở Nội vụ nghỉ hưu theo chế độ²; ngày 02/8/2024, đồng chí Phan Văn Dựng, Trưởng phòng Công chức, viên chức và Đào tạo được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ³. Theo đó, đến thời điểm tháng 8/2024, lãnh đạo Sở Nội vụ, gồm: Giám đốc là đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh và 3 Phó Giám đốc là các đồng chí: Lý Đức Bằng, Nông Hoa Thương và Phan Văn Dựng.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, các phòng, ban, đơn vị trực thuộc thường xuyên được rà soát, điều chỉnh, bổ sung phù hợp với các quy định hiện hành. Năm 2021, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ⁴; năm 2024, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Nội vụ⁵.

1. Quyết định số 1735/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm lại công chức.

2. Quyết định số 785/QĐ-UBND ngày 27/6/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc nghỉ hưu đối với công chức.

3. Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 02/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc bổ nhiệm công chức.

4. Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.

5. Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 20/02/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng.

Hằng năm, Sở Nội vụ ban hành Quy chế làm việc, công tác tổ chức cán bộ; chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức, người lao động luôn được quan tâm, thực hiện; lãnh đạo Sở Nội vụ thường xuyên quán triệt Đề án Văn hóa công vụ trong toàn Sở. Công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở luôn có ý thức trách nhiệm thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấp hành nội quy, quy chế của cơ quan, tâm huyết, tận tụy, gương mẫu làm tròn chức trách, nhiệm vụ được giao; sử dụng có hiệu quả giờ làm việc, chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, luôn tôn trọng, lắng nghe, tận tình hướng dẫn, ứng xử hòa nhã, thân thiện trong giao tiếp với người dân; tuân thủ kỷ luật phát ngôn; trang phục gọn gàng, lịch sự, có ý thức giữ gìn nơi làm việc xanh - sạch - đẹp, văn minh; không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống: cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trung thực, giản dị, thẳng thắn, chân thành; không sa vào các tệ nạn xã hội. Sở Nội vụ tiên phong trong thực hiện cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số, thực hiện tốt việc cập nhật, công bố công khai, cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông; tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng phần mềm một cửa điện tử, tăng cường cung cấp và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và mức độ toàn trình; ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan. Năm 2023, Sở Nội vụ đã cập nhật xong dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức trong toàn Sở, đẩy mạnh chuyển đổi số của ngành nội vụ, góp phần thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

Trong giai đoạn 2021 - 2025, bối cảnh quốc tế, trong nước, trong tỉnh có nhiều thuận lợi và không ít khó khăn, thách thức: khoa học, công nghệ và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư phát triển mạnh mẽ, tạo thời cơ nhưng cũng là thách thức với mọi quốc gia, dân tộc; thiên tai, biến đổi khí hậu, các hiện tượng thời tiết cực đoan... Đặc biệt, từ năm 2021, dịch bệnh Covid-19 đã ảnh hưởng và để lại hậu quả hết sức nặng nề đến nhiều mặt của đời sống xã hội và hoạt động kinh tế của tỉnh Cao Bằng. Trước tình hình đó, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ đã tập trung triển khai, thực hiện nhiều nhiệm vụ quan trọng. Trong giai đoạn đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số để phát triển kinh tế - xã hội, Sở Nội vụ đã xác định những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung thực hiện như: công tác xây dựng hoàn thiện thể chế, cải cách hành chính, sắp xếp tinh gọn bộ máy, hệ thống cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, lưu trữ hồ sơ điện tử; đặc biệt tham mưu phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số trong toàn tỉnh nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, người dân, doanh nghiệp trong thực hiện công cuộc đổi mới, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, chính phủ số. Bên cạnh đó, Sở đã hoàn thành tốt công tác tham mưu cho tỉnh triển khai các lĩnh vực công tác và các nhiệm vụ được giao.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách thuộc lĩnh vực nội vụ là một trong những nhiệm vụ quan trọng, ưu tiên hàng đầu trong hoạt động chỉ đạo, điều hành với phương

châm vừa bảo đảm liên thông, thống nhất, đồng bộ giữa các quy định của Đảng với pháp luật của Nhà nước, vừa phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh ban hành nhiều văn bản¹ cụ thể hoá các quy định thuộc lĩnh vực nội vụ: Quy định chính sách hỗ trợ đối với Phó Trưởng Công an xã, thị trấn thôi việc do thực hiện tổ chức Công an xã chính quy trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các huyện thuộc diện sáp nhập đơn vị hành chính; cán bộ, công chức cấp xã thuộc diện dôi dư do sắp xếp phải điều động công tác trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Nghị quyết phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết quy định tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng”; Nghị quyết ban hành quy định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ,

1. Bao gồm (1) Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Cao Bằng; (2) Quyết định số 25/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; (3) Quyết định số 26/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định việc quản lý, sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; (4) Quyết định số 27/2024/QĐ-UBND ngày 31/7/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy chế cập nhật, khai thác và quản lý cơ sở dữ liệu về cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh; (5) Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định ngành đào tạo đối với chức danh công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; (6) Quyết định số 31/2024/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Quy định tiêu chuẩn đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý và công chức cấp xã nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc theo nguyện vọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026; Quy chế quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định về việc ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực lưu trữ trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quy chế phối hợp công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quy chế thi đua, khen thưởng... Việc ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản đã tạo hành lang pháp lý để triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nội vụ được thuận lợi, thống nhất trong toàn tỉnh.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2020 - 2025, xác định công tác cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, nhằm thực hiện tốt Nghị quyết số 76/NQ-CP về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, Sở Nội vụ tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng; thành lập Hội đồng thẩm định và Tổ giúp việc Hội đồng thẩm định chỉ số cải cách hành chính; tham mưu chấm điểm, công bố kết quả chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và cấp xã. Bằng quyết tâm và nỗ lực thực hiện của toàn tỉnh, công tác cải cách hành chính đã từng bước được cải thiện và đi vào nền nếp. Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh và Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã hoạt động

cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ công dân, tổ chức và doanh nghiệp. Sở Nội vụ tích cực tham mưu cho tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần trên địa bàn tỉnh; có 1.730 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần được cung cấp trên cổng dịch vụ công của tỉnh; tỷ lệ dịch vụ công có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 59%; tỷ lệ dịch vụ công được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia đạt 56%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình đạt 66%; kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính đúng hạn đạt 99,75%. Tập trung cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và xây dựng chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số. Tuy nhiên, kết quả chỉ số cải cách hành chính của tỉnh vẫn còn thấp so với cả nước: năm 2021 xếp thứ 57/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2022 xếp thứ 62/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2023 xếp thứ 60/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; năm 2024 xếp thứ 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trên tinh thần đổi mới giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách hành chính, Sở Nội vụ đã thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính, nhằm kịp thời đôn đốc các cơ quan, đơn vị khẩn trương xây dựng kế hoạch khắc phục những hạn chế còn tồn tại; tiếp tục xây dựng và triển khai bộ Chỉ số cải cách hành chính của đơn vị; tham mưu tổ chức các hội nghị về cải cách hành chính để đánh giá tình hình, xác định nhiệm vụ, tiến độ thực hiện và thời gian

hoàn thành, nhằm khắc phục những hạn chế¹; tổ chức thành công Cuộc thi trực tuyến tìm hiểu cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng, với 65.419 lượt tham gia; khảo sát, đánh giá công tác cải cách hành chính tại các đơn vị để lựa chọn, xây dựng đơn vị điển hình năm 2024 là: Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng và Ủy ban nhân dân xã Phúc Sen, huyện Quảng Hòa.

Tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là rà soát, sắp xếp, kiện toàn, tinh gọn đầu mối bên trong các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Sở Nội vụ tham mưu cho tỉnh rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả. Sắp xếp tổ chức bên trong của 2 Sở (chuyển 1 chi cục thành 1 phòng thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường; tổ chức lại 7 Trạm kiểm dịch động thực vật của khẩu thành Trạm kiểm dịch động vật của khẩu thuộc Chi cục Trồng trọt và Chăn nuôi trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); đổi tên 4 Ban Quản lý của khẩu thành 4 Văn phòng Quản lý của khẩu (Sóc Giang, Trà Lĩnh, Tà Lùng,

1. Hằng năm, tổ chức Hội nghị về tổng kết công tác cải cách hành chính; Hội nghị đánh giá và triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế năm 2022, nâng cao hiệu quả các chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI, PCI năm 2023; Hội nghị đánh giá, xây dựng, triển khai thực kế hoạch cải thiện, nâng cao các Chỉ số PAR-Index, SIPAS, PAPI cấp tỉnh năm 2023; 4 Hội nghị của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh Cao Bằng; Hội nghị hướng dẫn triển khai Bộ chỉ số đánh giá kết quả cải cách hành chính năm 2023 của các sở, cơ quan ngang sở, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Lý Vạn). Thành lập Trung tâm Giám sát, điều hành thông minh tỉnh Cao Bằng. Điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, đổi tên, chia tách, sáp nhập 81 đơn vị sự nghiệp công lập, sau khi tổ chức lại đã giảm được 6 đơn vị¹. Giải thể các đơn vị: Trường Trung cấp y tế trực thuộc Sở Y tế; Trung tâm Tư vấn và xúc tiến đầu tư trực thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Trạm Kiểm lâm Bảo vệ khu rừng đặc dụng Phja Oắc - Phja Đén; Phòng Y tế và Phòng Dân tộc ở các huyện, thành phố, chuyển chức năng, nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước lĩnh vực y tế và lĩnh vực dân tộc về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện (giảm 10 phòng chuyên môn cấp huyện). Sáp nhập các đơn vị: Trung tâm Hội nghị và Nhà khách Ủy ban nhân dân tỉnh, Bảo tàng và Thư viện tỉnh với Trung tâm Văn hoá và thông tin du lịch². Thành lập, kiện toàn 374 tổ chức phối hợp liên ngành³, giải thể 1 tổ chức phối hợp liên ngành, sáp nhập 8 tổ

1. Các đơn vị giải thể gồm: Ban Quản lý chợ và Môi trường đô thị huyện Hà Quảng; Ban Quản lý Dự án cạnh tranh ngành chăn nuôi và An toàn thực phẩm tỉnh Cao Bằng; Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Nguyên Bình; Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Thạch An; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Lô Gâm huyện Bảo Lạc; Ban Quản lý rừng phòng hộ sông Quây Sơn huyện Trùng Khánh.

2. Báo cáo số 780/BC-UBND ngày 30/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả sắp xếp tổ chức bộ máy; quản lý, sử dụng biên chế công chức, viên chức của tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020.

3. Báo cáo số 3282/BC-SNV ngày 31/12/2021 của Sở Nội vụ; Báo cáo số 2931/BC-SNV ngày 12/12/2022 của Sở Nội vụ và Báo cáo số 3942/BC-SNV ngày 18/12/2024 của Sở Nội vụ; Báo cáo số 3141/BC-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2024.

chức hội, hợp nhất 4 tổ chức hội, thành lập Câu lạc bộ thơ ca người cao tuổi huyện Hoà An và Hội Sản xuất và kinh doanh gạo Nếp Ong huyện Trùng Khánh; tổ chức lại Quỹ Phòng, chống thiên tai tỉnh, giải thể Quỹ Trung tâm phát triển cộng đồng Cao Bằng; phê duyệt điều lệ đối với 5 tổ chức và hướng dẫn, cho phép tổ chức đại hội nhiệm kỳ đối với 12 tổ chức hội, cho phép đổi tên Câu lạc bộ Doanh nghiệp doanh nhân Cựu chiến binh, Cựu quân nhân thành Hội Doanh nghiệp doanh nhân Cựu chiến binh, Cựu quân nhân tỉnh Cao Bằng và phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội. Phê duyệt xếp hạng 149 đơn vị sự nghiệp công lập. Thẩm định quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu của các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp, năm 2024, hoàn thành việc rà soát, ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 21/21 sở, ban, ngành (bao gồm Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh); 110/120 cơ quan chuyên môn cấp huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy (đạt 91,6%), 10 cơ quan chuyên môn cấp huyện đang xây dựng quy định (gồm: Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng; Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Thanh tra huyện Nguyên Bình; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thanh tra huyện Thạch An; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Hòa An; Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân, Thanh tra và Phòng Quản lý đô thị thành phố Cao Bằng;...). Đến ngày 31/10/2024, số lượng tổ chức hành chính (bao gồm tổ chức bên trong) và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh như sau:

(1) Về tổ chức hành chính: cấp tỉnh có 21 tổ chức¹; tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có 114 tổ chức²; tổ chức bên trong các tổ chức hành chính khác³ có 11 tổ chức⁴; phòng thuộc Chi cục và tương đương thuộc các sở, ban, ngành có 28 tổ chức; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện có 120 tổ chức. (2) Đơn vị sự nghiệp công lập có 613 đơn vị (trong đó, thuộc Ủy ban nhân dân có 3 đơn vị; thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có 88 đơn vị; thuộc Chi cục thuộc sở có 4 đơn vị; thuộc cơ quan chuyên môn cấp huyện có 518 đơn vị).

Thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá các nội dung phân cấp trong lĩnh vực nội vụ⁵,

1. Trong đó: Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có 19 tổ chức; các tổ chức hành chính khác (Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh) có 2 tổ chức.

2. Trong đó: Chi cục và tương đương có 8 tổ chức; phòng và tương đương có 106 tổ chức.

3. Gồm: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

4. Trong đó: Chi cục và tương đương có 4 tổ chức (giữ nguyên); phòng và tương đương có 7 tổ chức.

5. Quyết định số 16/2023/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng; Kế hoạch số 3367/KH-UBND ngày 21/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

quyết định phân cấp, phân quyền đối với 8 lĩnh vực¹, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành thống nhất, phát huy sự chủ động, sáng tạo, tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong phạm vi thẩm quyền của chính quyền địa phương các cấp. Đồng thời, việc xác định vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập có ý nghĩa quan trọng quyết định cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước thực hiện lộ trình cải cách chính sách tiền lương, tiến tới trả lương theo vị trí việc làm. Xây dựng hệ thống vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cải cách chính sách tiền lương đang đặt ra những yêu cầu mới cần có giải pháp phù hợp đáp ứng yêu cầu thực tiễn, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng dẫn của Trung ương. Năm 2023, hoàn thành việc xây dựng 690 đề án và phê duyệt vị trí việc làm đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý là cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính, viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập; vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã.

Trên cơ sở tổng kết Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị khóa XI về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quản lý biên

1. Gồm: Nội vụ; Quản lý đất đai; Quản lý đầu tư; Quản lý ngân sách; Khoa học và Công nghệ; Thông tin và Truyền thông; Y tế (An toàn thực phẩm); Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

chế giai đoạn 2016 - 2021, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện, xây dựng kế hoạch quản lý, sử dụng biên chế hằng năm và giai đoạn 2022 - 2026 trên địa bàn tỉnh, xác định cụ thể lộ trình, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện tinh giản biên chế đến hết năm 2026. Công tác quản lý biên chế tiếp tục được đổi mới, đạt kết quả tích cực, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cơ quan được giao thẩm quyền quản lý biên chế, tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho các địa phương, cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quy định, sử dụng hiệu quả biên chế được giao, chấm dứt việc giao biên chế vượt số lượng, không đúng thẩm quyền. Kết quả sử dụng biên chế: tính đến tháng 11/2022, toàn tỉnh đã sử dụng là 1.798/2.075 biên chế công chức (chiếm 86,65%), số chưa sử dụng là 277 biên chế (chiếm 13,35%); đã sử dụng 15.073/16.041 biên chế sự nghiệp (chiếm 93,96%), số chưa sử dụng là 963 biên chế (chiếm 6,04%)¹. Tính đến ngày 31/10/2023, số biên chế công chức đã sử dụng là 1.788/2.057 biên chế (chiếm 86,93%); số chưa sử dụng là 269 biên chế (chiếm 13,07%); số biên chế viên chức đã sử dụng 15.112/16.269 biên chế (chiếm 92,89%), số chưa sử dụng là 1.157 biên chế (chiếm 7,11%)². Đến năm 2024, tỉnh

1. Báo cáo số 2931/BC-SNV ngày 12/12/2022 của Sở nội vụ tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

2. Báo cáo số 3141/BC-UBND ngày 15/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về kết quả công tác năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

Cao Bằng đã giảm 1,9% biên chế công chức so với năm 2021; giảm 5,5% biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021. Nguyên nhân không sử dụng hết biên chế là do cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu đúng tuổi theo Luật Bảo hiểm xã hội, thực hiện chính sách tinh giản biên chế, chuyển công tác, thôi việc và do sắp xếp đơn vị hành chính. Trong giai đoạn 2021 - 2024, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt tinh giản biên chế đối với 777 trường hợp (năm 2021 có 271 trường hợp; năm 2022 có 197 trường hợp; năm 2023 có 171 trường hợp; năm 2024 có 138 trường hợp).

Năm 2021, Bộ Nội vụ triển khai điều tra cơ sở hành chính trên phạm vi cả nước nhằm thu thập thông tin cơ bản về số lượng cơ sở hành chính, trình độ lực lượng lao động, kết quả thu, chi của cơ sở hành chính để phục vụ việc điều chỉnh, bổ sung các chính sách quản lý, kế hoạch, quy hoạch phát triển ngành, vùng, xây dựng kết cấu hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực... Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai công tác điều tra cơ sở hành chính trên địa bàn tỉnh; hoàn thành việc thu thập thông tin của 460/460 đơn vị, theo đúng kế hoạch của Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính Trung ương và Ban Chỉ đạo tỉnh. Kết quả 100% phiếu điều tra đã được duyệt và chuyển về Ban Chỉ đạo điều tra cơ sở hành chính Trung ương trước thời hạn quy định, được Trung ương đánh giá cao, tỉnh Cao Bằng đứng thứ 9/63 tỉnh, thành phố trong cả nước.

Nhận thức sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số trong mọi hoạt động và xây dựng Cơ sở dữ liệu

quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức là nhiệm vụ quan trọng của ngành, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện và đôn đốc cập nhật dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức. Kết thúc giai đoạn 1 đã đồng bộ lên cơ sở dữ liệu quốc gia 21.417/21.417 hồ sơ (đạt 100%), đứng thứ 36/63 tỉnh, thành phố trong cả nước. Giai đoạn 2 đã hoàn thành cập nhật đầy đủ thông tin, đồng bộ dữ liệu của 21.700 hồ sơ lên cơ sở dữ liệu quốc gia bảo đảm thời gian quy định, góp phần thực hiện tốt chuyển đổi số trong quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đồng thời, Sở Nội vụ thường xuyên đề xuất đổi mới cơ chế quản lý cán bộ, công chức, cải cách thủ tục hành chính trong các khâu tuyển dụng, nâng ngạch công chức, xét thăng hạng viên chức, bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức. Theo đó, công tác tuyển dụng được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quy định, đã tuyển dụng được 1.428 công chức, viên chức: năm 2021 tuyển dụng, tiếp nhận 630 công chức, viên chức (trong đó công chức có 125 người, viên chức có 505 người); năm 2022 tuyển dụng, tiếp nhận 212 công chức, viên chức (công chức có 121 người, viên chức có 91 người); năm 2023 tuyển dụng, tiếp nhận 492 công chức, viên chức (công chức có 107 người, viên chức có 385 người); năm 2024 tuyển dụng được 53 người¹; tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức 41 người, phê duyệt

1. Trong đó, số trúng tuyển theo Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có 2 người.

kế hoạch tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức của 11 cơ quan, đơn vị¹.

Triển khai nghiêm túc, đúng các quy định của pháp luật trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tham mưu thực hiện kịp thời chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố như: tiếp nhận, điều động, luân chuyển, miễn nhiệm, bổ nhiệm, xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và các chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp, sinh hoạt phí và tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách theo quy định. Kết quả: năm 2021 đã thực hiện chế độ, chính sách đối với 3.624 trường hợp, điều động luân chuyển đối với 271 trường hợp; năm 2022, thực hiện chế độ chính sách đối với 765 trường hợp, tiếp nhận, điều động 281 người, bổ nhiệm giữ các chức vụ lãnh đạo 36 người; năm 2023, thực hiện chế độ, chính sách đối với 852 trường hợp, phê duyệt chuyển xếp lương A0 đối với 1.098 viên chức ngành y tế và trình xếp lương cho 8.020 viên chức giáo viên của 10 huyện, thành phố theo các Thông tư số 02/2021/TT-BGDĐT, 03/2021/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2023/TT-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và 21 viên chức thuộc ngành khác; năm 2024 thực hiện chế độ, chính sách đối với

1. Gồm: Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Tư pháp, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện: Bảo Lạc, Hạ Lang, Quảng Hòa, Bảo Lâm, Hạ Lang và thành phố Cao Bằng.

653 trường hợp; chỉ đạo các đơn vị có liên quan phối hợp thực hiện biệt phái giáo viên môn Tin học, tiếng Anh cho các huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm nhằm bảo đảm chương trình giáo dục năm học 2022 - 2023 và 2023 - 2024 theo quy định; từ tháng 01/2025 đến tháng 6/2025, miễn nhiệm 11¹ và bầu bổ sung 3 ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2021 - 2026²; bổ nhiệm 1 thanh tra viên cao cấp; miễn nhiệm 1 thanh tra viên; điều động 1 cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; thông báo thực hiện quy trình xem xét bổ nhiệm lại đối với 3 công chức; thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 6 trường hợp.

Tham mưu thực hiện hiệu quả công tác đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức, qua đó thấy rõ phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao, là căn cứ để thực hiện công tác cán bộ. Cụ thể: năm 2021 đánh giá, xếp loại 109 trường

1. Bao gồm: (1) Ông Đoàn Quốc Chính, nguyên Giám đốc Sở Xây dựng; (2) Ông Bàn Thanh Hiền, nguyên Giám đốc Sở Tư pháp; (3) Ông Bế Đăng Khoa, nguyên Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ; (4) Ông Lê Văn Định, nguyên Giám đốc Sở Giao thông vận tải; (5) Ông Hà Ngọc Tú, nguyên Giám đốc Sở Tài chính; (6) Ông Chu Đức Quang, nguyên Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; (7) Bà Hoàng Thị Mỹ Hảo, nguyên Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; (8) Ông Đàm Minh Tuấn, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; (9) Ông Sâm Việt An, nguyên Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; (10) Ông Bế Văn Hùng, nguyên Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo; (11) Ông Vũ Hồng Quang, nguyên Giám đốc Công an tỉnh.

2. Bao gồm: (1) Ông Lương Tuấn Hùng, Giám đốc Sở Xây dựng; (2) Ông Đoàn Trọng Hùng, Giám đốc Sở Tư pháp; (3) Ông Văn Khắc Thành, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Cao Bằng.

hợp diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại 20.275 cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; năm 2022 đánh giá, xếp loại 107 diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại 19.981 cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; năm 2023 đánh giá, xếp loại đối với 49 tập thể và 109 diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại 20.191 cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh; năm 2024 đánh giá, xếp loại đối với 58 tập thể và 119 trường hợp diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại 19.993 cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tham mưu cho Ban cán sự Đảng đánh giá, xếp loại đối với tập thể lãnh đạo quản lý và tập thể cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp Hành Trung ương khóa XII về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình số 08-CT/TU ngày 16/7/2021 của Tỉnh ủy về xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và Đề án số 06-ĐA/TU ngày 29/10/2021 của Tỉnh ủy về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025. Nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ

cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có đầy đủ phẩm chất, năng lực công tác, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trên cơ sở kết quả rà soát nhu cầu bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin và chuyên môn, nghiệp vụ gắn với yêu cầu chuyển đổi số, hằng năm Sở Nội vụ đã tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về kiến thức quản lý nhà nước đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức; tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý; đạo đức công vụ, phòng, chống tham nhũng, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong thực thi công vụ; bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân cấp huyện, xã. Trong giai đoạn 2021 - 2025, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tổ chức 541 lớp đào tạo, bồi dưỡng, với 34.765 lượt cán bộ, công chức, viên chức tham gia; phê duyệt 435 công chức, viên chức tham gia lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng, ngạch chuyên viên; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cử 69 cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo sau đại học¹. Năm 2022, phối hợp với Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh liên kết với trường Đại học Nông - Lâm Thái Nguyên tổ chức lớp đào tạo trình độ đại học chuyên ngành Kinh tế nông nghiệp cho cán bộ, công chức cấp xã; phối hợp với Học viện Hành chính Quốc gia tổ chức bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả xét tuyển đăng ký đi đào tạo theo chương trình học bổng của chính quyền Quảng Tây (Trung Quốc) cho 14 học sinh.

1. Trong đó: 7 cán bộ, công chức, viên chức đào tạo trình độ tiến sĩ và tương đương; 62 cán bộ, công chức, viên chức đào tạo trình độ thạc sĩ và tương đương.

Đến năm 2024, Sở Nội vụ đã phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy triển khai thực hiện đạt 4/6 chỉ tiêu của mục tiêu “Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cấp, các ngành có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn sâu, kỹ thuật cao” theo Chương trình số 08-CT/TU của Tỉnh ủy.

Để quản lý các đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tổng kết Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, tham mưu tổng kết việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, sáp nhập xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; phương án lập hồ sơ, trình Bộ Nội vụ thẩm định, xem xét, quyết định phân loại đơn vị hành chính đối với 3 huyện mới thành lập; quyết định phân loại đơn vị hành chính đối với 38 xã, thị trấn mới thành lập, điều chỉnh phụ cấp khu vực đối với 38 xã sắp xếp đơn vị hành chính; điều chỉnh phân loại đối với 4 xã; công nhận xã ATK sau khi sắp xếp đơn vị hành chính đối với 9 xã, thị trấn sau sắp xếp đơn vị hành chính; hướng dẫn xây dựng Đề án vị trí việc làm đối với cán bộ, công chức cấp xã. Đặc biệt, sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thì việc bố trí sắp xếp cán bộ, công chức dôi dư là một bài toán khó, từ đó Sở Nội vụ đã có nhiều giải pháp tham mưu thực hiện hiệu quả việc giải quyết số lượng cán bộ, công chức dôi dư sau sắp xếp theo lộ trình, phù hợp với tình hình địa phương, đã góp phần ổn định chính trị và tư tưởng, không gây xáo trộn lớn trong quá trình triển khai

sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; bố trí, sắp xếp chức danh Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã và Trưởng Công an xã dôi dư trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Kết quả: năm 2021, giải quyết chế độ hỗ trợ kinh phí cho 104 cán bộ, công chức dôi dư do sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và 25 cá nhân theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ, giải quyết trợ cấp một lần cho 1 thanh niên xung phong; năm 2022, bố trí nhân sự đối với chức danh Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh cấp xã nhiệm kỳ 2022 - 2027, bố trí sắp xếp đối với 5 đội viên thuộc Đề án 500 và 1 công chức tài chính - kế toán, 15 Chỉ huy trưởng quân sự cấp xã, kết quả đã giải quyết được 640 người; năm 2023, tiếp tục tham mưu giải quyết được 89 cán bộ, công chức cấp xã dôi dư, giải quyết trợ cấp một lần đối với 21 công an xã theo Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ, hoàn thành việc sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách cho 61 trường hợp Phó Trưởng Công an xã đang hưởng bảo lưu chế độ Trưởng Công an xã, giải quyết trợ cấp một lần cho 3 thanh niên xung phong; năm 2024, Sở Nội vụ tiếp tục tăng cường đôn đốc, hướng dẫn các huyện phối hợp với các sở, ban, ngành giải quyết dứt điểm cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, quyết định hỗ trợ cán bộ, công chức cấp xã dôi dư cho 20 người. Đến ngày 01/11/2024, số lượng cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh là 3.231/3.312 người (giảm 866 người so với trước sắp xếp đơn vị hành chính năm 2020¹). Bằng sự nỗ lực, quyết tâm cao, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh Cao Bằng

1. Tổng số cán bộ, công chức cấp xã có mặt năm 2020 là 4.097 người.

hoàn thành việc giải quyết cán bộ, công chức cấp xã dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn trước theo đúng quy định.

Công tác địa giới hành chính đạt được nhiều kết quả quan trọng, triển khai lập hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, đến năm 2023 hoàn thành việc ký xác nhận pháp lý của 161 xã, 10 huyện, thành phố và tỉnh Cao Bằng của Dự án 513; phối hợp ký xác nhận pháp lý hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính của tỉnh Bắc Kạn, tỉnh Tuyên Quang. Năm 2024, Sở Nội vụ đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết kế kỹ thuật dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: “Thành lập hệ thống bản đồ hành chính cấp huyện và bản đồ hành chính tỉnh Cao Bằng”; lựa chọn nhà thầu thực hiện Gói thầu số 04 và triển khai tổ chức thực hiện Thành lập hệ thống bản đồ hành chính cấp huyện và bản đồ hành chính tỉnh Cao Bằng. Tiến hành khảo sát 5 xóm đề nghị chia tách trên địa bàn tỉnh (gồm: Xóm Tri Phương 1, xã Phi Hải, huyện Quảng Hòa; xóm Đồng Mây, xã Lương Can, huyện Hà Quảng; xóm Bình Minh, xã Yên Sơn, huyện Hà Quảng; xóm Hồng Minh Thượng, xã Cần Yên, huyện Hà Quảng; xóm Nà Giảo, xã Ngọc Đào, huyện Hà Quảng) để chuẩn bị tham mưu cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết sáp nhập, chia tách, ghép cụm dân cư đối với một số xóm, tổ dân phố đã thực hiện sáp nhập giai đoạn 2019 - 2020 do có yếu tố đặc thù. Năm 2023, tham mưu quyết định điều chỉnh phân loại đơn vị hành chính đối với thị trấn Thông Nông, huyện Hà Quảng; điều chỉnh tên của 1 xóm thuộc huyện Trùng Khánh; điều chỉnh phân loại đối với 10 xóm, 2 tổ dân phố thuộc huyện Hòa An.

Công tác dân vận, dân vận chính quyền, Quy chế dân chủ ở cơ sở được thực hiện thường xuyên, hiệu quả. Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền các cấp tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025”; Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 20/01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Bộ tiêu chí đánh giá mức độ thực hiện dân chủ ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Công tác quản lý nhà nước đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh Cao Bằng được quan tâm, thực hiện tốt, đẩy mạnh triển khai Luật Thanh niên và các chính sách đối với thanh niên được quy định trong Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030; hằng năm, Sở Nội vụ tham mưu tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên, từ đó nắm được tâm tư, nguyện vọng của thanh niên để đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy chiến lược phát triển thanh niên trong giai đoạn hiện nay; tổ chức đánh giá mô hình thu hút trí thức trẻ về xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi trên địa bàn tỉnh. Công tác cán bộ nữ được quan tâm thực hiện bảo đảm mục tiêu về bình đẳng giới và Luật Bình đẳng giới.

Công tác văn thư, lưu trữ có nhiều đổi mới, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ chuyển đổi số, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh các giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn thư, lưu trữ theo hướng xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số: năm 2022, tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Tạo lập cơ sở dữ liệu, số hoá tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2022 - 2025”; năm 2024, triển khai thực hiện Đề án

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

Lưu trữ tài liệu điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2023 - 2026; hoàn thiện lắp đặt các trang thiết bị, phần mềm, tiến hành tạo lập cơ sở dữ liệu giai đoạn 1 “Số hoá 11 phong tài liệu đang bảo quản tại lưu trữ lịch sử tỉnh với 659 hộp, 7.538 hồ sơ”; triển khai lập hồ sơ điện tử trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản VNPT-iOffice 4.0; phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Viễn thông Cao Bằng hướng dẫn các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ công việc, hồ sơ điện tử và nộp lưu vào lưu trữ cơ quan, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ cho các cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm ngày càng nâng cao hơn nữa công tác văn thư, lưu trữ; tổ chức tập huấn quy trình, kỹ năng lập hồ sơ điện tử trên hệ thống phần mềm quản lý văn bản VNPT-iOffice 4.0 tại 30 cơ quan, đơn vị cho 1.821 cán bộ, công chức, viên chức. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 22/6/2023 phê duyệt chương trình “Công bố tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Cao Bằng” giai đoạn 2023 - 2030. Tổ chức thành công triển lãm “Lịch sử tỉnh Cao Bằng qua tài liệu lưu trữ” nhân dịp Kỷ niệm 525 năm thành lập tỉnh Cao Bằng, 74 năm Ngày giải phóng Cao Bằng vào tháng 10/2024, đây là các hoạt động có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để thấy được quá trình xây dựng và phát triển của tỉnh.

Để giải quyết dứt điểm tài liệu tồn đọng, tích đọng từ giai đoạn trước, năm 2023, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án “Chỉnh lý tài liệu tồn đọng, tích đọng hình thành từ năm 2015 trở về trước tại các sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố giai đoạn 2023 - 2025”; tích cực hướng

dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện Đề án, đến hết năm 2024 có 10/18 cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc chỉnh lý tài liệu. Đồng thời, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị xây dựng phương án bảo quản, bảo vệ tài liệu lưu trữ.

Hoạt động sự nghiệp lưu trữ đã đi vào nền nếp, trong giai đoạn 2021 - 2025, đã tổ chức khai thác tài liệu lưu trữ phục vụ yêu cầu độc giả đến khai thác tài liệu là 269 lượt độc giả, với 2.092 hồ sơ. Việc thẩm định tài liệu nộp lưu và thu tài liệu vào Trung tâm Lưu trữ lịch sử, thẩm định tài liệu hết giá trị và cho phép tiêu hủy tài liệu được thực hiện bảo đảm theo quy định: Năm 2021, quyết định hủy tài liệu hết giá trị tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh là 3.865 hồ sơ (341 cặp = 34,1 m tài liệu) phong Ủy ban nhân dân tỉnh giai đoạn 1979 - 2007; chỉnh lý, xác định lại giá trị tài liệu lưu trữ: 974 cặp (97,4 m tài liệu); số hóa tài liệu được 216 cặp bằng 1.162 hồ sơ (134.493 file ảnh). Năm 2022, thẩm định tài liệu nộp lưu và tiến hành thu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử đối với Sở Nội vụ, Ủy ban nhân dân huyện Trùng Khánh, Ủy ban nhân dân huyện Hà Quảng, Cục Hải quan tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh, với 207 hộp, 1.060 hồ sơ; thẩm định tài liệu hết giá trị và cho phép tiêu hủy tài liệu của Kho bạc Nhà nước các huyện: Quảng Hòa, Thạch An, Bảo Lạc; Ban Tôn giáo và Sở Nội vụ; thực hiện số hóa 52 cặp (408 hồ sơ); nhập hệ thống và đính kèm file lên hệ thống phần mềm: 36.612 file ảnh; nhập mục lục tài liệu phong Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (có thời hạn) từ năm 1979 đến năm 2008 là 303 cặp (30 m tài liệu); chỉnh lý, xác định lại giá trị tài liệu Đảng, Công báo Chính phủ từ năm 1979 đến năm 2008, hoàn chỉnh 149 cặp (14,9 m tài liệu). Năm 2023, hủy khối tài liệu hết

giá trị đối với các hồ sơ được lập ra trong quá trình xác định lại giá trị tài liệu tại Kho lưu trữ lịch sử tỉnh, phong Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (tài liệu Đảng, tài liệu Công báo) tổng số 62 cặp, gồm 62 hồ sơ; tiến hành thu tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh của Ủy ban nhân dân các huyện: Hòa An, Hà Quảng (tài liệu huyện Thông Nông), Trùng Khánh (tài liệu huyện Trà Lĩnh) và Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ gồm 335 hộp, 1.257 hồ sơ. Năm 2024, thẩm định tài liệu hết giá trị của 10 đơn vị: Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân huyện Bảo Lạc, Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh, Văn phòng quản lý cửa khẩu Lý Vạn, Văn phòng quản lý cửa khẩu Sóc Giang, Kho bạc Nhà nước tỉnh Cao Bằng và Kho bạc Nhà nước các huyện: Bảo Lạc, Hà Quảng, Thạch An, Bảo Lâm; phê duyệt mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh của Ủy ban nhân dân các huyện: Bảo Lạc, Bảo Lâm và Thạch An; tạo lập cơ sở dữ liệu, số hóa tài liệu lưu trữ phong Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng (giai đoạn 1979 - 2009) được 3.925 hồ sơ (286.631 file); hướng dẫn, thẩm định và tiến hành thu tài liệu vào lưu trữ lịch sử 332 hộp, 1.018 hồ sơ.

Các phong trào thi đua được triển khai sâu rộng, bám sát nhiệm vụ chính trị, trọng tâm của tỉnh và từng cơ quan, đơn vị, địa phương, chú trọng phát động phong trào thi đua chuyên đề với nội dung phong phú, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương như: thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 75 năm Ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi thi đua ái quốc (11/6/1948 - 11/6/2023); “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Kỷ niệm 525 năm thành lập tỉnh

Cao Bằng (1499 - 2024) gắn với các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024); phát động đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội Thi đua yêu nước tỉnh Cao Bằng lần thứ VI; Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ XI; thiết thực lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XX và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; nhằm thực hiện có hiệu quả chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; năm 2022, Sở Nội vụ đã tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/4/2022 về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021 - 2025; phong trào thi đua “Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025”; phát động thi đua “Chiến dịch cao điểm 100 ngày đêm hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng dự án đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Đồng Đăng (tỉnh Lạng Sơn) - Trà Lĩnh (tỉnh Cao Bằng) theo hình thức đối tác công tư (PPP), (giai đoạn 1)”; phong trào thi đua đẩy nhanh khắc phục hậu quả bão số 3 (Yagi), nhanh chóng ổn định tình hình nhân dân, khôi phục sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trên địa bàn tỉnh Cao Bằng... Các phong trào thi đua đã huy động cả hệ thống chính trị và nhân dân hăng hái tham gia thực hiện có hiệu quả từng nhiệm vụ, từng lĩnh vực, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Công tác khen thưởng được thực hiện bảo đảm quy định, kịp thời biểu dương, khen thưởng đúng người, đúng thành tích, từ năm 2021 đến năm 2024, Sở Nội vụ đã tham mưu

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

Ủy ban nhân dân tỉnh trình tặng danh hiệu Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng cho 7 cá nhân; Huân chương Lao động các hạng cho 22 tập thể, cá nhân; Huân, Huy chương Kháng chiến cho 4 cá nhân; Cờ Thi đua của Chính phủ cho 39 tập thể; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho 58 tập thể, cá nhân; Cờ Thi đua của Ủy ban nhân dân tỉnh cho 132 tập thể; Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho 108 cá nhân; Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh cho 4.249 tập thể, cá nhân; Tập thể Lao động xuất sắc cho 750 tập thể; Huy hiệu vì sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh Cao Bằng cho 1.004 cá nhân. Công tác phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến ngày càng được quan tâm, tham mưu nhiều giải pháp, biện pháp phát hiện, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, có sức lan toả trong xã hội, như tiếp tục thực hiện tốt các Chương trình phối hợp với Báo Cao Bằng, Đài Phát thanh - Truyền hình Cao Bằng, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Nông dân tỉnh, Liên đoàn Lao động tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh; đổi mới, mở rộng hình thức tuyên truyền trên nền tảng Zalo; phát động Cuộc thi tác phẩm báo chí viết về “Gương người tốt - việc tốt, Gương điển hình tiên tiến” tỉnh Cao Bằng lần thứ I (2023 - 2024) và lần thứ II (năm 2025); xây dựng, nhân rộng gương điển hình tiên tiến theo Kế hoạch¹ và triển khai thực hiện Đề án²

1. Kế hoạch số 653/KH-UBND ngày 24/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2021 - 2025.

2. Kế hoạch số 1821/KH-UBND ngày 10/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tổ chức thực hiện Đề án Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

“Tuyên truyền gương điển hình tiên tiến giai đoạn 2022 - 2025” trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Tham mưu cho Hội đồng Thi đua, khen thưởng tỉnh tổ chức các khối, cụm thi đua thuộc tỉnh, hướng dẫn các khối, cụm thi đua hoạt động có hiệu quả, nền nếp, các đơn vị tham gia khối, cụm tích cực thi đua trong thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Hằng năm, Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị tổng kết thi đua, khen thưởng, nhằm đánh giá kết quả đạt được, rút ra bài học kinh nghiệm trong thực hiện phong trào thi đua và công tác khen thưởng. Năm 2024, tỉnh Cao Bằng được Trung ương giao nhiệm vụ Cụm phó Cụm Thi đua 7 tỉnh miền núi biên giới phía Bắc, Sở Nội vụ đã tham mưu cho tỉnh tổ chức thành công Hội nghị sơ kết thực hiện giao ước thi đua của Cụm Thi đua, thực hiện tốt vai trò đơn vị Cụm phó. Việc tổ chức tốt các phong trào thi đua gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã góp phần huy động cả hệ thống chính trị hăng hái thi đua xây dựng quê hương Cao Bằng ngày càng phát triển. Qua đó, trên địa bàn tỉnh đã xuất hiện nhiều tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trên mọi lĩnh vực.

Chủ động nắm tình hình, hướng dẫn, tạo điều kiện để các tôn giáo hoạt động theo đúng quy định, tham mưu cho tỉnh giải quyết nhiều vấn đề phát sinh, phức tạp trong hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo; thực hiện tốt công tác tranh thủ, vận động chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo tham gia thực hiện các chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội ở đơn vị; đấu tranh, phản bác một số hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo lệch lạc, trái với thuần phong mỹ tục và truyền thống

văn hóa của dân tộc; thường xuyên tập huấn, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước cho cán bộ cấp xã, chức sắc, chức việc, tín đồ các tôn giáo. Hằng năm, tổ chức gặp mặt chức sắc, chức việc đạo Công giáo, đạo Tin lành; thăm hỏi, chúc mừng chức sắc nhân dịp lễ trọng của Công giáo, Phật giáo; kiểm tra, nắm tình hình tổ chức lễ hội tại các cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo; tham mưu cho tỉnh phối hợp với Ban Tôn giáo Chính phủ khảo sát hoạt động tín ngưỡng người Mông trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; cùng với Công an tỉnh tiến hành khảo sát hiện tượng mang tính tôn giáo tại huyện Bảo Lâm, nắm tình hình các điểm nhóm hoạt động theo tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trong dịp Tết Nguyên đán, đến năm 2024 tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh đã được xóa bỏ hoàn toàn trên địa bàn tỉnh Cao Bằng. Tham dự Đại hội đồng Tổng hội lần thứ 36 của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc), Đại hội lần thứ IV của Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh Cao Bằng. Hướng dẫn các huyện, thành phố thực hiện công tác quản lý tôn giáo trong các dịp Tết Nguyên đán, Lễ Phục sinh, Đại lễ Phật Đản, Lễ An cư kết hạ... Với sự quản lý chặt chẽ trong lĩnh vực tôn giáo, các chức sắc, chức việc, nhà tu hành, tín đồ tôn giáo trên địa bàn tỉnh luôn thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, sống “tốt đời, đẹp đạo”, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng tại địa phương.

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được tăng cường, Sở Nội vụ tham mưu Chương trình kiểm tra của Ban cán sự Đảng

Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác bảo vệ chính trị nội bộ trong phạm vi toàn tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị về thẩm quyền và quy trình xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức mắc khuyết điểm trong tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra các lĩnh vực nội vụ, công tác phòng, chống tham nhũng, tiếp nhận và giải quyết đơn, thư, khiếu nại, tố cáo, bảo đảm kịp thời, đúng quy định. Từ năm 2021 đến năm 2024, đã tiếp 56 lượt công dân, nhận và xử lý 105 đơn; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức 6 cuộc đối thoại, giải quyết đơn, thư với người khiếu nại, tố cáo; thực hiện quy trình kỷ luật, đình chỉ chức vụ đối với 2 lãnh đạo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nhờ đó, đã góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tệ nạn tham nhũng, tiêu cực, suy thoái về chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, công chức, viên chức; làm cho nội bộ trong sạch và lành mạnh hóa đời sống xã hội. Công tác hậu kiểm hồ sơ bổ nhiệm công chức, viên chức, giám sát các kỳ tuyển dụng công chức được thực hiện nghiêm túc, bảo đảm quy định.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đều hoàn thành, có mặt hoàn thành vượt mức, năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá được tập trung thực hiện hiệu quả tạo thế và lực mới trên con đường hội nhập và phát triển. Kết cấu hạ tầng, bộ mặt nông thôn được đổi mới, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện. Tình hình chính trị ổn định, bảo đảm an ninh và trật tự, an toàn xã hội; tạo đà vững chắc cho Cao Bằng đẩy mạnh toàn diện sâu rộng công cuộc đổi mới và trở thành

tỉnh năng động, phát triển nhanh, bền vững trong tương lai gần. Cùng với các ban, ngành trong tỉnh, Sở Nội vụ phấn khởi, tự hào vì đã góp phần quan trọng vào những thành tựu chung của tỉnh trong suốt 5 năm qua. Với phương châm hành động “Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, đổi mới, sáng tạo, hiệu quả” và tập trung vào “3 đột phá, 4 trọng tâm”, Sở Nội vụ đã tham mưu, giúp việc đắc lực cho tỉnh trong công tác nội vụ đa diện, nhiều lĩnh vực đảm trách; đề xuất, bổ sung, hoàn thiện thể chế và cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số. Xây dựng nền hành chính nhà nước phát triển theo hướng dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân. Tuy vậy, Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh có những lĩnh vực còn hạn chế, việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tại một số đơn vị còn chậm; dịch vụ công trực tuyến và hồ sơ phát sinh qua dịch vụ bưu chính công ích đạt kết quả chưa cao. Song, lãnh đạo và công chức, viên chức, người lao động của Sở luôn tâm huyết với nghề nghiệp, đoàn kết một lòng, kiên trì, nỗ lực, quyết tâm cao, không ngừng khắc phục khó khăn vươn lên khẳng định vai trò nòng cốt, tiên phong trong công tác nội vụ trên phạm vi toàn tỉnh. Với sự phấn đấu không ngừng và lập được nhiều thành tích xuất sắc, Sở Nội vụ đã đạt được nhiều phần thưởng cao quý, vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì năm 2021; Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen năm 2021; Cờ Thi đua của Chính phủ năm 2022; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ trưởng Bộ Nội vụ, các bộ, ngành liên quan tặng nhiều Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác và các phong trào thi đua chuyên đề...

Năm 2025 là năm có ý nghĩa quan trọng, năm cuối thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, năm tăng tốc, bứt phá và về đích, đồng thời là năm tập trung tổ chức đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Nội vụ phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao, thi đua lập thành tích chào mừng các sự kiện chính trị, xã hội, hướng tới đại hội đảng các cấp. Từ thực tiễn công tác, Sở Nội vụ xác định, tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, lấy hiệu quả làm thước đo việc hoàn thành nhiệm vụ trên từng lĩnh vực và vị trí công tác. Trước hết là, tham mưu cho Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các quyết định mang tính “đòn bẩy, đột phá”, tạo thế và lực cho tổ chức bộ máy vận hành chẵn chu và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngang tầm yêu cầu nhiệm vụ, trong đó trọng tâm là tham mưu tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả đối với các cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

Trên tinh thần đó, thực hiện Thông báo số 502-TB/BCSD ngày 12/12/2024 của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về Kết luận cuộc họp Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh tuần 50 năm 2024 về công tác sắp xếp, tinh gọn bộ máy và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh ủy, Sở Nội vụ đã tiếp nhận các nhiệm vụ từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, đồng thời chuyển lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo (Ban Tôn giáo) sang Ban Dân tộc tỉnh để thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo. Ngày 17/02/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

ban hành Đề án số 379/ĐA-UBND thành lập Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng và Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Ngày 24/02/2025, tại kỳ họp thứ 27 (chuyên đề) của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII đã thông qua Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 24/02/2025 về việc thành lập Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Cao Bằng và Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng. Sau khi Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng có hiệu lực, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 223/QĐ-SNV ngày 24/02/2025 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng.

Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế Sở Nội vụ thời điểm từ tháng 5/2025 gồm: Giám đốc là đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh và 4 Phó Giám đốc là các đồng chí: Lý Đức Bằng, Nông Hoa Thương, Phan Văn Dựng; Nguyễn Thị Xuân¹. Các phòng chuyên môn thuộc Sở gồm: (1) Phòng Tổ chức bộ máy và Công chức, viên chức²; (2) Phòng Xây dựng chính quyền và Công tác thanh niên³; (3) Phòng Cải cách hành chính và Văn thư, lưu trữ⁴;

1. Quyết định số 221/QĐ-UBND ngày 24/02/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bổ nhiệm công chức kể từ ngày 01/3/2025.

2. Có 10 biên chế; đồng chí Trần Lương Nguyệt được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng; đồng chí Nông Linh Khánh Duy được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

3. Có 6 biên chế; đồng chí Ngân Ngọc Hiếu giữ chức vụ Trưởng phòng; đồng chí Hoàng Thị Ái Ly giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

4. Có 6 biên chế; đồng chí Nguyễn Thị Dương Kiều được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng; đồng chí Nông Thị Thúy Ngà được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

(4) Phòng Người có công¹; (5) Phòng Lao động, việc làm và chính sách²; (6) Thanh tra Sở³; (7) Văn phòng Sở⁴. Các đơn vị trực thuộc Sở gồm: (1) Ban Thi đua - Khen thưởng⁵; (2) Trung tâm Lưu trữ lịch sử⁶ (không có tổ chức các phòng thuộc Trung tâm); (3) Trung tâm Dịch vụ việc làm⁷; (4) Trung tâm Điều dưỡng người có công và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh⁸. Ngày 06/3/2025, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 18-QĐ/ĐU thành lập Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng gồm 109 đảng viên; chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ

1. Có 6 biên chế; đồng chí Nông Thị Thanh Huyền được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng; đồng chí Trần Công Định được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

2. Có 9 biên chế; đồng chí Bé Cao Kiên được bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng phòng; đồng chí Lý Thị Hương và đồng chí La Nguyễn Huệ được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Trưởng phòng.

3. Có 6 biên chế; đồng chí Bé Ngọc Duy được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra; đồng chí Phạm Thị Mai Liên và đồng chí Đặng Quang Tùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Thanh tra.

4. Có 11 biên chế; đồng chí Nguyễn Thị Thanh Mai được bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Văn phòng; đồng chí Trần Đức Thảo và đồng chí Hoàng Thị Xuyên được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Chánh Văn phòng.

5. Có 12 biên chế; đồng chí Đàm Văn Vũ giữ chức vụ Trưởng ban; đồng chí Lê Thị Bích Hằng giữ chức vụ Phó Trưởng ban.

6. Có 15 biên chế; đồng chí Lục Xuân Thắng giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm; đồng chí Nông Thị Hồng Vân giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm.

7. Có 18 biên chế; đồng chí Đặng Thị Long Biên được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm; đồng chí Lưu Phan Thịnh và đồng chí Mã Thế Hùng được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm.

8. Có 21 biên chế; đồng chí Nông Thị An được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Trung tâm; đồng chí Sầm Thị Kim Huế và đồng chí Nguyễn Thị Kim Anh được bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Trung tâm.

Chương VI: SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG TRONG THỜI KỲ... (2016 - 2025)

Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng, nhiệm kỳ 2020 - 2025, gồm 11 đồng chí; đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy Sở Nội vụ, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Xác định sắp xếp, tinh gọn bộ máy chính trị là xu hướng tất yếu, là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu nhằm xây dựng hệ thống chính trị thực sự tinh gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới. Đây là cuộc cách mạng toàn diện, sâu sắc trên tất cả các phương diện. Với quyết tâm chính trị cao, Sở Nội vụ đã phối hợp với các cơ quan tham mưu cho tỉnh hoàn thành việc sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp và kiện toàn cơ cấu tổ chức bên trong của các sở, ban, ngành theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả trên cơ sở tổ chức hợp lý các sở, ban, ngành quản lý đa ngành, đa lĩnh vực. Tiếp tục sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh, gọn, mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, một đơn vị sự nghiệp công có thể cung ứng nhiều dịch vụ công cùng loại. Tham mưu thành lập Ban Chỉ đạo tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW và ban hành các văn bản triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả”. Ngày 24/02/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua các nghị quyết về thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trên cơ sở hợp nhất và tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ sau sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW gồm: (1) Nghị quyết số 01/NQ-HĐND về thành lập Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng

trên cơ sở hợp nhất Sở Kế hoạch và Đầu tư và Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng; (2) Nghị quyết số 02/NQ-HĐND về thành lập Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Giao thông vận tải và Sở Xây dựng tỉnh Cao Bằng; (3) Nghị quyết số 03/NQ-HĐND về thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Cao Bằng; (4) Nghị quyết số 04/NQ-HĐND về thành lập Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng; (5) Nghị quyết số 05/NQ-HĐND về thành lập Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng trên cơ sở hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng; (6) Nghị quyết số 06/NQ-HĐND về thành lập Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Cao Bằng trên cơ sở Ban Dân tộc tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng... Ngày 09/6/2025, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 32/NQ-HĐND về tổ chức lại Thanh tra tỉnh Cao Bằng trên cơ sở kết thúc hoạt động thanh tra của 10 huyện thành phố và 12 sở, ngành để cơ cấu, sắp xếp lại Thanh tra tỉnh kể từ ngày 01/7/2025 bảo đảm tinh gọn đầu mối, giảm tầng nấc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả ngành Thanh tra... Đến ngày 30/6/2025, tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành thực hiện các đề án nêu trên, bộ máy mới sau hợp nhất, sáp nhập, sắp xếp lại được tinh gọn hơn, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ; biên chế được tinh giản giúp tiết kiệm chi phí và ngân sách, góp phần xây dựng bộ máy của hệ thống chính trị ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu năng,

hiệu lực, hiệu quả vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thực hiện chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII; các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025; Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, Sở Nội vụ kịp thời tham mưu Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh bảo đảm quan điểm, nguyên tắc, tiêu chuẩn, số lượng, tên gọi trong thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, đúng tiến độ Trung ương đề ra. Sở đã tham mưu Tỉnh ủy thành lập Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; chủ động, nhanh chóng xây dựng phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã bảo đảm tuân thủ nguyên tắc sắp xếp đơn vị hành chính và đạt tiêu chuẩn của đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp theo quy định, được 100% Hội đồng nhân dân các cấp và 99,63% nhân dân trên địa bàn tỉnh đồng thuận, tán thành. Cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương tỉnh Cao Bằng sau sắp xếp (gồm cấp tỉnh và 56 đơn vị hành chính cấp xã, trong đó có 53 xã và 3 phường), bảo đảm

chính quyền địa phương cấp cơ sở thực sự gần dân, sát dân. Ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV đã thông qua Nghị quyết số 1657/NQ-UBTVQH15 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025 với 56 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 53 xã và 03 phường). Việc tuyên truyền Đề án sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã được thực hiện bằng nhiều hình thức phong phú để người dân tiếp cận, tìm hiểu thông tin dễ dàng, thường xuyên nhằm tạo sự đồng thuận cao của nhân dân cùng với Đảng, Nhà nước thực hiện cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy theo Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đồng thời, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã tham mưu bố trí nhân sự sau khi điều chuyển chức năng, nhiệm vụ, sắp xếp tổ chức bộ máy, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp trên địa bàn tỉnh đi vào hoạt động bảo đảm kịp thời; tham mưu kiện toàn bố trí cán bộ tại các cơ quan, đơn vị, hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện công tác nhân sự tại các xã, phường (mới); giải thể, kết thúc hoạt động của các tổ chức hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện cấp huyện trước ngày 30/6/2025; đồng thời sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập, đổi tên các hội, quỹ xã hội cấp xã bảo đảm đồng bộ, thống nhất đi vào hoạt động cùng Ủy ban nhân dân cấp xã mới; phối hợp chặt chẽ với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hoàn thiện phương án nhân sự 56/56 xã, phường (mới), thực hiện công tác tiếp nhận, điều động, bố trí cán bộ, công chức để vận hành bộ máy chính quyền cấp xã, phường (mới) từ ngày 01/7/2025, trong đó riêng khối chính quyền có 12.284 cán bộ,

công chức, viên chức tiếp tục công tác tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp thuộc Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã phường (mới). Tham mưu thực hiện chính xác, kịp thời các chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động sau khi thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy, đơn vị hành chính các cấp, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm, bảo đảm theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 178/2024/NĐ-CP của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; tăng cường quản lý công tác văn thư, lưu trữ trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho địa phương, bảo đảm đủ điều kiện, nguồn lực để thực hiện, nâng cao vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương,... Đến nay, quá trình sắp xếp bộ máy trên địa bàn tỉnh đã đạt được những kết quả rất quan trọng, có ý nghĩa chiến lược lâu dài, tạo nên tảng vững chắc để tỉnh Cao Bằng hòa nhịp với đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam.

Cùng dòng chảy lịch sử của cuộc cách mạng sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy và tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã tỉnh Cao Bằng, thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy Cao Bằng về luân chuyển, điều động, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức

cấp tỉnh đi công tác ở cơ sở kể từ ngày 01/7/2025¹, Sở Nội vụ có 2 đồng chí đi công tác giữ các vị trí chủ chốt tại xã (mới), gồm: đồng chí Phan Văn Dũng, Phó Giám đốc Sở Nội vụ được luân chuyển đến công tác tại xã Độc Lập để tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030 kể từ ngày 01/7/2025²; đồng chí Đàm Văn Vũ, Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ được điều động đến công tác tại xã Đình Phong để tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy xã, nhiệm kỳ 2025 - 2030 kể từ ngày 01/7/2025³. Đồng chí Nguyễn Phương Huy, Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang được điều động và bổ nhiệm giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Nội vụ kể từ ngày 01/7/2025⁴. Theo đó, Lãnh đạo Sở Nội vụ từ tháng 7/2025 gồm: Giám đốc là đồng chí Nguyễn Lâm Thị Tú Anh và 4 Phó Giám đốc là các đồng chí: Lý Đức Bằng; Nông Hoa Thương; Nguyễn Thị Xuân và Nguyễn Phương Huy.

1. Kế hoạch số 483-KH/TU ngày 21/6/2025 của Tỉnh ủy Cao Bằng về việc thực hiện luân chuyển, điều động, tăng cường cán bộ, công chức, viên chức cấp tỉnh đi công tác ở cơ sở năm 2025.

2. Quyết định số 996/QĐ-UBND ngày 28/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc luân chuyển công chức.

3. Quyết định số 1710/QĐ-SNV ngày 28/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng về việc điều động công chức.

Đồng chí Lê Thị Bích Hằng, Phó Trưởng ban Thi đua - Khen thưởng được giao nhiệm vụ phụ trách Ban Thi đua - Khen thưởng, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng kể từ ngày 01/7/2025 (theo Quyết định số 1880/QĐ-SNV ngày 30/6/2025 của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng về việc giao nhiệm vụ đối với công chức).

4. Quyết định số 889/QĐ-UBND ngày 27/6/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc điều động và bổ nhiệm cán bộ, công chức.

Từ đây, hoạt động của Sở Nội vụ trong 80 năm xây dựng và phát triển khép lại, mở ra một thời kỳ mới, với chức năng, nhiệm vụ mới, cùng với sự phát triển về quy mô, cơ cấu tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả và số lượng biên chế bảo đảm thực hiện chức năng đa ngành, đa lĩnh vực theo đúng định hướng của Trung ương, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra, đó là tất yếu phù hợp với xu thế phát triển đất nước trong tình hình mới. Đảng viên, công chức, viên chức và người lao động Sở Nội vụ sẽ tiếp nối truyền thống vẻ vang 80 năm của ngành Nội vụ, đoàn kết, chung sức, đồng lòng, nêu cao tinh thần “tự chủ, tự tin, tự lực, tự cường, tự hào dân tộc” cùng với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nỗ lực vượt bậc, biến nhận thức, niềm tin thành ý chí, hành động quyết tâm thực hiện các nhiệm vụ chính trị với tinh thần rút ngắn thời gian, tăng tốc, bứt phá, hiệu quả cao nhất, góp phần tạo thế và lực, tạo nền tảng vững chắc, tạo niềm tin và hy vọng để đất nước vững bước tiến vào kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

KẾT LUẬN

Mùa thu năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân ta đã đứng lên, tiến hành Tổng khởi nghĩa Tháng Tám thành công, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Một chính đảng của giai cấp công nhân, tuy chỉ mới 15 tuổi nhưng đã tập hợp được sức mạnh của toàn dân tộc, đứng lên đấu tranh giành chính quyền về tay nhân dân. Để bảo vệ thành quả thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, ngày 27/8/1945, theo đề nghị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam (thành lập ngày 16/8/1945) đã được cải tổ thành Chính phủ cách mạng lâm thời. Trong Chính phủ cách mạng lâm thời có Bộ Nội vụ do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm Bộ trưởng để thực hiện nhiệm vụ xây dựng bộ máy nhà nước, bảo vệ chính quyền cách mạng.

Cùng với lịch sử cách mạng của ngành Nội vụ, quá trình hình thành và phát triển của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng luôn gắn liền với lịch sử, truyền thống vẻ vang của Đảng bộ tỉnh Cao Bằng. Sau Đại hội Đảng bộ tỉnh khóa I (năm 1942), dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng và Liên Tỉnh ủy Cao - Bắc - Lạng, phong trào cách mạng Cao Bằng phát triển mạnh mẽ, nhiệm vụ, công tác của Đảng, chính quyền ngày càng bề bộn. Ủy ban nhân dân lâm thời được thành lập, kế tiếp là Ủy ban hành chính tỉnh ra đời; trong chỉ đạo, điều hành công tác đòi hỏi sự cần thiết phải có một bộ phận tổ chức của chính quyền tham mưu giúp Ủy ban

KẾT LUẬN

hành chính quản lý đội ngũ cán bộ, xây dựng, củng cố tổ chức nhằm thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị của Đảng, tăng cường lực lượng cho Mặt trận Việt Minh và đội quân vũ trang cách mạng. Đặc biệt, Chính phủ đã có thông tư quy định về tổ chức bộ máy của Ủy ban hành chính cấp tỉnh, cấp huyện; theo đó, Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh được thành lập trong 6 tháng cuối năm 1946. Đây là phòng chuyên môn của Ủy ban hành chính tỉnh có chức năng, nhiệm vụ: Tham mưu cho Ủy ban hành chính tỉnh về công tác tổ chức, cán bộ khối chính quyền, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế, nghiên cứu đề bạt, phân công, chuyển chuyển cán bộ; xây dựng và củng cố chính quyền các cấp, giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, công nhân, viên chức... Phòng Tổ chức của Ủy ban hành chính tỉnh là tổ chức tiền thân của Sở Nội vụ ngày nay.

Đầu năm 1948, sáp nhập Ủy ban hành chính và Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh thành Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh đổi tên thành Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh; về chức năng, nhiệm vụ của phòng không thay đổi. Như vậy, Phòng Tổ chức đã có những đóng góp chung vào chiến thắng của Chiến dịch Biên giới năm 1950, giải phóng thị xã Cao Bằng ngày 03/10/1950. Cùng với nhân dân trong tỉnh trải qua những năm kháng chiến trường kỳ, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh luôn thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, phục vụ hiệu quả nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Bám sát cơ sở giúp chính quyền địa phương làm tốt công tác dân vận, củng cố, xây dựng hậu phương, huy động sức người, sức của chi viện đặc lực cho tiền tuyến, cùng cả nước làm nên chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu”.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, cả nước bước vào giai đoạn cách mạng mới, miền Bắc đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiếp tục cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành độc lập, tự do tiến tới thống nhất đất nước. Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh trở lại tên: Ủy ban hành chính tỉnh, Phòng Tổ chức Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh đổi tên thành Phòng Tổ chức cán bộ trực thuộc Ủy ban hành chính tỉnh.

Trên chặng đường dài từ năm 1955 đến năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự điều hành của Ủy ban hành chính tỉnh, Nhân dân các dân tộc trong tỉnh nỗ lực khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa; xây dựng hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện đắc lực cho tiền tuyến lớn miền Nam; tập trung thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965). Trong bối cảnh đó, Phòng Tổ chức với số lượng cán bộ rất ít nhưng tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nhiệm vụ, đã tập trung vào công tác tham mưu, giúp việc cho Ủy ban hành chính tỉnh. Bộ máy tổ chức khối chính quyền thường xuyên được kiện toàn từ tỉnh đến cơ sở; công tác đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt cán bộ, thi hành chính sách cán bộ, xây dựng biên chế tổ chức đã được coi trọng thực hiện hiệu quả cả về chất và lượng. Công tác tổ chức chính quyền đã từng bước đi vào nền nếp. Năm 1964, Ban Tổ chức dân chính tỉnh ra đời, thay thế cho Phòng Tổ chức cán bộ với chức năng, nhiệm vụ lớn hơn. Được Ủy ban hành chính tỉnh quan tâm thường xuyên, kiện toàn lãnh đạo Ban và tăng cường, bổ sung cán bộ có năng lực về công tác tại Ban; đồng chí Trưởng ban là Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh; tập thể cán bộ, công nhân viên của Ban luôn đoàn kết, đồng lòng, tâm huyết với nhiệm vụ được giao, tham mưu đắc lực, giúp việc cho Ủy ban hành chính tỉnh tổ chức, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ

KẾT LUẬN

tỉnh Cao Bằng lần thứ VI và các mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

Trong những năm 1966 - 1975, miền Bắc ra sức xây dựng hậu phương, dồn sức chi viện cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi. Thực hiện sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính tỉnh, Ban Tổ chức dân chính và sau đó là Ban Tổ chức chính quyền (ra đời trong năm 1970) đã từng bước sắp xếp lại tổ chức bộ máy cho các cơ quan, đơn vị theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả; đồng thời, nâng cao năng lực quản lý các cấp, nhất là cơ sở. Tập thể cán bộ, công nhân viên của Ban đã nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ, góp phần xây dựng hậu phương vững mạnh, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh; đặc lực chi viện sức người, sức của, góp phần làm nên Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Cả nước cùng đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Cao Bằng cùng với cả nước bước vào thời kỳ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1976 - 2000), giai đoạn 1976-1985, đã tổ chức sáp nhập hai tỉnh: Cao Bằng và Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng; sau đó lại chia tách Cao Lạng thành hai tỉnh: Cao Bằng và Lạng Sơn; cuộc xung đột biên giới phía Bắc xảy ra vào tháng 02/1979, Ban Tổ chức chính quyền đã khẩn trương tham mưu cho tỉnh sáp nhập, chia tách bộ máy tổ chức, bố trí phân công cán bộ hợp lý, bảo đảm bộ vẫn hoạt động tốt trong bất kỳ tình huống nào. Trong những năm 1981 - 1985, nhiệm vụ trung tâm của tỉnh Cao Bằng là khôi phục kinh tế, nhanh chóng ổn định đời sống nhân dân, khắc phục hậu quả, nhất là ở vùng biên giới; đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu thù địch, kiên quyết bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia. Ban Tổ chức chính quyền tham mưu, giúp tỉnh

tiếp tục củng cố tổ chức bộ máy, điều động, phân công, bố trí cán bộ củng cố cơ sở vùng biên giới và từng bước hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

Trong những năm 1986 - 2000 đánh dấu chặng đường đầu tiên thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, sự chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh đã phối hợp cùng các cơ quan, ban, ngành rà soát chức năng, nhiệm vụ, củng cố tổ chức, sắp xếp lại bộ máy, kiện toàn cán bộ. Quan tâm tối công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công tác tuyển sinh, bổ sung cho lực lượng cán bộ còn thiếu trên phạm vi toàn tỉnh. Ban cũng tự mình đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, triển khai các kế hoạch thực hiện với nhiều giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong công cuộc đổi mới. Tham mưu giúp tỉnh tổ chức các lớp học tập, nghiên cứu Hiến pháp năm 1992 và một số bộ luật, pháp lệnh mới được ban hành đến các sở, ban, ngành trong tỉnh và cấp huyện.

Trong thời kỳ đổi mới theo hướng đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế (2001 - 2015), năm 2003 Ban Tổ chức chính quyền tỉnh được đổi tên thành Sở Nội vụ và đã nỗ lực tập trung thực hiện các nhiệm vụ được giao, tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, hướng dẫn, tổ chức thực hiện đối với các lĩnh vực: tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, sự nghiệp; tổ chức chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; tổ chức hội và tổ chức phi chính phủ, các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý của Sở. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước đa ngành, đa lĩnh vực, Sở Nội vụ đã tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong tỉnh tham mưu cho

KẾT LUẬN

Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh cụ thể hoá các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thành cơ chế, chính sách bảo đảm tuân thủ pháp luật, phù hợp với điều kiện của địa phương; đẩy mạnh công cuộc cải cách hành chính nhà nước; sắp xếp bộ máy tinh gọn; tinh giản biên chế; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; tăng cường công tác quản lý hội; công tác văn thư, lưu trữ; công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, quy chế dân chủ, thi đua - khen thưởng, tôn giáo, góp phần thực hiện thắng lợi các Nghị quyết Đại hội của Đảng bộ tỉnh.

Bước sang giai đoạn 2016 - 2025, cùng với sự phát triển chung của ngành Nội vụ trong cả nước, phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tiếp tục tham mưu cho tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã; thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế; tăng cường quản lý hội, tổ chức phi chính phủ; đẩy mạnh công tác văn thư, lưu trữ; tín ngưỡng, tôn giáo; thanh niên; thi đua, khen thưởng...; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay. Tiếp tục bám sát chương trình công tác của cấp ủy, chính quyền địa phương và tình hình thực tế để làm tốt công tác tham mưu, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cơ quan liên quan, Ủy ban

nhân dân các huyện, thành phố triển khai đồng bộ các chủ trương, giải pháp về công tác nội vụ. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ không ngừng nỗ lực rèn luyện, học tập, tu dưỡng, phấn đấu, có bản lĩnh chính trị vững vàng, tận tụy với công việc, hoàn thành tốt nhiệm vụ và luôn nêu cao tinh thần *“Đoàn kết, kỷ cương, gương mẫu, chuyên nghiệp, hiệu quả, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”*.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, từ cuối quý IV/2024, được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ, Sở Nội vụ đã tích cực chuẩn bị và tham mưu triển khai các phương án sáp nhập, tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế, hợp nhất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội với Sở Nội vụ thành Sở Nội vụ; xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp (tỉnh, xã).

Nhìn lại chặng đường dài lịch sử đã qua, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng và các thế hệ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở luôn đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, trung thành với Đảng, với nhân dân; tận tụy vì sự nghiệp xây dựng Nhà nước vững mạnh; quyết tâm, vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Những kết quả đạt được của Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã tạo nên sự chuyển biến tích cực trong hoạt động chính quyền các cấp, phát huy hiệu lực quản lý, điều hành của chính quyền, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, giữ vững quốc phòng - an ninh, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội; củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Với 80 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng vinh dự được Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động hạng Nhì (2016 - 2020), Huân chương Lao động hạng Ba (2000 - 2004); Chính phủ tặng Cờ Thi đua

KẾT LUẬN

(2017, 2020, 2022, 2024), Thủ tướng Chính phủ tặng nhiều Bằng khen; Ban Thường vụ Tỉnh ủy tặng Cờ Thi đua; Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng tặng Cờ Thi đua, Bằng khen; các bộ, ngành Trung ương tặng nhiều Bằng khen và nhiều phần thưởng cao quý khác. Thành tích đạt được qua các thời kỳ là hành trang quý báu, điểm tựa vững chắc và là động lực to lớn để Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tiếp tục phấn đấu và hoàn thành nhiệm vụ tốt hơn nữa. Từ thực tiễn hoạt động trường kỳ đó, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng đã đúc kết thành những bài học kinh nghiệm quý báu:

Một là, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bám sát chương trình công tác của cấp ủy, chính quyền địa phương và tình hình thực tế để tham mưu xây dựng thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ.

Hai là, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thống cách mạng cho đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức làm công tác nội vụ; thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; luôn đặt lợi ích của nhân dân, của tổ chức lên trên lợi ích cá nhân; xây dựng và giữ vững mối liên hệ mật thiết với nhân dân.

Ba là, quan tâm củng cố tổ chức bộ máy Sở Nội vụ và toàn ngành trong tỉnh bảo đảm tinh, gọn, mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Thường xuyên rà soát và hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, đẩy mạnh cải cách hành chính, chuyển đổi số, đổi mới nội dung và phương thức hoạt động; xây dựng bộ máy trong sạch, vững mạnh, nâng cao hiệu lực, hiệu năng, hiệu quả trong các lĩnh vực công tác.

Bốn là, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ bảo đảm phẩm chất và năng lực chuyên môn; luôn trung thành, gương mẫu, tận tụy, liêm chính, đề cao tinh thần trách nhiệm, kỷ cương,

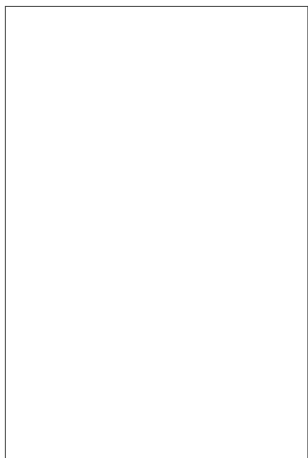
đoàn kết, có ý chí và bản lĩnh kiên định, đổi mới, sáng tạo, tác phong quần chúng, không ngừng học tập, tu dưỡng, rèn luyện, cầu thị để vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: "...cán bộ là cái gốc của mọi công việc"¹. "Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém"², thấm nhuần lời dạy của Người, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng luôn chủ động, tích cực tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động bảo đảm bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn, vững về nghiệp vụ, đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế.

Năm là, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng gương điển hình tiên tiến để tạo động lực, khí thế, sự đồng thuận, quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao.

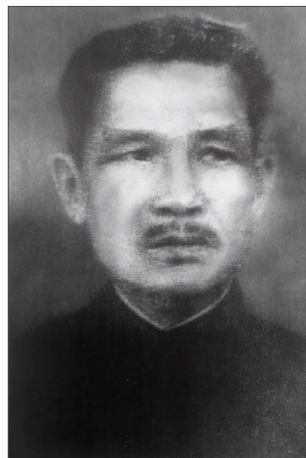
Với vai trò và trọng trách được giao, phát huy những kết quả đã đạt được, vận dụng những bài học kinh nghiệm lịch sử, Sở Nội vụ tỉnh Cao Bằng tiếp tục phấn đấu, củng cố và hoàn thiện tổ chức; rèn luyện đạo đức, đoàn kết, gương mẫu, nâng cao năng lực của đội ngũ đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ được Bộ Nội vụ, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng giao và viết tiếp trang sử truyền thống vẻ vang của Sở đóng góp trí tuệ, công sức vào sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; cùng toàn Đảng, toàn quân, toàn dân xây dựng quê hương Cao Bằng ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, phù hợp với xu thế phát triển đất nước trong tình hình mới, góp phần xây dựng đất nước trong kỷ nguyên mới - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.309, 280.

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CẤP TRƯỞNG SỞ NỘI VỤ QUA CÁC THỜI KỲ



Khuất Duy Tiên (tức Nga)
Trưởng Phòng Tổ chức
Ủy ban kháng chiến
hành chính tỉnh Cao Bằng
(1948 - 1954)



Đàm Bình Ry (tức Ứng)
Trưởng Ban Tổ chức
tỉnh Cao Bằng
(8/1956 - 10/1959)



Nông Văn Láy
Trưởng Phòng Tổ chức
cán bộ tỉnh Cao Bằng
(5/1960 - 9/1962)



Hứa Đông Hưng
Trưởng Phòng Tổ chức
cán bộ tỉnh Cao Bằng
(10/1962 - 3/1964)



Dương Đại Long
Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính
tỉnh kiêm Trưởng Ban Tổ chức
dân chính tỉnh Cao Bằng
(1964 - 1965)



Triệu Văn Hưởng
Trưởng Ban Tổ chức
dân chính tỉnh Cao Bằng
(5/1965 - 3/1968)



Nguyễn Thế Kiêm
(tức Nguyễn Mạc)
Trưởng Ban Tổ chức dân chính
tỉnh Cao Bằng (1968 - 1969)



La Hữu Vinh
Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(7/1971 - 5/1974)



Đoàn Ngọc Mưu
(tức **Dương Công Khởi**)
Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(6/1974 - 1975)



Hoàng Tân Thành
Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Lạng
(3/1976 - 11/1978)



Đường Ích Thanh
Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(12/1979 - 6/1985)



Hoàng Truyền
Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(7/1985 - 8/1993)



Nông Văn Thanh
Quyền Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(9/1993 - 8/1994)



Đàm Thơm
Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(9/1994 - 7/1995)



Lê Bá Vũ
Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(7/1995 - 12/2003);
Giám đốc Sở Nội vụ
(01/2004 - 12/2006)



Tô Vũ Lập
Giám đốc Sở Nội vụ
(12/2006 - 6/2010)



Thái Hồng Thịnh
Giám đốc Sở Nội vụ
(7/2010 - 10/2014)



Đồng Thị Kiều Oanh
Giám đốc Sở Nội vụ
(11/2014 - 8/2022)



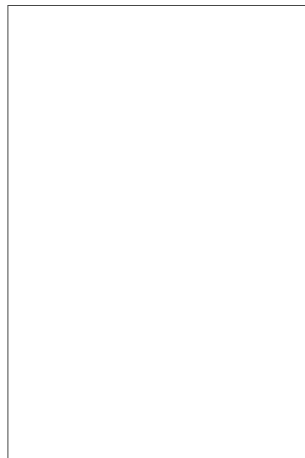
Nguyễn Lâm Thị Tú Anh
Giám đốc Sở Nội vụ
(9/2022 đến nay)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CẤP PHÓ SỞ NỘI VỤ QUA CÁC THỜI KỲ



Nguyễn Đăng Trúc

Cán bộ phụ trách chung
Phòng Tổ chức cán bộ tỉnh
Cao Bằng (1954 - 5/1960)
Phó Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ;
Phó Trưởng Ban Tổ chức dân chính;
Phó Trưởng Ban Tổ chức chính quyền
tỉnh Cao Bằng (5/1960 - 1970)



Đoàn Tiến Quảng

Phó Trưởng Ban Tổ chức
dân chính tỉnh Cao Bằng
(02/1965 - 11/1966)



Hoàng Cao Điền

Phó Trưởng Ban Tổ chức dân chính
tỉnh Cao Bằng (01/1967 - 1969)



Hoàng Tân Tiến

Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(11/1969 - 02/1972)



Lý Văn Phúc

Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(4/1972 - 1975; 1979 - 10/1983);

Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Lạng
(1976 - 1978)



Đường Ích Thanh

Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(9/1974 - 1975; 4/1979 - 11/1979);

Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Lạng
(01/1976 - 4/1978)



Dương Quốc Tuyên

Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Lạng
(1976 - 1978)



Lưu Nguyên Trác

Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(4/1980 - 8/1984)



Nông Văn Xâu
Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(10/1982 - 5/1991)



Chu Văn Thuận
Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(12/1982 - 8/1992)



Nông Văn Thanh
Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(3/1988 - 12/1996)



Phan Văn Toại
Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(9/1991 - 7/1998)



Hoàng Trung Phong
Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(10/1995 - 4/1996)



Ngân Thế Thuộc
Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(4/1996 - 12/2003);
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(01/2004 - 3/2005)



Lý Thiệu Kiêm
Phó Trưởng Ban Tổ chức
chính quyền tỉnh Cao Bằng
(01/2000 - 12/2003);
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(01/2004 - 9/2010)



Đinh Danh Phương
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(10/2004 - 4/2015)



Tô Vũ Lập
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(02/2005 - 12/2006)



Dương Thế Bắc
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(10/2007 - 5/2017)



Đồng Thị Kiều Oanh
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(02/2011 - 11/2014)



Lê Hải Yến
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(12/2014 - 11/2017)



Đỗ Văn Thắng
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(7/2015 - 11/2017)



Nguyễn Ngọc Định
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(11/2017 - 6/2024)



Nông Hoa Thương
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(11/2017 đến nay)



Lê Văn Miều
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(01/2021 - 8/2022)



Lý Đức Bằng
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(9/2022 đến nay)



Phan Văn Dũng
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(8/2024 - 6/2025)



Nguyễn Thị Xuân
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(3/2025 đến nay)



Nguyễn Phương Huy
Phó Giám đốc Sở Nội vụ
(7/2025 đến nay)

PHỤ LỤC

CÁC DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TỪ NĂM 1996 ĐẾN NĂM 2025

I. SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2017	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 608/QĐ-TTg ngày 28/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ
2020	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 28/5/2021 của Thủ tướng Chính phủ
	Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	Quyết định số 2537/QĐ-TLĐ ngày 28/4/2021 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam
2022	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 755/QĐ-TTg ngày 26/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ
2024	Cờ thi đua của Chính phủ	Quyết định số 1449/QĐ-TTg ngày 30/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ

2. Hình thức khen thưởng

2.1. Khen thưởng cấp Nhà nước

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2004	Huân chương Lao động hạng Ba	Quyết định số 824/2005/QĐ-CTN ngày 02/8/2005 của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
2021	Huân chương Lao động hạng Nhì	Quyết định số 2050/QĐ-CTN ngày 19/11/2021 của Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam
2011	Bằng khen	Quyết định số 1239/QĐ-TTg ngày 22/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ đã có thành tích trong tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIII và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016
2016	Bằng khen	Quyết định số 1549/QĐ-TTg ngày 04/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ đã có thành tích trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021
2021	Bằng khen	Quyết định số 1153/QĐ-TTg ngày 12/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ đã có thành tích trong công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026

PHỤ LỤC

2.2. Khen thưởng của cấp bộ, ngành

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1996	Bằng khen	Quyết định số 243-TĐKT ngày 15/10/1996 của Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ đã có thành tích tốt trong thực hiện Chỉ thị số 364/CT của Thủ tướng Chính phủ
1998	Bằng khen	Quyết định số 73-TĐKT ngày 20/02/1999 của Ban Tổ chức Cán bộ Trung ương đã hoàn thành tốt công tác tổ chức nhà nước năm 1998
1999	Bằng khen	Quyết định số 32-TĐKT ngày 24/01/2000 của Ban Tổ chức Cán bộ Chính phủ đã hoàn thành tốt công tác tổ chức nhà nước năm 1999
2002	Bằng khen	Quyết định số 371/QĐ-BNV ngày 14/02/2003 của Bộ Nội vụ đã hoàn thành tốt công tác tổ chức nhà nước năm 2002
2003	Bằng khen	Quyết định số 26/QĐ-BNV ngày 06/01/2004 của Bộ Nội vụ đã hoàn thành tốt công tác tổ chức nhà nước năm 2003
2004	Bằng khen	Quyết định số 1389/QĐ-BNV ngày 25/6/2004 của Bộ Nội vụ đã hoàn thành cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009
2005	Bằng khen	Quyết định số 223-QĐ/BNV ngày 14/02/2006 của Bộ Nội vụ đã hoàn thành tốt công tác tổ chức nhà nước năm 2005

LỊCH SỬ SỔ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2011	Bằng khen	Quyết định số 39/QĐ-BNV ngày 13/01/2012 của Bộ Nội vụ đã hoàn thành tốt công tác năm 2011
2015	Bằng khen	Quyết định số 1780/QĐ-BNV ngày 20/11/2015 của Bộ Nội vụ đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị quyết số 45/NQ-CP ngày 11/9/2009 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa
2017	Bằng khen	Quyết định số 1085/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có thành tích xuất sắc trong công tác 10 năm triển khai thực hiện Luật Bình đẳng giới giai đoạn 2007 - 2017
2019	Bằng khen	Quyết định số 639/QĐ-KT ngày 12/9/2019 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện công tác dân tộc và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước nhân dịp Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Cao Bằng lần thứ II, năm 2019

PHỤ LỤC

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2021	Bằng khen	Quyết định số 24/QĐ-BNV ngày 11/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành nội vụ năm 2021
2022	Bằng khen	Quyết định số 1248/QĐ-BNV ngày 27/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành nội vụ năm 2022
2023	Bằng khen	Quyết định số 1037/QĐ-BNV ngày 19/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành nội vụ năm 2023
2024	Bằng khen	Quyết định số 933/QĐ-BNV ngày 20/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua ngành nội vụ năm 2024

2.3. Khen thưởng của cấp tỉnh

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1996	Bằng khen	Quyết định số 115/KT ngày 22/01/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện các nhiệm vụ công tác năm 1996

LỊCH SỬ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
1997	Bằng khen	Quyết định số 897/KT ngày 10/8/1997 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong bầu cử đại biểu Quốc hội khóa X năm 1997
1998	Bằng khen	Quyết định số 325/KT ngày 23/02/1998 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện công tác năm 1997
1999	Bằng khen	Quyết định số 1754/KT ngày 03/11/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có nhiều thành tích trong nhiệm kỳ 1994 - 1999
		Quyết định số 2251/KT ngày 21/12/1999 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004
2000	Bằng khen	Quyết định số 85/KT ngày 18/01/2001 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2000
		Quyết định số 537/KT ngày 11/5/2000 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có nhiều thành tích trong phong trào thi đua yêu nước thời kỳ đổi mới năm 1990 - 2000

PHỤ LỤC

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2001	Bằng khen	Quyết định số 107/KT ngày 22/01/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đạt danh hiệu Đơn vị lao động xuất sắc năm 2001
2002	Bằng khen	Quyết định số 286/KT ngày 27/02/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích thực hiện tốt công tác cải cách hành chính 10 năm (1991 - 2000)
		Quyết định số 958/KT ngày 11/6/2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ công tác bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XI năm 2002
2003	Bằng khen	Quyết định số 2520/QĐ-KT-UB ngày 30/10/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ diễn tập phòng thủ khu vực tỉnh Cao Bằng năm 2003
2004	Bằng khen	Quyết định số 72/QĐ-UB-KT ngày 17/01/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2004
		Quyết định số 221/QĐ-KT-UB ngày 02/3/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính năm 2004

LỊCH SỬ SỔ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
		Quyết định số 1659/QĐ-KT-UB ngày 22/7/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng hoàn thành tốt nhiệm vụ phục vụ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009
2005	Bằng khen	Quyết định số 1474/QĐ-UBKT ngày 23/6/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước giai đoạn 2000 - 2004
		Quyết định số 104/QĐ-UB ngày 20/01/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc năm 2005
		Quyết định số 1964/QĐ-UB ngày 11/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Nghị định số 15/2001/NĐ-CP của Chính phủ về giáo dục quốc phòng (2001 - 2005)
2006	Bằng khen	Quyết định số 390/QĐ-UB ngày 24/3/2006 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2005
2013	Bằng khen	Quyết định số 737/QĐ-UB ngày 06/6/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích trong công tác đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn giai đoạn 2002 - 2012

PHỤ LỤC

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2016	Bằng khen	Quyết định số 1231/QĐ-UB ngày 25/7/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích trong triển khai thực hiện Luật Quốc phòng giai đoạn 2006 - 2016
		Quyết định số 156/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm 2016
		Quyết định số 143/QĐ-UBND ngày 15/02/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích trong triển khai chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2016
2018	Bằng khen	Quyết định số 337/QĐ-UBND ngày 27/3/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2018
2019	Bằng khen	Quyết định số 381/QĐ-UBND ngày 25/3/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2019
		Quyết định số 1501/QĐ-UBND ngày 12/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc, tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2019

LỊCH SỬ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2020	Bằng khen	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 04/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong triển khai chính quyền điện tử tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2015 - 2020
		Quyết định số 2064/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong đợt thi đua đặc biệt lập thành tích chào mừng Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ XIX nhiệm kỳ 2020 - 2025, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII
		Quyết định số 2559/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích trong triển khai thực hiện chiến lược phát triển thanh niên tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2011 - 2020
		Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 03/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cao Bằng thi đua thực hiện văn hóa công sở” năm 2020

PHỤ LỤC

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
		Quyết định số 214/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Đề án tổng thể đơn giản hóa thủ tục hành chính, giấy tờ công dân và các cơ sở dữ liệu có liên quan đến quản lý dân cư giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh
		Quyết định số 1589/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2016 - 2020
2021	Bằng khen	Quyết định số 1700/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2019 - 2021
		Quyết định số 84/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cao Bằng thi đua thực hiện văn hóa công sở” năm 2021

LỊCH SỬ SỔ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
		Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp, tham mưu phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng nhiệm kỳ 2016 - 2021
		Quyết định số 395/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2021
		Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 10/02/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong cuộc điều tra cơ sở hành chính năm 2021
2022	Bằng khen	Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Cao Bằng thi đua thực hiện văn hóa công sở” năm 2022
		Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 13/4/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện công tác phối hợp giữa Ban Dân vận Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác dân vận, giai đoạn 2016 - 2021

PHỤ LỤC

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
		Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Cao Bằng năm 2022
2023	Bằng khen	Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023
		Quyết định số 1486/QĐ-UBND ngày 07/11/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng
2023	Bằng khen	Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 12/3/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ 2023
2024	Bằng khen	Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 10/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong công tác triển khai, thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”

LỊCH SỬ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
		Quyết định số 47/QĐ-UBND ngày 15/01/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, đấu tranh, xóa bỏ tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh trên địa bàn tỉnh Cao Bằng Quyết định số 170/QĐ-UBND ngày 07/02/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 06/4/2022 về phát động phong trào thi đua đẩy mạnh cải cách hành chính

PHỤ LỤC

II. ĐẢNG BỘ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2005	Giấy khen	Quyết định số 01-QĐKT/ĐU ngày 24/01/2005 của Cơ quan Dân chính đảng tỉnh Cao Bằng đạt tiêu chuẩn tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh tiêu biểu ba năm 2002 - 2004
2008	Bằng khen	Quyết định số 915-QĐ/TU ngày 02/6/2008 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2005 - 2007
2009	Bằng khen	Quyết định số 1375-QĐ/TU ngày 04/8/2009 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở (1998 - 2008)
2010	Giấy khen	Quyết định số 30-QĐ/BCĐ ngày 04/11/2010 của Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh Cao Bằng có thành tích xuất sắc trong thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” giai đoạn 2007 - 2010
2019	Giấy khen	Quyết định số 396-QĐ/ĐUK ngày 02/3/2020 của Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu năm 2019

LỊCH SỬ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2020	Bằng khen	Quyết định số 2947-QĐ/TU ngày 09/9/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cán bộ lãnh đạo quản lý trẻ giai đoạn 2016 - 2020
2020	Giấy khen	Quyết định số 517-QĐ/ĐUK ngày 18/5/2020 của Ban Thường vụ Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đã có thành tích xuất sắc trong Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 - 2020
2020	Giấy khen	Quyết định số 228-QĐ/ĐUK ngày 14/01/2021 của Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2020
2021	Giấy khen	Quyết định số 801-QĐ/ĐUK ngày 14/01/2022 của Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đạt tiêu chuẩn “Trong sạch, vững mạnh” tiêu biểu năm 2021
2022	Giấy khen	Quyết định số 1411-QĐ/ĐUK ngày 09/01/2023 của Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2022

PHỤ LỤC

Năm	Hình thức khen thưởng	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận hình thức khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định
2023	Giấy khen	Quyết định số 1649-QĐ/ĐUK ngày 22/8/2023 của Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đã có thành tích trong Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2023
		Quyết định số 1969-QĐ/ĐUK ngày 11/01/2024 của Đảng ủy khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu năm 2023
2023	Bằng khen	Quyết định số 1603-QĐ/TU ngày 15/02/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng đạt tiêu chuẩn “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” tiêu biểu 5 năm liền (2019 - 2023)

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, 15 tập, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.8, 2001, các tập 12, 16; 2002, t.21; 2003, t.26; 2005, các tập 39, 41; 2006, t.47; 2007, t.51.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
5. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Dân vận: *Lịch sử Ban Dân vận Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2020.
6. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng, Ban Tổ chức: *Lịch sử Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng (1930 - 2023)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2023.
7. *Việt Nam những thay đổi địa danh và địa giới các đơn vị hành chính 1945 - 1997*, Nxb. Văn hoá - Thông tin, Hà Nội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

8. Tỉnh ủy Cao Bằng: Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ III.
9. Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ VIII năm 1974.
10. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng khóa XV, nhiệm kỳ 2001 - 2005; khóa XVI, nhiệm kỳ 2006 - 2010; khóa XVII, nhiệm kỳ 2010 - 2015; khóa XVIII, nhiệm kỳ 2016 - 2020; khóa XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025.
11. Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ thành phố Cao Bằng (1930 - 2012)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
12. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hạ Lang: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hạ Lang (1930 - 2015)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2016.
13. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Thông Nông: *Lịch sử Đảng bộ huyện Thông Nông (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021.
14. Tài liệu lưu tại Kho Lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.
15. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh Cao Bằng.
16. Tài liệu lưu tại Bảo hiểm xã hội tỉnh Cao Bằng.
17. Tài liệu lưu tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.
18. Tài liệu lưu tại Trung tâm Lưu trữ Quốc gia III.
19. Niên giám thống kê năm 2024 của tỉnh Cao Bằng.

MỤC LỤC

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	7
<i>Lời nói đầu</i>	9
<i>Mở đầu</i>	
KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI CAO BẰNG VÀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1945)	13
<i>Chương I</i>	
XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THÀNH LẬP PHÒNG TỔ CHỨC ỦY BAN HÀNH CHÍNH TỈNH, TIỀN THÂN CỦA SỞ NỘI VỤ NGÀY NAY (1945 - 1954)	25
I. Thành lập Phòng Tổ chức Ủy ban hành chính tỉnh và công tác tổ chức chính quyền trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1950)	25
II. Công tác tổ chức chính quyền trong giai đoạn kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi (1951 - 1954)	44

MỤC LỤC

Chương II

**BAN TỔ CHỨC DÂN CHÍNH,
BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH
TRONG THỜI KỲ MIỀN BẮC XÂY DỰNG
CHỦ NGHĨA XÃ HỘI, MIỀN NAM TIẾP TỤC
ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC
(1955 - 1975)**

58

- I. Phòng Tổ chức cán bộ và công tác tổ chức chính quyền trong giai đoạn khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1955 - 1960) 58
- II. Ban Tổ chức dân chính trong thực hiện Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) 84
- III. Công tác tổ chức dân chính, tổ chức chính quyền trong giai đoạn đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội, chi viện sức lực cho cách mạng miền Nam giành thắng lợi hoàn toàn (1966 - 1975) 104

Chương III

**BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH
TRONG THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC (1976 - 1985)**

147

- I. Công tác tổ chức chính quyền trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1980) 147
- II. Công tác tổ chức chính quyền trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ quốc gia (1981 - 1985) 171

Chương IV

**BAN TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN TỈNH
TRONG THỜI KỲ THỰC HIỆN
CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI (1986 - 2000)**

194

- I. Công tác tổ chức chính quyền trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới (1986 - 1991) 194

461

LỊCH SỬ SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG (1945 - 2025)

- II. Công tác tổ chức chính quyền trong những năm thực hiện công cuộc đổi mới theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa (1991 - 1995) 215
- III. Công tác tổ chức chính quyền gắn với cải cách hành chính trong giai đoạn thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện (1996 - 2000) 241

Chương V

**SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG
TRONG THỜI KỲ ĐẨY MẠNH CÔNG CUỘC
ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, TIẾP TỤC THỰC HIỆN
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA,
HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN
GẮN VỚI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
(2001 - 2015)**

268

- I. Công tác nội vụ, cải cách hành chính trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (2001 - 2005) 268
- II. Công tác nội vụ, cải cách hành chính trong giai đoạn tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (2006 - 2010) 297
- III. Công tác nội vụ, cải cách hành chính trong giai đoạn đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện, mở rộng hội nhập quốc tế (2011 - 2015) 324

Chương VI

**SỞ NỘI VỤ TỈNH CAO BẰNG
TRONG THỜI KỲ TẠO THỂ VÀ LỰC MỚI,
TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ
ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2016 - 2025)**

353

- I. Công tác nội vụ trong giai đoạn đẩy mạnh cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực,

MỤC LỤC

hiệu quả, tạo thế và lực mới trong xây dựng và phát triển (2016 - 2020)	353
II. Công tác nội vụ trong giai đoạn đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số để phát triển kinh tế - xã hội (2021 - 2025)	385
<i>Kết luận</i>	432
<i>Phụ lục</i>	441
<i>Tài liệu tham khảo</i>	458

Chịu trách nhiệm xuất bản
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP
PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Chịu trách nhiệm nội dung
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP - XUẤT BẢN CHUYÊN TRÁCH
ThS. PHẠM THỊ KIM HUẾ

Biên tập nội dung:	ThS. NGUYỄN MINH HUỆ TRẦN THỊ THANH PHIỆT ThS. NGUYỄN TRƯỜNG TAM
Trình bày bìa:	LẠI THỊ LAN HƯƠNG
Chế bản vi tính:	NGUYỄN THỊ THU THẢO
Sửa bản in:	ĐỖ THỊ TÌNH NGUYỄN SƠN LÂM
Đọc sách mẫu:	TRẦN THỊ THANH PHIỆT NGUYỄN TRƯỜNG TAM

In 200 cuốn, khổ 16x24 cm. Tại Nhà in Sự thật.
Số 201 Đường Cầu Diễn, phường Xuân Phương, Thành phố Hà Nội.
Số đăng ký xuất bản: 2896-2025/CXBIPH/8-389/CTQG.
Quyết định xuất bản số: 4622-QĐ/NXBCTQG, ngày 13/8/2025.
Mã số ISBN: 978-604-46-0409-1.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8 năm 2025.